

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP V

(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



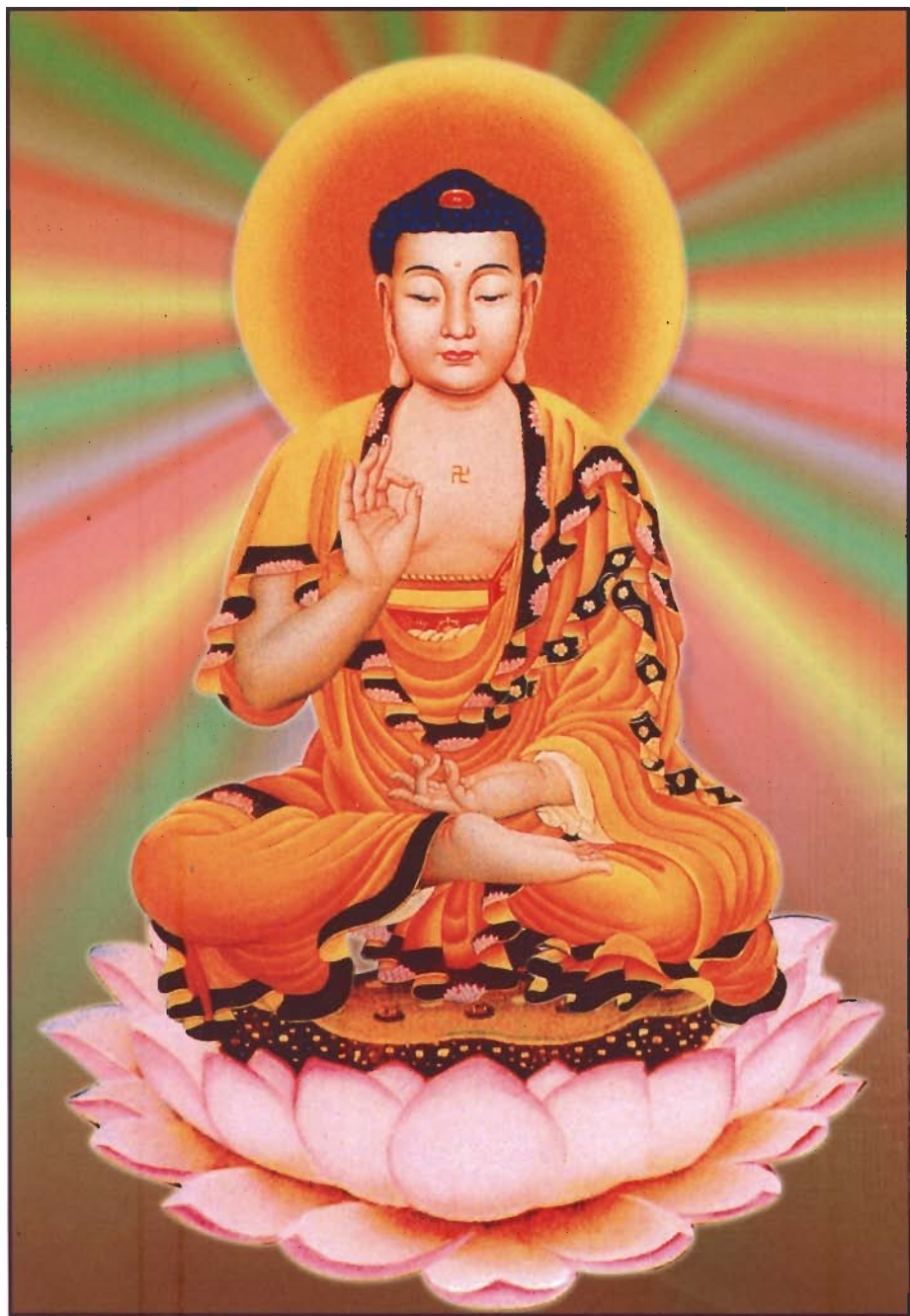
Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP V

(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



VẠN ĐỨC TỰ, HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam. (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ
bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo.

(3 lần)

Lạy đấng Tam Giới Tôn,
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện lớn,
Trì tụng Đại Bảo Tích,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát Bồ Đề tâm,
Khi mãn báo thân này,
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát

Ma Ha Tát. (3 lần)



XVII
PHÁP HỘI
PHÚ LÂU NA

THỨ MƯỜI BẢY

Hán dịch : Dao Tấn. Pháp Sư Cưu Ma La Thập.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
BỒ TÁT HÀNH

THỨ NHỨT

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật trong Trúc Viên thành Vương Xá cùng câu hội với chư đại Tỳ Kheo và chư đại Bồ Tát số ấy đông vô lượng.

Bấy giờ Huệ Mạng Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử từ chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng : “Bạch Thế Tôn ! Tôi muốn hỏi ít lời mong Như Lai xót thương hứa cho”.

Đức Phật phán : “Tùy ý ông hỏi, ta sẽ giải đáp cho ông vui mừng”.

Tôn giả Phú Lâu Na bạch đức Phật : “Nay tôi vì chư đại Bồ Tát là những người thật hành công đức cao thượng danh tiếng cao xa thường

vì chúng sanh cầu sự an vui mà có lời thỉnh hỏi”.

Huệ Mạng Phú Lô Na nói kệ rằng :

“Làm công đức tối thượng
Danh tiếng rất cao xa
Người giới tịnh ưa pháp
Tôi hỏi sở hành ấy
Sửa trị tâm thế nào
Rộng bố thí thế nào
Độ chúng sanh thế nào
Hỉ tâm thường hành đạo.

Bạch Thế Tôn ! Nay tôi vì chư Đại Sĩ mà hỏi sự như vậy. Bồ Tát tu tập đa văn như biển cả chẳng cạn hết thế nào ? Hay chứa hộp đa văn bửu tạng hay ở các pháp được nghĩa quyết định ở các ngữ ngôn giỏi rõ chương cú thế nào ?

Bồ Tát thế nào cầu
Đa văn như biển cả
Nơi pháp được định nghĩa
Hay giỏi biết Phật đạo
Thế nào ở một lời
Mà hiểu vô lượng nghĩa

**Hay dùng sức trí huệ
Thông đạt tất cả pháp
Đa văn vô cùng tận
Gạn hỏi lòng chẳng động
Xót thương mà thuyết pháp
Để dứt chúng sanh nghi.**

**Bạch Thế Tôn ! Nay tôi tùy theo trí lực
của tự địa mà thỉnh hỏi đức Như Lai và chư
đại Bồ Tát thế nào được chẳng thối chuyển
Vô thượng Bồ đề ?**

**Thế nào rời lìa mạn
Được gặp gỡ chư Phật
Mau được tin thanh tịnh
Được tin vô thượng rồi
Bỏ được sự khó bỏ
Vứt bỏ tất cả rồi
Gắng tu đạo vô ngại
Thế nào ưa xuất gia
Nhàn tĩnh tu không trí
Thế nào chẳng nghịch pháp
Mong đáp đủ sự ấy.**

**Bạch Thế Tôn ! Chúng tôi đều biết đức
Phật đã đủ tất cả trí huệ đã trọn tất cả Thần**

thông Ba la mật, ở trong tam giới là cao tôn
đệ nhất không ai sánh được, đại trí vi diệu
đi không chướng ngại nơi trong các pháp, vì
thế nên nay tôi thỉnh hỏi sự ấy.

Phật đủ thượng công đức
Đã vượt bờ thần thông
Được trí không chướng ngại
Tôi vì Bồ Tát hỏi
Giỏi học tất cả pháp
Công đức rất cao thắng
Phá tối sanh huệ sáng
Khiến chúng đều hoan hỉ
Oán thân không ghét thương
Không lo không khi dối
Đại chiến thắng vua chết
Dẹp phá chúng quân ma
Chẳng cầm nơi dao gậy
Hàng phục các oán địch
Thường có lòng từ bi
Bền giữ giới thanh tịnh
Thế Tôn không siểm khúc
Không mạn không cột đùa
Chúng được trí giải thoát

**Công đức rất tối thắng
Như xưa chỗ hành đạo
Thắng trí huệ đã được
Mong nay vì tôi nói
Tu thế nào được Phật”.**

**Bấy giờ đức Phật bảo Ngài Phú Lâu Na
rằng : “Lành thay tốt thay, ông có thể hỏi Phật
sự như vậy. Lắng nghe suy nghĩ kỹ, sẽ vì ông
mà nói chư Bồ Tát phát tâm tu hành chứa
hợp vô lượng Phật pháp”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nay ta nói Bồ Tát
Sơ phát tâm Bồ đề
Thường dùng sức dũng mãnh
Ua làm đạo Bồ Tát
Sở hành của Bồ Tát
Các công hạnh thâm tâm
Nơi Phật được thọ ký
Sự ấy sẽ lược nói
Thâm tâm lòng ưa pháp
Vô lượng và vô biên
Các thú công hạnh tu
Chẳng do một sự thành**

Hỉ tâm đã sung mãn
Mà thật hành bố thí
Thí xong lòng không hối
Trong tâm càng vui mừng
Bồ Tát suy nghĩ rằng
Chúng sanh thường nghèo cùng
Không có của đa văn
Tôi sẽ cầu cho họ
Chúng sanh thường nghèo cùng
Đều do nơi giải đãi
Tôi sẽ siêng tinh tiến
Từ đó được Bồ đề
Tôi sẽ vì chúng sanh
Gia tâm tu nhẫn nhục
Mắng nhiếc chửi đánh chém
Nín nhận chẳng hề báo
Sẽ nghĩ ai mắng tôi
Kẻ mắng bất khả đắc
Người mạ lị sân hận
Thảy đều là không sự
Suy nghĩ như vậy rồi
Lòng không có giận hờn
Thường tu hành nhẫn nhục

Do đây thành Phật đạo
Chúng sanh không tâm lành
Vì họ tội làm đèn
Cho họ có chỗ về
Không của cho họ của
Chúng sanh đáng xót thương
Đều cùng đi đường tà
Tôi sẽ độ thoát họ
Khiến an trụ Niết bàn
Chúng sanh đều nghèo cùng
Không có của trí huệ
Tôi được Nhứt thiết trí
Khiến họ được sung túc
Chư Bồ Tát như vậy
Vì độ chúng sanh nên
Phát tâm cầu Bồ đề
Hành các nguyện như vậy.

Nầy Phú Lô Na ! Chư đại Bồ Tát nhiều thứ nhơn duyên thị hiện tâm mình chẳng trụ một pháp nào cả. Tại sao vậy ? Vì chư đại Bồ Tát học tất cả pháp rồi sau đắc đạo. Bồ Tát có bốn sự hi hữu, chẳng thấy có pháp khác hơn sự ấy. Những gì là bốn ?

Bồ Tát có thể ở nơi chúng sanh giải đãi mà siêng tu hành tinh tấn, đây gọi là sự hi hữu thứ nhất.

Bồ Tát có thể ở giữa chúng sanh ngang ngược giận thù mà siêng tu hành nhẫn nhục, đây gọi là sự hi hữu thứ hai.

Bồ Tát thấy các chúng sanh đi đường tà mà tự mình siêng tu hành chánh đạo, đây gọi là sự hi hữu thứ ba.

Bồ Tát vì độ chúng sanh chuyển khỏi sanh tử mà dùng thâm tâm phát Vô thượng Bồ đề, đây gọi là sự hi hữu thứ tư.

Bốn sự trên đây gọi là bốn sự hi hữu tối đại của Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Thấy chúng sanh giải đãi
Lòng siêng tu tinh tấn
Tôi chẳng nên theo họ
Mà làm sự phi pháp
Chẳng bắt chước giận thù
Phật đạo chẳng giận thù
Thường tu tâm từ bi
Bồ đề từ đó sanh
Chúng sanh ưa đường tà

**Y chỉ nơi tà đạo
Bồ Tát cầu chánh đạo
Khiến người tu nẻo chánh
Thấy lỗi họa sanh tử
Nhứt tâm cầu Phật trí
Tôi được pháp vô thượng
Sẽ độ các chúng sanh
Bốn sự hi hữu ấy
Sự khác không hơn được
Do đây nên phải biết
Được rời pháp chuồng ngai
Giả như áo mặc cháy
Đầu cháy còn chẳng chữa
Lòng giải đãi nếu khởi
Liên phải mau trừ diệt.**

**Nầy Phú Lô Na ! Bồ Tát có bốn sự hay
sanh tâm hỉ. Những gì là bốn ?**

**Một là thấy các chúng sanh ở trong sanh
tử chẳng tinh tấn được. Bồ Tát tự thấy mình
ở trong Phật đạo tu hành tinh tấn bèn sanh
hỉ tâm.**

Hai là thấy các chúng sanh lòng họ thường giải đãi, Bồ Tát tự thấy mình ở trong Phật pháp tu tinh tấn nên sanh hỉ tâm.

Ba là thấy các chúng sanh sân hận tật đố, Bồ Tát tự thấy mình không sân không đố thường có lòng từ bi nên sanh hỉ tâm.

Bốn là Bồ Tát chẳng thấy người khác siêng tu Phật pháp bằng mình nên sanh hỉ tâm”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Thấy chúng sanh giải đãi
Tự mình tu tinh tấn
Vì thế Bồ Tát nầy
Tự sanh lòng vui sướng
Thấy sanh tử lỗi họa
Mà sanh lòng chán lìa
Kinh sợ ngục tam giới
Lòng siêng cầu bỏ lìa
Chúng sanh ưa giận thù
Tự mình thường từ bi
Vì thế Bồ Tát nầy
Lòng luôn khởi vui vẻ
Các việc chúng sanh làm
Thường là việc chẳng nên

Vì thế Bồ Tát cầu
Phật đạo tối vô thượng
Đây gọi là thiết trí
Được chư Phật khen ngợi
Bồ Tát học trí này
Làm chỗ về cho chúng
Vì thế Bồ Tát này
Thường được lòng vui mừng
Từ hữu vi hư ngụy
Thường sanh pháp chơn thiết.

Lại này Phú Lô Na ! Bồ Tát có bốn pháp xa lìa được các nạn mà gặp chỗ không nạn, được gặp rồi không mất có thể tu hành Phật pháp. Những gì là bốn ?

Một là Bồ Tát khiêm tốn dịu hòa, hễ thấy người thì chào hỏi trước, hòa nhan vui vẻ cùng họ nói chuyện, lúc nói luôn mỉm cười.

Hai là Bồ Tát nhút tâm cầu pháp thường ưa thưa hỏi siêng cầu học hiểu không hề nhàm đủ.

Ba là Bồ Tát thường thích rảnh rang vắng vẻ một mình.

Bốn là tự mình an trụ đạo Vô thượng Bồ đề cũng giáo hóa chúng sanh an trụ Phật đạo.

Bồ Tát có bốn pháp trên đây nên được khỏi các nạn gặp được chỗ không nạn, gặp rồi chẳng mất có thể tu hành Phật pháp”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Trong lòng luôn hòa dịu
Thường ưa làm từ bi
Lúc cùng người nói chuyện
Khiêm tốn vui mỉm cười
Thường cầu pháp thâm diệu
Được chư Phật khen ngợi
Luôn giữ giới thanh tịnh
Ưa tu hạnh đầu đà
Dầu tu hạnh đầu đà
Cũng tu trí thâm diệu
Vì thế Bồ Tát này
Lìa nạn gặp không nạn
Thường ở trước chư Phật
Thỉnh hỏi những pháp sâu
Do đó trí huệ tăng
Chẳng sanh vào chỗ nạn
Thường thích ở vắng rảnh
Thanh tịnh tu đầu đà
Vì thế Bồ Tát này**

Lìa nạn gặp không nạn
Những người có trí huệ
Thân cận bốn pháp này
Lìa được tất cả nạn
Thường được gặp chu Phật
Được gặp chu Phật rồi
Có đủ bất hoại tín
Hay phát thượng tinh tấn
Để cầu Phật trí huệ
Vì thế người cầu trí
Phải nên học chánh pháp
Nếu hay học chánh pháp
Được thành Phật chẳng khó”.



PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA

THỨ MUỐI BẢY

Hán dịch : Dao Tấn, Pháp Sư Cưu Ma La Thập.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM ĐA VĂN

THỨ HAI

Đức Thế Tôn bảo Ngài Phú Lô Na : “Bồ Tát có bốn pháp thì hay tu tập đa văn bửu tạng, hay ở nơi các pháp được nghĩa quyết định, hay ở nơi các ngữ ngôn giỏi biết chương cú, dường như đại hải chẳng cạn hết được. Những gì là bốn ?

Một là Bồ Tát cầu học mười hai bộ kinh, cầu học rồi đọc tụng, đọc tụng rồi ghi nhớ, ghi nhớ đúng rồi thật hành theo.

Hai là Bồ Tát ở trong tất cả pháp không y chỉ, dầu nhập thiền định mà không sợ y chỉ, vì không sợ y nên ở trong các pháp được trí bất trụ, được trí bất trụ rồi ở trong các pháp

được tri kiến vô ngại, tại sao vậy, vì không có pháp bị tham làm chướng ngại vậy.

Ba là Bồ Tát do pháp nhờn duyên mà niệm Phật và niệm Phật pháp. Lúc niệm Phật và niệm Pháp, Bồ Tát chẳng thấy có pháp được tham ưa. Vì chẳng tham ưa nên ở nơi tất cả pháp lòng không nắm lấy. Vì không chấp trước tất cả pháp nên Bồ Tát ở nơi sự vấn đáp đều không chướng ngại.

Bốn là Bồ Tát thành tựu vô sở đắc từ ở nơi việc làm đều vô ngại. Vô sở đắc từ là chẳng nhận thọ các sự tướng, tại sao vậy, vì nếu trụ tướng nầy hay trụ tướng kia thì hoặc sanh tham dục hoặc sanh sân khuể hoặc sanh ngu si, trụ tướng, sự tướng, vật tướng, ấm tướng, nhập tướng, giới tướng, pháp tướng phi pháp đều hoặc sanh tham dục sân khuể ngu si. Phàm có nhận thọ sự tướng đều gọi là tà kiến. Bồ Tát đều diệt tất cả tướng mà tu tập từ tâm vậy.

Vì chúng sanh bại hoại nên tướng cũng bại hoại, vì tướng bại hoại nên sự cũng bại hoại, vì sự bại hoại nên kiến cũng bại hoại. Bấy giờ Bồ Tát hoại tất cả pháp mà tu tập từ tâm từ. Từ như đây gọi là vô sở đắc từ, cũng gọi là Pháp từ và Phật từ.

Tại sao gọi là Phật từ, vì vô tác vô hoại vậy, vì như thiết thông đạt tất cả pháp vậy”.

Ngài Phú Lâu Na bạch : “Bạch Thế Tôn ! Thế nào gọi là như thiết thông đạt tất cả pháp ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Phú Lâu Na ! Chỗ được thông đạt đó chẳng nói là thị pháp, chẳng nói là phi pháp. Tại sao vậy, vì nếu nói có pháp thì tức là phi pháp. Nếu ở nơi pháp hữu pháp vô mà không có phi pháp thì ở trong ấy không có hí luận, nếu không hí luận thì gọi là Niết bàn. Ông quan sát kỹ coi là cực viển hay cực cận ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng xa chẳng gần. Tại sao, vì nghĩa như vậy không phương không xứ không nội không ngoại.

- Nầy Phú Lâu Na ! Đúng như vậy, đức Như Lai ở nơi pháp tác số.

- Bạch Thế Tôn ! Ở nơi pháp nào mà đức Như Lai vì nó tác số ?

- Nầy Phú Lâu Na ! Như các phạm phu chấp trước các pháp, đức Như Lai chẳng được chẳng tu chẳng chứng chẳng thông đạt, pháp như vậy Như Lai vì nó tác số.

Nầy Phú Lô Na ! Các pháp số ấy chẳng để phân biệt pháp vậy. Nay vì ông mà nói pháp tịch diệt đệ nhất có thể nhiếp được Phật đạo.

Nầy Phú Lô Na ! Đời sau có người ưa theo thế lợi, nếu nghe kinh nầy họ chẳng thích nghe nhận.

Nầy Phú Lô Na ! Bồ đề nầy của Phật, các ông chỉ do âm thanh chuông cú mà biết chút ít thôi, còn nghĩa thú trong ấy các ông chẳng biết. Nghĩa thú ấy sâu xa chẳng thể lấy lời mà tuyên bày được, chỉ có người trí mới có thể khế hội được thôi”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Người chẳng biết được nghĩa
Nghe Phật pháp thì khổ
Nếu người biết được nghĩa
Phật làm thầy cho họ
Người được Phật làm thầy
Thì ưa cầu Niết bàn
Không có lòng tránh tụng
Hay suy gẫm chánh pháp
Trong ấy không pháp sanh
Cũng không có pháp diệt

**Không sanh cũng không diệt
Là thiệt tướng các pháp
Nếu pháp đã không sanh
Thì không có tác khởi
Thị phi cùng nhứt dị
Trong pháp ấy đều không
Đây gọi là Niết bàn
Trong ấy không có diệt
Nếu nói cực viển cận
Hai thứ ấy đều không
Nếu người biết được không
Thì gọi biết Niết bàn
Nếu người biết Niết bàn
Thì gọi đệ tử Phật.**

**Nầy Phú Lô Na ! Bồ Tát có bốn pháp nầy
thì có thể tu tập đa văn bửu tạng, có thể ở
nơi các pháp được quyết định nghĩa, ở nơi
ngũ ngôn giỏi biết chương cú, dường như đại
hải chẳng cạn hết được”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Thường muốn cầu đa văn
Được chư Phật khen ngợi
Được thiệt nghĩa quyết định**

Vì thế như đại hải
Có thể trong một chữ
Và với nghĩa một câu
Suốt ngàn vạn ức kiếp
Diễn nói mãi không hết
Thế nên cầu chánh pháp
Cầu được rồi suy gẫm
Chớ tham lấy pháp tướng
Chẳng tham được Phật khen
Tưởng nhớ chư Như Lai
Và nhớ nơi chánh pháp
Chẳng dùng lòng tham tranh
Mà cầu nơi Đạo Sư
Thường nơi các chúng sanh
Tu hành lòng từ mẫn
Mà chẳng chấp chúng sanh
Tan diệt tất cả pháp
Bồ Tát danh tiếng lớn
Tu tập pháp như vậy
Mau được đà la ni
Đa văn từ đây sanh
Dường như tánh hu không
Không tăng cũng không giảm

Pháp tánh cũng như vậy
Không tăng và không giảm
Phật dùng sức trí huệ
Thuyết pháp vô lượng kiếp
Thuyết pháp vô lượng số
Còn chẳng gọi là thuyết
Hết các tánh chúng sanh
Đều khiến được thân người
Đều cùng tu xuất gia
Đa văn như A Nan
Đà la ni Bồ Tát
Vì tất cả người ấy
Thuyết pháp ngàn ức kiếp
Trí huệ vẫn chẳng hết
Phật trí huệ vô đẳng
Đồng hư không vô lượng
Hư không không sanh khởi
Trí huệ cũng như vậy
Nư rồng chẳng lấy nước
Mà hay mưa nhiều nước
Nước ấy không chỗ trụ
Mưa xuống không cùng tận
Bồ Tát cũng như vậy

**Được đà la ni này
Các pháp không chỗ trụ
Thuyết pháp không cùng tận
Thế nên cầu đa văn
Cầu rồi chánh tư duy
Dùng pháp duyên niệm Phật
Đa văn từ đây sanh
Lòng từ khắp chúng sanh
Tan diệt tướng chúng sanh
Cũng diệt các pháp tướng
Đa văn từ đây sanh”.**



PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA

THỨ MUỖI BẢY

Hán dịch : Dao Tần. Pháp Sư Cưu Ma La Thập.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM BẤT THỐI

THỨ BA

Đức Phật bảo Ngài Phú Lô Na : “Bồ Tát thành tựu bốn pháp có thể chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề. Những gì là bốn ?

Một là Bồ Tát nghe pháp chưa nghe suy nghĩ nghĩa lý chẳng vội liền nói là sai, do đây chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Nghe pháp chưa được nghe
Lòng Bồ Tát chẳng nghịch
Suy lường nghĩa lý ấy
Chẳng vội nói phi pháp
Nếu nghe nói pháp không
Thường tìm nghĩa lý ấy
Vì thế trí huệ tăng

Phật pháp từ đây sanh
Nghe pháp chưa từng nghe
Phải tìm cầu nghĩa lý
Chẳng thối chuyển Bồ đề
Trí huệ được tăng trưởng
Nghe pháp chưa từng nghe
Chẳng sanh lòng ghét khinh
Chẳng sanh lòng siểm khúc
Sanh thì trái Bồ đề
Nghe pháp chưa từng nghe
Phải tìm hiểu nghĩa ấy
Trước dầu chưa từng nghe
Phải nhứt tâm suy gẫm
Lúc người nầy cầu pháp
Thì được nghe chánh pháp
Thường được gặp chư Phật
Chẳng thối thất Bồ đề
Đã được thấy Phật rồi
Thì có thể thỉnh hỏi
Người Thanh Văn được nghe
Đều lấy làm vui mừng
Người nầy rất hi hữu
Có thể hỏi như vậy

Chúng tôi còn vô tâm
Huống được nghe sự ấy
Thanh Văn khen hi hữu
Thiên thần đều vui mừng
Chư Phật khen tên hiệu
Đây là quả đa văn
Nếu có lúc thưa hỏi
Phật đáp lời được hỏi
Vô lượng các đại chúng
Đều được lợi ích lớn
Được nghe nơi Bồ Tát
Đa văn này hỏi đáp
Vô lượng chúng đều được
Pháp nhãn tối vô thượng.

Nầy Phú Lô Na ! Do nhơn duyên ấy phải biết Bồ Tát nghe pháp chưa nghe tin nhận chẳng trái, chánh tâm suy gẫm chẳng vội nói sai thì có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Nầy Phú Lô Na ! Quá khứ xưa vô lượng vô biên bất tư nghị a tăng kỳ kiếp, bấy giờ có Phật hiệu là Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên

Nhơn Su, Phật, Thế Tôn, thọ tám mươi ức tuổi, hội thú nhứt độ chúng Thanh Văn đệ tử chẳng thọ một pháp lậu tận giải thoát số đông như số cát sông Hằng chẳng tính đếm được, chúng Bồ Tát cũng đông nhiều như vậy. Sau khi Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế sáu vạn năm, vì lúc Phật ấy sắp nhập Niết bàn có trăm ức Bồ Tát đồng hưng khởi thần lực để hộ pháp đều khắp trăm ức Diêm Phù Đề, trong mỗi Diêm Phù Đề đều có một Bồ Tát.

Nầy Phú Lô Na ! Sau khi Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương nhập diệt, chúng đệ tử lần lần giải đãi, chẳng còn tụng trì kinh sâu diệu như vậy. Kinh Chu Pháp Không, kinh Tịnh Giới Đầu Đà đều lần lượt diệt mất, vì chúng chẳng có thể đọc tụng diễn nói vậy. Pháp ấy rộng lớn có tám trăm bốn vạn pháp tạng. Mỗi pháp tạng có sáu mươi tám trăm vạn ức na do tha tu đa la. Mỗi tu đa la có ba vạn sáu ngàn ưu đà na. Mỗi ưu đà na có bảy trăm sáu vạn ức kệ. Lúc tối hậu pháp sắp diệt ở trong ngàn ấy pháp tạng còn dư lại chỉ có một tu đa la ưu đà na, bấy giờ có một Tỳ Kheo Pháp Su tên Na La Diên ở trong Diêm Phù Đề nầy được Phật ban thần lực để hộ pháp. Pháp Su Na La Diên ấy đa văn rộng rãi giỏi thuyết

pháp nghiêm sức văn từ nghĩa lý rõ ràng, thường ưa nói pháp chưa từng nghe. Lúc thuyết pháp có đa số thính chúng trái nghịch hủy báng. Pháp Sư Na La Diên liền nghĩ rằng, nơi pháp chưa từng nghe này thính chúng đây nghe chẳng tin được, chẳng thích nghe nhận, nếu nghe mà chẳng hiểu thì lòng họ chẳng tùy thuận trái nghịch phá hoại mà cho là chẳng phải Phật nói, chẳng phải Đại Sư dạy, tại sao, vì chúng nó chưa từng được nghe Sư Trưởng Hòa Thượng nói kinh như vậy, lại các hàng Trưởng Lão Tỳ Kheo cũng lại chẳng nói là được xoay vần nghe nơi Sư Trưởng Hòa Thượng, nay chư Tỳ Kheo chỉ còn dư một tu đa la ưu đà na, tại sao tôi chẳng ở riêng mình nơi rảnh rang vắng vẻ.

Pháp Sư Na La Diên suy nghĩ như vậy rồi, một mình vào thâm sơn.

Bấy giờ trong Diêm Phù Đề từ kiếp sơ đến nay có sáu vạn tám ngàn thành lớn, thành dài mười hai do tuần, rộng bảy do tuần trang nghiêm đẹp, đường xá tương đương nhân dân đông đúc an ổn giàu vui. Sau đó nối tiếp tạo tám mươi bốn ức thành nhỏ, có thành rộng bảy do tuần, hoặc rộng sáu năm bốn ba hoặc hai do tuần, thành nhỏ nhứt rộng một do tuần.

Lúc ấy trong Diêm Phù Đề có một thành lớn tên là An Lạc, trong thành ấy có một Trưởng Giả tên là Xà Nặc, ông này có một con trai tên là Ma Ha Nụ Ma Đà. Có một thiên thần đến nói với Trưởng Giả tử Ma Ha Nụ Ma Đà rằng :

Ngài phải siêng cầu pháp
Cầu rồi chánh tư duy
Công Đức Vương Như Lai
Đã ký ngài làm Phật.

Thiên thần nói kệ xong liền ẩn mất. Trưởng Giả tử đến thưa với cha rằng : Tôi muốn xuất gia ở trong pháp của Phật Như Thích Công Đức Quang Minh Vương tu phạm hạnh.

Xà Nặc Trưởng Giả nói kệ đáp rằng :

Nhà ta nhiều của báu
Bạc vàng số vô lượng
Diêm Phù Đề không có
Mà nhà ta có đủ
Ta tìm cầu của báu
Cho con hưởng dục lạc
Sao con đi xuất gia
Bị đời họ khinh miệt.

Ma Ha Nụ Ma Đà nói kệ đáp cha :

**Tôi ưa thích cầu pháp
Cầu rồi chánh tư duy
Chẳng thích thọ giàu sang
Sẽ làm Phật trong đời
Chẳng cần gia nghiệp giàu
Tôi muốn tìm thiếu dục
Sản xuất những pháp tài
Nay phải đi xuất gia
Chư Phật xuất thế khó
Phật thuyết pháp cũng khó
Nay tôi gặp Phật pháp
Sao lại rời bỏ pháp.**

**Trưởng Giả tử đầu mặt lạy chun cha, rồi
đi ra mà nói kệ rằng :**

**Dầu có một úc cha
Và có trăm úc mẹ
Còn chẳng ngăn được tôi
Lòng tôi quyết xuất gia
Tôi bỏ thân thọ mạng
Cha mẹ, thân tộc, của
Chỉ chẳng bỏ Phật pháp
Sẽ xuất gia cầu đạo.**

Nói kệ xong Trưởng Giả tử xuất gia hành đạo, đến Pháp Sư Na La Diên cầu muốn nghe pháp. Pháp Sư liền giảng nói kinh chưa từng nghe.

Tỳ Kheo Ma Ha Nụ Ma Đà nghe kinh chưa từng nghe rồi thưa hỏi Pháp Sư Na La Diên rằng kinh này từ trước chưa từng nghe, ai đọc, ai tụng, ai thọ trì, từ đâu Ngài được nghe ?

Pháp Sư Na La Diên nói : Ta do túc mạng thiện căn và cũng nhờ thần lực của Phật Công Đức Vương nên kinh thâm diệu ấy tự nhiên tại tâm.

Nghe Pháp Sư nói như vậy, Tỳ Kheo Ma Đà chuyên lòng suy gẫm liền sanh trí huệ, dùng sức phương tiện đại trí huệ gạn hỏi Pháp Sư Na La Diên. Pháp Sư ấy theo nghĩa giải đáp xong bảo Tỳ Kheo Ma Đà rằng thời kỳ Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương có một Tỳ Kheo hỏi Phật về sự ấy như lời ông vừa hỏi và Phật cũng giải đáp như vậy. Tỳ Kheo Ma Đà nghe nói vui mừng lại thưa hỏi pháp sư, giải đáp xong Pháp Sư cũng bảo là xưa kia thuở Phật Công Đức Vương có một Tỳ Kheo hỏi như vậy và Phật cũng giải đáp

như vậy. Nghe xong Tỳ Kheo Ma Đà vui mừng rồi lại bạch hỏi Pháp Sư, giải đáp xong Pháp Sư lại cũng bảo là thuở Phật Công Đức Vương cũng có một Tỳ Kheo hỏi như vậy và Phật cũng giải đáp như vậy. Nghe Pháp Sư nói Ma Đà vui mừng bạch rằng thuở trước Ngài theo Phật nghe được bao nhiêu sự vấn đáp như vậy.

Pháp Sư Na La Diên nói thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin, những người chưa thiết chúng pháp tăng thượng cũng khó tin.

Tỳ Kheo Ma Đà lại hỏi như vậy lần thứ hai thứ ba. Pháp Sư Na La Diên bảo thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin. Nay bắt đặc dĩ dùng thí dụ nói cho ông. Các người có trí do thí dụ mà được hiểu.

Nầy Tỳ Kheo ! Ở chỗ Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương, ta được nghe tánh chúng sanh nhiều hơn địa chủng. Giả sử tất cả chúng sanh trong cõi tam thiên Đại Thiên, hoặc loài có sắc không sắc, loài có tướng không tướng, loài chẳng phải có tướng chẳng phải không tướng, đều làm cho tất cả đều được thân người đều có sức trí huệ, mỗi mỗi chúng sanh ấy trong khoảng khảy ngón tay có thể khởi hàng sa lời hỏi khác nhau. Nầy Tỳ Kheo ! Cú

như vậy lần lượt đến vô du thế giới mười phương, tất cả chúng sanh hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp phát khởi lời hỏi khác nhau. Lại có một người, có khả năng trong thời gian khảy ngón tay phát khởi ngàn ấy lời hỏi của tất cả mọi người trước. Một người như vậy lần lượt lại hết tất cả vô du chúng sanh hoặc một kiếp hoặc dưới một kiếp phát khởi các lời hỏi sai khác.

Nầy Tỳ Kheo ! Ý ông thế nào, những lời hỏi trên ấy có nhiều chăng ?

- Bạch Pháp Sư ! Rất nhiều, chẳng phải thí dụ mà có thể thí dụ được.

- Nầy Tỳ Kheo ! Nay ta nói rõ với ông, chớ có nghi hối. Như tất cả vô du chúng sanh ấy phát khởi lời hỏi sai khác hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, ta theo Phật nghe lời hỏi đáp trong một pháp môn còn nhiều hơn. Như vậy hai môn ba môn đến trăm ngàn muôn ức môn. Nầy Tỳ Kheo ! Ta sẽ lược nói tất cả bao nhiêu toán số danh tự vô lượng vô tận chẳng thể nghĩ bàn còn hơn các số này, ta đều tụng trì cả. Nầy Tỳ Kheo ! Các lời đáp ấy đều ở trong một pháp môn, ta đều biết rõ. Đó là đức Phật Công Đức Quang Minh Vương nói những câu đạo, câu môn, câu ấn, câu bốn sự, câu

kim cương, câu trọng, câu bất khả động, câu khó thấu đáo.

Nầy Tỳ Kheo ! Trong một môn nhiếp tất cả pháp, đó là môn vô tác. Môn nầy là gốc của tất cả pháp tất cả câu, tất cả đều vào môn nầy. Tất cả tu đà la ưu đà na đều vào môn câu, phân biệt một chữ hay vào nhiều chữ. Nầy Tỳ Kheo ! Như vậy, hay vào bảy vạn tám ngàn môn đà la ni, trong ấy có chín vạn hai ngàn các căn sai biệt. Trong môn chúng sanh hành ấy có tám vạn ức hình sắc nơi các loài sai khác. Các hình sắc ấy, ta biết tên nó. Trong mỗi mỗi sắc ta biết trăm tên hai trăm tên ba trăm tên nhần đến biết ngàn tên đều ở tại Diêm Phù Đề, và lại khắp đến mười phương Phật quốc, trong ấy có những duyên những danh tự ta đều biết được cả.

Tóm lại, bao nhiêu trí lực của Phật ở trong các pháp có những sai biệt hỏi đáp khác nhau ta đều biết được cả, đó là sức oai thần của Phật Công Đức Quang Minh Vương gia bị cho ta vậy.

Bấy giờ Tỳ Kheo Ma Đà thưa Pháp Sư Na La Diên rằng : “Ngưỡng mong Chánh Sĩ trở lại thành ấp tự lạc để chuyển pháp luân của

Phật Công Đức Quang Minh Vương, tôi sẽ hộ vệ để được lãnh thọ giáo pháp.

Pháp Sư Na La Diên bảo : Thôi chớ có thỉnh ta. Đời nay Tỳ Kheo phần nhiều giải đãi, không có ai quyết muốn chứa hộp pháp lành.

Tỳ Kheo Ma Đà thưa từ nay tôi ở nơi pháp lành quyết mong muốn chẳng dám giải đãi, mong Pháp Sư trở vào tụ lạc thuyết pháp, tôi sẽ theo hộ vệ thưa hỏi để được nghe kinh chưa từng nghe.

Nầy Phú Lâu Na ! Ma Đà Tỳ kheo thuở ấy được phần đông đại chúng cúng dường cung kính. Thờn nhơn gọi ông là người trì giới đa văn tối thượng công đức vô lượng.

Bấy giờ Tỳ kheo Ma Đà vào thành ấp tụ lạc khen ngợi Pháp Sư Na La Diên để khiến chúng sanh vào chánh pháp, và cũng khiến Phật pháp được lưu bố khắp mọi nơi. Ma Đà dắt dẫn nhiều người cúng dường cung kính hộ vệ Pháp Sư Na La Diên để được nghe pháp. Sau đó, Pháp Sư Na La Diên được Ma Đà thủ hộ rồi vào thành ấp tụ lạc nói rộng đạo Bồ đề của Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương đã tu tập trong a tăng kỳ kiếp khiến lưu bố khắp nơi. Tỳ Kheo Ma Đà suốt trong

một trăm năm thường theo Pháp Sư Na La Diên thừa hỏi chánh pháp thường là mới lạ chưa bao giờ nói lập lại. Nhờ Tỳ Kheo Ma Đà hộ trợ, Pháp Sư Na La Diên khiến vô lượng chúng sanh an trụ trong chánh pháp, vô lượng chúng sanh an trụ Phật Bồ đề.

Nầy Phú Lâu Na ! Pháp Sư Na La Diên khéo giữ gìn chánh pháp khéo thuyết pháp thuở quá khứ ấy chính là Di Lạc Bồ Tát hiện nay vậy. Còn Tỳ Kheo Ma Đà hộ vệ Pháp Sư tá trợ thừa hỏi, do năng lực phước đức ấy sau khi mạng chung liền sanh nước Phật Thượng Chúng tại thế giới thứ mười ở Hạ phương. Ở trước Phật Thượng Chúng ấy, ông hỏi kinh Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sanh Nghi. Phật ấy nhiều lời khen lành thay tốt thay rồi vì ông ấy mà nói kinh Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sanh Nghi, lúc thuyết kinh ấy khiến vô lượng chúng sanh sơ phát tâm Bồ đề liền nhập vào chánh định tụ. Sau đó ông ấy lại gặp Phật Tu Di Sơn thừa hỏi kinh Nhiếp Xuất Nhứt Thiết Pháp Môn khiến vô lượng chúng sanh chánh định tụ đều được Vô thượng Bồ đề. Sau đó ông ấy lại gặp Phật Sơn Vương thỉnh hỏi kinh Chu Pháp Môn khiến vô lượng chúng sanh quyết định nơi Vô thượng Bồ đề. Sau đó ông ấy lại

gặp Phật Phạm Âm Thanh thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhứt Thiết Pháp khiến vô lượng chúng sanh quyết định Vô thượng Bồ đề. Lần lượt như vậy, Tỳ Kheo Ma Đà gặp chư Phật thỉnh hỏi kinh pháp làm cho vô lượng vô số chúng sanh an trụ Vô thượng Bồ đề, nếu ta có dùng một kiếp hay hơn một kiếp để thuật nói danh hiệu chư Phật ấy và những chúng sanh được an trụ Vô thượng Bồ đề cũng chẳng thể hết được.

Này Phú Lâu Na ! Vì thế nên biết rằng đại Bồ Tát nghe kinh pháp chưa từng nghe mà suy gẫm nghĩa lý thì được công đức lợi ích lớn như vậy.

Này Phú Lâu Na ! Tỳ Kheo Ma Ha Nụ Ma Đà theo Pháp Sư Na La Diên nghe kinh pháp chưa từng nghe tùy thuận nghĩa thú ấy nay chính là Kiều Việt Đâu Bồ Tát vậy.

Thuở ấy Tỳ Kheo Ma Ha Nụ Ma Đà thủ hộ chánh pháp nghe kinh chưa từng nghe tùy thuận nghĩa thú chẳng chấp ngôn từ, do đó mà gặp vô lượng Phật được nghe vô lượng kinh thâm diệu. Do nơi thiện căn thuở xưa ấy nên nay ở trước ta, Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhứt Thiết Pháp

Đại Hải Pháp Môn. Lúc ta thuyết kinh ấy có vô lượng chúng sanh được lợi ích lớn”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“**Bồ Tát** nghe chưa nghe
Phải suy nghĩa lý kinh
Chẳng nên vội nói rằng
Từ trước tôi chưa nghe
Nghe pháp chưa từng nghe
Chánh niệm suy nghĩa lý
Do đó trí huệ tăng
Nhu biển nhận các dòng
Đa văn càng tăng thượng
Trí huệ tăng cũng vậy
Được nghe các Phật sự
Rộng lợi ích chúng sanh
Hợp đa văn như biển
Trí huệ không cùng tận
Giới biết được chương cú
Hạng nhứt trong sai biệt
Thế nên phải nên nghe
Pháp chưa từng được nghe
Cầu pháp chưa từng nghe
Được quả báo vô thượng.

Lại này Phú Lô Na ! Hai là Bồ Tát chơn thiệt tinh tấn, Bồ Tát thành tựu pháp này thì chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát ở nơi sự cầu đa văn sanh lòng rất mong muốn, ở nơi sự rảnh rang vắng vẻ sanh lòng rất ưa thích, nhứt tâm siêng cầu Vô thượng Bồ đề, cầu rồi vì dứt sân khuể mà tu tập từ quán, vì dứt tham dục mà tu tập bất tịnh quán, vì dứt ngu si mà tu tập nhơn duyên quán.

Này Phú Lô Na ! Những gì là Bồ Tát tinh tấn, Bồ Tát tu tập tinh tấn thế nào ?

Này Phú Lô Na ! Bồ Tát hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, hoặc đi hoặc ngồi thường phát tinh tấn. Đây chẳng gọi là chơn thiệt tinh tấn.

Có Bồ Tát hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp tu hành tịnh giới khổ hạnh khó làm, đầy đủ đầu đà, tùy sở duyên sự sanh lòng nguyện cầu sâu mà rời lìa thiệt tướng các pháp, đây chẳng gọi là chơn thiệt tinh tấn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát chơn thiệt tinh tấn được chư Phật khen, người trí thế tục chẳng chê ghét ?

- Nầy Phú Lâu Na ! Ở nơi kinh chưa từng nghe đúng pháp không sâu diệu không có chút tướng dạng hiệp đệ nhứt nghĩa, Bồ Tát chẳng trái chẳng nghịch biết rõ nghĩa ấy siêng phát tinh tấn lòng chẳng lui mất nghe nhận đọc tụng giải thuyết cho người. Đây gọi là Bồ Tát chon thiệt tinh tấn. Vì nghe kinh thâm diệu thông đạt nghĩa lý chẳng trái chẳng nghịch, tinh tấn như vậy được chư Phật khen ngợi người trí thế gian chẳng chê trách được.

Thế nên Bồ Tát phát trang nghiêm như vậy : Chỗ mà chúng sanh thế gian chẳng thể thấu đáo được thì tôi ở trong ấy sẽ thấu đáo hết, chỗ mà chúng sanh thế gian có thể bị chìm mất tôi ở trong ấy chẳng nên để bị chìm, chỗ mà chúng sanh thế gian phải kinh sợ tôi ở trong ấy chẳng nên kinh sợ. Tại sao ? Vì tôi phát trang nghiêm chẳng hiệp với thế gian, vì rời lìa thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chẳng đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải vì tùy theo thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chuyển thế pháp mà tôi phát trang nghiêm.

Nầy Phú Lâu Na ! Đây gọi là Bồ Tát chon thiệt tinh tấn. Bồ Tát thành tựu pháp thứ hai

này thì chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề vậy”.

Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Bồ Tát cầu thâm pháp
Thường siêng phát tinh tấn
Suy gẫm nghĩa lý ấy
Chẳng theo nơi âm thanh
Bồ Tát chẳng theo lời
Biết nó đều hư dối
Vì biết các pháp không
Chỉ cầu nơi lời lành
Nếu trong ngàn vạn ức
Vô lượng các kiếp số
Ngày đêm luôn đi ngòai
Chuyên tâm tu khổ hạnh
Mà chẳng tin thâm kinh
Thì chẳng phải tinh tấn
Thấu đáo nghĩa lý sâu
Chẳng gọi là giải đãi
Tinh tấn được như vậy
Là chỗ khen của Phật
Thế gian chẳng thấu đáo**

Bồ Tát thấu đáo được
Thế gian bị sợ mất
Bồ Tát chẳng sợ mất
Chuyên tâm thường mong cầu
Pháp không tịch chơn diệu
Trong pháp không vô úy
Cũng không có lui mất
Vì trụ tướng ngã pháp
Nên sanh lòng sợ mất
Tán hoại tất cả pháp
Đây gọi đạo Bồ đề
Chuyên tâm phát tinh tấn
Mau thành biển đa văn.

Lại này Phú Lâu Na ! Ba là Bồ Tát khéo biết ngũ ấm, khéo biết mười hai nhập, khéo biết thập bát giới, khéo biết mười hai nhơn duyên, vì khéo biết các pháp nên thành tựu trí vô y chỉ, vì được trí vô y chỉ nên ở nơi tất cả pháp chẳng niệm chẳng phân biệt, vì chẳng niệm chẳng phân biệt nên thuyết pháp cho chúng sanh phá tất cả kiến chấp khiến trừ thân kiến.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Bồ Tát biết ngũ ấm
Mười hai nhập đều không
Biết rõ thập bát giới
Thông đạt mười hai duyên
Chẳng tùy theo năm ấm
Biết thân này hư dối
Nơi các nội ngoại nhập
Đều biết nó tánh không
Biết các pháp như vậy
Biết rồi nói với người
Vì thế nên Bồ Tát
Trí huệ càng cao lớn.**

Lại này Phú Lâu Na ! Bón là đại Bồ Tát như sở kiết giới như sở thuyết giới đều khéo theo học không có khuyết phạm. Những gì là Bồ Tát học giới ?

Học tất cả pháp là Bồ Tát học giới. Tại sao, vì Bồ Tát học tất cả pháp nên được trí tất cả pháp, do pháp trí ấy mà được vô phân biệt huệ, do huệ vô phân biệt ấy mà biết được tất cả sự. Biết tất cả sự thế nào ? Bồ Tát biết

hết tất cả nội sự, tất cả ngoại sự tất cả nội ngoại sự.

Có chi gọi là nội tên nội ? Phàm bao nhiêu chỗ thọ có thể tham trước thì gọi là nội thân, từ mười hai nhơn duyên sanh, trong ấy chỉ có thể tục giả danh, đó là mắt này, tai này, mũi này, lưỡi này, thân này, ý này. Đây gọi là nội. Vì pháp này được phàm phu tham trước nên gọi là nội, họ bảo rằng tôi sẽ được mắt như vậy chẳng làm mắt như vậy, được tai mũi lưỡi thân và ý như vậy chẳng làm tai mũi lưỡi thân và ý như vậy. Trong ấy chỉ do nghiệp duyên đã khởi mà có quả báo sanh nên gọi là nội, trong ấy sai biệt mà phàm phu tham trước gọi là mắt là tai mũi lưỡi thân ý đều gọi là nội cả.

Nầy Phú Lâu Na ! Nội gọi là hai. Sự ấy hư dối. Những người phàm phu tham trước nhận lấy nó mà sanh tranh cãi. Nơi ấy, đức Như Lai từ trước đến nay biết nó đúng thiệt nên chẳng tham trước. Thế nào biết rằng đức Như Lai biết nó đúng thiệt mà chẳng tham trước ? Đức Như Lai ở trong pháp ấy chẳng làm về nung. Ai chẳng làm về nung ? Đó là ái kiết. Mắt chẳng làm về nung, rồi mắt chẳng làm về nung. Tai mũi lưỡi thân ý chẳng làm

về nương, rời tai mũi lưỡi thân ý chẳng làm về nương. Tại sao, vì nơi các pháp, đức Như Lai chẳng được nội chẳng được ngoại, thế nên trong pháp ấy đức Như Lai chẳng làm về nương.

Đức Như Lai là đáng nói lời chơn thiết, bảo các Tỳ Kheo rằng mắt chẳng phải là các ông cũng chẳng phải người khác. Tại sao, vì bốn thể nó bất khả đắc nên pháp nào là mắt, mắt ấy thuộc ai, pháp nào là tai mũi lưỡi thân ý, thuộc về ai. Tại sao, vì bốn thể nó bất khả đắc vậy.

Này Phú Lô Na ! Mắt ấy, nay nên suy kiểm, tai mũi lưỡi thân và ý ấy, nay nên suy kiểm. Nơi pháp không chỗ tham thọ được. Tại sao, nếu có pháp nhận thọ thì sanh khổ não, vì sanh khổ não nên không có vui. Vì thế nên nơi pháp mà có nhận thọ thì đều thọ khổ não, nếu thọ khổ não thì chẳng rời lìa khổ. Đây gọi là suy kiểm mắt suy kiểm tai mũi lưỡi thân và ý, không có nhập xứ, tại sao, vì nếu có chỗ nhập thì có chỗ xuất. Thế nên đức Như Lai nói mắt là không vô ngã vô ngã sở bốn tánh nó tự như vậy, tai mũi lưỡi thân ý không vô ngã vô ngã sở bốn tánh nó tự như vậy. Tánh ấy không có tánh, không có tánh như vậy thì

không tác không hoại. Pháp tánh như vậy, hoặc chư Phật xuất thế hay chẳng xuất thế, tánh ấy luôn thường trụ. Ở nơi các pháp sanh, đức Như Lai biết là chẳng sanh, nên Như Lai là đáng nói lời chơn thiệt mà nói rằng hoặc có Phật hay không có Phật tánh ấy thường trụ.

Nầy Phú Lô Na ! Thế nào gọi là vô sanh, thế nào gọi là trí vô sanh ? Nầy Phú Lô Na ! Các pháp bình đẳng gọi là vô sanh, đạo gọi là trí vô sanh. Khổ hết gọi là vô sanh, đạo gọi là trí vô sanh. Đây là Như Lai nói có hai đế : thế đế và đệ nhút nghĩa đế.

Nầy Phú Lô Na ! Như Lai nói tướng khổ tức là nói vô tướng. Thế nào gọi là tướng khổ, đó là tướng vô vi, vô vi tức là vô tướng, người trí biết vô vi là vô tướng.

Nầy Phú Lô Na ! Người trí thế nào biết vô vi là vô tướng ? Đó là biết vô vi pháp không, biết là tịch diệt, biết là chỗ về, biết là lợi ích đệ nhút, biết là không có nhiệt nã. Người trí biết vô vi là như vậy, trong trí biết ấy cũng chẳng sanh tướng.

Nầy Phú Lô Na ! Nếu người có tác thì có hoại, nếu không tác thì không hoại. Tướng

không hoại là không, tướng không hoại là vô tướng, tướng không hoại là không nguyên.

Nầy Phú Lô Na ! Không pháp không có người tác không có người hoại. Vô tướng và vô nguyên cũng không có người tác người hoại.

Đây gọi là tướng bất hoại là Vô thượng Bồ đề của chư Phật. Những gì là Vô thượng Bồ đề của chư Phật, đó là chư Phật sở bất đắc vậy.

- Bạch Thế Tôn ! Những pháp gì là chư Phật sở bất đắc ?

- Nầy Phú Lô Na ! Tất cả pháp là chư Phật sở bất đắc.

- Bạch Thế Tôn ! Vì lẽ ấy mà tất cả pháp là Vô thượng Bồ đề của chư Phật chăng ?

- Nầy Phú Lô Na ! Đúng như vậy, tất cả pháp là Vô thượng Bồ đề của chư Phật, nhưng Bồ đề ấy chẳng gọi là tất cả pháp. Nói rằng tất cả pháp là Bồ đề của chư Phật đó chỉ là thế tục giả danh ngôn để nói thôi. Người chẳng tinh tấn khó hiểu khó biết. Tại sao, vì người chẳng tinh tấn chẳng tu tập được các pháp bình đẳng. Nếu bất bình đẳng thì trái chống với chư Phật.

Nầy Phú Lâu Na ! Người nào chẳng tu tập bình đẳng được ?

Nầy Phú Lâu Na ! Tất cả thế gian hành bất bình đẳng. Trong Bồ đề của chư Phật không có đẳng cũng không có bất đẳng. Ta do đạo ấy mà được Vô thượng Bồ đề. Do nhơn duyên ấy mà trong kinh Phật nói tất cả các pháp ở trong chánh vị đều nhập tất định, đây gọi là môn tất định nhập Bồ đề. Vì thế nên, nầy Phú Lâu Na, tất cả pháp đều là Bồ đề vậy”.

Bấy giờ Huệ Mạng Phú Lâu Na bạch rằng : “Hi hữu Thế Tôn ! Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng định cũng bất định, cũng vào văn tự cũng chẳng vào văn tự, cũng vào ngữ ngôn cũng chẳng vào ngữ ngôn. Tại sao, bạch Thế Tôn, nay tôi theo Phật nghe nói kinh này, ở nơi các pháp tôi được quyết định quang minh. Tôi ở trong các pháp được quyết định quang minh như vậy, tôi ở trong một sự biết tất cả sự, ở trong tất cả sự biết một sự”.

Đức Phật khen Ngài Phú Lâu Na rằng : “Lành thay, tốt thay, nầy Phú Lâu Na, ông có thể mau nhập được tất cả pháp lợi của chư Phật như vậy, phải biết thuở đời quá khứ ông đã từng cúng dường chư Phật gieo trồng các căn lành, hầu gần thỉnh hỏi. Nầy Phú Lâu Na !

Ta nhớ thuở quá khứ ở trong phần hu không của cõi đất này, ông đã từng ở chỗ sáu vạn tám ngàn đức Phật được nghe nói kinh này, do vì thiện căn công đức ấy nên nay ông ở nơi các pháp được khắp quyết định quang minh.

- Bạch Thế Tôn ! Nếu tôi đã ở nơi chư Phật ấy được nghe kinh này, tại sao tôi lại chẳng dùng một niệm phát Vô thượng Bồ đề ?

- Này Phú Lâu Na ! Ta nhớ thuở quá khứ ông đã có một kiếp phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chẳng rời lìa các tâm khác nên lại thối thất. Do vì phước đức ấy, nay ta nói ông ở trong các Pháp Sư là tối đệ nhất.

- Bạch Thế Tôn ! Tôi khi trước làm tội chướng gì nên trong một kiếp phát tâm Bồ đề lại thối thất ?

- Này Phú Lâu Na ! Do vì theo y chỉ ác tri thức, lại vì chẳng có thể lưu bố rộng chánh pháp nên ông thối thất tâm Bồ đề.

Này Phú Lâu Na ! Có bốn pháp thối thất tâm Vô thượng Bồ đề mà thành Thanh Văn thừa. Những gì là bốn ?

Một là vì Bồ Tát thân cận ác tri thức nên có thể ở nơi thiện căn tăng thêm ác niệm viên

ly mà nói rằng : Cần gì phát tâm Bồ đề như vậy, sanh tử dài lâu vô lượng khổ não qua lại trong năm loài được không nạn rất khó, gặp Phật càng khó mà sanh lòng tịnh tín lại khó hơn, dầu được gặp Phật nhưng xuất gia lại khó, đời nay người được gặp không nạn chớ để mất, nơi chư Phật người chưa được thọ ký thiện căn chưa nhứt định, nếu chẳng được Niết bàn thì phải luân chuyển năm loài. Người ấy nghe lời của ác tri thức nói trên đây rồi sanh lòng thối thất đạo Bồ đề giải đãi chẳng ưa vui. Đây là pháp ban đầu mà do đó Bồ Tát thối thất Bồ đề thành Thanh Văn thừa.

Hai là Bồ Tát chẳng nghe các kinh đúng với Bồ Tát, đó là các kinh Bồ Tát Tạng, kinh Phát Bồ Đề Tâm, kinh Nhiếp Bồ Tát Sự, kinh đúng sáu Ba la mật, do vì chẳng nghe nên chẳng hành Bồ Tát hạnh chẳng học Bồ Tát đạo. Người này chẳng biết Bồ Tát nên thân cận pháp gì nên xa rời pháp gì, pháp nào nên thọ pháp nào chẳng nên thọ, pháp gì là Bồ Tát pháp, pháp gì là Thanh Văn pháp. Vì chẳng biết rõ ràng nên với pháp nên thân cận mà chẳng thân cận trở lại thân cận pháp chẳng nên thân cận, do đó nên thối thất đạo Vô thượng Bồ đề tâm giải đãi nhàm yếu bỏ phế

bốn nguyện. Có pháp thứ hai này thì Bồ Tát thối thất Bồ đề thành Thanh Văn thừa.

Ba là Bồ Tát chấp được các tham trước ngô ngã hành tà kiến sa vào biên kiến chìm trong ác kiến khó cứu khỏi. Người này được nghe kinh sâu diệu đúng độ nhứt nghĩa không có mấy tướng dạng thì trái nghịch chẳng tin chẳng thông đạt được gây tội phá pháp, do đó mà sanh tại chỗ nạn chẳng gặp được Phật chẳng được nghe pháp chẳng gặp được giáo pháp của Phật chẳng gặp được thiện tri thức. Người này vì chẳng được gặp Phật nên chẳng nghe pháp, vì chẳng nghe pháp nên chẳng gặp giáo pháp của Phật, vì chẳng gặp giáo pháp chu Phật nên chẳng được gặp thiện tri thức, vì chẳng gặp thiện tri thức nên mất chỗ vô nạn mà sanh tại chỗ nạn, vì sanh chỗ nạn nên rời lìa thiện tri thức gặp ác tri thức, vì cùng tòng sự với ác tri thức nên quên mất bốn niệm, vì mất bốn niệm nên bỏ tâm Bồ Tát bỏ Bồ Tát thừa mà thối chuyển mất tâm Bồ đề chỉ làm pháp sanh tử chẳng tu tập được hành pháp Đại thừa. Có pháp thứ ba này thì Bồ Tát thối thất Bồ đề thành Thanh Văn thừa.

Bốn là Bồ Tát được nghe các kinh thâm diệu mà chẳng thâm tâm giáo hóa người khác,

tâm niệm thối thất chỉ thích tu một mình lòng tham tiếc chẳng muốn tuyên nói, chẳng có thể dùng Chánh pháp nhiếp nhiều người, do căn bất thiện nầy mà mất trí niệm huệ, đã mất trí huệ niệm chẳng cùng người đọc tụng Đại thừa kinh chẳng đem pháp Đại thừa cùng người cộng đồng, người nầy chuyển thân đời khác, mất tâm Bồ Tát quên niệm Bồ Tát. Có pháp thứ tư nầy thì Bồ Tát thối thất Bồ đề thành Thanh Văn thừa”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại sự ấy mà nói kệ rằng :

“Thân cận ác tri thức
Giải đãi nơi Bồ đề
Do vì duyên có ấy
Mất tâm thượng Bồ đề
Sâu sanh ác ngã kiến
Sa vào biên tà kiến
Mà gây tội phá pháp
Sanh tại nơi nạn xú
Sanh nơi nạn xú rồi
Thì dứt tâm Bồ đề
Quên mất bốn niệm trước
Do đó mất Bồ đề

Người này chẳng nghe được
Pháp sanh Bồ đề tâm
Tâm ấy nếu tăng trưởng
Thì thành được Bồ đề
Được pháp diệu quảng đại
Tham lẫn chẳng muốn nói
Do vì duyên có ấy
Mà thối thất Bồ đề
Bồ Tát cầu Đại thừa
Phải biết bốn pháp ấy
Nếu biết bốn pháp ấy
Bồ đề sẽ được sanh
Vì thế nên xa rời
Bốn pháp ác như vậy
Siêng tu hành pháp không
Được gần thiện tri thức
Được kinh thâm diệu rồi
Chẳng nên tham bỗn xén
Lòng siêng nói dạy người
Do đây sanh Bồ đề.

Lại này Phú Lô Na ! Bồ Tát thành tựu
bốn pháp tùy hồi hướng Bồ đề tâm chẳng mất,

**tùy hồi hướng các thiện căn cũng chẳng mất.
Những gì là bốn ?**

**Bồ Tát trì giới thanh tịnh, ức niệm thành
tự có niệm an huệ, tâm siêng tinh tấn mà
chẳng lười bỏ, thành tựu đa văn sanh huệ.**

**Bồ Tát có bốn pháp ấy thì tùy hồi hướng
tâm Bồ đề chẳng mất, tùy hồi hướng các thiện
căn cũng chẳng mất”.**

**Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại nghĩa ấy
mà nói kệ rằng :**

**“Bồ Tát đủ trì giới
Chỗ ghi nhớ sâu xa
Tâm siêng thường tinh tấn
Đa văn trang nghiêm huệ
Bồ Tát thường thân cận
Bốn pháp như trên ấy
Tùy ý muốn khởi sự
Đều có thể thành tựu
Vì thế phải thường trì
Tịnh giới siêng tinh tấn
Chẳng dứt pháp ức niệm
Thường siêng cầu đa văn
Trì giới tịnh chỗ sanh**

Ưc niệm tịnh đại trí
 Tinh tấn tịnh Phật pháp
 Đa văn sanh đại huệ
 Vì thế các Bồ Tát
 Phải học bốn pháp trên
 Học bốn pháp trên rồi
 Sẽ chuyển vô thượng luân.

Lại này Phú Lâu Na ! Bồ Tát có bốn pháp
 thì có thể lợi ích Bồ đề : Trì giới là pháp lợi
 ích Bồ đề, nhẫn nhục là pháp lợi ích Bồ đề,
 tinh tấn là pháp lợi ích Bồ đề, đa văn là pháp
 lợi ích Bồ đề”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ nghĩa mà nói
 kệ rằng :

“Bồ Tát tịnh trì giới
 Lợi ích cho Bồ đề
 Nhẫn nhục và tinh tấn
 Đa văn cũng như vậy
 Người trì giới thanh tịnh
 Sở nguyện đều được thành
 Giới tịnh nhiều lợi ích
 Bồ đề được chẳng khó
 Bồ Tát tu nhẫn nhục

Thân tướng trí huệ thành
Nên tu hành nhẫn nhục
Cầu Phật tướng trí huệ
Tinh tấn cũng có thể
Lợi ích nhiều Bồ đề
Người luôn tu tinh tấn
Được Bồ đề chẳng khó
Đa văn cũng lợi ích
Nghe rồi được gần pháp
Xa rời các phi pháp
Được Bồ đề chẳng khó
Bốn pháp là chúng tử
Tù đó sanh Bồ đề
Thế nên chư Bồ tát
Phải gần bốn pháp ấy.

Lại này Phú Lô Na ! Đại Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thân sắc đầy đủ, tài vật đầy đủ, quyến thuộc đầy đủ, mạng chung thường chẳng sanh xứ ác nạn, thường gặp chư Phật, được chư Phật khen. Những gì là bốn :

Một là Bồ Tát hành từ chẳng sân chẳng não tất cả chúng sanh. Thế nào là Bồ Tát hành từ chẳng sân chẳng não tất cả chúng sanh ?
Này Phú Lô Na ! Bồ Tát hành từ đối với chúng

sanh phát khởi ý tưởng tôi thương mến cứu độ họ. Thấy chúng sanh thân khổ tâm khổ thì nghĩ rằng tôi phải siêng tu tinh tấn độ các chúng sanh ấy khỏi khổ sanh tử ban cho họ an vui. Bồ Tát phát tâm ấy rồi siêng tu tinh tấn, tu sáu Ba la mật : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ.

Nầy Phú Lâu Na ! Bồ Tát nhưn Bát Nhã Ba la mật mà tròn đủ sáu Ba la mật. Những gì là Bồ Tát Bát Nhã Ba la mật, tại sao Bồ Tát do Bát Nhã Ba la mật mà siêng phát tinh tấn ?

Bồ Tát suy gẫm : Pháp gì là ngã, pháp gì là ngã sở. Lúc suy như vậy, Bồ Tát chẳng thấy pháp là ngã, chẳng thấy pháp là ngã sở. Ở trong pháp ấy không ngã pháp không ngã sở pháp. Vì rời lìa ngã, ngã sở nên Bồ Tát biết thân không, vì thân không nên chúng sanh không. Tại sao, vì trong các pháp ngã và ngã sở còn không huống là chúng sanh. Bồ Tát vì lìa rời ngã ngã sở như vậy nên biết chúng sanh không. Vì chúng sanh không nên biết sắc ấm không. Vì sắc ấm không nên thọ tướng hành thức bốn ấm cũng đều không. Vì biết các ấm không nên biết đại chủng không, đó là địa thủy hỏa phong hư không và thức đại

chúng đều không. Đại chúng ấy không có tác giả không có ai sai tạo tác. Nếu không tác giả thì pháp ấy là không. Vì biết các đại chúng tướng các đại chúng không nên Bồ Tát biết các nhập không, vì các nhập không nên tướng các nhập không. Các nhập không tác giả không ai sai tạo tác, nếu không tác giả thì pháp ấy là không.

Nầy Phú Lâu Na ! Bồ Tát quán tất cả pháp không như vậy. Lúc quán tất cả pháp không chẳng thấy bốn thể các pháp chỗ có thể sanh được sân.

Đây gọi là Bồ Tát đại từ, là từ biết thân không, là từ chúng sanh không, là từ ấm nhập đại chúng không. Bồ Tát có thể hành đức từ như vậy thì gọi là hành tất cả pháp không từ. Đây là Bồ Tát hành nơi đại từ. Bồ Tát nầy rời lìa tâm ngã ngã sở rất sanh lòng cầu muốn Vô thượng Bồ đề, sanh lòng đại từ đối với chúng sanh. Nếu có chúng sanh chẳng biết được thiết tướng như vậy nên Bồ Tát phát đại trang nghiêm. Tôi cứu họ nên gọi là từ, tôi làm nên gọi là bi. Bồ Tát thành tựu đại từ như vậy thì có thể ở nơi các chúng sanh có thể làm cứu độ làm chỗ về làm nhà làm chỗ ở có thể làm cứu cánh. Thế nên Bồ Tát phải tu hành đại

từ như vậy chẳng tham trước nơi chúng sanh cũng chẳng sân hận. Đây gọi là Bồ Tát chúng sanh không từ chẳng có sân hận.

Nầy Phú Lâu Na ! Nếu Bồ Tát như nơi đức từ như nơi lợi ích như nơi pháp không có thể vào tất cả pháp bất sanh bất diệt thì gọi là Bồ Tát thường hành đại từ. Bồ Tát thông đạt các pháp như vậy thì các ma, ma dân và ma sở sở đều chẳng phá hoại được.

Bồ Tát thành tựu pháp ban đầu này thì có thể dứt được triền phược trong tất cả công đức, do đây được Bình đẳng Ba la mật”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ sự ấy mà nói kệ rằng :

“Bồ Tát thường tu từ
Mà quán không như vậy
Biết ấm nhập giới ly
Trong đây không có ngã
Hai pháp ngã ngã sở
Cũng quyết định chẳng có
Vì chẳng được các pháp
Mà tu hành từ tâm
Chẳng y chỉ các pháp
Cũng chẳng phải chẳng y

**Đây gọi các Phật đạo
Các pháp chẳng y chỉ
Hay được vô thượng nhẫn
Nhẫn thiết tướng các pháp
Các pháp không sanh diệt
Hay thông đạt lý ấy
Những người có trí lớn
Thân cận nơi pháp ấy
Thường được thân sắc đẹp
Cũng được lạc thuyết biện
Thường được gặp chu Phật
Biết nghĩa lợi các pháp
Vì thế Bồ Tát này
Được đạo thượng vô vi.**

Lại này Phú Lô Na ! Hai là đại Bồ Tát chuyên cần cúng dường cung kính chùa tháp chu Phật, dùng hương quý hoa đẹp thơm các chuỗi ngọc phan lọng kỹ nhạc các loại đồ cúng để cúng dường. Bồ Tát thành tựu pháp thứ hai này thì có thể đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng :

**“Bồ Tát dùng hoa hương
Và phan lọng thượng diệu
Cúng dường chùa tháp Phật
Để cầu thượng trí huệ
Do duyên công đức này
Báo thân thường đoan chánh
Của nhiều châu báu đủ
Quyến thuộc đều thành tựu
Quyết định nơi Bồ đề
Thường an trụ nơi pháp
Nơi nơi chỗ thọ sanh
Công đức càng cao thêm
Các vua chúa đều kính
Trời Rồng Thần thường mến
Tất cả các chúng sanh
Cũng đều chung cùng kính
Nếu người cúng dường Phật
Hiện tại hoặc nhập diệt
Sanh ra được cúng dường
Thường ở chỗ không nạn.**

**Lại này Phú Lâu Na ! Ba là đại Bồ Tát
thường phải chuyên cần cúng dường chánh**

pháp. Sao gọi là chánh pháp ? Thế nào gọi là cúng dường chánh pháp ?

Đó là Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Tứ thiền, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác ý, Bát chánh đạo, Chỉ quán, Minh giải thoát, Ba giải thoát môn, Tận trí vô sanh trí, đây gọi là chánh pháp.

Ở trong các pháp ấy đúng như lời mà thật hành tùy thuận chẳng trái nghịch sanh dục nguyên tinh tấn đầy đủ tu tập, đây gọi là cúng dường chánh pháp.

Lại chánh pháp là các kinh như vậy. Cúng dường pháp là tin hiểu suy tư phân biệt tùy thuận tâm chẳng trái nghịch.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể được thành tựu đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng :

**“Thường siêng cúng dường pháp
An trụ đúng như lời
Nghe pháp không thâm diệu
Tâm thuận không trái nghịch
Do đó thân đoạn chánh**

**Được lạc thuyết biện tài
Nhu pháp được Phật khen
Do đầy càng cao thêm.**

Lại này Phú Lâu Na ! Bốn là đại Bồ Tát chuyên cần cúng dường Thánh chúng đệ tử Như Lai. Dùng hoa hương chuỗi ngọc phan lọng y phục thức ăn uống đồ nằm y được các vật cần dùng hoặc xây Tăng phòng, hoặc lập vườn rừng, hoặc dọn chỗ kinh hành, hoặc sắm ao tắm, hoặc là giếng suối, hoặc người giúp việc, đem các thứ như vậy cúng dường Thánh chúng.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng :

**“Đồ cúng dường vô thượng
Đem cúng dường Thánh chúng
Do duyên công đức này
Sanh ra được giàu có
Thân sắc thường đoan chánh
Cũng được lạc thuyết biện
Đầy đủ các công đức
Trí huệ càng cao thêm**

**Tâm cúng dường chánh trực
Không có ngã ngã sở
Do nhơn duyên trí này
Sanh ra được cúng dường
Được chư Phật khen ngợi
Thường thân cận bốn pháp
Sanh ra thường tôn quý
Công đức càng cao thêm”.**



PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA

THỨ MUỐI BẢY

Hán dịch : Dao Tấn, Pháp Sư Cửu Ma La Thập.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM CỤ THIỆN CĂN

THỨ TƯ

Đức Phật bảo Huệ Mạng Phú Lâu Na : “Đại Bồ Tát phát tâm Đại thừa thường phải tu tập thân cận bốn pháp thì có thể nhiếp hết tất cả pháp lành cũng có thể đầy đủ tất cả căn lành. Những gì là bốn pháp ?

Nầy Phú Lâu Na ! Thiện nam thiện nữ phát tâm Đại thừa gần gũi tu tập thật hành pháp nhẫn nhục. Lúc tu hành pháp nhẫn nhục như vậy, do vì như tâm bình đẳng thì được Bình đẳng Ba la mật, cũng được tất cả chúng sanh Bình đẳng Ba la mật. Bồ Tát ấy được tâm Bình đẳng Ba la mật, Trí Bình đẳng Ba la mật, hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm hoặc thức hoặc ngủ, bấy giờ có người mang bình phần

hoặc bình độc, bình nước sôi, hoặc các thứ rác rưởi, hoặc than lửa tro nóng, hoặc cút đái đến đổ trút lên đầu lên thân, đối với sự gia hại này, Bồ Tát chẳng nên sân hận mà tâm phải tán loạn, chẳng nên tự nói tôi có tội gì, cũng chẳng dùng ác tâm nhìn họ, chỉ nên nhút tâm cầu pháp tự lợi, ở nên sự đang tu tập chuyên tâm chẳng bỏ rời. Phải điều phục tâm mình thế này : Người đó có chi mang các thứ ấy đổ trút lên đầu lên thân ta, thân ta chẳng vì các vật ấy mà phải đau khổ. Phải quan sát các pháp nhơn duyên như vậy : Ai mang vật đến, vật ấy đổ cho ai, vật gì đổ cho người nào. Suy gẫm như thiệt như vậy chẳng thấy có pháp nào là người mang cho, là người lãnh thọ, cái gì là vật. Chánh niệm quan sát suy gẫm như vậy vì nhận thấy đây kia đều bất khả đắc nên tất cả pháp cũng đều bất khả đắc đều chẳng thấy có được. Vì Bồ Tát chẳng được và chẳng thấy tất cả pháp nên chẳng sanh lòng sân hận.

Nếu lúc suy xét như trên mà vẫn còn có niệm sân hận khởi lên thì Bồ Tát lại phải chánh niệm suy xét thế này : Do chạm xúc gì khiến thân ta đau, các thứ chạm xúc ấy nó chạm xúc chỗ nào, chạm xúc nơi thân hay chạm xúc nơi tâm. Nếu nó chạm xúc nơi thân, thì thân

như cỏ cây ngói đá bóng tượng không hay không biết chẳng phải đây chẳng phải kia. Nếu nó chạm xúc nơi tâm, thì tâm không hình sắc niệm niệm sanh diệt chẳng tạm dừng chẳng phải đây chẳng phải kia, chỉ do hư vọng ghi nhớ phân biệt mà nói là khổ là vui là chẳng khổ vui, nay ta chẳng nên sanh khởi ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy, nay ta phải quán bình đẳng thiệt tướng, ta phải tu tập việc làm của hiền thánh, chẳng nên theo việc làm của phàm phu. Những gì là việc làm của hiền thánh, đó là xa rời giải thoát đối với các pháp, ta vì xa rời mà học chớ chẳng phải vì hòa hiệp mà học. Lòng ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy đều là hòa hiệp. Là ai hòa hiệp, là tham dục sân hận ngu si hòa hiệp. Sao gọi là tham dục sân hận ngu si hòa hiệp, do vì thân si, thân kiến si, vì tham thân kiến nên lúc thân bị khổ thì giận thù người kia đây gọi là sân hận hòa hiệp, có người vì thân kiến si vì tham thân kiến, vì chẳng vừa ý mà sân hận người kia đây gọi là ngu si hòa hiệp. Nếu người bị ba độc trói buộc mà hoặc phát khởi những tội nghiệp như vậy thì chư Phật chẳng cứu được huống là người khác, ta phải khéo quán các pháp nhơn duyên, quán các pháp không.

Bồ Tát tùy thuận quán các pháp như duyên như vậy chẳng thấy pháp có, ai hại ai chịu dùng vật gì để hại.

Bấy giờ Bồ Tát nên suy nghĩ rằng : Tất cả các pháp từ nhiều duyên mà sanh vốn không tự tánh quyết định bất khả đắc, tại sao ta lại ở trong pháp hư vọng vô sở đắc mà có được pháp tác nghiệp để sanh sân hận phát khởi hành nghiệp. Nay ta phải sanh lòng không sân hận mà tu hành pháp vô tác vô khởi vô sanh, ta phải quán pháp không chẳng chịu theo tâm ý chấp kiến. Nay ta phải quán pháp bất tác bất khởi vô sanh, chẳng nên y chỉ pháp tác khởi. Ta phải suy gẫm các pháp đúng như thiệt. Nay ta chẳng nên ở trong hư vọng vô sở hữu này mà cưỡng khởi tác, gì là cưỡng khởi tác, đó là sân hận. Tại sao, vì y chỉ nơi pháp thì có sân hận, nay ở trong các pháp thiệt tướng cứu cánh không, không có pháp bốn thể để có thể y chỉ được.

Bồ Tát suy gẫm các pháp như vậy thì tâm vắng bật chẳng khởi sân hận.

Lại nữa, lúc Bồ Tát đi đứng nằm ngồi, hoặc lúc thức lúc ngủ, bấy giờ có người đến mang hương hoa thơm đẹp rải lên thân, hoặc đem những vòng hoa chuỗi ngọc phủ lên thân, hoặc

đem y phục mịn đẹp trùm lên thân, hoặc đem phan lọng che lên trên, hoặc đem hương hoa châu báu cõi trời đắp lên thân, hoặc đem dung các đồ uống ăn ngon ngọt, Bồ Tát đối với các sự cúng dường ấy chẳng nên ưa thích mà sanh lòng tham trước, chẳng vì sự việc ấy mà thân phụ người kia tùy thuận ý họ qua lại thăm viếng, chẳng nên thiên vị mà sanh ái trước. Bồ Tát đối với sự việc ấy nên dùng tâm bình đẳng thông đạt các pháp bình đẳng. Phải suy nghĩ rằng : Đối với các chúng sanh ta chẳng nên sân hận, chẳng nên thương nhớ, tại sao, vì ghét thương hai thứ đều là phiền não. Nay ở đây ta chẳng nên sanh lòng thương yêu, ta phải khéo thông đạt các pháp đúng thiệt. Ở trong các phiền não, chỗ hòa hiệp của ái duyên là tối trọng, phiền não này sâu đến xương tủy, nghĩa là ở trong pháp hay sanh kiết sử tâm ái nhiễm trước, đối với sự ái trước nếu chẳng vừa ý thì sanh sân hận. Mọi người đều tự có lòng dục nhiễm ái trước thân mình, có ai đến xâm não thì sanh sân hận. Do đây mà biết sân hận là quả của ái nhiễm, còn tham ái là quả của ngu si. Nay ta phải xa rời tâm ác ái nhiễm , đối với các pháp không hề tham trước.

Ta chẳng vì tham dục mà học, chẳng vì sân hận mà học, chẳng vì ngu si mà học. Ta phải rộng học các pháp chơn thiết. Đối với các pháp tướng thì quan sát đúng như thiết, theo đúng như lời mà tu hành như thiết. Chỉ nên y chỉ nghiệp báo, đối với các sự bị hại và cúng dường đều phải biết đó là duyên hành của nghiệp nhơn thuở trước, vì thế nên ở trong sự tùy thuận chẳng sanh mừng thích, trong sự trái nghịch chẳng sanh sân hận, chỉ giữ lòng thanh tịnh không hề thương ghét chẳng để tâm mình theo các pháp ác tham sân si.

Bồ Tát thành tựu pháp ban đầu này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Phật thường khen trí huệ
Cũng khen người trì giới
Đề cao tu nhẫn nhục
Cũng luôn ngợi đa văn
Phật khen làm pháp lành
Người từ tâm ái ngữ
Vì lợi ích chúng sanh
Tùy nghi khen công đức

Phật thường quả ngũ dục
Người sân hận ngu si
Ganh ghét kiêu dua vạy
Trước loạn hại chúng sanh
Lòng lười nhác giải đãi
Ngang ngỗ khó cùng nói
Bội ơn không đền đáp
Việc nhỏ giận hờn to
Kẻ tham cầu lợi dưỡng
Muốn mình được tài lợi
Chẳng muốn người khác được
Hạng này Phật chẳng khen
Nơi lợi dưỡng ít trí
Tự muốn ganh người được
Khổ sầu thấy người được
Hạng này Phật chẳng khen
Vì cầu được lợi dưỡng
Chuyển đổi các oai nghi
Cách sống ấy chẳng sạch
Rời rất xa Phật pháp
Người chẳng chuyên hành đạo
Có các lỗi lầm ấy
Những ác nghiệp đạo ấy

Không một việc đáng khen
Chẳng dứt ác ngã kiến
Tâm tham ái thì nhiều
Vì tâm nhiều tham ái
Nên siêng cầu lợi dưỡng
Bồ Tát tự nghĩ rằng
Nhẫn nhục lợi chúng sanh
Xo dẹp tâm cương cường
Mau được thành Phật đạo
Tôi phải tu tâm từ
Nhẫn nhục thương chúng sanh
Mà biết các pháp không
Do duyên sanh vô ngã
Có sao có các pháp
Pháp ấy khởi nơi tâm
Vọng tưởng sanh sân hận
Chẳng nhớ nó liền không
Vọng tưởng sanh tam giới
Thân nối nhau chẳng tuyệt
Chẳng vọng tưởng phân biệt
Thì không có lỗi ấy
Thường suy xét các pháp
Biết nó từ duyên sanh

Thường quán các pháp không
Mà hay độ mọi loài
Chúng sanh phá giới khổ
Bị kiêu mạn làm hại
Dạy họ pháp diệt khổ
Có nhiều lợi ích lớn
Nếu có kẻ phương Đông
Nam Tây Bắc bốn hướng
Tay cầm bình cút đái
Đổ trút lên đầu tôi
Tôi chẳng sanh lòng giận
Ai hại ai chịu lấy
Cái gì gọi là ta
Siêng tinh tấn quan sát
Chẳng giận hờn nhìn họ
Tội gì mà hại tôi
Chỉ sanh lòng chánh niệm
Tù tâm thương xót họ
Biết là nghiệp thuở trước
Nay nhận quả báo này
Trả xong chẳng gây nữa
An trụ trong Phật đạo
Người khác không có sự
Khinh hủy làm khổ não

Đây tất là ác nghiệp
Dầu lâu mà chẳng mất
Chúng sanh tại thế gian
Luôn tạo nghiệp thiện ác
Nay tôi chịu khổ này
Nên biết do nghiệp trước
Nếu giận mắng hại họ
Sau lại thọ quả khổ
Đâu nên đem khổ hại
Mà hại lại người kia
Phải cầu pháp vô thượng
Cầu rồi dạy lại người
Độ thoát tất cả loài
Ra khỏi tất cả khổ
Nếu người đem hương hoa
Châu báu cúng dường tôi
Chẳng nên sanh lòng tham
Phải tập quán bình đẳng
Ghét thương thì trái đạo
Phải thường tu tâm xả
Nên chánh quán các pháp
Ai làm ai chịu lấy
Tất cả pháp đều không

Nội không ngoại cũng không
Không chẳng có làm chịu
Tất cả đều vô ngã
Không chẳng có tham sân
Không chẳng có phiền não
Cũng không có thanh tịnh
Rời cấu tịnh là không
Trong không chẳng phân biệt
Không chẳng có các tánh
Không thường không vô tướng
Đây là đạo thanh tịnh
Giả sử có người đến
Chặt đứt rời thân tôi
Trọn chẳng sanh lòng giận
Biết do nghiệp thuở trước
Chúng sanh gây thiện ác
Theo nghiệp tự thọ quả
Chắc đời trước tôi ác
Nay phải chịu báo khổ
Nay chịu lấy khổ báo
Quán thân như bóng tượng
Bọt nước ảo hóa mộng
Là không tất cánh không

Nếu có người thành tâm
Giúp đỡ nuôi dưỡng tôi
Phải nhớ báo ơn họ
Mà chẳng sanh lòng mừng
Cúng dường chẳng vui mừng
Mắng hại chẳng giận hờn
Mừng giận đều chướng ngại
Chẳng phải đạo chơn chánh
Phải xa rời tất cả
Lòng tham ái sân hận
Thường phải tu không tịch
Dứt hết các chướng ngại
Nhẫn nhục gốc thập lực
Chư Phật thân thông nguyện
Trí vô ngại đại bi
Đều do nhẫn làm gốc
Tứ đế niệm chánh cần
Căn lực giác đạo phần
Đều dùng nhẫn làm gốc
Người trí nên tu nhẫn
Phật tại Ba La Nại
Chuyển pháp luân vô thượng
Cũng lấy nhẫn làm gốc

**Chư Phật thường khen nhẫn
Các ông cũng phải tu
Không nhẫn vô sanh diệt
Các pháp tướng thường không
Thì được Phật công đức.**

**Lại này Phú Lâu Na ! Đại Bồ Tát có thể
rời lìa ngũ dục, thường thích xuất gia tâm
thuận xuất gia xu hướng xuất gia chẳng ham
ngũ dục. Được xuất gia rồi rời chốn ồn náo ở
xa nơi núi rừng chẳng mất pháp lành. Bồ Tát
thành tựu pháp thứ hai này thì hay đầy đủ
tất cả công đức”.**

**Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà
nói kệ rằng :**

**“Lòng thường thích xuất gia
Mà hay thường xuất gia
Thường thích ở núi rừng
Chỗ tăng ích công đức
Ở tại chỗ rảnh vắng
Thì lìa năm dục lạc
Nơi ấy không ồn náo
Không mất duyên pháp lành
Không phải bận chuyện trò**

Đến lui thăm viếng nhau
 Ưa rảnh rang vắng vẻ
 Được chư Phật khen ngợi
 Vì thế chư Bồ Tát
 Phải thường ở rảnh vắng
 Chớ tham ưa thành thị
 Chỗ sanh tâm lợi dưỡng
 Nếu được lợi thì mừng
 Nếu mất sanh lo buồn
 Người này dầu cúng Phật
 Chẳng gọi là cúng dường
 Muốn trừ các lỗi này
 Phải thường lìa lợi dưỡng
 Xa lìa ở rảnh vắng
 Tu tập các pháp không.

Lại này Phú Lô Na ! Bồ Tát thường học
 cầu pháp. Cầu được rồi đọc tụng. Đó là cầu
 tịnh giới các pháp đầu đà tế hạnh, chẳng cầu
 những pháp đa dục không chán đủ. Cầu pháp
 diệt tham dục, chẳng cầu thêm tham dục. Cầu
 pháp phá sân chẳng thêm sân. Cầu dứt ngu
 si chẳng thêm ngu si. Cầu trừ kiêu mạn chẳng
 thêm kiêu mạn. Cầu phá ngã mạn chẳng thêm
 ngã mạn. Cầu hết ngã ngã sở chẳng thêm ngã

ngã sở. Cầu pháp vô ngã chẳng y chỉ ngã nhơn chúng sanh thọ mạng. Thường cầu pháp hay được trí huệ lớn chẳng cầu pháp thối thất đại trí huệ. Thường cầu pháp để được trí huệ vô thượng chẳng cầu pháp để được trí huệ nhỏ. Cầu pháp được tất cả công đức chẳng cầu pháp chẳng đủ công đức.

Cầu các pháp như vậy, được rồi tu duy chánh quán làm đúng theo lời đem dạy lại người, chẳng cầu thế lợi danh tiếng khen ngợi, siêng dạy các chúng sanh cho họ an trụ trong pháp ấy.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Bồ Tát thích xuất gia
Trì giới hành đầu đà
Do đó sanh trí huệ
Mua trí thêm các dòng
Được pháp thâm tịnh rồi
Chánh niệm suy ý nghĩa
Ở trong các pháp ấy
Làm được đúng như lời
Thường dùng tâm thanh tịnh

Giảng rộng lại cho người
 Lợi ích các chúng sanh
 Lòng không chút hy vọng
 Được mùi vị công đức
 Tự ở trong pháp ấy
 Cũng khiến người được ở
 Do đây tăng Phật pháp
 Nếu trong vô lượng kiếp
 Tập hợp các công đức
 đều khiến hiện ra trước
 Nhiếp vào Bồ Tát đạo
 Nên phải cầu thâm pháp
 Được chư Phật khen ngợi
 Thường nói cho chúng sanh
 Do đây sanh công đức.

Nầy Phú Lô Na ! Đại Bồ Tát an trụ trong
 pháp trì giới đầu đà thì có thể đầy đủ thiện
 căn công đức.

Nầy Phú Lô Na ! Quá khứ lâu xa vô lượng
 vô biên vô số kiếp, có Phật hiệu Di Lô Kiện
 Đà Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh
 Giác thọ sáu ngàn tuổi, một hội thuyết pháp
 có tám mươi ức Tỳ Kheo đắc quả A La Hán,
 sau khi Phật nhập diệt, pháp trụ năm trăm

năm. Phật ấy nhập Niết bàn rồi, trong bảy ngày, các đại đệ tử cũng đều nhập diệt theo Phật.

Nầy Phú Lâu Na ! Đức Phật Di Lâu Kiện Đà xuất thế cũng đủ năm thứ trực như ta hiện nay vậy. Sau khi chư đại A La Hán đệ tử Phật diệt độ, có nhiều chúng sanh nghĩ rằng : Trong pháp Sa Môn an ổn khoái lạc sao ta chẳng cùng xuất gia. Họ nghĩ như vậy rồi đều cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục xuất gia. Sau khi xuất gia họ chỉ làm ba việc : Một là thường qua lại nhà bạch y, hai chỉ tham cầu lợi dưỡng để sinh sống, ba là chuyên lo mập béo mà không tu phước huệ. Họ chỉ làm ba việc ấy mà chẳng tu hạnh gì khác. Sau đó trăm năm, chư đại đệ tử đã diệt độ cả, các Tỳ Kheo ấy phần đông cùng hòa hiệp với người bạch y, đa số phế bỏ các kinh thâm diệu trì giới đầu đà các tế hạnh của Phật dạy, họ chẳng còn đọc tụng nữa. Lúc bấy giờ chúng Tỳ Kheo thích ngũ dục ham ăn uống.

Quốc Vương thuở ấy chỉ có một Thái Tử tên Đà Ma Thi Lợi rất được vua quý trọng. Lúc ở thanh vắng, Thái Tử nghĩ rằng : Đức Phật Di Lâu Kiện Đà đặc pháp gì thành Phật, sao nay các đệ tử đều phóng dật làm giống

các bạch y. Lúc suy tư và nghĩ như vậy, có Thiên Thần đến ẩn thân mà bảo Thái Tử rằng : Đức Phật Di Lâu Kiện Đà đặc pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định.

Nghe Thiên Thần nói, Thái Tử liền hỏi : Đức Phật Di Lâu Kiện Đà đặc pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định, pháp ấy thế nào ?

Thiên Thần đáp : Pháp ấy không sắc, không thọ tướng hành thức, không ấm giới nhập, không có ngũ dục cũng không có dục tâm. Phật đặc pháp ấy và dạy chúng sanh pháp ấy.

Thái Tử lại hỏi : Tôi có được nghe pháp ấy để được hiểu biết thật hành chăng ?

Thiên Thần bảo : Ngài siêng tu tinh tấn thì được đó không khó.

Nầy Phú Lâu Na ! Thái Tử tự nghĩ nay Thiên Thần khai ngộ cho ta, ta nên xuất gia để cầu pháp thâm diệu ấy. Thái Tử đến trước cha mẹ cúi lạy thưa xin được xuất gia tu hành trong pháp của đức Phật Di Lâu Kiện Đà.

Cha mẹ bảo : Nay con cần gì bỏ chúng ta mà xuất gia, vì hiện tại các người xuất gia đều không khác gì hàng bạch y cả.

Cha mẹ nói kệ bảo Thái Tử :

Nay các chúng Tỳ Kheo
Phóng dật thọ ngũ dục
Canh tác đi buôn bán
Chẳng khác hàng bạch y
Hạng nghèo cùng khổ nảo
Chẳng lấy gì để sống
Các hạng người như vậy
Cầu sống nên xuất gia
Nay con sanh nhà vua
Giàu sang đủ ngũ dục
Châu báu có rất nhiều
Cần xuất gia làm gì.

Thái Tử Đà Ma Thi lợi nói kệ thừa cha
mẹ :

Con chẳng cầu ngôi sang
Nếu được cũng lìa bỏ
Nay con chỉ muốn cầu
Phật pháp giới thanh tịnh
Có Thiên Thần khai ngộ
Khuyến con đi xuất gia
Thâm pháp của Phật dạy
Con mong được nghe biết

**Con nghe Thiên Thần dạy
Lòng con rất vui mừng
Phật pháp nay muốn diệt
Con muốn giúp hộ trì.**

Cha mẹ nói kệ bảo Thái Tử :

**Thâm kinh đã diệt hết
Không có người tụng trì
Nay con sẽ từ đâu
Được nghe kinh thâm diệu
Nếu ở trong tứ chúng
Có người tụng thâm kinh
Con trước theo họ học
Rồi sau hãy xuất gia.**

Thái Tử nói kệ thưa cha mẹ :

**Nay con siêng tinh tấn
Trì giới hành đầu đà
Ở xa trong núi rừng
Cầu Phật pháp thâm tịnh.**

**Nầy Phú Lô Na ! Nói kệ xong, Thái Tử
Đà Ma Thi Lợi cúi lạy cha mẹ từ biệt đi xuất
gia, cha mẹ lặng yên chẳng ngăn cản được.**

Thái Tử đến chỗ chư Tỳ Kheo cáo bỏ râu tóc mặc ca sa thọ giới rồi hết lòng cung kính bạch chư Tỳ Kheo cầu được nghe pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà đã truyền dạy để tu hành theo.

Chư Tỳ Kheo bảo rằng : Chúng tôi chẳng nghe pháp của Phật dạy mà chỉ làm theo các Hòa Thượng và chư Sư thôi. Nay ông cũng nên làm theo như vậy.

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi bảo chư Tỳ Kheo rằng : Các Thầy tất từ nghèo hèn mà xuất gia nên chỉ biết quý trọng cơm áo, những việc của các Thầy làm chẳng khác hàng bạch y. Các Thầy nên cùng tôi cầu tìm pháp thâm diệu của Phật.

Chư Tỳ Kheo nói kệ đáp rằng :

**Việc làm của chúng tôi
Đều đã được lợi tốt
Cơm áo rất đầy đủ
Khỏi phải việc vua quan
An ổn rất khoái lạc
Không ai dám khinh mạn
Nay đều không còn có
Khổ não như bạch y**

Chính đây là Niết bàn
 Khoái an lạc đệ nhất
 Ngoài công việc này ra
 Chúng ta không còn cần
 Chúng ta có nhiều y bát
 Thuốc men vật dụng nhiều
 Thí chủ thường cung cấp
 Nhà đàn việt cũng đông.

Nghe lời đáp của chu Tỳ Kheo, Đà Ma Thi
 Lợi buồn rầu rơi lệ đến các tỉnh xá khác bạch
 thua cũng đều được chu Tăng đáp như trên,
 liền bỏ chu Tỳ Kheo một mình vào núi sâu,
 chỗ rừng rậm xa vắng, nhứt tâm chí thành
 cầu pháp thâm diệu của Phật.

Trước đó, trong hàng đại đệ tử của Phật
 có một đại A La Hán đủ tam minh lục thông
 bát giải thoát tên là Kiên Lao, như Ma Ha Ca
 Diếp hiện nay. Kiên Lao A La Hán ấy ở thâm
 sơn khắc lời kệ lên vách đá :

Sanh tử chẳng dứt được
 Là do nơi tham dục
 Nuôi thù vào gò mả
 Luống phải chịu đau khổ
 Thân thú như tử thi

Chín lỗ chảy bất tịnh
Ngu si tham luyến thân
Chẳng khác giới ham phần
Nhớ tưởng vọng phân biệt
Là gốc sanh ngũ dục
Người trí chẳng phân biệt
Thì ngũ dục đoạn diệt
Tà niệm sanh tham trước
Tham trước sanh phiền não
Chánh niệm không tham trước
Phiền não khác cũng hết.

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi vào hang núi thấy bốn bài kệ khắc trên vách đá liền đọc tụng suy gẫm ý nghĩa, không bao lâu được ngũ thần thông. Sau đó Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi đến chỗ trước kia trà tì Phật Di Lâu Kiện Đà đánh lễ hữu nhiễu ba vòng rồi ngồi kiết già phát thệ rằng : Nếu tôi không thấy Phật và chẳng nghe các pháp khác thì chẳng dậy rời khỏi chỗ ngồi này.

Này Phú Lâu Na ! Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn tụng trì kinh Bát Bá Thiên Môn của Phật Di Lâu Kiện Đà truyền. Thiên Đế biết Đà Ma Thi Lợi rất mến chánh pháp, liền từ trời Đạo

Lợi xuống trước Đà Ma Thi Lợi tuyên đọc kinh Bát Bá Thiên Môn, lại truyền cho các kinh Tứ Đa Văn Bốn Cú, Thất Chứng Trọng Cú, Thập Tứ Môn Cú. Nghe xong, Đà Ma Thi Lợi tụng trì, ở trong các pháp được trí huệ sáng suốt, tự nhiên thông thuộc các kinh thâm diệu thanh tịnh nghĩa không nghĩa ly của Phật Di Lâu Kiện Đà. Đức Phật ấy cũng hiện thân cho Đà Ma Thi Lợi thấy và hiện chúng Tỳ Kheo, cả tinh xá phòng giường đại hội tứ chúng Thiên Long Bát Bộ đều khiến được thấy cả.

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi ở trong các pháp được trí huệ nhãn, rời chỗ ngồi đi du hành lần về đến bốn quốc, vì cha mẹ và quyến thuộc giảng nói các kinh thâm diệu thanh tịnh nghĩa không nghĩa ly, ca ngợi công đức Tam bảo Phật Pháp Tăng.

Nghe pháp ấy xong, Vương phụ Vương mẫu các cung nhơn các quan thuộc sanh lòng tin cung kính thua với Tỳ Kheo Đa Ma Thi Lợi xin được xuất gia trong pháp Phật Di Lâu Kiện Đà.

Bấy giờ có đến tám vạn bốn ngàn người đồng xuất gia theo Quốc Vương và Phu Nhon và đồng lấy hiệu là Đà Ma Thi Lợi.

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi làm cho pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà trở lại thanh hành, rất nhiều chúng sanh được an trụ trong ấy. Đó là do tâm đại từ bi nguyện hộ Phật pháp từ đời trước của Tỳ Kheo ấy. Đà Ma Thi Lợi đi khắp nơi, từ tụ lạc này đến tụ lạc khác, từ thành này đến thành khác, từ nước này đến nước khác, tuyên nói giảng giải các kinh pháp thâm diệu thanh tịnh nghĩa không nghĩa ly của Phật Di Lâu Kiện Đà và xưng dương ca ngợi công đức của Tam bảo Phật Pháp Tăng. Tỳ Kheo ấy rất được mọi người cung kính tôn trọng cúng dường danh tiếng khắp nơi.

Làm lợi ích rất lớn cho chúng sanh rồi, Đà Ma Thi Lợi mạng chung theo bốn nguyện sanh trở lại nhà vương gia cõi này tên là Đắc Niệm xuất gia trong pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà, bấy giờ cách đức Phật ấy diệt độ ba trăm năm. Do bốn nguyện túc mạng trí nên Tỳ Kheo Đắc Niệm tự nhiên lại được các môn cú các đà la ni cú. Do sức của đà la ni nên các kinh chưa từng nghe mà có thể tuyên nói giảng rộng cho chúng sanh, chẳng giảng nói các kinh pháp đã được nói nơi tiền thân lúc còn là Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi.

Nầy Phú Lô Na ! Lúc ấy trong chúng Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi, những người thiện căn sâu dày trí huệ sáng suốt, nghe các kinh pháp của Đắc Niệm nói đều tùy hỉ tin nhận cung kính cúng dường thủ hộ. Những người ngu tối thiện căn mỏng cạn thì chẳng tin trái nghịch bảo rằng : Các kinh ấy chúng tôi chưa nghe Hòa Thượng các Thầy giảng dạy, cũng chẳng nghe Đại Sư Đà Ma Thi Lợi nói.

Nầy Phú Lô Na ! Các người có trí huệ sâu y chỉ nơi ý nghĩa mà chẳng theo ngữ ngôn. Vì y chỉ nơi ý nghĩa nên chẳng trái nghịch. Vì chẳng trái nghịch nên hộ trì pháp của Phật Di Lô Kiện Đà và cung kính thủ hộ Tỳ Kheo Đắc Niệm, số này có đến tám mươi na do tha người gồm đủ tứ chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di. Bấy giờ chia làm hai bộ chúng : Một tên chúng Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi, hai tên chúng Tỳ Kheo Đắc Niệm.

Tỳ Kheo Đắc Niệm chẳng nói mình chính là Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi. Tại sao, vì mọi người đều cho Đà Ma Thi Lợi chúng quả A La Hán chẳng phải Bồ Tát, còn Tỳ Kheo Đắc Niệm thì mọi người đều gọi là Bồ Tát, nếu tự nói ra sợ mọi người nghi hoặc.

Lợi ích chúng sanh xong, Đắc Niệm Tỳ Kheo mạng chung theo bốn nguyên sanh lại cõi này nơi nhà Trưởng giả tên là Gia Xá, do bốn nguyện nên nhớ biết túc mạng mới bảy tuổi đã xuất gia tu hành được các đà la ni, bấy giờ là thời kỳ bốn trăm năm sau đức Phật Di Lâu Kiện Đà diệt độ.

Này Phú Lâu Na ! Do sức đà la ni nên Gia Xá có thể vì mọi người giảng thuyết các kinh trước chưa từng nghe. Trong chúng Đà Ma Thi Lợi và chúng Đắc Niệm, những người thiện căn sâu dày nghe pháp của Gia Xá nói đều rất vui mừng được pháp lạc. Những người này y nghĩa chẳng y lời nghe Gia Xá thuyết pháp thâm diệu hiệp đệ nhứt nghĩa liền tin nhận thọ trì đọc tụng y theo tu hành. Còn những Tỳ Kheo ám độn thiện căn mỏng cạn thì chẳng tin mà bảo rằng : Pháp của Gia Xá nói, chúng tôi chưa từng nghe Hòa Thượng các Thầy nói, cũng chẳng nghe Đại Sư Đắc Niệm Bồ Tát dạy.

Này Phú Lâu Na ! Các Tỳ Kheo tin thọ theo pháp của Gia Xá đều bị các Tỳ Kheo chẳng tin thọ trong hai chúng Đà Ma Thi Lợi và Đắc Niệm ganh ghét xa lánh, họ hủy báng là chẳng phải pháp Phật nói, chẳng phải lời Đại Sư dạy.

Gia Xá Tỳ Kheo rộng truyền pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà từ một tụ lạc đến một tụ lạc, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, sau đó mạng chung theo bốn nguyên lại sanh vào cung vua cõi này, lúc sanh chư Thiên ở hư không xưng rằng : Vương Tử này sẽ lợi ích lớn cho chúng sanh, do theo lời xưng ấy mà đặt tên cho Vương tử mới sanh là Đạo Su. Đến năm mười bốn tuổi Vương tử Đạo Su xuất gia, bấy giờ là thời kỳ năm trăm năm sau đức Phật Di Lâu Kiện Đà diệt độ. Tỳ Kheo Đạo Su ấy hiểu biết rộng thông thuộc nhiều kinh sách văn từ thanh biện thuyết pháp rất khéo giỏi. Từ một tụ lạc đến một tụ lạc, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, Tỳ Kheo Đạo Su lưu truyền pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà đem lợi ích lớn lại cho nhiều chúng sanh.

Lúc ấy các chúng Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi, Đắc Niệm và Gia Xá tụ họp đến chỗ Tỳ Kheo Đạo Su để hủy phá.

Tỳ Kheo Đạo Su hỏi chúng Tỳ Kheo rằng : Chư Tỳ Kheo các Ngài vẫn nạn sự gì, dùng sự gì để hỏi, tại sao mà hỏi ?

Chư Tỳ Kheo nghe lời ấy đều ưu sầu chẳng vui nín lặng chẳng đáp được, chẳng làm chuông ngại Đạo Sư được.

Nầy Phú Lâu Na ! Tùy theo thọ mạng của Bồ Tát Đạo Sư tại thế thì Phật pháp xí thịnh, nếu mạng chung thì Phật pháp diệt. Đạo Sư giáo hóa tám trăm vạn người phát tâm Vô thượng Bồ đề đều được sanh lên các cõi trời.

Nầy Phú Lâu Na ! Tỳ Kheo Đạo Sư đêm nay mạng chung thì đêm mai pháp diệt. Vì pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà diệt nên kinh pháp thâm diệu nghĩa không nghĩa ly thanh tịnh đều diệt hết.

Nầy Phú Lâu Na ! Đại Bồ Tát dùng kinh thâm diệu để thủ hộ Phật pháp có thể tự đầy đủ thiện căn công đức.

Bồ Tát Đạo Sư sau khi mạng chung liền sanh về Phật độ ở thế giới thứ mười tại thượng phương hiện có Phật hiệu Thiện Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác, liền xuất gia, do thiện căn phước đức đời trước nên trí huệ sáng lệ, biện tài vô tận vô ngại tu Phật pháp suốt tám vạn bốn ngàn năm, sau khi mạng chung lại sanh gặp đức Phật thứ hai hiệu Nhựt Tăng Kiên Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng xuất gia

tu các thiện căn cầu Vô thượng Bồ đề, sau khi mạng chung sanh trở lại cõi ấy gặp đức Phật sau rốt hiệu Bất Không Hành Như Lai. Đẳng Chánh Giác cũng xuất gia lấy tên là Thủ La trong bảy vạn năm siêng tu thiện căn cầu Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật Bất Không Hành thọ ký rằng : Sau khi ta diệt độ, Tỳ Kheo Thủ La đây sẽ làm Phật hiệu Vô Ngại Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Nầy Phú Lâu Na ! Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Bồ Tát nghe pháp sâu
Thanh tịnh diệu quyết định
Tự mình hay an trụ
Cũng nói dạy mọi người
Thế gian chẳng thấu đáo
Bồ Tát thường thông suốt
An trụ trong tịnh giới
Rộng lợi ích chúng sanh
Bổn sự và thí dụ
Dem Phật đạo dạy người

Lời chư Phật nói tuyên
Đều là pháp quyết định
Bồ Tát hay tự lợi
Cũng lợi ích chúng sanh
Thủ hộ pháp chư Phật
Dạy Bồ đề cho người
Việc đúng pháp của người
Bồ Tát vì họ làm
Dem Phật đạo dạy người
Đây thì gần chánh giác
Hộ trì đạo chư Phật
Rộng lợi ích chúng sanh
Chư Thiên Long Quỷ Thần
Trời Người đều tôn kính
Thế nên được nghe pháp
Không thâm tịnh thâm diệu
Phải nhứt tâm suy tìm
Thì tăng trưởng trí huệ.

Lại này Phú Lâu Na ! Đại Bồ Tát đầy đủ công hạnh, do công hạnh đầy đủ nên có thể đầy đủ thiện căn phước đức. Những gì là công hạnh ? Đó là Bồ Tát gần gũi thiện tri thức tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền

định, trí huệ phương tiện. Những ai là thiện tri thức của Bồ Tát ? Đó là chư Phật, chư A La Hán và chư Bồ Tát có thâm tâm cầu Phật đạo mà từ đó Bồ Tát này được nghe các kinh pháp thâm diệu và phương tiện giáo hóa. Các bậc ấy đều gọi là thiện tri thức của Bồ Tát.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Phật nói chư Bồ Tát
 Pháp mà họ phải hành
 Bồ thí rồi vui mừng
 Không hề có hối hận
 Vui mừng như thế nào
 Là vui khắp cả thân
 Thường dùng lòng vui ấy
 Mà hành đạo Bồ Tát
 Bồ Tát làm bồ thí
 Hồi hướng đạo Bồ đề
 Lợi ích các chúng sanh
 Tự lợi vô biên lượng
 Nếu thấy có người xin
 Lòng tương hộ như Phật

Quan niệm người ấy đến
Ban Phật đạo cho tôi
Tôi hơn nơi người ấy
Thanh tịnh được Phật độ
Người ấy chỉ bày Phật
Dạy Phật đạo cho tôi
Nay tôi gặp người ấy
Rất được các lợi lớn
Vui mừng khắp toàn thân
Chẳng còn vui gì khác
Nếu có ai đến tôi
Xa thấy tôi chưa hỏi
Ngài có cần dùng gì
Tôi sẽ xin cung cấp
Nếu họ nói không cần
Bồ Tát cũng vui mừng
Vì muốn giáo hóa tôi
Nên họ nói không cần
Người ấy đem sở đắc
Pháp thiếu dục tri túc
Nay đến khai ngộ tôi
Khiến được duyên Bồ đề
Nay tôi hơn người này

Lại được dạy pháp lành
Ngài nói không cần dùng
Lời ấy tốt lắm vậy
Nếu họ nói cần dùng
Vật ấy cấp cho tôi
Nếu Bồ Tát mà có
Vui mừng mang trao cho
Khi đem bố thí rồi
Sau đó không hề hối
Do thường niệm Phật đạo
Nên tâm thường vui mừng
Bố thí rồi hồi hướng
Chúng sanh đều có phần
Khiến đều không chỗ thiếu
Cho họ được tri túc
Nếu hành đạo Bồ Tát
Chúng sanh nghe danh tôi
Tự nhiên biết thôi đủ
Chẳng sanh lòng xan tham
Nay chúng sanh nước tôi
Thuận đạo đều tri túc
Bỏ lìa ham ngũ dục
Đều thích đi xuất gia

Vô lượng hạnh như vậy
Bố thí mà hồi hướng
Nguyện thường làm bố thí
Chúng sanh bắt chước tôi
Bồ Tát làm bố thí
Dùng từ che chở người
Tất cả các thế gian
Không có vui như vậy
Nhu Trưởng giả giàu lớn
Nhiều của tiền trân bửu
Mà chỉ có một con
Nhiều năm bỏ đi xa
Trưởng giả nghe con về
Vui mừng khắp toàn thân
Cách xa mà nay về
Cầm bằng sống trở lại
Bồ Tát thấy người xin
Trong lòng rất vui mừng
Còn hơn Trưởng giả mừng
Cả mười sáu lần hơn
Nếu làm được bố thí
Trong lòng rất vui mừng
Tâm từ sanh vui ấy

Vui ấy không gì sánh
Nhu vua trị người tội
Truyền chặt gãy tay chân
Dao phủ đem đi giết
Cắt dao sắp chặt xuống
Vua tha ban chức cao
Người tội rất mừng vui
Vẫn chẳng bằng Bồ Tát
Bố thí được vui mừng
Lúc Bồ Tát hành đạo
Chẳng mong cầu phước điền
Có ai xin liền cho
Nên được vui vẻ lớn
Bồ Tát nếu gặp Phật
A La Hán Duyên Giác
Cung kính biết khó gặp
Nên đến siêng cúng dường
Bồ Tát có oai đức
Lòng sáng suốt điều thuận
Thích công đức cầu đạo
Cúng dường Phật và chúng
Chẳng đem lòng cung kính
Phụng sự các thiên thần

Chỉ kính cúng chư Phật
Và chư Phật đệ tử
Nếu có Bích Chi Phật
Tự nhiên đắc Niết bàn
Cũng đến kính cúng dường
Có những công đức ấy
Bồ Tát cũng biết được
Phước điền thiện bất thiện
Những người trí thế gian
Chẳng kính ngoại đạo ác
An trụ giữ giới phẩm
Từ tâm giúp chúng sanh
Tinh tấn không ai bằng
Nhẫn trí đa văn rộng
Làm các công đức ấy
Bực cao tôn thế gian
Hay chúng Phật Bồ đề
Chuyển pháp luân vô thượng
Bồ Tát hay tu hành
Đủ bốn pháp như trên
Tất cả các thiện căn
Thảy đều được đầy đủ
Vô lượng ức số kiếp

**Đã tu các công đức
Đều nhiếp vào đây cả
Là đạo Bồ Tát tu
Thế nên chư Bồ Tát
Phải thường tu tâm từ
Xuất gia ở núi rừng
Thích ở chỗ rảnh vắng
Thường cầu pháp thanh tịnh
Thậm thâm diệu quyết định
Bồ Tát hạnh đầy đủ
Do đây được tăng trưởng”.**



PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA

THỨ MƯỜI BẢY

Hán dịch : Dao Tấn, Pháp Sư Cưu Ma La Thập.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM THẦN THÔNG LỤC

THỨ NĂM

Bấy giờ đức Thế Tôn dùng sức thần thông, từ mỗi mỗi lỗ lông trên thân đều phóng ra trăm ngàn vạn ức tia sáng, từ mỗi mỗi lỗ lông lại đều phát ra ngọn lửa mạnh lớn như núi Tu Di, từ mỗi mỗi lỗ lông lại đều xuất hiện hằng sa chư Phật thuyết pháp. Toàn hội đại chúng đều thấy khắp cả thần thông lực rộng lớn ấy.

Hiện thần lực xong, đức Thế Tôn nhiếp lại như cũ bảo Huệ Mạng Phú Lâu Na rằng : “Ông có thấy đức Như Lai từ các lỗ lông xuất hiện thần lực như vậy chăng ?”.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đã được thấy.

- Nầy Phú Lô Na ! Đức Như Lai thường có thần lực như vậy không lúc nào thôi bỏ. Khiến các đệ tử chỉ thấy biết đức Như Lai ở tại đây thuyết pháp. Mà Như Lai thiết thường làm Phật sự ở hằng sa thế giới mười phương. Không lúc nào thôi bỏ, cũng thường thuyết pháp ở các thế giới mười phương.

Nầy Phú Lô Na ! Nếu có người nói lời chơn thiết : Ai là Vô đẳng đẳng là người vô tỷ tròn đủ phước trí là phước điền vô thượng, rất sâu khó lường, công hạnh vô biên, cất một bước chân tất cả chúng sanh chẳng biết được, chẳng suy lường được tâm gì hạnh gì dở chun hạ chun ? Nên nói chính là đức Phật đây vậy.

Nầy Phú Lô Na ! Tất cả chúng sanh chẳng thể suy lường được đức Như Lai do nghĩ gì tâm gì làm gì mà dở chun hạ chun .

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Đức Phật do nghĩ gì
Làm gì dở hạ chun
Chúng sanh động bất động
Đều chẳng thể biết được
Thần thông lực vô lượng

Chỗ làm cũng vô lượng
Vì công đức vô lượng
Nên cao tôn đệ nhứt
Trí huệ lớn vô lượng
Không ai biết hết được
Giả sử tất cả người
Trí huệ thần thông lục
Đều như Xá Lợi Phất
Và giống Đại Mục Liên
Cũng chẳng biết được Phật
Dở chun và hạ chun
Dầu cho tất cả người
Đều làm Bích Chi Phật
Chẳng hiểu Phật một bước
Hướng là thâm pháp khác
Giả sử vô lượng nhứt
Hiệp làm một mặt nhứt
Sáng chẳng bằng tia sáng
Một lỗ lông của Phật
Giả sử bảy vạn ức
Na do tha thế giới
Mặt nhứt ngang rộng bằng
Chiếu sáng vô lượng cõi

Các mặt nhật lớn ấy
Số nhiều như hằng sa
Hiệp làm một mặt nhật
Tia sáng bằng Tu Di
Các mặt nhật lớn ấy
Thường chiếu mười phương cõi
Dem sánh ánh sáng Phật
Luốt mát như than đen
Ánh sáng các mặt nhật
Chẳng thấu qua lá cây
Núi sông và vách đá
Đều có thể chướng ngại
Tia sáng của Như Lai
Tất cả núi Tu Di
Núi Thiết Vi Kim Cương
Chiếu thấu qua không chướng
Quang minh thần thông lực
Oai đức đều vô lượng
Ai thấy chẳng phát tâm
Chỉ trừ kẻ bất tín
Chúng sanh thấy quang minh
Thần thông lực của Phật
Nhiều phát tâm vô thượng

**Nguyện tôi cũng sẽ được
Bấy giờ Phật mỉm cười
A Nan liền quỳ thưa
Thế Tôn có sao cười
Xin xót thương giải đáp
Đức Phật bảo A Nan
Nay chúng sanh thấy Phật
Hiện thần thông lực lớn
Phát tâm nguyện làm Phật
Có đến ba vạn người
Nguyện hộ trì Phật pháp
Sau khi Phật diệt độ
Chúng tôi tụng kinh này
Những người ấy đời sau
Được nghe kinh pháp này
Thời giữa và thời sau
Nghe rồi làm đúng pháp
Người phát đạo tâm khó
Sâu ưa Phật pháp khó
Đời sau hay tụng trì
Các kinh này càng khó
Ngàn vạn ức số kiếp
Phật xuất thế rất khó**

**Trong đời mạt sau này
Nói kinh này khó hơn”.**

Đức Phật bảo Ngài A Nan : “Phật đem kinh này giao phó cho ông lần nữa. Tại sao, vì trong Diêm Phù Đề tùy theo chỗ nào có kinh Bồ Tát Tạng như vậy thì chỗ ấy có Phật pháp.

Này A Nan ! Vì các kinh thâm diệu như vậy diệt nên pháp như thuyết hành cũng diệt. Vì pháp như thuyết hành diệt nên Phật pháp diệt.

Này A Nan ! Nay ông nên đem đồ cúng dường đệ nhứt dâg cúng lên Phật.

Thế nào là hàng đệ tử đem đồ cúng dường đệ nhứt dâg cúng lên Phật ? Ông chớ cho là những hoa đẹp hương tốt phan lọng chuỗi ngọc y phục kỷ nhạc ca tụng Như Lai là đệ nhứt cúng dường dâg lên Phật.

Nếu có người được nghe kinh pháp thâm diệu như vậy thọ trì đọc tụng làm đúng như lời thì gọi là đem đồ cúng dường đệ nhứt dâg cúng cung kính tôn trọng ca tụng đức Phật.

Tại sao ? Vì chư Phật đều cùng cúng dường cung kính tôn trọng nơi pháp mà chẳng quý đồ cúng dường thế gian.

Nầy A Nan ! Thế nên nay đức Phật đem kinh pháp này trình trọng ân cần giao phó cho ông.

Nầy A Nan ! Đức Phật do học các kinh như vậy mà nay được Vô thượng Bồ đề chuyển pháp luân vô thượng.

Chư Phật quá khứ, lúc hành Bồ Tát đạo cũng học các kinh như vậy mà được Vô thượng Bồ đề chuyển pháp luân vô thượng.

Vị lai chư Phật cũng học các kinh như vậy mà sẽ được Vô thượng Bồ đề chuyển pháp luân vô thượng.

Hiện tại chư Phật ở mười phương thế giới thọ tu Bồ Tát đạo cũng học các kinh pháp như vậy mà được Vô thượng Bồ đề hiện nay chuyển pháp luân vô thượng.

Nầy A Nan ! Vì lẽ ấy nên kinh Bồ Tát Tạng này gọi là kinh chuyển pháp luân, phải nên phụng trì.

Nầy A Nan ! Ngày trước ở nước Ba La Nại núi Lê Su trong Lộc Viên, Phật chuyển pháp luân cho hàng Thanh Văn đệ tử. Nay ở tại Trúc Viên này, Phật chuyển kinh Bồ Tát Tạng pháp luân bất thối chuyển dứt nghi cho tất cả chúng sanh.

Nầy A Nan ! Quá khứ chư Phật cũng đều ở tại địa phận hư không này mà nói kinh Bồ Tát Tạng này.

Vị lai chư Phật cũng sẽ đều ở tại địa phận hư không này nói kinh Bồ Tát Tạng này.

Nay đức Phật được Vô thượng Bồ đề cũng ở tại địa phận hư không này nói kinh Bồ Tát Tạng này.

Vì thế nên biết chỗ địa phận này là tháp lớn của Phật, là chỗ cúng dường của Trời Người.

Nầy A Nan ! Chỗ địa phận này riêng có công đức bất cộng, đó là quá khứ chư Phật nói kinh thâm diệu tại đây.

Nầy A Nan ! Bao nhiêu chúng sanh tham dục sân hận ngu si khi vào Trúc Viên này thì chẳng phát sanh tham sân si. Đức Như Lai dầu cũng có ở các tinh xá khác mà những nơi ấy không có công đức như vậy. Tại sao ? Nầy A Nan ! Nay rừng trúc Ca Lan Đà này, súc sanh nào vào đây thì chẳng phát dâm dục, các chim vào đây chẳng kêu hót phi thời.

Đại Vương Bình Sa nước Ma Kiệt ngày xưa lúc đăng vị cùng các thể nữ vào trong vườn này để cùng vui, lúc vào rồi nhà vua tự cảm

thấy lòng mình không có ý dục chẳng thích các sự vui đùa, chúng thể nữ cũng đều tự cảm thấy không lòng tham dục vui đùa.

Bấy giờ nhà vua vui mừng luôn thầm nguyện rằng : Cầu mong thế gian có Phật xuất thế tại nước tôi, tôi sẽ được thấy, thấy rồi kính tin, tin rồi cúng dường. Tôi sẽ đem vườn trúc này dâng lên Phật. Phật sẽ ở trong đó, tôi sẽ được nghe pháp. Tại sao ? Vì chỉ có bậc đáng cúng dường mới nên ở tại vườn này, chẳng phải người ngu dục nên ở.

Này A Nan ! Vua Bình Sa vào vườn này phát tâm nguyện lành như vậy đều do quá khứ chư Phật ở trong vườn này nói kinh Bồ Tát Tạng. Vì thế nên công đức của vườn này chẳng cùng hàng với các nơi khác. Vườn này tất cả Trời Người Bát Bộ đều nên lễ kính.

Này A Nan ! Vườn này không có ruồi muỗi độc trùng rắn rít đốt cắn. Nếu nó có ở nơi đây thì chẳng còn có tâm độc. Đây cũng là công đức bất cộng của Trúc Viên.

Dẫu cả trăm năm, đức Phật khen nói công đức của Trúc Viên cũng không hết. Nay Trúc Viên này thành tựu vô lượng công đức, nơi khác không có”.

**Ngài A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn !
Tôi vốn chẳng biết Trúc Viên này có công đức
như vậy.**

**Bạch Thế Tôn ! Trước kia tôi chẳng muốn
làm thị giả Phật, nay tôi sám tạ tội lỗi ấy”.**

**Đức Phật bảo A Nan : “Lúc ông mới được
pháp nhãn thanh tịnh ở các pháp thì đã trừ
dứt tội ấy rồi”.**



PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA

THỨ MUỐI BẢY

Hán dịch : Dao Tấn, Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM ĐẠI BI

THỨ SÁU

Bấy giờ Ngài Đại Mục Kiền Liên suy nghĩ rằng : Đức Thế Tôn hi hữu. Đức Thế Tôn thành tựu đại bi như vậy hay khéo giải thuyết sự việc của chư Bồ Tát. Tại sao ? Bởi Chư Bồ Tát đầy đủ tu tập Phật pháp vì vô sanh diệt mà khai thị giác ngộ các chúng sanh.

Đức Phật biết chỗ suy nghĩ của Đại Mục Kiền Liên nên bảo Ngài rằng : “Đúng như vậy, nầy Đại Mục Kiền Liên ! Chư Phật thành tựu tâm đại bi, nếu hàng đệ tử của ta nghe nói đầy đủ nghĩa đại bi ấy thì chắc chắn tâm sẽ mê loạn không còn vui thích gì nữa. Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Đừng nói đại bi của Như Lai, nếu Phật tự thuật đại bi được có lúc Phật làm

Bồ Tát, ông nghe cũng sẽ mê muội không còn vui thích gì nữa”.

Ngài Đại Mục Kiền Liên bạch rằng : “Lành thay đức Thế Tôn ! Xin nói chút ít phần đại bi thuở đức Phật làm đạo Bồ Tát”.

Đức Phật bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên : “Nay ông lắng nghe, khéo nhớ và thọ trì sẽ vì ông mà nói chút ít phần đại bi lúc làm đạo Bồ Tát. Sẽ dùng thí dụ để giải thuyết nghĩa ấy. Thuở trước lúc tu Bồ Tát đạo thật hành đại bi nói chẳng hết được. Mà đại bi ấy y chỉ nơi bốn sự. Những gì là bốn ?

Đại bi ấy của Bồ Tát, theo chỗ an trú nơi đại bi Bồ Tát hay tu tập Phật pháp, gọi là đại bi.

Trước kia Phật có đại bi như vậy, có đại nguyện như vậy : Bao nhiêu chúng sanh bị khổ nơi a tì đại địa ngục, nơi hỏa nhiệt đại địa ngục, nơi hàn băng đại địa ngục, tôi thường thay thế các chúng sanh ấy mà chịu khổ trong các đại địa ngục, cho đến lúc tội xong hết chịu các sự khổ, lòng tôi không hề hối hận.

Này Đại Mục Kiền Liên ! Nếu có các chúng sanh do nhơn duyên ấy mà đắc độ, ta có thể

thay thế tất cả khiến các chúng sanh ra khỏi đại địa ngục, ta thay thế họ chịu khổ, một lần vào địa ngục làm mãn hết tội nghiệp của các chúng sanh trong ấy, lúc bấy giờ lòng ta không hề lo buồn ăn năn.

Thuở ấy, ta phát đại nguyện tinh tấn như vậy rồi tìm hỏi các bậc trí huệ, đó là chư Phật và hàng đệ tử Phật có được đạo lý như duyên thay thế chúng sanh chịu khổ như vậy mà làm cho các chúng sanh ra khỏi địa ngục chăng ?

Các bậc trí huệ nghe ta hỏi, đều vì ta mà tán thán nói về đa văn sâu phát tâm Bồ đề Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, khen nói sự gần gũi thiện tri thức.

Được nghe lời khen dạy ấy, ta phát đại tinh tấn. Vì cầu Phật pháp nên ta phát đại nguyện cầu được thành tựu pháp lớn của chư Phật, siêng tu tinh tấn đầy đủ các Ba la mật, thật hành sâu về hạnh nhẫn nhục.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Thuở trước ta thật hành sâu về hạnh nhẫn nhục thế nào ? Lúc làm Bồ Tát ta phát tâm như vậy : Bao nhiêu chúng sanh ở mười phương, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tướng hay không tướng,

hoặc phi hữu tướng phi vô tướng, giả sử các chúng sanh ấy đều được thân người đều đến chỗ ta mà nói rằng : Ông phát tâm Vô thượng Bồ đề, chúng ta phần đông thiếu thốn ngũ dục lạc, thiếu những đồ cần để sống, nếu ông chẳng cung cấp đủ cả cho tất cả chúng tôi thì ông chẳng được Vô thượng Bồ đề.

Vì chẳng được vừa ý nên các chúng sanh ấy đều ác khẩu mắng nhiếc chửi rủa và dùng dao gậy ngói đá gia hại thân ta, lúc ấy ta chẳng nên giận hờn, chẳng nên hối hận. Ta phải tự điều phục tâm mình như vậy : Các chúng sanh ấy ngu si chẳng biết sanh khởi nghiệp ngu si. Nếu đối với các chúng sanh ngu si ấy mà ta khởi giận hờn thì có khác gì họ là chẳng nhập đạo. Nay ta nhập đạo lành nơi các chúng sanh ấy lãnh nhận sự khổ chẳng khởi sân nghiệp, lòng ta phải như mặt đất bình đẳng húng chịu các thứ tốt xấu.

Thuở trước ta sâu thật hành nhẫn nhục như vậy.

Lại này Đại Mục Kiền Liên ! Từ lâu ta thường xem tất cả chúng sanh như con một.

Như trưởng giả giàu lớn tu trăm hạnh trai giới cầu sanh được một con trai rất cung yêu

không biết chán đủ. Trưởng giả ấy đối với con trai thường cầu sự tốt, thường cho sự tốt, thường ban lợi ích, chẳng để suy não.

Cũng vậy, này Đại Mục Kiền Liên ! Từ lâu ta đối với các chúng sanh thường xem như con một, thường vì các chúng sanh mà cầu sự tốt để lợi ích cho họ chẳng để suy não.

Với các chúng sanh thất đạo, các chúng sanh tà đạo, ta chỉ dạy họ chánh đạo khiến họ an trụ trong chánh đạo.

Do có ấy nên biết rằng đức Như Lai từ lâu đối với các chúng sanh rất thương nhớ họ xem họ như con một.

Này Đại Mục Kiền Liên ! Thuở quá khứ có đoàn người đi buôn ban đêm lạc đường, vì đêm tối nên chẳng biết phải đi hướng nào đều nói rằng : Chúng ta lạc đường không ai cứu không chỗ về không nơi y chỉ, có ai hoặc Trời hoặc Rồng hoặc Thần hoặc Nhơn Phi Nhơn dẫn dắt chúng tôi đến đường chánh, ai có thể thương xót làm lợi ích chúng tôi, làm ánh sáng cho chúng tôi giữa đêm tối tăm nơi đường hiểm này.

Này Đại Mục Kiền Liên ! Bấy giờ trong rừng vắng có tiên nhơn ở thảo am giữa đêm

nghe đoàn người buôn kêu than ai oán tự nghĩ rằng : Giữa đêm tối nơi rừng vắng này đoàn người buôn bị lạc đường nếu ta chẳng cứu họ thì chẳng phải. Hoặc họ sẽ bị các ác thú giết hại. Nghĩ xong tiên nhơn kêu to bảo các người buôn rằng : Các người chớ sợ, tôi sẽ cứu các người, tôi sẽ làm ánh sáng chỉ con đường chánh.

Kêu gọi an ủi đoàn người buôn xong, tiên nhơn ấy lấy áo lông bó quấn hai tay nhúng đầy dầu rồi châm lửa đốt làm đuốc sáng chỉ đường cho đoàn người buôn. Mọi người thấy vậy đều nghĩ rằng : Nay tiên nhơn này thật hi hữu vì cứu chúng ta mà chẳng tiếc thân mạng.

Lúc tiên nhơn dùng ánh sáng nơi hai cánh tay chỉ đường cho đoàn người buôn xong, đối với các chúng sanh lòng bi càng tăng thêm nguyện rằng : Lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, với chúng sanh tà đạo, tôi sẽ làm ánh sáng pháp dạy họ chánh đạo.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Thuở quá khứ ấy dầu đốt hai tay mà thân tâm ta chẳng biến đổi. Tại sao ? Vì thâm tâm của Bồ Tát ở nơi sự lợi ích cho người chẳng tham tiếc thân mạng, do nhơn duyên dùng tâm thanh tịnh bố thí nên hai cánh tay bình phục như cũ chẳng có

thương tích. Đoàn người buôn được đường chánh đến sáng thấy hai cánh tay tiên nhơn không bị thương tích liền sanh ý tưởng hi hữu : Nay tiên nhơn này có đại thần lực, suốt đêm đốt hai cánh tay soi sáng cho chúng ta được con đường chánh mà cả hai tay đều không bị thương tích, chắc chắn đã nên hạnh lớn, chắc chắn có đức lớn. Họ thưa tiên nhơn rằng : Lành thay đại tiên, có thể làm khổ hạnh khó làm đệ nhứt, nay dùng công hạnh này Ngài muốn nguyện điều chi ?

Tiên nhơn nói với đoàn người buôn : Do sự việc này ta nguyện khi được Vô thượng Bồ đề rồi sẽ độ các người ra khỏi khổ sanh tử, với chúng sanh tà đạo sẽ vì họ mà nói chánh đạo.

Đoàn người buôn đều rất vui mừng thưa rằng : Chúng tôi nên dùng gì để báo đáp ơn đức của Ngài.

Tiên nhơn bảo : Các người nên chuyên làm điều lành chớ có phóng dật.

Đoàn người buôn đồng thưa : Kính nghe lời dạy. Họ đều vui mừng cung kính từ biệt mà đi.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Thuở quá khứ ấy, tiên nhơn đốt hai cánh tay làm đuốc sáng soi đường chính là thân ta, còn đoàn người buôn nay là ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ Kheo đây vậy.

Từ lâu đức Như Lai đối với chúng sanh sợ hãi thì bố thí vô úy cho họ. Đối với chúng sanh tà đạo thì chỉ con đường chánh. Với chúng sanh không mất sáng thì khiến họ được mất thanh tịnh. Với chúng sanh bệnh nặng thì chữa trị cho lành, Do duyên có ấy nên phải biết rằng Như Lai từ lâu thường đối với các chúng sanh rất có lòng đại bi.

Lại nầy Đại Mục Kiền Liên ! Quá khứ xa xưa, trong Diêm Phù Đề nầy đến kiếp bình tịnh lớn, khắp nơi chúng sanh bị bệnh lớn làm khổ. Bấy giờ vua Diêm Phù Đề tên Ma Ha Tu Na có tám vạn bốn ngàn đại thành, vua có oai thế tự tại. Phu nhân lớn nhứt mang thai, nếu lấy tay chạm đến ai thì người ấy liền lành bệnh. Đây tháng sanh con trai. Vừa sanh xong hoàng nam ấy liền cất tiếng nói : Tôi có thể chữa trị các người bệnh. Lại lúc sanh, trong Diêm Phù Đề chư Thiên quĩ thần đều xướng lời rằng : Hoàng nam được sanh đây là nhơn

được. Vì âm thanh ấy vang khắp nơi, mọi người đều nghe nên đặt tên là Nhơn Dược.

Người thời ấy đều tuần tự mang bệnh nhơn đến cho Vương Tử điều trị. Khi bệnh nhơn đến, Vương Tử hoặc tay chạm thân đựng thì bệnh liền lành an ổn khoái lạc.

Trong ngàn năm Vương Tử Nhơn Dược trị bệnh cho mọi người, sau đó mạng chung. Các người bệnh đến hay tin Vương Tử đã chết đều buồn rầu khóc than : Ai là người cứu khổ chúng tôi. Họ tìm đến chỗ thiêu thi hài lấy tro xương tán mịn thoa lên thân tất cả bệnh liền lành. Họ đồng xướng to rằng tro tàn của thi hài Vương Tử Nhơn Dược còn có thể trị lành bệnh. Khi đã dùng hết tro xương, mọi người lấy đất chỗ thiêu thi hài thoa lên thân bệnh cũng được lành.

Nầy Đại Mục Kiên Liên ! Vương Tử Nhơn Dược thuở xưa dùng phương tiện trị bệnh cho người ở kiếp đại bệnh ấy chính là thân ta vậy.

Đối với các chúng sanh bệnh tật không ai cứu không chỗ y tựa, ta cứu trị cho họ. Nay ta được Vô thượng Bồ đề cũng dùng thuốc đại trí huệ chữa trị cho các chúng sanh cứu cánh hết khổ. Ta vì chúng sanh mà thọ thân, tùy

theo sự gì có thể lợi ích cho họ thì làm lợi ích.

Lại nầy Đại Mục Kiền Liên ! Quá khứ xa xưa ta từng đi một mình, có ác thú đến muốn ăn thịt. Lúc sắp chết lòng ta phát nguyện rằng : Sau khi chết tôi sẽ sanh trong rừng vắng nầy làm thân thú lớn, sẽ làm cho các ác thú sát hại tôi đều được no đủ. Tại sao, vì các ác thú thường bắt giết các thú nhỏ ăn mà chẳng được no đủ.

Sau khi chết ta liền sanh làm thân thú to lớn ở tại rừng hoang vắng ấy cho các ác thú uống máu ăn thịt, tất cả đều được no đủ. Như vậy lần lượt đến trăm ngàn vạn ức na do tha đời ta cố ý thọ thân để làm lợi ích các chúng sanh.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Nếu ta tự nói lúc hành đạo Bồ Tát đem thịt máu nơi thân mà bố thí cho chúng sanh được no đủ, dầu nói đến cả một kiếp hay dưới một kiếp cũng chẳng hết.

Với các chúng sanh khổ não ta sanh lòng đại bi làm lợi ích cho họ như vậy.

Lại nầy Đại Mục Kiền Liên ! Quá khứ xa xưa ta nhớ thân trước của ta thấy các chúng

sanh khổ não nên nghĩ rằng : Nay tôi chẳng nên bỏ họ mà chẳng cứu. Liền đến chỗ họ mà hỏi họ có sự khổ gì có cần muốn gì ? Họ đáp : Chúng tôi rất đói khát. Hỏi : Cần thứ gì để ăn uống ? Họ đáp : Nay chúng tôi chỉ muốn uống máu ăn thịt. Nếu có thể đem thân máu thịt cho chúng tôi ăn uống thì chúng tôi rất sung sướng không còn đau khổ nữa. Lúc ấy ta hứa cho và liền cắt thịt húng máu cho họ ăn uống. Lòng ta chẳng hề hối hận chẳng sầu chẳng mê, chỉ suy nghĩ rằng : Nay tôi cắt thịt cũng dứt được phần khổ sanh tử cho họ. Tôi sẽ mãi mãi vui thích bố thí như vậy. Bố thí như vậy rồi ta rất vui sướng.

Do duyên có ấy mà biết rằng Như Lai đối với các chúng sanh có lòng đại bi rất sâu vậy.

Lại này Đại Mục Kiền Liên ! Ta nhớ thuở quá khứ có Quốc Vương tên Đại Lực có đức lớn thiện căn đầy. Nhà vua ấy nghĩ rằng : Nay ta sao chẳng lập hội đại thí làm đầy đủ các chúng sanh. Liền lập hội đại thí tha hồ kẻ đến cầu xin : cần ăn cho thức ăn, cần uống cho thức uống, cần y phục cho y phục, cần ngọ cụ cho ngọ cụ, cần thuốc men cho thuốc men, cần vàng bạc thất báu của cải đều cấp cho cả, đến tôi trai tó gái xe cộ voi ngựa bò

dê ruộng đất sản nghiệp hương hoa phan lọng lụa vải cũng đều cung cấp đủ.

Bấy giờ Thiên Đế Thích nghĩ rằng : Sao ta chẳng làm sự chuống ngại cho vua ấy chẳng trọn bố thí. Liền hóa làm Bà La Môn đến hỏi vua Đại Lực rằng nay hội thí này bố thí thứ chi ? Vua đáp : Tôi có thứ gì đều bố thí cả chẳng hối tiếc. Bà La Môn hỏi : Chí nguyện của nhà vua như vậy, nay tôi có chỗ muốn cầu xin, có cho được chăng ? Vua đáp : Tôi đã nói có gì đều cho cả. Bà La Môn nói : Nhà vua đã bảo như vậy, nay tôi cần từng phần thân của vua. Đại Lực Vương nghĩ rằng : Bà La Môn này chẳng cần của tiền đồ vật mà muốn phá sự đại thí này. Nếu ta chẳng đem thân phần của ta để cho ông ấy thì chính ta tự phá hội đại thí. Suy nghĩ xong, vua bảo Bà La Môn : Tôi cho người thân phần của tôi, người cứ chặt lấy mang đi. Bà La Môn hỏi : Nhà vua nói như vậy mà chẳng hối hận ư ? Vua nói : Lòng tôi chẳng hối tiếc. Chỉ vì hôm nay có nhiều người từ bốn phương đến xin, tôi đều phải cung cấp cho họ được đầy đủ. Bà La Môn nói : Nay một mình tôi còn chẳng đầy đủ luận chi đến người khác. Bấy giờ vua Đại Lực cầm dao bén tự chặt đứt cánh tay

trao cho Bà La Môn mà nói rằng : Người nên lấy một cánh tay này.

Lúc chặt cánh tay, vua Đại Lực không động tâm không hối hận, vì nhứt tâm bố thí và vì hay xả bỏ tất cả nên cánh tay vua bình phục như cũ. Thiên Đế Thích do duyên có ấy mà mất hết phước trời lòng nóng đốt khổ não kêu la, hiện thân sa vào đại địa ngục A Tỳ.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Thuở xưa ấy vua Đại Lực đem thân mình bố thí chính là thân ta. Còn Thiên Đế Thích muốn chuống ngại hội đại thí là thân trước của Điều Đạt vậy.

Thuở xưa ấy, Điều Đạt si nhon lòng ganh tị muốn phá hội đại thí của ta mà chẳng phá được rồi bị đọa địa ngục A Tỳ. Ngày nay ta được Vô thượng Bồ đề lập đại pháp thí, Điều Đạt si nhon vẫn còn ganh tị tham lợi dưỡng cùng người hiệp mưu muốn giết ta. Trong lúc ta kinh hành dưới núi Kỳ Xà Quật, Điều Đạt trèo lên núi dùng cơ quan xeo lẩn đá khối tự phá căn lành của mình sanh lòng ác đối với ta mà phải mất lợi dưỡng thế lực tôn quý đọa vào đại địa ngục A Tỳ.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Đối với Điều Đạt si nhon từ nào ta không có thân khẩu ý ác,

mà ông ấy mãi oán thù ta, đòi đòi muốn chuống ngại sự tu tập hạnh lành của ta, nhưng vẫn chẳng chuống ngại được. Ta thường lấy đức từ bi ban bố mà vẫn chẳng khiến được ông ấy có tình thân với ta. Điều Đạt đòi đòi chẳng biết ơn ta, cũng chẳng biết ơn Trời Người thế gian. Người như vậy thì nhập vào hạng tà định.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Sau này lúc sắp sa vào địa ngục A Tỳ, đối với ta mới sanh lòng tốt sâu chắc, đó cũng là do sức oai thần của Như Lai.

Lúc sắp sa vào địa ngục A Tỳ, Điều Đạt si nhon chẳng biết ơn ấy nghe có tiếng gọi to rằng : Điều Đạt si nhon giận thù đức Phật, nơi đáng chẳng thể giết hại được mà muốn ngang khởi nhon duyên giết hại, do tội ấy nên nay sa vào đại địa ngục A Tỳ.

Nghe lời xướng to ấy, Điều Đạt rất đổi kinh sợ, lòng liền điều phục mà nói rằng : Nay tôi đem cả cốt tủy nhứt tâm quy mạng nơi Phật. Kêu lớn như vậy xong, lòng Điều Đạt liền được an vui kính tin nơi Phật, liền sa vào địa ngục A Tỳ. Do duyên lành ấy, sau này khi ra khỏi địa ngục được sanh trong loài người xuất gia tu hành thành Bích Chi Phật hiệu là Cốt Tủy.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Nay Phật thọ ký cho Điều Đạt được làm Bích Chi Phật rồi thì đã thoát khổ sanh tử. Ta độ cho Điều Đạt như bốn nguyện của ta. Đời trước ta muốn độ Điều Đạt mà bảo rằng : Ta sẽ độ người mà không độ ai khác.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Điều Đạt chỉ ở chỗ ta mà gieo nhơn duyên Niết bàn chứ chẳng gieo chỗ khác. Từ đây về sau Điều Đạt cũng chẳng ở chỗ khác trồng căn lành mà chỉ ở chỗ ta phát lòng tin thanh tịnh nói rằng quy mạng Phật. Do nhơn duyên căn lành nầy nên ngày sau sẽ được đạo Bích Chi Phật.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Ta thường từ lâu thương nhớ chúng sanh như cha mẹ thương nhớ con một, thương họ côi cút nghèo cùng không có tài vật, qua lại sanh tử ác đạo hiểm nạn ngu si vô trí mù lòa không con mắt, ai dắt đường họ, ai hay cứu họ, chỉ có một mình Phật phải dắt phải cứu họ.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Ta nghĩ tưởng như vậy rồi, nếu có chúng sanh ác khẩu mắng ta ta chẳng mắng lại, trách chửi ta ta chẳng chửi lại, giận thù ta ta trọn chẳng giận lại. Tại sao ? Vì đối với tất cả chúng sanh ta phải thường ban cho an vui trọn vẹn, phải thường

trừ dứt tất cả khổ não suy loạn mà chẳng nên làm khổ làm não họ. Đối với các chúng sanh ấy, ai có thể nhẫn nhịn, chỉ có ta hay nhẫn nhịn. Nay ta phải học pháp chúng sanh nhẫn, pháp thiện tịch diệt, pháp nhu hòa thuận, phải như voi chúa điều phục chó chẳng như voi chẳng điều phục. Ví như voi chúa điều phục lúc vào chiến trận lòng chẳng thối khuất có thể chịu được tiếng trống tiếng loa tiếng sừng tiếng hô to, nghe các thứ tiếng ghê rợn ấy chẳng kinh chẳng sợ, có thể chịu đựng được lạnh nóng muỗi mòng độc trùng gió mưa đói khát, có thể chịu được vết thương vì đao kiếm cung nỏ roi gậy mà xông thẳng vào trận chiến chẳng lui chẳng khuất. Voi lớn điều phục ấy chẳng có ý nghĩ ta chẳng xông vào được trận giặc mà nó chỉ nghĩ ta sẽ thắng giặc.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Lúc ta hành đạo Bồ Tát phát tâm nguyện lớn cũng như vậy, đối với các chúng sanh ta điều phục tâm mình. Nếu có ai ác khẩu chửi mắng ta chẳng mắng lại, họ giận thù đánh giết tranh giành ta đều chẳng báo oán. Ta luôn chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề cũng chẳng phân biệt sự này chịu được sự kia chịu chẳng được, đây nên thân cận, kia chẳng nên thân cận. Trong tất

cả sự không lo sầu không hối hận không giận hờn. Lòng không hề chán rời đạo Bồ Tát, chẳng bao giờ có ý nghĩ ta chẳng vào được trận giặc lớn ma chướng phiền não, mà chỉ nghĩ rằng ta có thể phá tan trận giặc ác to lớn để được Vô thượng Bồ đề hân cứu độ vô lượng chúng sanh trong tam giới sanh tử khổ. Này Đại Mục Kiền Liên ! Thuở ta làm đạo Bồ Tát trước kia, ta tu hành nhẫn nhục, bao nhiêu sự từ bi đối với chúng sanh, nếu dùng lời để nói thì không thể hết được.

Lại này Đại Mục Kiền Liên ! Quá khứ xa xưa có ngoại đạo tên Nhẫn Lực thọ pháp như vậy : Với các chúng sanh tôi chẳng sanh lòng giận hờn.

Bấy giờ có ma tên Ác Ý nghĩ rằng nay ta sẽ đến chỗ tiên nhơn phá hoại pháp nhẫn nhục khiến sanh sân hận hư mất tâm nhẫn nhục. Ma liền sai ngàn người mắng chửi giỏi đến vây quanh tiên nhơn buông lời ác chửi mắng, lúc đi cũng mắng, vào tù lạc cũng mắng, lúc ăn cũng mắng, ăn xong cũng mắng, đứng dậy cũng mắng, ra khỏi tù lạc cũng mắng, về đến rừng cây chỗ cư ngụ cũng mắng, lúc đứng lúc ngồi lúc nằm lúc kinh hành đều mắng chửi, cho đến thở ra thở vào cũng mắng, luôn theo

mắng chửi không lúc nào nghỉ. Ngàn người do ma sai khiến ấy mắng chửi suốt tám muôn bốn ngàn năm, còn ma Ác Ý lúc tiên nhơn vào tụ lạc nó tự lấy cút đá đổ lên đầu lên bát lên y lên thân của tiên nhơn.

Tiên nhơn Nhẫn Lực dầu bị mắng nhục cả tám vạn bốn ngàn năm mà lòng chẳng hề giận hờn, chẳng hề có quan niệm lui bỏ hạnh tu, chẳng tự nói tôi có tội lỗi gì, cũng chẳng dùng ác nhãn nhìn ngó kẻ ác.

Sau tám vạn bốn ngàn năm vây quanh mắng chửi tiên nhơn Nhẫn Lực, ngàn người giỏi mắng ấy biết chẳng phá hoại được nên sanh lòng tin thanh tịnh sám hối trừ tội và thua rằng : Ngài tu tập cầu được pháp gì chúng tôi cũng nguyện được pháp ấy. Họ cung kính cúng dường tôn trọng khen tặng tiên nhơn. Được cung kính cúng dường, Nhẫn Lực cũng chẳng sanh lòng tham ái.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Tiên nhơn Nhẫn Lực thuở xưa chính là thân ta. Thuở ấy ta tu pháp nhẫn nhục, ma Ác Ý sai ngàn người luôn theo mắng chửi làm nhục suốt tám vạn bốn ngàn năm cũng chẳng khiến lòng ta đổi khác được. Ngàn người giỏi mắng sau khi hối hận sanh lòng tin sám hối tội lỗi theo học tiên

nhon phát tâm Vô thượng Bồ đề, an trụ trong Phật pháp. Ngàn người ấy đầy đủ sáu Ba la mật thứ đệ thành Phật đều đã nhập vô dư Niết bàn rồi. Còn ma Ác Ý ấy chính là Điều Đạt vậy.

Lại này Đại Mục Kiền Liên ! Ta nhớ đời quá khứ tự đem thân mình bố thí cho chúng sanh vì người đời mà làm nô bộc. Thuở ấy mọi người sai sử ta. Có người sai ta đổ rửa phân tiểu, có người sai ta đổ đất, dọn cỏ, lấy thóc gạo sữa bơ dầu mật, có người sai ta lấy củi than nước lửa, bao nhiêu thứ dịch vụ như vậy đều sai ta làm.

Này Đại Mục Kiền Liên ! Thuở ấy ta chẳng hề sanh tâm niệm rằng có người sai khiến ta làm việc dơ dáy mà không tùy theo, còn sai bảo lấy hoa hương châu báu vật thực dưa trái thì liền tuân lời, ta cũng chẳng hề ham sự vụ tốt mà chê sự vụ cực, ta cũng chẳng hề có quan niệm giai cấp theo Sát Lợi chẳng theo Bà La Môn, theo Bà La Môn chẳng theo Sát Lợi, theo Tỳ Xá chẳng theo Thủ Đà, theo Thủ Đà chẳng theo Tỳ Xá, ta chẳng hề phân biệt người lớn người nhỏ, theo kẻ này chẳng theo kẻ kia, hề ai kêu ta trước thì ta liền vui vẻ theo làm.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Thuở ta tu đạo Bồ Tát, ta chẳng nhớ có ai sai ta làm sự việc đúng pháp mà ta chẳng làm dầu ta trọn không có sức, không bao giờ làm việc gì mà không cứu cánh, không bao giờ làm việc lành mà việc lành ấy chẳng trọn vẹn.

Nói tóm lại, thuở ta tu đạo Bồ Tát, ta chưa hề tham thân hưởng là tài vật. Ở trong tài vật, ta chẳng có ý tưởng là tài vật của mình, chỉ do nghiệp nhơn quả báo trước mà ta có tài vật, ở nơi tài vật ấy ta quan niệm tài vật ấy nên cùng chúng sanh dùng chung, ta có phần trong ấy thì chúng sanh cũng có phần.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Ta tu đạo Bồ Tát được gần Phật pháp chẳng quan niệm ở trong tài vật của ta mà nói là ta, có phần và chúng sanh có phần, mà chỉ quan niệm vật sở hữu là vật của chúng sanh ta không có phần.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Tùy theo ta được gần Phật pháp thì ở trong ấy, vui chẳng tham trước chẳng nhiếp cũng lấy, vui rời xa các pháp, chẳng ưa nhận lấy các pháp, vui tất cả pháp không, chẳng ưa tất cả pháp có, vui tất cả pháp tịch diệt, chẳng ưa tất cả pháp sự tướng, vui bốn tánh vô sở hữu, chẳng ưa bốn tánh có sở hữu.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Ta nhớ thuở ta tu đạo Bồ Tát vô lượng trăm ngàn vạn đời, trong đêm tối tăm ta tự đốt thân mình để soi sáng dắt đường cho kẻ đi lạc, tự cắt thịt thân mình bố thí cho loài chúng sanh ăn thịt bị đói, tự chích lấy máu mình thí cho loài chúng sanh uống máu khiến chúng đều được no đủ vui sướng.

Nói tóm lại, ở trong thế gian tất cả tài vật đồ dùng sanh sống cho đến thân thể, đối với các chúng sanh ta trọn chẳng tham tiếc, chẳng nỡ chẳng hại chúng sanh, được người trí bằng lòng, được hiền thánh khen ngợi, trong đêm trường ta thường thật hành lòng bi sâu xa đối với các chúng sanh.

Lại nầy Đại Mục Kiền Liên ! Ta nhớ thuở quá khứ làm chủ đoàn buôn tên là Cát Lợi vào đại hải lấy được nhiều châu báu an ổn ra khỏi biển trở lại bốn quốc vào thành về đến trước cổng nhà. Hay tin, có nhiều kẻ ăn xin đến vây quanh nói rằng : Lành thay đại thí chủ Cát Lợi, chúng tôi có chỗ muốn xin, nếu Ngài vui lòng chúng tôi sẽ cầu xin. Cát Lợi nói : Mọi người cứ xin, nếu tôi có thể cho được thì không hề tham tiếc. Chúng ăn xin nói : Ngài Cát Lợi vào đại hải được bao nhiêu

vật báu quý xin cho hết chúng tôi, được vậy chúng tôi đều được lợi tốt. Cát Lợi liền đem tất cả trân bửu cho chúng ăn xin có đến tám mươi ức châu ma ni, mỗi châu ma ni đều giá trị trăm ức lượng vàng. Bố thí xong, Cát Lợi chẳng vào nhà mình mà trở lại vào biển tìm lấy trân bửu. Sau khi vào đại hải được châu báu gấp bội, hơn tám mươi năm mới về đến bốn quốc. Lúc muốn vào thành thấy người phạm tội bị trời mang đi đến chỗ giết. Kẻ tử tội xa thấy Cát Lợi liền kêu to : Xin chủ đoàn buôn ban cho tôi sự vô úy cứu tôi khỏi tội chết ban tôi mạng sống. Ngài là đại thí chủ người tốt hiền lành. Cát Lợi nói với tử tội : Vâng, tôi sẽ cứu người khỏi tội chết ban cho người sự vô úy. Cát Lợi liền đến chỗ ban giám sát tặng mỗi người một châu ma ni giá trị một ức lượng vàng để yêu cầu tạm đình án lệnh chờ Cát Lợi vào tâu Quốc Vương. Cát Lợi liền gấp rút vào thành tâu với Quốc Vương xin đem trân bửu tốt mua mạng sống người ấy. Quốc Vương nói : Tội người ấy chẳng tha thứ được, chẳng thể mua được. Nếu quyết muốn mua thì có bao nhiêu tài vật ông phải nộp hết cho ta và ông phải chịu chết mới tha người ấy được. Cát Lợi nghe lời phán của Quốc Vương

lòng rất vui mừng mà nói rằng tôi được lợi lớn được sở mãn nguyện, cứu được người ấy rất vừa ý tôi. Cát Lợi liền đem tất cả tài sản và tất cả châu báu lấy được ở đại hải kể có vô lượng ngàn ức vàng bạc châu báu nộp cho Quốc Vương mà tâu rằng : Xin tha người ấy, tất cả sở hữu của tôi đều hiện ở đây. Quốc Vương nhận tài vật xong truyền đem Cát Lợi đi chém. Thị thần tuân lệnh vua trối Cát Lợi đem đến chỗ chém, tay cầm đao bén đưa lên mà chém xuống chẳng được. Thị thần cả kinh đem Cát Lợi về triều tâu sự việc ấy lên Quốc Vương. Nghe tâu, Quốc Vương liền tự cầm đao chém Cát Lợi. Lúc tay vua đưa đao lên muốn chém xuống, cả hai cánh tay vua liền rơi rụng xuống đất, quá đau tức, vua kêu to lên mà chết.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Chủ đoàn buôn thuở ấy chính là thân ta. Còn Quốc Vương kia là Điều Đạt người ngu si vậy.

Thuở xa xưa ấy Điều Đạt muốn giết ta mà chẳng giết được. Đến đời nay ta được Vô thượng Bồ đề, Điều Đạt cũng muốn giết ta mà cũng chẳng được. Tại sao, vì với Như Lai, tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La không ai có thể hại được, huống là người ngu si Điều Đạt. Nay

Điều Đạt mưu mô tập hợp những kẻ ác đến muốn giết ta, ông ấy cũng tự phương tiện muốn giết cho được ta, do đó ông ấy phải mất lợi dưỡng danh tiếng thế lực, thân sống sa thẳng vào địa ngục A tỳ.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Lúc thật hành đạo Bồ Tát ta chẳng thấy làm lợi ích cho ai bằng làm lợi ích cho Điều Đạt, mà ông ấy chẳng biết ơn nghĩa.

Lúc tu Bồ Tát đạo, ta đối với chúng sanh như cha mẹ, do đó mà biết rằng tâm từ của Như Lai luôn luôn sâu đậm đối với chúng sanh.

Lại nầy Đại Mục Kiền Liên ! Thuở quá khứ xa xưa ở bên núi Tuyết có bảy voi năm trăm con, trong đó có voi chúa lớn thân hình khả ái sức mạnh có trí. Chỗ ở của bảy voi rất hiểm trở chỉ có một con đường để đi ra. Bấy giờ có thợ săn rình thấy bảy voi liền suốt đêm đào hố sâu rộng giữa đường hiểm rồi xua đuổi bảy voi đến bên hố, bảy voi không thể vượt qua hố được. Voi chúa liền nằm ngang miệng hố làm cầu cho bảy voi chạy qua. Bảy voi qua hết rồi voi chúa vọt mình qua khỏi hố.

Lúc ấy sơn thần nói kệ rằng :

**Kẻ ác đào hố sâu
Bầy voi có voi chúa
Độ chúng cũng độ mình
Uổng công đào hố sâu.**

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Thuở xưa voi chúa ấy chính là thân ta, bầy voi năm trăm con ấy nay là năm trăm Tỳ Kheo bị Điều Đạt khuyến dụ đó, thợ săn thuở ấy nay là bọn ông Điều Đạt như Tỳ Kheo Kiển Đà Đạt Đa, Tỳ Kheo Ca Lô La Đề Xá, Tỳ Kheo Tam Văn Đà Đạt Đa, Tỳ kheo Câu Ca Lê Đề Bà Đạt Đa.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Từ lâu xa, thấy chúng sanh bị bố úy, ta ban cho họ sự vô úy, thấy chúng sanh khổ não, ta ban cho họ sự an vui, thấy chúng sanh nghèo cùng, ta ban cho họ tài vật, thấy chúng sanh tà đạo, ta chỉ cho họ chánh đạo, thấy chúng sanh bệnh khổ, ta trừ bệnh cho họ, thấy chúng sanh đói khát, ta cho họ ăn uống, đem cả thân thể mình cho các chúng sanh ăn thịt uống máu.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Khi ta phát nguyện gì, ta đều làm đúng và trọn vẹn, khi ta đã hứa điều gì với chúng sanh thì không bao giờ ta biếng trễ.

Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Từ lúc ta phát tâm Vô thượng Bồ đề đến nay thành bậc Vô thượng Chánh Đẳng Giác, trong thời gian giữa, lời nói ra đều thành thật không hề đổi khác, việc làm đều tinh tiến không hề giải đãi thôi bỏ. Bao giờ ta cũng làm đúng như lời nói và lời nói đều đúng như việc làm”.



PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA

THỨ MUỖI BẢY

Hán dịch : Dao Tấn. Pháp Sư Cưu Ma La Thập.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM ĐÁP NẠN

THỨ BẢY

Bấy giờ trong pháp hội có một Tỳ Kheo tên Tượng Thủ rời chỗ ngồi trịch y vai hữu gối hữu chấm đất chấp tay bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nghe đức Phật nói sự khó như vậy cả mình rỏ ốc, nước mắt nước mũi chảy tuôn. Nay tôi muốn hỏi một việc. Đức Thế Tôn tự nói lúc tu hạnh Bồ Tát việc làm đúng như lời và lời nói đúng như việc làm. Lúc ban sơ đức Thế Tôn nguyện độ tất cả chúng sanh. Nếu đã nguyện như vậy mà hiện nay chúng sanh được độ chưa hết đức Thế Tôn lại sẽ nhập Niết bàn. Sau khi đức Thế Tôn diệt độ, hoặc có người đến chất vấn các Tỳ Kheo rằng Đại Sư của các Thầy bốn nguyện sẽ độ tất cả chúng sanh. Chúng sanh

chưa hết mà đã tự diệt độ. Nếu họ hỏi như vậy thì phải đáp thế nào ?”.

Đức Phật bảo Tỳ Kheo Tượng Thủ : “Nếu có người chất vấn như vậy thì nên hỏi lại họ : Ngài lấy pháp gì làm chúng sanh ? Nếu họ đáp là ẩm nhập giới là chúng sanh thì lại hỏi họ là ẩm nhập giới hòa hiệp là chúng sanh hay ẩm nhập giới ly tán là chúng sanh ? Nếu họ nói hòa hiệp là chúng sanh thì lại nên bảo họ rằng Ngài đã tự trả lời rồi. Tại sao ? Vì hòa hiệp là chúng sanh, ẩm nhập giới chẳng phải chúng sanh. Pháp của Phật nói là để vì ly tán chớ chẳng phải để vì hòa hiệp. Đức Phật thích hạnh ly tán mà chẳng thích hòa hiệp. Trong hòa hiệp không chúng sanh.

Nếu họ lại nói chỉ ẩm nhập giới là chúng sanh thì nên hỏi lại họ rằng nếu như vậy thì tất cả cỏ cây ngói đá đều là chúng sanh cả vì trong ấy cũng có ẩm nhập giới. Nếu họ nói trong các thứ ấy không có tâm, không có tâm sở nên chẳng phải là chúng sanh, thì nên hỏi lại họ rằng nếu như vậy thì tất cả chúng sanh lẽ ra là một chúng sanh. Tại sao ? Vì đức Phật chẳng nói ẩm nhập giới có khác. Nếu họ lại nói trong kinh Phật nói có chúng sanh vì vậy nên có chúng sanh, thì nên bảo lại họ rằng

Ngài đã tự đáp rồi. Tại sao ? Vì trong kinh đức Phật nói ly hữu ly vô. Nếu họ nói rằng như thế thì không có đạo quả, thì nên hỏi lại họ Ngài lấy gì làm quả ? Nếu họ nói là lấy quyết định đệ nhút nghĩa làm đạo quả thì nên hỏi lại họ trong quyết định đệ nhút nghĩa không có âm thanh ngữ ngôn. Trong không có âm thanh ngữ ngôn chẳng được nói quyết định có không có. Ngài nói quyết định đệ nhút nghĩa là quả, trong quyết định đệ nhút nghĩa ấy không có chúng sanh không có danh tự chúng sanh. Thế nên Ngài nói có chúng sanh thì lời nói ấy tự phá rồi.

Lại này Tượng Thủ ! Trong kinh của Phật nói trong các pháp không có cái gì diệt chỉ dứt diệt khổ não thôi. Phật thông đạt thiết tướng các pháp như vậy. Theo pháp của mình được mà đem dạy chúng sanh. Pháp của Phật nói là để vì không tham lấy, vì viễn ly, vì không hí luận, vì không tác khởi.

Này Tượng Thủ ! Nếu người nào biết pháp nghĩa của Phật như vậy thì có thể chẳng bị sự có không có mà khởi sanh hành nghiệp. Nếu người đã chẳng vì có không có mà khởi hành nghiệp thì người ấy đâu còn thấy có chúng sanh thấy không chúng sanh.

Nầy Tượng Thủ ! Đây gọi là thường an trụ thiết tướng các pháp. Trong ấy không có ức tướng phân biệt không cấu không tịnh không lai không khứ không đạo không quả không trường không đoản không tròn không vuông không hình không sắc. Thế nên nói các pháp nhứt ngôn đó là định môn vậy.

Nầy Tượng Thủ ! Đây gọi là kiến pháp môn. Nhập vào kiến pháp môn nầy thì gọi là có thể thấy Phật vậy.

Nầy Tượng Thủ ! Ý ông thế nào, tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có phải là tướng diệt đã diệt nay diệt sẽ diệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Nầy Tượng Thủ ! Ý ông thế nào, tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có tướng sanh đã sanh nay sanh sẽ sanh chăng ?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Nầy Tượng Thủ ! Nếu vậy thì Phật chẳng gọi là diệt độ.

- Bạch Thế Tôn ! Đúng như vậy.

- Nầy Tượng Thủ ! Nếu người ấy lại nói rằng tôi chỉ căn cứ nơi thân tướng mà nói Phật diệt độ. Phật nhập Niết bàn rồi không còn trở lại. Chỉ thấy thân tướng chẳng còn

trở lại mà tôi nói Phật diệt độ. Nếu họ nói như vậy thì nên hỏi họ rằng Ngài nói thân tướng thành tựu là Phật chăng ? Nếu họ nói phải thì nên bảo họ rằng trong kinh Phật chẳng nói thân tướng gọi là Như Lai. Nếu nói thân tướng là Phật thì tất cả ngói đá núi sông cỏ cây đều là Phật cả. Nếu họ lại nói tất cả thứ ấy không có đủ ba mươi hai tướng đại nhơn nên chẳng được gọi là Như Lai, thì nên bảo họ rằng Ngài nói có đủ ba mươi hai tướng đại nhơn gọi là Phật, như vậy Chuyển Luân Thánh Vương là Phật rồi. Tại sao, vì thân Chuyển Luân Thánh Vương có ba mươi hai tướng.

Nếu họ lại nói rằng cứ theo tướng pháp, Bà La Môn biết tướng pháp nói sẽ làm Phật, sự ấy là thiệt. Nên bảo họ rằng nếu có đủ ba mươi hai tướng chính là Phật, sao Ngài lại tự nói rằng tướng sư thấy có ba mươi hai tướng thì ghi nhận sẽ được làm Phật. Nay Ngài nên nói tướng của Phật. Nếu họ nói rằng tôi nói, Phật thập lực, Tứ vô úy, Thập bát bất cộng pháp, Vô lậu, Căn lực, Giác đạo, Thiên định, Giải thoát tam muội v.v... là tướng của Phật, thì nên bảo họ rằng Ngài nói Thập lực v.v... là tướng của Phật nay nên nói Phật thể tánh thì phải hơn. Nếu họ nói rằng Phật cùng với

tướng ấy khác nhau chẳng ? Thì nên bảo họ rằng Ngài tự nói là tướng của Phật. Tướng của Phật chẳng phải Phật. Nếu họ lại nói rằng còn có pháp không hình không sắc là tướng của Phật thập lực v.v... chẳng ? Thì nên bảo họ rằng pháp không hình không sắc sao lại dùng pháp có hình có sắc làm tướng ? Nếu Ngài lại nói pháp không hình không sắc gọi là Phật thì các pháp không hình không sắc khác cũng đều có thể là Phật cả. Nếu các pháp ấy cũng là Phật thì Thập lực, Tứ vô úy, Thập bát bất cộng pháp, Vô lậu, Căn lực, Giác đạo, Thiên định, Giải thoát tam muội v.v... cũng lẽ ra cùng tương ưng với nó.

Nầy Tượng Thủ ! Các đệ tử Phật phải như vậy mà hàng phục kẻ si mê.

Lại nầy Tượng Thủ ! Bốn nguyên của ta được Vô thượng Bồ đề độ thoát tất cả chúng sanh. Ta ngồi đạo tràng được Vô thượng Bồ đề rồi chẳng được chúng sanh chẳng được danh tự chúng sanh. Ta ngồi đạo tràng chỉ thông đạt pháp mười hai nhơn duyên : Vì sự nầy có nên có sự nầy, vì sự nầy không nên không sự nầy, vì sự nào có nên có sự nào, vì sự nào không nên không sự nào. Đó là do vô minh nhơn duyên nên có các hành, do các hành nhơn

duyên nên có thức, do thức nhơn duyên nên có danh sắc, do danh sắc nhơn duyên nên có lục nhập, do lục nhập nhơn duyên nên có xúc, do xúc nhơn duyên nên có thọ, do thọ nhơn duyên nên có ái, do ái nhơn duyên nên có thủ, do thủ nhơn duyên nên có hữu, do hữu nhơn duyên nên có sanh, do sanh nhơn duyên nên có lão tử ưu bi khổ não, xoay vần như vậy chỉ là khối đại khổ tập hợp.

Vì vô minh diệt nên các hành diệt, vì các hành diệt nên thức diệt, vì thức diệt nên danh sắc diệt, vì danh sắc diệt nên lục nhập diệt, vì lục nhập diệt nên xúc diệt, vì xúc diệt nên thọ diệt, vì thọ diệt nên ái diệt, vì ái diệt nên thủ diệt, vì thủ diệt nên hữu diệt, vì hữu diệt nên sanh diệt, vì sanh diệt nên lão tử ưu bi khổ não diệt, trong ấy chỉ là khối đại khổ diệt. Trong ấy, ta phát sanh mắt trí huệ thấy rõ thông đạt giải thoát không trung không hậu không hoại. Vì Phật thông đạt giải thoát ấy nên chẳng được pháp nào khác, mà chỉ được pháp các nhơn duyên sanh.

Nầy Tượng Thủ ! Đức Như Lai là bậc thông đạt các pháp, theo đó mà giảng nói cho chúng sanh.

Nầy Tượng Thủ ! Hoặc chư Phật xuất hiện hay chẳng xuất hiện, tánh tướng các pháp luôn thường trụ bất hoại. Nghĩa là danh sắc chẳng mất chẳng chống trái nhau chẳng sanh chẳng khởi. Phật thường thuyết pháp như vậy, các ông cũng phải hiểu biết theo ý của Phật. Phật vì các ông mà nói pháp như vậy, các ông chỉ nên siêng năng tu hành như vậy.

Nầy Tượng Thủ ! Các sự việc mà bậc Đại Sư phải làm cho đệ tử thì ta đã làm xong. Các ông theo lời dạy mà thật hành, ở trong các pháp sẽ được trí huệ sáng suốt”.

Tượng Thủ lại bạch đức Phật : “Bạch Thế Tôn ! Nếu có người nói vì chánh pháp của đức Như Lai nói diệt thì ai sẽ chỉ dạy. Vì không ai chỉ dạy nên gọi là chánh pháp diệt. Vì chánh pháp diệt nên nói là Như Lai diệt. Như vậy cũng gọi là chẳng độ tất cả chúng sanh”.

Đức Phật dạy : “Nầy Tượng Thủ ! Nếu có người chất vấn như vậy thì nên đáp thế này :

Đức Phật là người Nhứt thiết trí biết hết thấy hết, thường chờ thời tiết chúng sanh có thể được độ. Dầu nhập Niết bàn mà vẫn còn lợi ích. Lại nay Phật thọ ký Phật đời vị lai thì Phật chúng nối nhau chẳng tuyệt, tất cả

Phật pháp là một Phật pháp, thế nên gọi là Như Lai pháp. Như Lai pháp là Phật pháp. Do đó nên biết đức Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm vậy”.

Tượng Thủ Tỳ Kheo nói : “Hi hữu Thế Tôn ! Đức Như Lai khéo có thể thông đạt suy cầu tất cả các pháp. Vì khéo có thể thông đạt tất cả các pháp nên thân khẩu và ý được trí huệ dẫn đầu đều theo trí huệ. Đức Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy ! Đúng như lời ông nói, lúc hành Bồ Tát đạo, ta làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm.

Nầy Tượng Thủ ! Nếu có người thành thiệt nói ai chẳng sai lầm xuất hiện thế gian lợi ích chúng sanh an lạc Trời Người, tất cả Đại Sư dạy nói chánh đạo chánh trí giải thoát không có hí luận đến bỉ ngạn, độ kẻ chưa độ Đấng Như Lai Thế Tôn thì nên nói chính là ta đây vậy. Đó là người nói thành thiệt.

Nầy Tượng Thủ ! Nếu người thành thiệt nói ai là người chẳng dối phỉnh là người biết ơn báo ơn ? Thì nên nói chính là ta đây vậy.

Đó là lời nói thành thiệt. Nầy Tượng Thủ ! Nếu có chúng sanh nào phụng sự ta chút ít thì sự ấy chẳng mất.

Nầy Tượng Thủ ! Từ lúc ta bắt đầu phát tâm Vô thượng Bồ đề đến nay, chẳng hề có lúc nào tâm ta thối chuyển, ta cũng chẳng nhớ có tham ưa Thanh Văn thừa hay Bích Chi Phật thừa cùng mong được pháp ấy. Chỉ có một lần ta muốn dạy đệ tử cầu Bích Chi Phật.

Nầy Tượng Thủ ! Thuở quá khứ xa xưa, lúc ấy ta làm ngoại đạo tiên trí huệ sáng lệ học rộng biện tài được thâm pháp nhẫn. Bấy giờ có năm trăm Bà La Môn tuổi trẻ thấy lỗi họa ngũ dục tại gia và thấy sự lợi ích xuất gia nên đồng xuất gia học đạo đến chỗ ta nghe pháp được đạo quả Bích Chi Phật đủ lực thần thông tâm được tự tại thành tựu như ý túc, thường dùng thần lực bay vào thành ấp tự lạc khát thực cúng dường ta. Bấy giờ ta tự nghĩ rằng chư thánh nhơn đại trí thanh tịnh ấy ta chẳng nên thọ sự cúng dường của họ. Ta giáo hóa họ mà họ được đạo quả ấy còn ta thì chẳng được.

Nầy Tượng Thủ ! Vì muốn chúng đạo pháp Bích Chi Phật ấy ta nên siêng tu tinh tiến. Trời Tịnh Cư liền hiện đến bảo ta rằng chớ

tham quả Bích Chi Phật, Ngài nên được quả Vô thượng Bồ đề, Ngài phải độ vô lượng vô biên chúng sanh. Ta nghe lời trời Tịnh Cư dạy rồi chẳng tiếp tục hành đạo ấy, trong tâm được sự hoan hỉ khoái lạc đệ nhất, tịnh tọa suốt nửa tháng khoái lạc khắp toàn thân.

Nầy Tượng Thủ ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp chư Thiên khai ngộ thì được tâm hoan hỷ tự biết mình sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Những gì là bốn pháp ?

Một là Bồ Tát tự thâm phát tâm Vô thượng Bồ đề và cũng dạy người thâm phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Hai là thấy người phát tâm Đại thừa, Bồ Tát chẳng có lòng ganh ghét chẳng quan niệm chỉ riêng mình được Vô thượng Bồ đề.

Ba là Bồ tát theo sở hành của chúng sanh mà tùy thời giảng dạy, có ý tốt cùng chuyển trò giúp gìn căn lành cho họ.

Bốn là luôn siêng cầu những chánh pháp rộng rãi vì người mà chỉ dạy chẳng bao giờ lẫn tiếc.

Thành tựu bốn pháp nầy, được chư Thiên khai ngộ, Bồ Tát tự biết sẽ thành Phật”.

Đức Thế Tôn muốn thuyết minh sự ấy mà nói kệ rằng :

**“Bồ Tát lòng vững chắc
An trụ Vô thượng thừa
Hay giáo hóa chúng sanh
Khiến an trụ thừa ấy
Lúc hành đạo Bồ Tát
Không có lòng tật đố
Siêng tu phát tinh tiến
Lòng hoan hỉ càng thêm
Thấy các chúng sanh ác
Theo thời mà khuyên dạy
Thường dùng lòng từ bi
Không hề có hờn giận
Thường siêng tu cầu pháp
Lưu bố cho chúng sanh
Đem pháp đầy tất cả
Nhu mưa chảy ướt khắp
Người tu bốn pháp này
Được chư Thiên khai ngộ
Ngài sẽ được làm Phật
Chớ sanh lòng nghi hoặc
Bồ Tát nghe lời này**

Dũng mãnh thêm tinh tiến
Việc ấy quyết phải đúng
Tôi chắc sẽ làm Phật
Chư Bồ Tát như vậy
Dùng tinh tiến và nguyện
Chánh niệm tri và huệ
Tự mình càng cao đại
Nếu có chư Như Lai
Xuất hiện tại thế gian
Thì chư Bồ Tát này
Có công đức như vậy
Trời Người đều cung kính
Vua chúa và quan dân
Đều sanh lòng hoan hỉ
Biết là người có đạo
Kinh sách chương cú nghĩa
Văn kệ môn toán số
Thảy đều giỏi thông đạt
Bực tối thượng trong người
Thông suốt có trí huệ
Làm việc chẳng tốn sức
Chỉ dùng những mưu sách
Mà thành công cả thảy

**Đẹp tan các trận chiến
Chẳng dùng sức chun tay
Chỉ dùng sức trí huệ
Tự nhiên giặc hàng phục
Vua chúa và quan dân
Đều khen rất hi hữu
Vì thương xót chúng sanh
Mà sanh ở thế gian
Mọi người đều biết rõ
Bảo chuyện trò với Trời
Cớ sao lại sáng suốt
Biết rõ tâm của tôi
Bồ Tát này thường được
Gần gũi gũi chu Phật
Hầu kẻ thua thỉnh pháp
Lợi ích lớn cho người
Thua học nơi Phật rồi
Dứt hết những nghi lầm
Hay lợi ích chúng sanh
Làm mọi người vui mừng
Phật hiện sức thần thông
Thọ ký sẽ làm Phật
Do đó Bồ Tát này**

Lòng rất là hoan hỉ
Những của vật quý trọng
Trong ngoài đều không tiếc
Do đó rất hoan hỉ
Tự biết sẽ thành Phật
Tù bi che trùm khắp
Không hề có sân hận
Do đó rất hoan hỉ
Tự biết sẽ thành Phật
Được chư Phật ngợi khen
Đã được trí thâm diệu
Do đó rất hoan hỉ
Tự biết sẽ thành Phật
Chẳng y chỉ các pháp
Biết pháp chẳng y được
Được trí huệ như trên
Thân có thể bay lên
Tâm ấy chẳng ở trong
Cũng chẳng ở tại ngoài
Ra khỏi các tướng niệm
Nên được nhãn vô thượng
Đêm trường dùng tù bi
Nhớ thương khắp chúng sanh

**Do nơi phước đức nầy
Được thấy vô lượng Phật
Tất cả thân Bồ Tát
Cùng thân Phật không khác
Được trí nhãn như vậy
Dùng pháp tự tăng trưởng
Người phát tâm Bồ đề
Ai chẳng theo để học
Ở bên nơi chánh pháp
Được công đức như vậy
Vì thế người cầu pháp
Phải thường siêng cầu pháp
Dùng pháp cầu tự lợi
Thì thêm lớn Bồ đề”.**



PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA

THỨ MUỐI BẢY

Hán dịch : Dao Tấn, Pháp Sư Cưu Ma La Thập.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM PHÚ LÂU NA

THỨ TÁM

Bấy giờ Tôn giả Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử bạch rằng : “Hi hữu Thế Tôn ! Thuở quá khứ lúc hành đạo Bồ Tát, đức Thế Tôn khéo an trụ vững các pháp lành”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy, nầy Phú Lâu Na ! Đem trường thuở hành đạo Bồ Tát ta an trụ vững chắc nơi pháp lành”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ sự ấy mà nói kệ rằng :

**“Cầu pháp hay đắc pháp
Gọi là gốc Phật đạo
Thường siêng tu thiện pháp
Rời xa các phi pháp
Thường đi trên chánh đạo**

Rời xa các tà đạo
Thường tu tập đạo pháp
Mà chư Phật thân cận
Đây thì lìa xa nạn
Được chỗ không nạn chuống
Được chỗ không nạn rồi
Tâm tinh tiến chẳng luống
Ở hai túc tôn quý
Trên hết trong hình sắc
Quyến thuộc thành tựu đủ
Hơn hết trong tất cả
Tâm thường an trụ vững
Nơi giới phẩm nhẫn phẩm
Cũng trụ vững tinh tiến
Tăng tưởng thiên và trí
Thường hay làm thượng thủ
Trong các loài chúng sanh
Tối thắng trong công đức
Rõ nghĩa được vô úy”.

Ngài Phú Lô Na bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Pháp vi diệu như vậy ai sẽ chẳng học. Chỉ nhớ lại thưở trước chúng tôi giải đãi chẳng mong được Phật trí, chẳng tự tin mình

có thể được Phật huệ như vậy, nên dùng thừa Thanh Văn để tự độ.

Bạch đức Thế Tôn ! Từ nay tôi chỉ dạy chư Bồ Tát cho họ an trụ Phật thừa. Tại sao ? Vì chư Phật Thế Tôn là người làm sự khó làm. Thuở xưa lúc làm hạnh Bồ Tát, đức Thế Tôn vì chúng sanh mà thường làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy. Sự khó và lớn ấy, tất cả A La Hán và Bích Chi Phật còn không có hưởng là các chúng sanh khác.

Bạch đức Thế Tôn ! Sự lớn lao khó khăn như vậy, chỉ có chư đại Bồ Tát vì thương xót các chúng sanh mà làm lợi ích. Do đây nên lúc hành đạo Bồ Tát có vô lượng vô biên vô số sự lớn khó như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy được Vô thượng Bồ đề rồi hay chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh khổ não”.

Đức Phật nói : “Đúng như vậy, nầy Phú Lô Na ! Chư đại Bồ Tát thâm phát tâm Vô thượng Bồ đề vì tất cả chúng sanh mà cầu lợi ích an lạc, với tất cả chúng sanh có đại từ bi, nên lúc vì chúng sanh mà hành đạo Bồ Tát

**có vô lượng vô biên vô số đại nguyện đại sự
thậm thâm như vậy”.**

**Đức Phật nói kinh rồi, Huệ Mạng Phú Lâu
Na và tứ chúng trong hội Trời, Người, Long,
Thần, Bát Bộ đều rất vui mừng tin nhận lời
Phật dạy.**

**PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA - THỨ MƯỜI BẢY
HẾT**



XVIII
PHÁP HỘI
HỘ QUỐC BỒ TÁT

THỨ MUỖI TÁM

Hán dịch : Tùy, Bác Thiên Trúc, Pháp Sư Xà Na Quật Đa
Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Bà Già Bà ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật, cùng câu hội với ngàn hai trăm năm mươi chúng đại Tỳ Kheo.

Năm ngàn Đại Bồ Tát, tất cả đều được biện tài vô ngại thành tựu đại trí nhãn hàng phục ma oán gần Phật trí, bực nhứt sanh bổ xứ đều được sức tổng trì vô biên biện tài vô sở úy thần thông tự tại, nhãn đến đều đầy đủ tất cả công đức. Danh hiệu của các Ngài là : Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Nhân Bồ Tát, Phổ Minh Bồ Tát, Phổ Quang Bồ Tát, Viên Quang Bồ Tát, Thượng Ý Bồ Tát, Vô Biên Ý Bồ Tát, Quảng Ý Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Trì Thế Bồ Tát, Ích Ý Bồ Tát, Chú Thủ Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi và sáu mươi bát tu nghị Bồ Tát, Hiền Hộ và mười sáu Bồ Tát. Năm ngàn đại Bồ Tát này đồng câu hội.

Lại có chúa cõi Ta Bà Đại Phạm Thiên Vương và Thích Đề Hoàn Nhơn cùng hộ thế Tứ Thiên Vương, Công Đức Thiên Tử, Chánh Ý Thiên Tử, tất cả Thiên Vương, tất cả Long Vương, tất cả Khẩn Na La Vương, tất cả Càn Thát Bà Vương, tất cả Dạ Xoa Vương, tất cả A Tu La Vương, tất cả Ca Lô La Vương, các Vương ấy đều cùng trăm ngàn quyến thuộc đều đến hội họp.

Bấy giờ đức Thế Tôn ngồi tòa sư tử báu công đức tạng. Đức Phật ở giữa đại chúng thân sắc hiển hiện như núi Tu Di, chiếu khắp thế gian như mặt nhật, hiển hiện thế giới như mặt nguyệt, đức hạnh tịch tịnh như Phạm Thiên Vương, oai đức gồm nhiếp như Thiên Đế Thích, bảy phần Bồ đề đều đầy đủ như Chuyển Luân Vương, tuyên nói pháp không vô tướng vô nguyện không e sợ như sư tử chúa, ánh sáng nơi thân chói rực như khối lửa lớn, lại phóng tia sáng như bửu châu ma ni vô thượng tối thắng cõi trời chiếu khắp Tam thiên Đại Thiên thế giới, dùng phạm âm to lớn khiến các chúng sanh đều hoan hỉ, nơi tất cả pháp hiểu rõ thâm nghĩa, ở giữa đại chúng vì họ thuyết pháp trước giữa sau đều lành, nghĩa

ấy vì diệu đầy đủ không tạp, phạm hạnh thanh tịnh.

Lúc ấy có đại Bồ Tát tên Hỉ Vương ngồi trong đại chúng thấy đức Như Lai ngồi tòa sư tử ở giữa đại chúng phóng ánh sáng to lớn như trăm ngàn mặt nhật chiếu khắp tất cả khiến ánh sáng cõi người cõi trời bị che lốt chẳng hiện. Đại Bồ Tát Hỉ Vương thấy sự ấy rồi vui mừng hơn hở tràn đầy thân tâm chẳng tự xiết, Ngài liền đứng dậy chấp tay hướng Phật nói kệ tán thán :

“Thế Tôn che trùm đại chúng này
Thiên Long Tu La Càn Thát Bà
Bồ Tát Thanh Văn không oai đức
Chiếu khắp tất cả như núi vàng
Dường núi Tu Di cùng chư Thiên
Đứng giữa đại hải Phật cũng vậy
Thế Tôn đứng giữa biển từ bi
Phóng trăm ngàn thứ ánh sáng lớn
Trụ nơi phạm hạnh như Phạm Vương
Quang minh oai đức hơn chư Thiên
An trụ trong thiền định giải thoát
Chiếu sáng thế gian hơn chúng sanh
Dường Thiên Đế Thích tại chư Thiên

Thân sắc quang minh hơn tất cả
Phật hơn thế gian cũng như vậy
Các tướng trang nghiêm đủ công đức
Nhu Chuyển Luân Vương trị bốn cõi
Soi sáng thế gian lúc thuyết pháp
Khiến các chúng sanh vào thánh đạo
Thế Tôn hiển hiện tâm từ bi
Ánh sáng chiếu luốt lửa ma ni
Nhu mặt nhật giữa hư không tạnh
Sánh ngàn mặt nhật Phật vẫn hơn
Phật nhật chiếu khắp các thế gian
Nhu lúc đêm trong trăng tròn sáng
Phật quang thanh tịnh cũng như vậy
Gương mặt tròn đầy như vầng nguyệt
Che mờ tất cả sáng Trời Người
Nhu khối lửa lớn trên đỉnh núi
Thanh tịnh soi sáng vô biên cõi
Hay diệt tất cả tối vô minh
Thế Tôn trí huệ sáng chiếu khắp
Tiếng Phật đầy khắp trong sơn cốc
Hay phục ngoại đạo như sư tử
Tuyên nói vô ngã không vô nguyên
Khiến các ngoại đạo đều kinh sợ

Oai quang dường như ma ni vương
Sáng che tất cả ngọc ma ni
Thân thể Như Lai màu hoàng kim
Chiếu khắp thế gian hơn tất cả
Thế gian không ai ngang bằng Phật
Huống là có người hơn Phật được
Những phước trí tinh tiến phương tiện
Tất cả công đức không ai hơn
Đấng trượng phu cứu hộ thế gian
Nay tôi nhìn thấy biển công đức
Nay tôi hoan hỉ sanh tôn trọng
Thế nên đánh lễ chun Thế Tôn
Tôi đã ca ngợi đấng Điều Ngự
Đèn sáng thế gian công đức tròn
Nay tôi có bao nhiêu công đức
Khiến các chúng sanh chúng Chánh
Giác”.

Hỉ Vương đại Bồ Tát nói kệ tán thán đức Phật xong, Ngài chấp tay chăm nhìn thân đức Phật mắt chẳng tạm rời, Ngài quan sát pháp giới thậm thâm khó hiểu khó làm khó vào, là pháp vi tế tịch tịnh khó biết chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể suy lường, là cảnh giới chư Phật, trong nội tâm quan sát cùng khắp pháp giới,

quan sát trí Như Lai cảnh giới của Thế Tôn không ai ngang bằng. Quan sát như thế rồi, Ngài nhập vào trong phương tiện hạnh Như Lai trí bất tư nghị cảnh, chư Phật Thế Tôn đồng một pháp tánh không có sai khác. Ngài suy gẫm quan sát chư Phật Thế Tôn không hề nhiễm trước dường như hư không. Lúc Ngài quan sát như vậy, Ngài chứng nhập chơn như pháp tánh, tất cả các pháp tánh đều như vậy, sanh đức tin như vậy, ưa thích pháp môn vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai, biết bốn đức thường lạc ngã tịnh, biết thân của Phật, suy gẫm thân Như Lai khắp tất cả cõi hiện ra trước chúng sanh, công đức của Phật dầy trong vô lượng kiếp nói cũng chẳng hết.

Hỉ Vương đại Bồ Tát suy gẫm như vậy rồi ngồi yên lặng quan sát pháp giới.

Bấy giờ có một Huệ Mạng Tỳ Kheo Bồ Tát tên Hộ Quốc ở tại thành Xá Bà Đề vào hạ an cư quá ba tháng xong, cầm mang y bát cùng các sơ học Tỳ Kheo trẻ du hành các nước lần đến thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật, đến trước đức Thế Tôn đánh lễ chun Phật hữu nhiều ba vòng đứng qua một phía chấp tay hướng lên đức Phật mà nói kệ tán thán rằng :

**“Kính lễ đấng Tối Thắng phóng quang
Kính lễ đấng tâm như hư không
Kính lễ hay quyết nghị cho người
Kính lễ đấng siêu việt tam giới
Trong vô số cõi nước mười phương
Nghe khen sự công đức của Phật
Nước ấy có bao nhiêu Bồ Tát
Đều đến hoan hỉ cúng dường Phật
Bồ Tát đúng pháp cúng dường rồi
Nhứt tâm nghe pháp của Phật nói
Nghe pháp vui vẻ về bốn quốc
Tán thán các công đức Như Lai
Xưa Phật tu hành vì chúng sanh
Trải qua vô lượng vô biên kiếp
Lúc Phật vì người cầu Bồ đề
Tâm Phật không hề có chán mỏi
Thế Tôn bố thí vũng trì giới
Nhẫn nhục tinh tấn nhập thiền định
Trí huệ phương tiện đều đầy đủ
Do đó tôi lạy đấng Đại Thánh
Như Lai đầy đủ bốn như ý
Các căn các lực các giải thoát
Phật rõ tâm ý thức chúng sanh**

Do đó tôi lạy biển đại trí
Phật biết ý niệm của chúng sanh
Thân khẩu họ tạo nghiệp thiện ác
Cũng rõ các giải thoát phương tiện
Đức Phật biết rồi thuyết pháp dạy
Tham sân si mê hoặc chúng sanh
Khiến họ sa vào ba ác đạo
Đức Phật biết rồi bảo dứt trừ
Khiến chúng sanh ấy sanh cõi lành
Quá khứ tất cả các Thế Tôn
Được Trời Người Ma Phạm cung kính
Đấng đầy đủ công đức vị lai
Thế Tôn đều biết rất rõ ràng
Chư Phật tịnh độ chỗ được sanh
Bồ Tát Thanh Văn và Duyên Giác
Trời Người quyến thuộc và chúng tánh
Thọ mạng dài ngắn Phật đều biết
Sau khi diệt độ chánh pháp trụ
Cúng dường Xá lợi xây tháp miếu
Người thọ pháp tặng bao nhiêu hạng
Điều Ngự Trượng Phu đều biết rõ
Mười trí lực Phật không chướng ngại
Hay thấu rõ suốt việc tam thế

Vào trong tất cả chu pháp trí
Do đó tôi lạy biển đại trí
Không ai ngang bằng huống hơn Phật
Các tướng trang nghiêm thân Như Lai
Ví như tinh tú tại hư không
Do đó tôi lạy đấng Tối Thắng
Thân Phật diệu sắc không sánh bằng
Chói che ánh sáng cả đại hội
Oai đức Thích Phạm ở bên Phật
Tất cả che mất đều chẳng hiện
Thân như núi vàng không bụi dơ
Tóc biếc mịn mềm xoắn phía hữu
Đỉnh Phật lộ rõ như Tu Di
Khối quang minh vô lượng công đức
Lông trắng giữa mày phóng sáng lớn
Vô lượng vô biên và vô số
Mắt Phật rộng dài như sen xanh
Nhìn chúng sanh với từ bi lớn
Như vầng trăng thu tròn giữa trời
Diện bộ của Phật cũng như vậy
Chúng sanh nhìn ngắm không chán đủ
Do đó tôi lạy vua mặt đẹp
Dường như sư tử công ngỗ chúa

Bước chậm đi an như tượng vương
Đi đứng chấn động cả trời đất
Kính lạy Thập Lục rất khổ hạnh
Ngón tay tròn vót ai cũng yêu
Màn da màu san hô đồng đỏ
Cánh tay thẳng dài thông quá gối
Đánh lễ Như Lai thân vàng chói
Luân tướng dưới chun màn lưới đủ
Lúc đi dấu chun như tranh vẽ
Nếu người đánh lễ đức Thế Tôn
Phật quang chiếu sáng được sanh thiên
Pháp Vương có đủ bảy Thánh tài
Thường dùng pháp thí điều phục tâm
Đem pháp hành dạy bảo chúng sanh
Nay tôi đánh lễ đấng Pháp Vương
Tù bi làm giáp niệm làm sức
Cung cúng trì giới tên trí huệ
Dùng dây phá được giặc phiền não
Phá ái sanh tử thêm giống Phật
Tự độ cũng độ ức chúng sanh
Giải thoát tất cả các trói buộc
Chỉ rõ con đường an vô úy
Khiến họ đến đường thường an lạc

Hành nơi thừa này dứt sanh tử
Không có ân ái khổ biệt ly
Được đến chỗ vô vi vi diệu
Từ tâm thuyết pháp vì chúng sanh
Ca tụng Thế Tôn tối thắng rồi
Đứng tự tại trong tất cả pháp
Dùng đây khen ngợi thắng thiện căn
Khiến các chúng sanh chúng Bồ đề”.

Hộ Quốc Bồ Tát nói kệ khen ngợi đức Phật rồi chấp tay bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Lòng tôi có điều nghi muốn thỉnh hỏi xin đức Như Lai hứa cho”.

Đức Phật bảo Ngài Hộ Quốc Bồ Tát Tỳ Kheo : “Cho phép ông hỏi, Như Lai sẽ làm cho ông hết nghi và được vui mừng”.

Hộ Quốc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát tu hạnh gì mà ở nơi tất cả pháp thêm lớn công đức đến chỗ cứu cánh được tự tại chúng trí nhanh chóng được trí quyết định, rành rẽ tất cả pháp vào Nhứt thiết trí, giáo hóa chúng sanh hay trừ lưới nghi, hiểu Nhứt thiết trí dùng xảo phương tiện tế độ chúng sanh, thật hành đúng như lời thường tuyên chon thiết, được niệm Phật tam muội

khéo thỉnh hỏi tất cả nghĩa sâu xa, nghe rồi có thể thọ trì mau lẹ được như thiết chủng trí ?”.

Hộ Quốc Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Bồ Tát tu hành thường quyết định
Chơn thiết quyết định từ đâu sanh
Chỗ biển lớn trí huệ phân biệt
Xin đức Thế Tôn chỉ bảo cho
Thân Phật vi diệu như vàng ròng
Khối phước lớn hơn Trời và Người
Thương xót chúng tôi đại quý y
Công hạnh thanh tịnh chỉ bảo cho
Thế nào mà được lợi vô tận
Sanh giác đạo tổng trì cam lồ
Thế nào là biển trí thanh tịnh
Hay dứt nghi hoặc cho chúng sanh
Ở sanh tử vô lượng ức kiếp
Mà không lòng mỏi nhọc hối chán
Thấy các chúng sanh bị khổ bức
Thường làm lợi ích cho chúng sanh
Quốc độ thanh tịnh Phật quyền thuộc
Quốc độ tối thắng và thọ mạng

Tất cả những sự chỗ vi diệu
Xin nói hạnh Bồ đề thanh tịnh
Hàng phục các ma phá tà kiến
Khô cạn biển ái được giải thoát
Pháp hành tương tục không đoạn tuyệt
Đấng tối vô thượng chỉ bảo cho
Sắc lực tài bửu tứ biện tài
Lời dịu thương mến khiến người vui
Con mưa từ bi nhuần tất cả
Chư Phật cảnh giới chỉ bảo cho
Xin phát tiếng ca lăng tần già
Tiếng sấm đại phạm phá tà kiến
Chúng hội khát ngưỡng vì pháp đến
Xin ban nước cam lồ giải thoát
Nay tôi muốn thành đạo vi diệu
Vì ưa thích pháp mà thua thỉnh
Giờ nghe pháp đến cung kính chờ
Xin Phật dạy cho pháp bửu lớn
Bạch Phật ! Tôi muốn thành Bồ đề
Nhu Lai biết rõ chí nguyện tôi
Thiết tha cầu pháp nên hỏi Phật
Lành thay xin nói hạnh tối thắng”.

**Đức Phật phán : “Lành thay, nầy Hộ Quốc !
Nay ông có thể hỏi Như Lai thâm nghĩa như
vậy đem lợi ích an lạc cho nhiều người, cũng
rất lợi ích cho đời sau, những người tu Đại
thừa. Ông lắng nghe, Phật sẽ chỉ dạy”.**

**Hộ Quốc Bồ Tát bạch rằng : “Lành thay,
bạch đức Thế Tôn ! Xin chỉ dạy cho”.**

**Đức Phật dạy : “Nầy Hộ Quốc ! Bồ Tát có
bốn pháp hay hoàn thành những sự thanh
tịnh như trên :**

Một là tâm chơn thiết không siểm khúc.

**Hai là thật hành bình đẳng đối với các
chúng sanh.**

Ba là tâm niệm nhập vào không.

Bốn là thật hành như lời.

**Hộ Quốc nên biết bốn thứ ấy có thể được
pháp thanh tịnh của Bồ Tát”.**

**Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà
nói kệ rằng :**

**“Nếu có Bồ Tát lòng không vạy
Mà thường chẳng lui đạo Bồ đề
Cũng không ý ngang trái cống cao
Đây gọi là trí huệ vô biên**

**Thấy các chúng sanh không được cứu
Bị sanh già bệnh chết bức ngặt
Phát tâm muốn qua biển sanh tử
Hay làm pháp thuyền cho tất cả
Bình đẳng điều phục các chúng sanh
Xem các chúng sanh như con một
Đều muốn cứu độ cho giải thoát
Đấng thẳng trượng phu phát tâm này
Đi đứng ngồi nằm niệm pháp không
Thọ giả ngã tướng đều không cả
Thế gian tất cả đều như ảo
Chúng sanh ngu si bị mê hoặc
Đại trí Bồ Tát nói lời ra
Y lời thật hành không sai thất
Điều phục tịch tịnh rời các lỗi
Hay cầu Bồ đề gọi Phật tử”.**

**Nói kệ xong đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ
Tát : “Này Thiện nam tử ! Đại Bồ Tát lại có
bốn thứ pháp vô úy :**

**Một là được đà la ni. Hai là gặp thiện tri
thức. Ba là được thâm pháp nhẫn. Bốn là giới
hạnh thanh tịnh”.**

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Bồ Tát danh tiếng lớn
Do vì được tổng trì
Thọ trì pháp tối diệu
Của chư Phật tuyên nói
Hàng thường chẳng quên mất
Thêm lớn nơi trí huệ
Trí Bồ Tát vô ngại
Vượt hơn tất cả pháp
Thường gặp thiện tri thức
Thêm các pháp trợ đạo
Thường nói đại Bồ đề
Chỗ đi của chư Phật
Ác tri thức như lửa
Sợ cháy nên xa lìa
Nếu nghe pháp không tương
Dững mãnh vững tâm mình
Bồ Tát rời ngã nhon
Tất cả các kiến chấp
Trì giới không khuyết lậu
Tâm họ đều tịch tịnh
Giáo hóa các chúng sanh
An trụ nơi Phật giới”.**

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát : “Nầy thiện nam tử ! Chư Bồ Tát các công hạnh viên mãn đến chỗ cứu cánh có bốn công đức làm cho hoan hỉ :

Một là Bồ Tát thấy Phật nên sanh hoan
hỉ.

Hai là nghe chánh pháp nên sanh hoan
hỉ.

Ba là xả bỏ tất cả nên sanh hoan hỉ.

Bốn là thuận pháp nhẫn nên sanh hoan
hỉ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Bồ Tát sanh chỗ nào
Thường thấy đấng Tối Thắng
Oai quang khắp tất cả
Soi sáng khắp thế gian
Thấy rồi lòng kính ngưỡng
Nhu trời thờ Đế Thích
Vì độ các chúng sanh
Lúc cầu đại Bồ đề
Theo Phật nghe chánh pháp

Chẳng sợ mà hoan hỉ
 Nhứt tâm kính tin rồi
 Tùy thuận lời Phật dạy
 Nghe nơi pháp tùy thuận
 Đắc nhẫn lòng không nghi
 Các pháp không chúng sanh
 Ngã tướng cũng không có
 Thường quán như vậy rồi
 Xả bỏ tướng sanh vui
 Đã chẳng chấp ngã tướng
 Thấy người xin liền mừng
 Thành ấp cùng ruộng đất
 Vợ con và thân mạng
 Dem bố thí tất cả
 Lòng không hề hối tiếc”.

Đức Phật nói kệ rồi bảo Hộ Quốc Bồ Tát :
 “Nầy thiện nam tử ! Có bốn pháp phải vứt bỏ :

Một là Bồ Tát vứt bỏ nhà thế tục.
 Hai là đã xuất gia rồi chẳng tham lợi
 dưỡng.
 Ba là rời lìa thân cận đàn việt.
 Bốn là chẳng tiếc thân mạng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Bồ Tát thấy lỗi nhà
Nên bỏ mà xuất gia
Đến ở nơi núi rừng
Chỗ tịch tịnh không người
Xa rời nam và nữ
Xa quyến thuộc đại chúng
Riêng mình không bạn bè
Nhu tê giác một sừng
Chuyên tâm cầu tịnh đạo
Được mất lòng không lo
Thiếu dục và tri túc
Ly siểm trừ kiêu mạn
Tinh tấn vì chúng sanh
Bố thí điều phục tâm
Khổ hạnh tu thiên định
Nhứt tâm cầu Phật trí
Chẳng tiếc thân và mạng
Xa lìa ái quyến thuộc
Vững tâm cầu Bồ đề
Ý chí như kim cương
Nếu có người chém chặt
Không có lòng giận thù**

**Tâm dũng mãnh thêm lớn
Cầu được Nhứt thiết trí”.**

**Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ
Tát : “Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát có bốn pháp
không hối tiếc :**

**Một là chẳng phá hoại cấm giới, hai là ở
a lan nhã, ba là thật hành bốn thánh chủng,
bốn là đa văn, đây là bốn thứ pháp không hối
tiếc.**

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Trì giới tịnh vô cầu
Dường như châu ma ni
Chẳng sanh lòng cống cao
Khoe tôi hay trì giới
Lại đem chánh giới ấy
Dạy lại cho nhiều người
Thường hoài vọng như vậy
Thành tựu nơi Phật giới
Bồ Tát ở rảnh vắng
Nơi lan nhã thanh tịnh
Cũng chẳng nghĩ tưởng ngã
Tưởng thọ giả cũng không
Quan sát nam nữ sắc**

**Dường nhu những cỏ cây
Chẳng sanh tướng nam nữ
Tướng ngô ngã cũng không
An trụ bốn thánh chủng
Không giải đãi siểm khúc
Chí tâm hằng tu hành
Xa lìa những phóng dật
Cầu công đức đa văn
Thường tinh cần tu tập
Nguyện thành Nhứt thiết trí
Chỗ công đức tối thượng
Chúng sanh ở lao ngục
Không được ai cứu hộ
Luân chuyển sanh tử mãi
Cầu tài tự cung cấp
Tôi sẽ cầu pháp thuyền
Vớt họ khỏi sanh tử
Biển phiền não khổ lụy
Đưa họ đến bờ kia
Chúng sanh không quy y
Cũng không người cứu hộ
Chúng sanh tại hữu vi
Không ai đưa họ ra**

**Tôi sẽ làm Đạo Sư
Cứu họ được giải thoát
Thế nên tôi phát tâm
Cầu chúng đạo Bồ đề”.**

**Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ
Tát : “Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát có bốn hạnh
điều phục phải thật hành :**

**Một là nguyện sanh xứ lành thường gặp
chư Phật.**

**Hai là cúng dường Sư Trưởng mà chẳng
cầu báo.**

**Ba là thường thích rảnh vắng vút bỏ lợi
dưỡng.**

**Bốn là được biện tài vô ngại đầu đà nhẫn
pháp.**

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Bồ Tát dũng mãnh thích núi rừng
Thường chẳng theo người cầu lợi dưỡng
Hằng được trí sâu vô ngại biện
Giỏi hay thông đạt các pháp tướng
Thường phải cúng dường các Sư Trưởng
Tùy thuận lời Thầy không chống trái
Tùy chỗ sanh ra gặp chư Phật**

Cúng dường cung kính cầu Bồ đề
Thường sanh xứ tốt danh tiếng cao
Ở trời là tôn quý trong trời
Lại được thành tựu đạo Bồ đề
Dạy các chúng sanh hành thập thiện
Niệm Phật công đức thường hoan hỷ
Tôi cũng chẳng lâu thành Phật đạo
Đã thành Chánh giác đủ công đức
Cứu độ chúng sanh khỏi sanh tử”.

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ
Tát : “Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát có bốn pháp
thanh tịnh hạnh Bồ đề :

Một là lúc hành Bồ đề không có tâm sân
hận.

Hai là vứt bỏ quyến thuộc cung điện tài
bửu thích ở núi rừng cũng chẳng khoe nói
công đức của mình.

Ba là dầu bố thí mà chẳng cầu quả báo.

Bốn là tinh cần thích pháp chẳng thấy lỗi
của thầy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Bồ Tát tâm tịnh không oán hận
Cũng chẳng tìm tội lỗi của người

**Mình chẳng siểm khúc không nhiễm
trước**

**Hành đạo Đại thừa cầu Bồ đề
Thấy rõ ở nhà là gốc khổ
Gần kề ác hữu không chánh niệm
Do đó vút bỏ đi xuất gia
Ở nơi núi rừng cầu giải thoát
Thường ở rảnh vắng tịch tịnh vui
Dứt hẳn ái niệm nơi quyến thuộc
Chẳng tiếc thân thể và mạng sống
Riêng đi không sợ như sư tử
Khất thực nuôi thân thường biết đủ
Nhu loài chim bay không chứa cất
Chẳng thích sanh trời và nhơn gian
Chỉ cầu đạo Bồ đề Vô thượng
Riêng đi không bạn chỉ một mình
Hàng chẳng sợ sệt như sư tử
Sợ các phiền não như thú dữ
Nếu được lợi dưỡng chẳng mừng
Thấy các chúng sanh luôn phóng dật
Tù bi thệ nguyện phá lỗi ấy
Vì tôi cứu hộ các chúng sanh
Nên thường hằng say siêng tinh tấn**

Phàm có phát ngôn luôn thương mến
Với kẻ ghét thương luôn cười mỉm
Chẳng dính tất cả như gió thoảng
Chỉ nên cầu nơi hạnh trượng phu
Thường ưa tu tập không vô tướng
Xem pháp hữu vi như ảo hóa
Điều phục các căn ý lớn rộng
Đi đứng luôn ưa pháp cam lộ
Thường y Phật giáo hành đại đạo
Hằng thường thanh tịnh nơi nội tâm
Cầu đà la ni và biện tài
Mang gánh các khổ cầu Bồ đề
Bồ Tát thường quán công hạnh ấy
Hiện tiền lợi ích sanh hoan hỉ
Nếu chẳng ưa thích đạo Bồ đề
Người này không ác gì chẳng tạo”.

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ
Tát : “Bồ Tát có bốn thứ pháp đọa lạc :

Một là chẳng cung kính người khác.
Hai là bội ơn siểm khúc.
Ba là nhiều cầu lợi dưỡng danh vọng.
Bốn là trá hiện lành tốt khoe mình giỏi”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Đối với cha mẹ và Su Trưởng
 Họ thường kiêu mạn không cung kính
 Trái quên ân dưỡng lòng siểm khúc
 Các căn tán loạn nhiều ngu si
 Luôn nhớ lợi dưỡng chẳng thôi ngót
 Siểm khúc trá hiện tướng tinh tấn
 Tự nói trì giới và khổ hạnh
 Không ai có được như mình cả
 Ác khẩu lời thô ua tranh đấu
 Thường tìm lỗi người chẳng thôi dứt
 Họ luôn xa rời hạnh Sa Môn
 Làm ruộng canh tác và buôn bán
 Chư Tỳ Kheo trong đời vị lai
 Vứt bỏ công đức và giới hạnh
 Vì lòng tật đố và đấu tranh
 Làm tổn hu mất chánh pháp Phật
 Họ cách Bồ đề rất xa vời
 Họ cũng xa rời bảy thánh tài
 Chống trái tám đường chánh giải thoát
 Trôi lăn năm loài trong sanh tử”.

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ
 Tát : “Nầy thiện nam tử ! Có bốn thứ pháp

chương đạo : Đó là bất tín, giải đãi, ngã mạn và sân hận.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Bất tín giải đãi lòng ám độn
Lòng thường ngã mạn và sân hận
Thấy chu Tỳ Kheo hành nhẫn nhục
Đuổi xua ra khỏi các chùa tháp
Nếu được lợi dưỡng lòng hoan hỉ
Đều nói ta là người thường trụ
Luôn tìm mọi cách vạch lỗi người
Người nào có tội tôi trị phạt
Những người như vậy xa chánh pháp
Ganh ghét công đức đọa tam đồ
Chán ghét pháp diệu của chu Phật
Người này sẽ vào trong lửa lớn
Người này gây ác chẳng thôi dứt
Quyết sẽ chịu đủ khổ trong khổ
Thế nên Bồ Tát cầu Bồ đề
Chớ để phải hối đọa ác đạo
Vô lượng ức kiếp Phật mới hiện
Để làm lợi ích cho chúng sanh
Bồ Tát đã được thân cõi lành
Phải bỏ phóng dật cầu giải thoát”.**

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát : “Nầy thiện nam tử ! Phải bỏ bốn hạng người chẳng được gần kề họ :

Một là chẳng được gần kề ác tri thức.

Hai là chẳng được gần kề người chấp kiến.

Ba là chẳng được gần kề kẻ báng pháp.

Bốn là chẳng được gần kề người tham lợi dưỡng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Hay xa ác tri thức

Gần kề thiện tri thức

Đạo Bồ đề tăng trưởng

Như trăng lần tròn đầy

Xa lìa kẻ chấp kiến

Chấp ngã chấp thọ giả

Bỏ đi như đồ độc

Để cầu nên Phật đạo

Chê bai Phật chánh pháp

Vị cam lộ tịch tịnh

Nếu muốn cầu Bồ đề

Phải tránh như phần dơ

**Xa lìa tham lợi dưỡng
Cũng bỏ người ác hạnh
Hạng ấy chẳng nên gần
Nhu tránh hố lửa lớn
Nếu muốn hàng phục ma
Chuyển pháp luân vô thượng
Muốn cầu lợi đệ nhứt
Mau xa ác tri thức
Bỏ ái và ghét xấu
Lợi danh cũng xa tránh
Muốn cầu đạo vô thượng
Thường tu trí của Phật”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ xong, lại bảo Hộ Quốc
Bồ Tát có bốn thứ pháp thọ khổ đời sau :**

Một là khinh mạn người có trí.

Hai là thường ôm lòng tật đố.

Ba là ở nơi tất cả pháp không có lòng tin.

**Bốn là ở nơi pháp tịnh trí thường nghi
không nhẫn thọ mà cầu lợi dưỡng”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Người hầu gần Phật bậc có trí

Tất cả Trời Người phải cúng dường

Mà lại cống cao lòng kiêu mạn
 Do đó sẽ thọ vô biên khổ
 Với pháp tịnh trí không tin nhận
 Lợi dưỡng được cầu đều phi pháp
 Thường hoài kiêu mạn và cống cao
 Thấy người có trí không cung kính
 Ở trong Phật pháp không tin hiểu
 Với chúng hiền thánh cũng chẳng tin
 Người này thường đi trong ác đạo
 Sanh làm thân người nhiều ngu si
 Họ bỏ thọ mạng hơn gian rồi
 Ở đại địa ngục chịu khổ lớn
 Nơi đây kiếp tận sanh phương khác
 Súc sanh ngã quỷ cũng như vậy
 Nếu người muốn cầu được làm Phật
 Thành thắng trượng phu hết các khổ
 Thường phải xa rời nghiệp tam đồ
 Tu các công đức thành Chánh giác".

Nói kệ xong, đức Phật lại bảo Hộ Quốc
 Bồ Tát : "Có bốn thứ trói buộc Bồ Tát :

Một là khinh mạn người khác.

Hai là nơi thiên định thế tục có lòng ưa
 thích chẳng cầu cứu cánh.

Ba là chẳng gìn giữ tâm mình, trí huệ chưa thành mà phóng dật.

Bốn là vì cầu lợi dưỡng mà vào nhà người khác.

Trên đây là bốn thứ trói buộc Bồ Tát.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Luôn luôn khinh mạn người
Ưa thích thế gian thiện
Tham trước các kiến phục
Nhu voi lún bùn sâu
Ưa vào nhà bạch y
Thường có lòng phóng dật
Tối ngu không trí huệ
Hạnh ấy tên trói buộc
Muốn dứt khổ sanh tử
Xa rời hẳn tam giới
Phải bỏ lòng kiêu mạn
Thường hành đạo Bồ Tát
Chịu lấy vô biên khổ
Vứt bỏ các sự vui
Cũng rời lìa thương ghét
Thành Phật không nhiễm trước
Bồ Tát phải thường tu lục độ**

Các địa các trí các lực thầy
Tất cả công đức nếu thành tựu
Thì được thoát khỏi lưới sanh tử
Phật ở vô lượng kiếp xa xưa
Vì các chúng sanh cầu Bồ đề
Thường hành bố thí để điều phục
Bỏ lìa ân ái tu chánh đạo
Hàng chẳng xa rời chỗ vắng vẻ
Khổ hạnh ốm gầy cầu Bồ đề
Phấn khởi tinh tấn không lười biếng
Cầu được trí trượng phu tối thắng
Thấy các chúng sanh tại tam giới
Luân chuyển năm loài chịu sanh tử
Thương xót tất cả khởi đại bi
Do đó mà cầu Bồ đề đạo
Bỏ lìa con cung và thê thiếp
Cũng bỏ của cải bảy báu thầy
Thọ mạng quốc độ và đại địa
Để cầu Bồ đề Phật trí huệ
Thuở xưa Phật ở núi rừng tốt
Làm tiên tu hành tên Nhẫn Nhục
Bị vua Ca Lợi xẻo tai mũi
Máu biến làm sữa không lòng hờn

Thuở xưa từng làm con hiếu thảo
Yêu mến cúng dường cha và mẹ
Bị tên độc kẻ ác bắn trúng
Bấy giờ cũng không lòng oán giận
Chẳng tiếc mạng sống nhảy gộp cao
Để cầu lời lành chư Phật dạy
Bấy giờ cũng không thấy thân mạng
Chỉ để thành đại sự Bồ đề
Thuở xưa thương xót các thú đối
Thí thịt thân mình cho tám cạp
Bấy giờ chư Thiên ở hư không
Khen rằng lành thay đại trượng phu
Thuở xưa ưa làm đại thí chủ
Từng làm tịnh hạnh Bà La Môn
Vì thương chúng sanh khổ đối nghèo
Vào biển cầu tìm châu như ý
Rồi bị thần biển cướp lấy mất
Bấy giờ ta cố tát biển cả
Liên được bửu châu về Diêm Phù
Dùng cứu giúp chúng sanh nghèo thiếu
Cũng từng làm vua tên Tô Ma
Cho đến mất mạng chẳng nói dối
Các vua do ta được giải thoát

Tiếng tăm vang dội khắp mười phương
Xưa ta từng thấy người nghèo cùng
Ta đang làm vua đem thân thí
Khiến họ giàu to nhiều của báu
Nên ta được hiệu thí tất cả
Xưa ta từng làm vua Thi Tỳ
Chim câu kinh sợ đáp lòng ta
Ta đem thân mình thay mạng chim
Cho chim thoát khỏi sự khủng bố
Xưa ta làm vua tên Sư Tử
Thân mang bệnh nặng thầy cho thuốc
Có người bệnh đến xin thuốc ấy
Ta chẳng tiếc thân cho họ trước
Xưa ta tu hành vì chúng sanh
Làm Vương Tử tên Tô Đạt Noa
Có người đến xin con và vợ
Ta chẳng hề tiếc đều cho cả
Từng làm Bồ Tát tên Nghiêm Xí
Vì cảm hóa tài đức Quốc Vương
Trải qua tám vạn bốn ngàn năm
Cố gắng tinh tấn mới cảm hóa
Cũng làm Vương Tử tên Tịnh Oai
Tự đốt thân mình cúng tháp Phật

**Cung kính cúng dường đấng Thập Lực
Vô Thượng Tối Thắng Lương Túc Tôn
Tùng làm Quốc Vương tên Nguyệt
Quang**

**Có người phạm chí tên Khả Úy
Theo ta cầu xin trọn cái đầu
Ta liền mau mắn đem đầu thí
Lại làm Quốc Vương tên Phước Đức
Ở trong các tự lạc phố phường
Chứa đầy thuốc men và thực phẩm
Để ban cho tất cả chúng sanh
Tùng làm Quốc Vương tên Nhựt Tịnh
Kỹ nữ xinh đẹp đủ ngàn người
Chuỗi ngọc bảy báu trang nghiêm thân
Vua không luyến tiếc đem bố thí
Lại làm Quốc Vương tên Bửu Kế
Mão trời bảy báu trang nghiêm đầu
Hoa hương đẹp thơm dùng nghiêm sức
Cũng đem bố thí cho mọi người
Lại làm Quốc Vương tên Tri Túc
Tay chun dịu mềm như bông tơ
Sắc đẹp sạch trong như hoa sen
Cũng đem bố thí các chúng sanh**

Lại làm thương chủ tên Thiện Nhân
Đem năm trăm người tìm bảy báu
Các quỷ La Sát hiện mỹ nữ
Thương chủ cứu thoát cả đoàn người
Tùng làm Vương Tử tên Phước Diệm
Thê thiếp kỹ nữ đến số ức
Thân hình xinh đẹp như thiên nữ
Rời bỏ xuất gia không ái luyến
Lại làm thương chủ tên Kim Sắc
Lúc ấy có Phật hiệu Vô Cấu
Kim Sắc đối Phật đốt mười ngón
Cúng dường Tối Thắng Luống Túc Tôn
Lại làm Quốc Vương hiệu Hoa Nhân
Mọi người chiêm ngưỡng lòng không
nhàm
Đem đôi mắt đẹp để bố thí
Vì lòng vua thương chúng sanh vậy
Lại làm Bồ Tát tên Đa Phát
Thấy có phụ nham vừa mất chồng
Ngày đêm nhớ thương mãi không nguôi
Triền miên lửa lộ tâm điên cuồng
Bồ Tát Đa Phát lòng xót thương
Hóa hình chồng chết bảo vợ cuồng

Lần lần giáo hóa vợ chồng kia
Khiến hết cuồng điên tâm tỉnh ngộ
Lại làm Bồ Tát tên Phổ Chiêm
Thấy một người bệnh gây đau khổ
Bấy giờ Phổ Chiêm sanh từ bi
Dem huyết nhục mình thí người bệnh
Lại làm Quốc Vương tên Hoa Phu
Thấy có một người bệnh khốn ngặt
Hoa Phu Bồ Tát sanh từ tâm
Chẻ xương tủy mình chữa bệnh ấy
Lại làm Quốc Vương tên Thành Lợi
Thấy có một người quá nghèo cùng
Dem hết của cải thí cho họ
Lại bỏ thân mạng không luyến tiếc
Ta làm Quốc Vương tên Tín Tràng
Hai tay nhu nhuyến đủ luân tương
Có người đến xin hai tay ấy
Vì cầu Bồ đề ta liền cho
Lại làm Quốc Vương tên Phổ Hiện
Có bốn thiên hạ nhiều của báu
Nước nhà giàu vui dân chúng đông
Vì cầu Bồ đề đem bố thí
Lại làm Vương nữ tên Trí Ý

Thân thể trắng sạch rất nhu nhuyến
Tù bi hoan hỉ cắt thịt đùi
Và thí máu huyết lòng chẳng tiếc
Lại làm nữ nhon tên Ngân Sắc
Trong thành Kim Sắc có phụ nữ
Mới đẻ đói khát muốn ăn con
Ngân Sắc theo vú cho người đói
Lại làm Quốc Vương tên Văn Đức
Rất giàu tiền của nhiều anh lạc
Vàng bạc bảy báu các xe cộ
Người đời khó bỏ vua đều thí
Lại làm Vương Tử tên Tri Ân
Có người té biển tên Vô Ân
Vô Ân vì báu đâm mất ta
Bấy giờ lòng ta chẳng oán hận
Lại nhớ quá khứ làm lính chiến
Ở trong đại trận không lòng giết
Thà thân mình chết chẳng hại người
Nhấn đến kiến muối không tưởng giết
Lại nhớ quá khứ làm chim trĩ
Cung kính cúng dường bậc tôn trưởng
Đồng loại già trẻ đều cấp cho
Bấy giờ đều không lòng ngạo mạn

Lại nhớ quá khứ làm vườn khỉ
Ở núi gặp phải người thợ săn
Cả bấy khỉ vườn về nương ta
Vì thương mạng chúng ta liền cứu
Lại nhớ quá khứ làm tượng vương
Bị Quốc Vương kia bắt trói cột
Ta nhớ cha mẹ mù đôi mắt
Thà chịu đói chết nhịn không ăn
Lại nhớ quá khứ làm thân gấu
Có người lạc đường ta cứu nuôi
Họ dẫn thợ săn phản hại ta
Dầu bị phản hại ta không giận
Lại nhớ quá khứ làm tượng vương
Bị trúng mũi tên của thợ săn
Ta cầu Bồ đề các công đức
Đem ngà dâng cho thợ săn ấy
Lại nhớ quá khứ làm chim trĩ
Ở tại đồng quê cạnh khu rừng
Rừng ấy bị lửa cháy lan đến
Ta cứu lửa rừng trời mưa hoa
Xưa ta từng làm nai chín màu
Ăn cỏ uống nước bên bờ sông
Nước sông sâu rộng dòng chảy gấp

Có người té sông ta cứu họ
Người ấy ham tiền lãnh lĩnh vua
Dem nhiều binh lính đến hại ta
Ta cầu Bồ đề làm từ bi
Đối với người ấy không oán giận
Lại nhớ quá khứ làm rùa lớn
Tế độ người buôn qua khỏi biển
Năm trăm người buôn ăn thịt ta
Lòng ta từ bi không giận họ
Ta nhớ quá khứ hành Bồ đề
Tùng làm thân cá lội trong nước
Thương xót tất cả nên xả thân
Trăm ngàn chúng sanh ăn thịt ta
Ta thấy trăm ngàn chúng sanh bịnh
Hóa thân làm thuốc lớn như núi
Muốn cho chúng sanh trừ bịnh khổ
Biến làm thân trùng tên là Nguyệt
Lại nhớ xưa làm sư tử vương
Thân lớn sức mạnh mà lòng từ
Bị tên độc thợ săn bắn trúng
Đối với người ấy sanh lòng thương
Lại nhớ quá khứ làm mã vương
Thân sắc trắng sạch như ngọc tuyết

Thường tại biển lớn đánh núi cao
Cứu các lũ hành nạn La Sát
Lại nhớ quá khứ cầu Bồ đề
Tùng làm Quốc Vương tên Cư Gia
Thấy các dục lạc nhiều lỗi họa
Chẳng theo dâm nữ bị lời gian
Lại nhớ quá khứ từng làm thỏ
Thường dạy bảy thỏ các việc lành
Cùng tiên ở chung đồng tu niệm
Xả thân tự thiêu cứu tiên đói
Lại nhớ quá khứ làm anh võ
Thường ở cụm rừng nhiều hoa quả
Báo ơn cây khô chẳng rời bỏ
Vua trời biến cây khô sanh trái
Lại nhớ từng làm vua loài khỉ
Thấy bảy khỉ vượn bị rồng hại
Bèn dạy bảy khỉ uống ống tre
Khỉ vượn đều khỏi nạn rồng hại
Ta lại nhớ xưa làm anh võ
Lấy thóc của người nuôi cha mẹ
Chủ lúa bắt ta giận quở rằng
Sao dám trộm lấy lúa nhà người
Ta thua lúc người gieo trồng lúa

Hứa rằng cho các chúng sanh ăn
Nay tôi lấy về nuôi cha mẹ
Chẳng thể bảo là trộm cắp được
Chủ lúa tức thì lòng hoan hỉ
Tôi là cầm thú chim là người
Lành thay anh võ có trí huệ
Biết hiếu cha mẹ biết cúng dường
Từ nay về sau tôi thí lúa
Cho chim mang về dâng cha mẹ
Quá khứ như vậy vô lượng sự
Không khổ hạnh nào mà chẳng làm
Chưa hề sanh lòng nhàm chán mỗi
Để cầu vô thượng thanh tịnh đạo
Bao nhiêu vật trong và vật ngoài
Không có một thứ chẳng phát khởi
Trì giới nhẫn nhục tinh tấn thiền
Vô lượng phương tiện và trí huệ
Da thịt xương tủy và máu huyết
Đem thí tất cả cho chúng sanh
Thuở xưa ta ở trong núi rừng
Dũng mãnh tinh tấn thân khô kiệt
Để tìm Phật dạy Đại Tiểu thừa
Truyền dạy chúng sanh khiến nhập đạo

Thường thích ở tại chỗ đầu đà
Luôn luôn tu hành không vớt bỏ
Tất cả khổ hạnh khó như vậy
Từ thuở xa xưa ta đều làm
Phật nói vị lai các chúng sanh
Nghe ta thuật lại lòng khinh cười
Chẳng tin nhận làm một câu kệ
Trở lại hủy báng pháp như vậy
Vì họ tham ưa ăn mặc thả
Lòng luôn suy tưởng ngủ nghỉ nhiều
Siểm khúc hủy pháp không tầm quý
Phá hoại chánh pháp không công đức
Nghe pháp vi diệu tịch tịnh này
Cho rằng chẳng phải của Phật dạy
Thầy ta đa văn đường biển cả
Giảng giỏi nói hay tối đệ nhất
Họ cũng chẳng hành pháp như vậy
Quyết định chẳng phải lời Phật dạy
Kể đến cũng có hàng kỳ lão
Từ xưa đến nay các danh đức
Cũng chưa thọ hành pháp như vậy
Các ông chớ cầu sự hư vọng
Trong ấy không ngã không thọ mạng

Cũng chẳng nói có tướng chúng sanh
Luống tự nhọc nhằn không phước đức
Uổng công tu hành các khổ hạnh
Đã nói có pháp tên Đại thừa
Sao lại còn nói không vô ngã
Bởi không chúng sanh không tác giả
Thế nên nơi pháp chẳng cần cầu
Các văn cú ấy giả làm ra
Cũng như ngoại đạo tà ý thuyết
Nhu Lai chẳng nói sự như vậy
Quở trách mắng nhục chư Tỳ Kheo
Bọn ấy bất thiện không tu sĩ
Gian nguy khi dối đủ sự ác
Đời sau ở trong pháp của Phật
Mà làm hình tướng các Tỳ Kheo
Trong lòng tật đố đầy mạn phú
Tay chun nhiều động mất oai nghi
Ca sa luôn luôn thông hai gốc
Thân mặc pháp phục thường ở chợ
Đi trong nhà tục hằng say rượu
Thân mặc pháp y gần người tục
Vứt bỏ chánh pháp khối công đức
Ua làm sứ giả cho người tục

**Chúa nuôi bò ngựa dê heo gà
Tôi trai tớ gái vật bất tịnh
Làm ruộng làm vườn hằng loạn tâm
Lòng ưa việc ác không hạnh lành
Cũng chẳng thân cận thiện tri thức
Miệng chẳng lựa chọn lời nói năng
Trong thân làm đủ các sự ác
Tham lấy vật Tăng vật tháp Phật
Huống là của mình mà chịu thí
Thấy chư Tỳ Kheo trì tịnh giới
Chê bai chẳng phải thiết phạm hạnh
Chẳng gìn cấm giới không oai đức
Thích ở nhà tục xâm vợ người
Bạch y có vợ còn hổ thẹn
Ác Tỳ Kheo kia tham còn hơn
Chúa nuôi vợ con cầu chẳng chán
Cùng các kẻ tục không có khác
Nếu có đàn việt thỉnh cúng dường
Bố thí áo cơm thuốc men thầy
Thọ của tín thí không tịnh niệm
Chỉ thêm tham dục xâm vợ người
Lòng thường mơ tưởng bên nữ sắc
Tùy thuận phiền não không thánh hạnh**

Phương tiện dụ phỉnh các phụ nữ
Giáo hóa người tục khiến đoạn dục
Rằng người tham dục đọa ác đạo
Đọa vào địa ngục quỷ súc sanh
Nhưng chính thân mình chẳng y giáo
Làm sao truyền pháp giáo hóa người
Người này ba nghiệp chẳng đúng pháp
Bao nhiêu quyến thuộc cũng như vậy
Ngày đêm họp bàn không thôi nghĩ
Chỉ luận ngũ dục các thế sự
Nhận nuôi môn đồ chỉ sai khiến
Trọn không dạy bảo các đạo lành
Nhận đệ tử đông tụ bao quanh
Hiện mình đức lớn cầu danh lợi
Ngoài hiện dị tướng dối từ bi
Nhiếp các đồ chúng chẳng cầu lợi
Môn đồ quyến thuộc nhiều bệnh hoạn
Khô gầy hủi lác ghẻ chóc thảy
Chỉ là tạp loại hạ hạ nhơn
Trọn chẳng chỉ dạy Phật pháp lành
Giới văn định huệ đều vứt bỏ
Chẳng làm việc làm của Tỳ Kheo
Chẳng đạo chẳng tục không tên gọi

Dường như khúc gỗ hư mục rã
Đối với luật nghi lòng khinh rẻ
Bồ tát thuyết giới cũng coi khinh
Tự tại đạo chơi trái lời Phật
Đường đột như voi say thả lỏng
Hoặc lúc đối diện ở núi rừng
Lòng thường tưởng việc ở thành thị
Phiền não ba độc luôn phát khởi
Chẳng thể tạm thời lòng tịch tịnh
Quên mất lời Phật đã dạy răn
Cùng hạnh đầu đà các công đức
Ngã mạn cống cao đầy trong thân
Đọa tại a tì ngục đáng sợ
Ngày đêm hằng luận quốc độ sự
Cũng thường luận nói nơi đạo tặc
Thân tâm chuyên lo việc thân duyên
Bỏ lìa thiên định và trí huệ
Dầu cho có tu ưa sự thô
Lòng lo tự an nên xây dựng
Giả sử xây dựng Tăng già lam
Tham ưa phòng nhà mảy luôn nhieu
Thân khẩu ý mình chẳng điều nhu
Đồ chúng học theo cũng giống vậy

Ác Tỳ Kheo kia dẫu tạo tự
Chuyên vì thân mình và quyến thuộc
Nếu có Tỳ Kheo thuận tùng họ
Họ liền an trí nhiếp thọ ở
Nếu có trì giới chư Đại Đức
Phương tiện giỏi hay thuyết chánh pháp
Tự điều phục mình điều phục người
Họ trọn chẳng nhận Đại Đức ấy
Rằng phòng hiện nay tôi đương ở
Phòng khác của các đệ tử tôi
Ngoài ra đã thuộc các đồng học
Ông đi chỗ khác đây không chỗ
Hiện nay chỗ có giường chõng ấy
Đều giao phó người thuộc về người
Không còn dư chỗ để dung ông
Cũng không áo cơm ông nên đi
Đồ dùng tạm thời còn không cho
Huống nhờ phòng nhà và các vật
Chẳng làm tăng thứ pháp như vậy
Ác Tỳ Kheo ấy như tục nơn
Chứa nhiều tiền của quyến thuộc đông
Hàng đệ tử Phật sống đúng pháp
Họ luôn đuổi xua chẳng cho ở

Có lúc họ nhớ lời Phật dạy
Lòng họ bi thương vào núi rừng
Than ôi pháp mầu của Phật dạy
Chẳng lâu sẽ diệt chẳng còn hiện
Lại có Tỳ Kheo cầu nhiều lợi
Thân không pháp hạnh ghét có đức
Dầu có người trì giới công đức
Bị họ ghét khinh không lợi dưỡng
Đều tự buồn than bỏ thành ấp
Thường ở trong núi vắng rừng quạnh
Những kẻ si mạn cống cao ác
Luôn luôn đấu tranh thô lương thiệt
Khi dối người đòi được lợi dưỡng
Tự cho cùng Thánh đồng không khác
Phật giáo chánh pháp tạng công đức
Đầy đủ tất cả công đức diệu
Đòi sau bị hoại không còn hiện
Bởi do ngã mạn không trì giới
Nhu kho báu kia bị người phá
Nhu ao hoa sen bị khô cạn
Nhu xe báu kia bị gãy hư
Đòi sau Phật pháp cũng như vậy
Ắc Tỳ Kheo kia khó điều phục

Diệt Phật chánh pháp không còn thừa
Ở trong đời ác thuở vị lai
Phá hoại Phật pháp rất đáng sợ
Những kẻ vui thích sự ác ấy
Rời xa Trời Người và hạnh lành
Tù nơi thân này xả mạng rồi
Đọa vào địa ngục quỷ súc sanh
Ở đó vô lượng ức ngàn năm
Chịu đủ tất cả những khổ não
Về sau giả sử được thân người
Nhiều khổ ứ ác luôn bất tịnh
Hoặc đui hoặc điếc hoặc câm ngọng
Thân thể luôn luôn nhiều bệnh tật
Nhan sắc xấu ác người chẳng ưa
Thường phải sợ sệt phục vụ người
Khó vừa ý người khó được thương
Có lời nói ra không được tin
Nếu có người ác hạnh như vậy
Ở đâu cũng bị quả đuổi xua
Người ấy mang nhiều những bệnh khổ
Thường bị gây gộc đánh xua đuổi
Thường bị đói khát làm khổ thân
Mọi người ngó thấy đều khinh rẻ

Nếu nghe như vậy nhiều khổ lụy
Phải bỏ các ác tâm điều phục
Đối với chúng sanh làm điều lành
Chớ để ngày sau phải ăn năn
Nếu người mến kính Phật Thế Tôn
Thánh chúng trì giới pháp đầu đà
Các ông phải siêng cầu hạnh ấy
Phải xả quyền thuộc và lợi danh
Danh lợi điên đảo như huyễn hóa
Phải xem hữu vi như mộng mơ
Ân ái hiệp hội tất biệt ly
Tất cả hữu vi chẳng bền lâu
Chớ bỏ chánh cần căn lực thủy
Siêng cầu các môn Ba la mật
Trong khi chưa chứng diệu Bồ đề
Thường phải tu tập tất cả hạnh”.

Đức Phật lại bảo Hộ Quốc Bồ Tát rằng :“Nầy thiện nam tử ! Đời vị lai, những người tu hành đại thừa Bồ Tát, nếu có các lỗi như vậy thì phải tự rời xa và xa rời những kẻ có các lỗi như vậy.

Những người tự chẳng siêng tu mà quen gần cùng người có các lỗi ấy, chẳng siêng gìn

chánh hạnh tự làm siểm khúc và thân cận kẻ siểm khúc, tự không trí huệ và tùy thuận kẻ không trí huệ, tham cầu thế lợi không bao giờ biết chán tham mến nhà tục, ganh ghét kẻ hơn mình, siểm khúc trá ngụy không hổ không thẹn, dối hiện thánh tướng tự tôn tự trọng, đều riêng tự khen tặng quyến thuộc mình để cầu danh lợi, vì cầu lợi dưỡng nên thường vào thành thị, chẳng thương tất cả chúng sanh cũng chẳng vì giáo hóa tất cả chúng sanh mà thường tự nói rằng : tôi có bình đẳng luôn ý niệm như vậy ai biết được, tôi là chơn thiện tri thức của chúng sanh, tôi là bậc đa văn, mà thiệt ra đối với Phật pháp họ không có lòng cung kính không có lòng cầu pháp như đồ hư bể không còn dùng được, như người lười biếng không làm xong việc gì, tìm lỗi của nhau làm các phương tiện vô trí giải đãi suy tưởng quấy ác cùng nhau thảo luận các sự phá pháp, cố chấp ác tâm đến chết chẳng bỏ, tham xan chứa hợp nhiều, quyến thuộc được nuôi cũng học như vậy mà quây quần nhau ở trong Phật pháp.

Hành giả như vậy phạm có làm sự gì chẳng hỏi bậc minh triết chẳng cầu Phật pháp. Vì không tinh tấn nên sanh nhà nghèo cùng, từ

nhà nghèo cùng mà được xuất gia, ở trong Phật giáo được chút lợi dưỡng sanh lòng vui mừng mà không hổ thẹn. Bọn ấy còn không có lòng sám hối làm sao có được thắng trí tự giác. Bọn ấy tự bỏ công đức chu Phật mà lấy danh lợi hiện tại. Vì được danh lợi hiện tại nên tự nói tôi là Sa Môn.

Nầy Hộ Quốc ! Với hạng người như vậy, Phật còn chẳng nói họ có tùy thuận tục nhân, huống là có được đại trí chu Phật. Hạng ấy còn xa Nhơn đạo, Thiên đạo, huống là thành được Phật đạo.

Nầy Hộ Quốc ! Hạng người ấy, Phật nói có tám thứ pháp chương ngại Bồ đề :

Một là sẽ sanh vào ba ác đạo.

Hai là sẽ sanh biên địa hạ tiện.

Ba là sẽ sanh nhà nghèo cùng.

Bốn là nhan sắc chẳng đoan chánh.

Năm là ngu si không trí huệ.

Sáu là thường hội họp với các ác tri thức.

Bảy là nhiều bệnh hoạn.

Tám là bị ác bệnh nặng đến chết.

Nầy Hộ Quốc ! Tám điều ấy chương ngại Bồ đề.

Nầy Hộ Quốc ! Phật chẳng nói chỉ có ngôn thuyết mà được Bồ đề. Phật chẳng nói dối hiện tướng thánh mà có tịnh hạnh. Phật chẳng nói kẻ siểm khúc mà có Bồ đề hạnh. Phật chẳng nói kẻ tham nhiều lợi dưỡng mà có hạnh cúng dường Phật. Phật chẳng nói kẻ ngã mạn mà có hạnh Bát Nhã thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ vô trí mà quyết được nghi cho người. Phật chẳng nói kẻ đổ kỵ mà có hạnh tinh tấn. Phật chẳng nói kẻ không tinh tấn mà có các hạnh đà la ni. Phật chẳng nói kẻ chẳng ưa công đức mà được hạnh thiện đạo. Phật chẳng nói kẻ tham luyến nhà thế tục mà có hạnh tâm thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ dối hiện oai nghi mà gặp được Phật hội. Phật chẳng nói kẻ ưa ở nhà tục mà có hạnh khẩu nghiệp thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ chẳng cung kính mà có hạnh tâm thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ chẳng tri túc mà có ưa pháp hạnh. Phật chẳng nói kẻ tiếc thân mạng mà có hạnh cầu chánh pháp.

Nầy Hộ Quốc ! Dầu Phật có quả rầy lục sư nhưng các nhà ngoại đạo ấy ở ngoài Phật pháp. Còn kẻ vào trong Phật pháp mà làm ác nghiệp tội lỗi đáng quả trách còn hơn lục sư kia gấp bội. Tại sao, vì hạng người ấy chỉ có

miệng nói tôi là Tỳ Kheo mà lấy vô hạnh khi đối tất cả Trời Người thế gian vậy”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Oai nghi trước loạn không cung kính
Chỉ thêm ngã mạn tham danh dự
Phiền não che đậy lòng mê say
Hạng ấy xa lìa diệu Bồ đề
Tham đắm danh lợi và giải đãi
Tăng trưởng giải đãi mất chánh niệm
Nếu không chánh niệm mất trì giới
Nếu không trì giới mất thiện đạo
Người ấy sanh vào nhà nghèo cùng
Được xuất gia rồi ham lợi dưỡng
Nhu người vớt bỏ báu hoàng kim
Vác mang cỏ dơ cho là báu
Vì cầu danh lợi ở núi rừng
Đến đó lại cầu các đồng bạn
Vớt bỏ thân thông trí biện tài
Cầu danh lợi hiện tại quyến thuộc
Hạng ấy mạng chung đọa ác đạo
Hoặc sanh trong nhà nghèo hạ tiện
Giải đãi xấu xa không oai đức

Đây đều do ngã mạn nhận chịu
Họ đã xa lìa các hạnh lành
Cũng bởi phóng dật mất chánh niệm
Ở mãi trong các đại ác đạo
Úc ngàn vạn kiếp chưa thoát được
Nếu cầu danh lợi được Bồ đề
Thì Điều Đạt kia ung là Phật
Gió mạnh thì lam thổi nát vật
Giải đãi không giới cũng như vậy
Tự không hạnh lành tham nữ sắc
Không tịnh giới hạnh mất công đức
Ở trong pháp Phật không chỗ dùng
Kẻ vô trí ấy như gỗ mục
Nếu vì Bồ đề cầu Phật pháp
Đâu được chẳng y hạnh giải thoát
Đường như keo nhựa trời khỉ vượn
Ngã mạn cầu đạo cũng như vậy
Xưa ta vì cầu một câu pháp
Vứt bỏ thân mạng vì Bồ đề
Kẻ ấy giải đãi bỏ Phật giáo
Không chút lợi ích nơi Phật pháp
Xưa ta vì cầu được thiện giáo
Nhảy xuống gộp cao nhảy vào lửa

**Ta được nghe pháp làm như pháp
Vứt bỏ tất cả ái tăng thủy
Kẻ ấy được nghe Phật công đức
Chẳng từng ưa thích một câu pháp
Không pháp làm sao được Bồ đề
Nhu trước kẻ mù nói đường sá”.**

Đức Phật lại bảo Hộ Quốc Bồ Tát : “Nầy thiện nam tử ! Ta nhớ quá khứ vô số kiếp, lại quá vô số vô lượng bất khả tư bất khả ví dụ bất khả kể bất khả thuyết kiếp, bấy giờ có Phật xuất thế hiệu Thành Lợi Huệ Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ có vua tên Diệm Ý. Nầy Hộ Quốc ! Thuở vua Diệm Ý trị vì thì Diêm Phù Đề nầy ngang rộng một vạn sáu ngàn do tuần, có hai vạn thành, mỗi thành có ngàn câu chi nhà.

Thành của vua Diệm Ý ngụ tên là Bửu Quang Minh rộng Đông Tây mười hai do tuần, Nam Bắc bảy do tuần, bằng thất bửu, bảy lớp tường báu bao quanh, mỗi tường cách nhau bảy bộ vững chắc khó phá.

Nầy Hộ Quốc ! Dân chúng nước ấy thọ mười câu chi na do tha tuổi.

Nầy Hộ Quốc ! Vua Diệm Ý ấy sơ sanh một con trai tên Phước Diệm đoan chánh xinh đẹp có đủ tướng tốt thế gian vô song người xem không chán.

Ngày Phước Diệm sơ sanh, chỗ sanh ấy tự nhiên có tạng bảy báu xuất hiện cao bằng bảy người. Giờ Vương Tử ấy sanh, tất cả chúng sanh ở Diêm Phù Đề đều hoan hỉ hớn hở vô lượng. Nếu có ai bị tù gông trói tự nhiên tháo mở.

Nầy Hộ Quốc ! Trong bảy ngày, Vương Tử Phước Diệm học thành cả công xảo nghệ thuật thế gian.

Một hôm vào lúc khuya vắng, trời Tịnh Cư đến bảo Vương Tử Phước Diệm, nầy Đồng Tử chớ phóng dật nên khéo quán vô thường. Nầy Đồng Tử mạng chẳng dùng lâu đến nơi đời sau, thời gian qua mau hằng phải quan sát sanh lòng rất lo sợ, tạo nghiệp tất thọ báo như bóng theo hình”.

Trời Tịnh Cư lại vì Vương Tử mà nói kệ :

“Đồng Tử cần thận chớ phóng dật
Cũng chú tùy thuận kẻ phóng dật
Vứt bỏ phóng dật được Phật khen

Nếu thọ phóng dật bị Phật quở
Thường tự điều thuận chẳng phóng dật
Tất cả hay thí không tạt đổ
Từ bi thương xót các chúng sanh
Người ấy chẳng lâu sẽ thành Phật
Quá khứ vô lượng Phật
Hiện tại và vị lai
Đều từ thiện phát khởi
An trụ đạo bất dật
Ăn uống và y phục
Vàng bạc anh lạc thấy
Đều bố thí cả kiếp
Để cầu đạo vô thượng
Tay chun và mắt mũi
Ai xin vui lòng cho
Thiệt tâm cầu công đức
Chẳng lâu được thành Phật
Ngôi vua nhiều oai thế
Vợ con và quyến thuộc
Hữu vi như huyễn hóa
Mau xả chớ luyến tiếc
Thọ mạng chẳng dùng lâu

Như đồ đất dễ hư
Tạm mượn đời chẳng lâu
Đây cũng không thường tịnh
Cha mẹ và quyến thuộc
Ác đạo không cứu được
Chúng sanh tạo thiện ác
Như bóng luôn theo hình
Cầu nhiều nơi biển dục
Hại nhau chẳng làm lợi
Mà không ai cứu vớt
Luống chịu khổ nhọc mệt
Nay muốn làm lợi tha
Cầu đạo tịch vô thượng
Xương thịt có khô gầy
Ông chớ cho là khổ
Chư Phật xuất thế khó
Pháp tịch diệt khó nghe
Siêng thờ thiện tri thức
Hay phá được chúng ma
Bỏ rời ác tri thức
Hay ở nơi chánh đạo
Ngăn che đường ác tà
Lành thay siêng tinh tấn

Ông chớ tiếc thân mạng
Giữ lòng như kim cương
Chánh hồi đạo nơi thầy
Chớ bỏ ý chánh ý
Tất cả Phật quá khứ
Thường ưa a lan nhã
Ông phải thuận học theo
Phải ưa ở rảnh vắng
Vứt bỏ nơi ân ái
Vợ con và quyến thuộc
Thân mình và thọ mạng
Để cầu trí lớn rộng”.

Nầy Hộ Quốc ! Vương Tử Phước Diệm nghe
chu Thiên nói kệ xong, trong mười năm chưa
hề ngủ nghỉ, chưa hề chơi cười, chưa hề ca
vũ, chưa hề vui mừng, chưa hề hôn hờ, chưa
hề phóng dật, chẳng vào vườn chơi, chẳng thích
quyến thuộc, chẳng tham vương vị, nơi của
cải thành ấp chẳng có lòng ưa luyến, tất cả
các vật trong thân ngoài thân đều vứt bỏ, chỉ
nhập thiền định, ở nơi nhà vắng vẻ suy nghĩ
tất cả pháp vô thường không bền không vững
tạm có rồi mất, ngôi vua vô vị không thiết tụ
tại, ân ái biệt ly, oán ghét hội ngộ, không đáng

tham ưa mà vọng sanh mền luyến đều do ngu si hư vọng phỉnh dối không có một chút thiệt, chỉ có giải thoát tịch diệt là vui thôi, mà hàng phàm phu bị ngu si làm say nên thường thích ở nơi ấy ngang sanh ra tướng ưu liệt, nay tôi ở trong chúng phàm ngu này phải ở lặng yên suy nghĩ chẳng phóng dật.

Này Hộ Quốc ! Bấy giờ vua Diệm Ý vì Vương Tử Phước Diệm mà lập thành khác tên Thắng Hỉ Lạc có bảy vòng tường báu bao quanh, Nam Bắc thành ấy có bảy trăm đường phố tường vách bằng bảy báu giăng che với linh vàng lưới báu, trên lại giăng các lưới chơn châu, mỗi đầu đường đều có tám vạn bốn ngàn trụ báu, trên các trụ báu cột sáu vạn dây báu móc liền nhau, trong khoảng dây có mười bốn câu chi cây đa la báu, gió nhẹ thổi động vang âm thanh vi diệu như trăm ngàn âm nhạc chẳng trỗi tự kêu. Mỗi đầu đường phố an trí năm trăm đồng nữ niên thiếu khỏe mạnh giỏi ca vũ được mọi người yêu thích. Vua Diệm Ý truyền các đồng nữ ấy từ nay trở đi luôn ca vũ ngày đêm khiến mọi người vui vẻ, người bốn phương đến thành đều phải làm cho tất cả đều vui thích, không được phát ngôn thô tháo dầu là một tiếng.

Lại muốn làm vui lòng Vương Tử Phước Diệm, trước đầu phố, vua cho an trí mọi thứ bố thí, như y phục, đồ ăn uống, an lạc, giường nệm, xe cộ voi ngựa bò dê, vàng bạc bảy báu, các thứ hương hoa. Người xin cần gì thì cho thứ ấy. Vua lại đặt ở các nơi an trí nhiều đồng châu báu để cho mọi người tùy ý thọ dùng.

Trong thành Thắng Hỉ Lạc ấy xây nhiều cung điện để vương tử dạo chơi, đất lát bằng các thứ báu xen nhau. Trên thành xây lầu cao lớn châu báu trang nghiêm. Trung ương thành xây một điện lớn, trong điện an trí ngàn vạn giường nệm, bốn phía điện lập nhiều vườn đầy hoa quả. Trong vườn tạo ao bảy báu, bốn mặt ao có đường thêm bốn báu là vàng bạc lưu ly và pha lê, mỗi mặt ao có hai sư tử bằng trăm thứ báu thường phun nước thơm vào trong ao, lại có hai sư tử báu ở mỗi mặt ao dẫn nước ra. Trong ao thường có bốn thứ hoa sen, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng. Bốn bờ ao có cây báu bao quanh, lại có nhiều cây bông trái. Lại có tám trăm cây báu liên kết nhau bằng những dây báu treo những phan lụa màu, lại có số ức cây đa la báu, khoảng cách giăng dây báu treo những linh báu bằng vàng, gió nhẹ khua động vang

tiếng vi diệu như trăm ngàn âm nhạc chẳng đánh tự kêu. Vì sợ bụi bặm nên trên ao giảng lưới báu lớn.

Trong đại điện ấy an trí ngàn vạn giường bảy báu, trên mỗi giường đều trải năm trăm thứ nệm. Giữa đại điện đặt một tòa ngòai cao bằng bảy báu cao bằng bảy người đứng. Trên tòa báu ấy trải tám vạn câu chi y phục vi diệu, trước tòa đặt lư hương báu đốt hương trầm thủy, đêm ba thời ngày ba thời rải hoa đẹp.

Dùng màn lưới vàng giảng trên điện báu, bên màn treo hoa sen vàng, lại dùng màn chơn châu giảng trên màn vàng. Có tám vạn trân bửu sáng sạch để làm ánh sáng.

Trong vườn lại đặt chín trăm vạn khối báu, mỗi khối báu cao một do tuần chiếu sáng toàn cõi ấy.

Trong vườn có các giống chim như : anh vũ, cù dục, hồng nhạn, chim câu hệ la, khổng tước, nga nhạn, oan ương, câu na la, ca lăng tần già, chim mạng mạng, lúc muốn kêu đều nói tiếng người vi diệu hòa nhã như tiếng chim trong vườn hoan hỉ của Chư Thiên, các chim này kêu hát đều để làm vui Vương Tử.

Vua lại vì Vương Tử mà xây dựng nhà ăn, mỗi ngày sắm sửa năm trăm thức ăn để cung cấp Vương Tử.

Vua lại triệu tập các đồng tử trong nước số đông đến tám mươi câu chi. Các đồng tử ấy hoặc tuổi hai mươi hoặc trên hai mươi đều giỏi tất cả công xảo kỹ nghệ ăn mặc trang nghiêm sạch sẽ đều cho vào thành Thắng Hỷ Lạc. Cha mẹ các đồng tử đưa ngàn vạn câu chi đồng nữ vào hầu các đồng tử. Quyển thuộc của các đồng tử cũng dâng ngàn vạn câu chi đồng nữ theo hầu. Các trưởng giả và nhơn dân cũng đưa ngàn vạn câu chi thể nữ vào hầu. Các thể nữ ấy tuổi mới mười sáu đều xinh đẹp đoan chánh thể gian vô song, đều giỏi âm nhạc ca vũ giỏi làm trò, ngôn ngữ điều nhu, nhan sắc hòa vui đều có thể an ủi kẻ già người trẻ, tất cả nghề khéo đều thông thạo, miệng ra hơi thơm như hoa sen xanh, thân các lỗ lông ra hơi chiên đàn, vi diệu thanh khiết như thiên nữ.

Vương Tử Phước Diệm ở trong cung điện ấy, chúng thể nữ thường hòa nhạc các thứ cúng dường.

Vương Tử nghe âm nhạc ấy nghĩ rằng : các thứ này là oan thù của tôi, cướp đoạt pháp lành của tôi, phải mau rời bỏ.

Bấy giờ Vương Tử thấy các sự vui mà lòng chẳng vui chẳng khác người sắp bị xử tử, dầu thấy sắc dục mà lòng chẳng ham, ở giữa chúng thể nữ chẳng vui cùng quyến thuộc tụ hội trong thành cũng chẳng vui, trọn mười năm như vậy chẳng lấy tướng sắc thịnh hương vị xúc, chỉ nghĩ rằng lúc nào tôi thoát khỏi cảnh oan thù này, lúc nào tôi hành bất phóng dật để được giải thoát.

Chúng thể nữ ấy đem sự việc trình tâu vua Diệm Ý. Vua cùng tám vạn tiểu vương đồng đến chỗ Vương Tử khóc than buồn khổ té xỉu trên đất. Tỉnh lại, vua Diệm Ý hướng Vương Tử Phước Diệm mà nói kệ rằng :

Con có phúc báu lớn tối diệu
Với con có ai làm chẳng tốt
Mà con chẳng thọ vui tối thắng
Con chẳng thọ vui cha lo buồn
Mong con thọ vui cho cha mừng
Nếu bị phá rầy nói cha hay
Cha sẽ phạt họ tội rất nặng

Con xem hoa sen đẹp tại đây
Cha suy nghĩ làm cho con
Có thiếu thú gì con mau nói
Cha hay hiện nên như Đế Thích
Nay mặt mắt con như hoa sen
Sao con nhú mày chẳng vui thích
Các thể nữ này rất đẹp lạ
Vi diệu thanh tịnh bằng thiên nữ
Các nàng đều giỏi những kỹ thuật
Ca vũ âm nhạc đều hay thông
Con nên cùng vui với thể nữ
Sao con rầu buồn như trúng tên
Nay con nên mau thọ vui sướng
Chẳng phải lúc con lo rầu khổ
Vườn rừng suối ao rất mậu thanh
Bông trái nhánh lá rất sum sê
Rộng lớn chẳng khác vườn cõi trời
Nay con đương lúc tuổi thiếu niên
Nhan sắc tiêu tụy như bông khô
Chỉ nên thọ vui chớ lo khổ
Suối chảy ao tắm như cõi trời
Nước thơm vi diệu tắm rửa thân
Các hoa đua nở bấy ong bu

Nay con có sao chẳng ưa vui
Nga nhận anh võ và hồng hạc
Mạng mạng câu na tiếng vi diệu
Không khác Hương sơn và Tuyết sơn
Có ai nghe thấy chẳng ưa thích
Thắng điện thất bửu lưới chơn châu
Lưu ly nghiêm tịnh như thiên cung
Tòa báu trang nghiêm trùm y diệu
Linh vàng lưới báu vang tiếng hay
Các thứ âm thanh rất thù đặc
Đường xá phố phường và đầu ngõ
Thể nữ số ngàn tấu âm nhạc
Dường như ngọc nữ vườn hoan hỉ
Sao con mê loạn chẳng thọ vui
Đồng tử thể nữ như chu Thiên
Vì muốn con vui mà tụ họp
Cha mẹ vì con khóc rơi lệ
Sầu lo than thở khổ xiết bao.

Vương Tử Phước Diệm nói kệ thừa phụ
vương :

Như đấng công đức đầy đủ kia
Xem xét hữu vi sanh tử khổ
Nhàm lìa phiền não muốn cầu thoát

Vút bỏ tất cả những dục lạc
Thấy các chúng sanh vào lưới chết
Thường cầu giải thoát xa dục lạc
Suy gẫm Bồ đề thù thắng nhứt
Cúi mong cha mẹ nghe con nói
Không ai làm ác đối với con
Con tự chẳng vui các dục lạc
Tất cả ân ái như oan thù
Thêm lớn phiền não đọa ác đạo
Người ngu ưa thích thể nữ này
Thêm lớn nghiệp ma bị trói buộc
Xa lìa công đức thêm bất thiện
Lại khiến đời sau đọa ác đạo
Các Thánh quả trách ngũ dục này
Nay tôi sao lại thích gốc khổ
Các thể nữ này giả ngoại sắc
Chỉ là túi da đựng gân xương
Trong đầy máu thịt cút đái dơ
Thây chết thúi hôi sao lại thích
Ca vũ âm nhạc kỹ thuật tẩy
Nhu ảo như mộng gạt ngu si
Kẻ ngu phân biệt mất chánh đạo
Con há tùy thuận tạo nghiệp ái

Vườn rừng bông trái đến mùa đông
Héo khô vàng úa đều rơi rụng
Vô thường tan hư chẳng còn lâu
Thọ mạng vô định si phóng dật
Tâm như đại hải chẳng tri túc
Ân ái thêm lớn cầu không nhàm
Thường bị dục nhiễm tàn hại nhau
Con như Tu Di gió chẳng động
Cha mẹ anh em và chị em
Vợ con bạn bè các quyến thuộc
Ngôi vua bá quan và thế lực
Nếu đọa ác đạo chẳng cứu được
Chúng ta ngày nay như giọt sương
Cũng như ánh chớp chẳng tạm dừng
Tâm ý tán loạn không chỗ định
Suy thấy như vậy nên siêng tu
Hỡi ơi tuổi trẻ chẳng còn lâu
Hỡi ôi thọ mạng như thác chảy
Hỡi ôi hữu vi như mây nổi
Hỡi ôi tam giới cầu ngôi vua
Người trí đến dạy chớ phóng dật
Không có Bồ Tát tham thế gian
Nếu muốn làm Phật cứu vớt người

**Phụ vương phóng dật chẳng làm Phật
Nếu theo dục lạc làm ái nô
Họ mất công đức không thiện lộ
Nếu ở thân này tham sát sanh
Nhu chim sa lưới muốn cầu sống
Cảnh giới dường như rắn độc dữ
Ngũ ấm khác gì giặc oán hại
Lòng người chấp có chẳng lợi ích
Nhu xóm hoang vắng không nương được
Vườn rừng của cha như độc thọ
Nước cuốn vô thường tất trôi chìm
Nay con làm sao vui ưa được
Con thấy thế gian không chánh hạnh
Nhu thời kiếp tận bị lửa cháy
Chúng sanh trong đó chịu khổ lớn
Con vì giải thoát chúng sanh khổ
Phải mau làm xong đạo pháp thuyền
Chúng sanh say ngủ không tự giác
Mang bệnh từ lâu con muốn trị
Vì nhờ tên độc cho được lành
Dắt khỏi nẻo tà về đường chánh
Trói chặt tam giới không thoát được
Con nói pháp cho họ ra khỏi**

**Chúng sanh nghèo cùng không
của pháp**

**Con ban pháp lành cho họ giàu
Những kẻ mê chìm trong ác đạo
Con sẽ dạy họ các thiện đạo
Con muốn xô đổ các ái thọ
Hành các từ bi đốt đèn trí
Khiến thấy tam giới là nhà lửa
Lại phát từ bi nổi mây dầy
Các Ba la mật khắp che đầy
Lợi ích chúng sanh như ánh chớp
Đạo phẩm tổng trì dùng làm mưa
Mát mẻ hay tắt lửa nhiệt nảo
Vì những lẽ ấy sanh cung vua
Con ở hữu vi chẳng vui thích
Vì muốn lợi ích các chúng sanh
Cen sanh trong đời cầu Bồ đề
Vĩnh viễn chẳng ham các dục lạc
Thưa cha con ở trong oán thù
Người trí đâu có ưa đường ấy
Có mắt chẳng té bờ cao hiểm
Cầu Bồ đề phải bỏ phóng dật
Tất cả thế gian thuận lụy đạo**

Nay con chỉ muốn đi ngược kia
Thưa cha lời con trọn chẳng hu
Cúi xin vua cha về bốn cung
Nguyên bỏ ngôi vua ở thế gian
Tùy ai muốn gì tha hồ lấy
Nếu hành phóng dật tham ngôi vua
Ngàn ức ngôi vua con chẳng muốn
Nếu ở nội cung không đắc đạo
Chỉ nên ở chỗ vắng vô úy
Nếu thích ngũ dục không xong được
Con đến núi rừng ở tịch tịnh
Đến ở chỗ ấy cầu Bồ đề
Tam thế chu Phật ở lan nhã
Chánh giác Bồ đề chẳng tại dục.

Phước Diệm Vương Tử nói kệ xong từ giả phụ vương dắt các thể nữ đi kinh hành mà tâm chẳng an và chỉ an trụ ba thứ oai nghi là hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi mà chẳng nằm ngủ, ở tại lầu cao tầng thứ tám, giữa đêm thấy chu Thiên Tịnh Cư đi trên hư không tán thán công đức chu Phật và công đức Pháp Tăng. Nghe chu Thiên tán thán công đức Phật, Vương Tử Phước Diệm cả mình nổi ốc run rẩy, liền chấp tay nói kệ báo cáo chu Thiên :

Lành thay chư Thiên Tử
Thương lấy khổ chúng tôi
Chớ có lòng mỗi một
Tôi muốn có lời hỏi
Chư Thiên đi hư không
Tán thán công đức ai
Tôi nghe lời khen ấy
Lòng tôi rất vui mừng.

Chư Thiên Tịnh Cư nói kệ báo cáo Vương
Tử :

Đồng Tử há chẳng nghe
Có Phật hiện xuất thế
Phật hiệu Cát Lợi Ý
Quy y cho mọi người
Phật biết tâm chúng sanh
Phước trí đều đầy đủ
Chư Thánh được thiên định
Số trăm ngàn do tha.

Vương Tử lại nói kệ thưa hỏi chư Thiên :

Tôi chưa thấy Phật ấy
Ngài cho biết tướng Phật
Nếu tôi được thấy nghe

Hỏi Phật Bồ đề đạo
Thế nào độ chúng sanh
Thế nào đời vị lai
Tôn quý trong chúng sanh
Xin vì tôi giải thuyết.

Chư Thiên nói kệ báo cáo Vương Tử :

Tóc của Phật nhuần láng
Màu xanh xoắn phía hữu
Đỉnh cao như núi Tuyết
Bạch hào như mặt nhật
Thanh tịnh như lưu ly
Diệu sắc xoắn phía hữu
Tai mắt rất dài rộng
Màu như hoa sen xanh
Má vuông như sư tử
Môi đỏ như trái tần
Răng rất bằng và kín
Sạch trong như ngọc tuyết
Đủ số bốn mươi cái
Bốn nanh rất nhọn bén
Lưỡi rộng dài trùm mặt
Oai đức đại tụ tại
Vì các hàng chúng sanh

Phóng số ức tia sáng
Cùng khắp cõi Đại Thiên
Khô cạn các ác đạo
Vô Thượng Tối Tôn Thắng
Âm thanh diệu chơn thiệt
Khiến người nghe vui mừng
Thỏa mãn chúng sanh nguyện
Hơn cả châu như ý
Chẳng khuyết giảm công đức
Tùy thuận các đạo phần
Trang nghiêm tràng chánh pháp
Âm thanh trăm ngàn thú
Diễn xướng không hư khuyết
Hơn tất cả chư Thiên
Quá âm thanh Phạm Thiên
Người nghe sanh vui mừng
Hơn chư Khẩn Na La
Ca Lãng Câu Sí La
Oan ương và hồng nhận
Câu Na La phạm thanh
Hòa hiệp các âm thanh
Âm từ chẳng tạp loạn
Hay khiến nghĩa hiển hiện

Diệu tịnh nhu lưu ly
Hay khiến người trí ưa
Dạy khiến phát đạo tâm
Tâm tịnh lòng hớn hở
Tùy thuận tha tâm trí
Hay quyết nghị người hỏi
Đấng ấy là Pháp Vương
Tự tại đại Thế Tôn
Có pháp âm thù thắng
Cổ ngay vai tròn đầy
Cánh tay dài quá gối
Ngón màn lưới mỏng rộng
Bảy chỗ đều bằng đầy
Tù bi dơ tay đẹp
An ủi các chúng sanh
Thân Phật màu chơn kim
Mỗi lông đều xoắn hữu
Lỗ rún sâu và kín
Âm tàng như mã vương
Vế như vôi tượng vương
Bắp chuối suôn lộc vương
Dưới chun văn hoa sen
Luân ngàn bức đầy đủ

Xoay ngó như tượng vương
 Bước đi như sư tử
 Toàn thân đều tương xứng
 Đường như gậy Đế Thích
 Hư không mưa hoa trời
 Biến thành lọng che trên
 Đi đúng thường theo che
 Pháp Vương sự hi hữu
 Hoặc đắc lợi thất lợi
 Hoặc được vui hay khổ
 Hoặc được danh mất danh
 Hoặc khen hoặc chê bai
 Tất cả không nhiễm trước
 Đường hoa sen ở nước
 Cũng như sư tử vương
 Như Lai Đẳng Chánh Giác
 Chúng sanh không ai sánh.

Vương Tử Phuốc Diệm nghe chư Thiên
 Tịnh Cư ca ngợi công đức của Phật Pháp Tăng
 rồi rất vui mừng hơn hờ chẳng thể tự xiết mà
 nghĩ rằng chư Phật Thế Tôn có đại chúng
 thành tựu như vậy, có giác chúng diệu pháp
 như vậy, có chúng thánh đệ tử như vậy mà
 tôi chẳng được thấy.

Nay tôi gặp phải sanh tử các ác khổ não. Sanh tử này không có nghĩa lợi. Các hàng phàm phu chấp trước ngã kiến. Tại gia có nhiều lỗi lầm tai hoạn tham dục không chán. Người trí quả trách phóng dật. Bị vô minh hắc ám nó che đậy. Các hành như vậy khó xuyên thấu được. Thúc tâm như vậy rất khó hàng phục. Danh sắc như vậy rất sâu khó giác ngộ. Lục nhập như vậy không có tự tại. Ác xúc như vậy bị quả báo thọ trì. Ngu si như vậy nhiều lỗi hoạn. Khát ái như vậy cột chặt chẳng bỏ. Các thủ như vậy rất khó bỏ rời. Các hữu như vậy không có thánh đạo. Sanh như vậy rất khó giải thoát. Lão như vậy hay phá hoại thiếu niên. Bệnh như vậy làm tổn giảm sức khỏe. Tử như vậy không có nhuận trạch. Sanh như vậy có nhiều suy não. Vãng lai như vậy không có lợi ích. Chánh giáo vi diệu của Như Lai như vậy rất đáng ưa thích. Sao lại vì ái nô để bị các phiền não mê hoặc tâm mình, để bị các ác giác quán trước loạn bất tịnh, tâm thường phóng dật, thường làm bè bạn với bọn ngu si, chẳng khéo tư duy lòng thường nhiễm trước phiền não sanh tử, ưa ác tri thức, luôn cùng chung với các thứ ác như vậy, thường chẳng

làm nên sự tịnh thiện thế gian hướng là có thể được Vô thượng Bồ đề.

Nay tôi phải từ cửa lầu phía Đông này gieo thân mà đi, nếu từ cửa ngõ mà ra e rằng sẽ bị các quyền thuộc chướng ngại.

Muốn đến bên Phật Cát Lợi Ý, Vương Tử Phước Diệm liền hướng về phía Phật mà gieo mình đồng thời nghĩ rằng : Nếu đức Như Lai ấy là bậc Nhứt thiết tri kiến thì tất cũng phải nghĩ biết tôi.

Bấy giờ đức Phật Cát Lợi Ý Như Lai Đẳng Chánh Giác liền duỗi tay hữu phóng tia sáng lớn chiếu Vương Tử Phước Diệm, trong tia sáng xuất hiện một hoa sen lớn như bánh xe có trăm ngàn cánh phóng trăm ngàn tia sáng đồng chiếu thân Vương Tử. Phước Diệm Vương Tử tự thấy mình ngồi trên hoa sen ấy. Đã ngồi yên xong, Vương Tử chấp tay khom mình hướng về Phật Cát Lợi Ý mà xướng to ba lần : Nam Mô Phật Đà Gia.

Phật Cát Lợi Ý nhiếp thâu tia sáng, Vương Tử nương theo tia sáng ấy đến trước đức Phật gieo mình xuống đất như cây to đổ, lạy Phật đủ một ngàn lạy rồi nói kệ bạch Phật rằng :

Tù lâu mang bệnh nặng
Nay tôi gặp Y Vương
Ở trong ác nạn khổ
Thế Tôn cứu vớt tôi
Xin Phật vì tôi nói
Thế nào ở trong pháp
Sẽ được phước lợi lớn
Mong Như Lai nói rõ
Bạch Thế Tôn trước đây
Giữa đêm chu Thiên đến
Bảo tôi chớ phóng dật
Tôi nghe trời dạy rồi
Lo sợ nên đến đây
Nay hỏi đức Thế Tôn
Thế nào chẳng phóng dật
Xin Phật thương dạy rõ
Nay tôi lạc đường chánh
Phật làm thương chủ cho
Nay tôi như sanh manh
Phật làm mắt cho tôi
Nay tôi mất gộp hiểm
Xin Phật cứu tế độ
Ngưỡng mong đại từ bi

Khiến tôi sanh chánh tín
Nhu người bịnh ngặt nghèo
Xin Phật mau chữa trị
Nay tôi như người nghèo
Xin Phật thương nhiếp thọ
Nay tôi bị trói buộc
Xin Phật thương mở trói
Lòng tôi nghi hoặc nhiều
Xin giải quyết lưới si
Dạy tôi chỗ tu hành
Làm sao được Bồ đề
Nay tôi chìm biển lớn
Xin Phật thương tế độ
Tôi ở trong tối dày
Xin Phật thắp đuốc pháp
Thân tôi có nhọt lớn
Xin chữa cho mau lành
Thân tôi bị tên độc
Xin Phật nhổ tên cho
Thường đọa các ác đạo
Xin Phật thương cứu tế
Các người có chấp trước
Bỏ tà về đạo chánh

Tôi chìm sông lo buồn
Xin đưa đến bờ kia
Được ở bát chánh đạo
Mạng sống tôi ngấn ngủi
Cầu thiện nhiều chương ngại
Xin từ nay về sau
Được sanh mạng chơn như
Nay thân tôi nhàn tịnh
Đã rời khỏi các nạn
Làm phước tất được báo
Xin vì tôi quyết nghị
Thế Tôn vì tôi nói
Bồ Tát chẳng phóng dật
Mà hướng Vô thượng đạo
Vị lai chúng Bồ đề
Hay mở thoát các cũi
Tế độ các chúng sanh
Giải thoát các sanh tử.

Biết tâm của Vương Tử Phước Diệm rồi,
đức Cát Lợi Ý Như Lai nói rộng về Bồ Tát
hạnh.

Vương Tử Phước Diệm nghe pháp này liền
được đà la ni nên giải thoát, cũng được ngũ

thần thông, liền bay lên hư không biến hóa các thứ hoa rải trên đức Phật.

Rải hoa xong, Vương Tử Phuớc Diệm từ hư không đáp xuống nói kệ ca ngợi đức Phật Cát Lợi Ý :

**Đánh lễ đấng kim sắc
Mặt sáng như trăng tròn
Kính lễ đấng vô tỉ
Ly cấu tam giới tôn
Tóc sạch sáng nhuần bóng
Đỉnh cao như Tu Di
Người xem không biết chán
Lòng họ sanh vui mừng
Chặng mây tướng bạch hào
Thanh tịnh đẹp chói sáng
Mắt như hoa sen xanh
Vi diệu rất thù đặc
Tâm từ bi thương xót
Nhìn xem các thế gian
Chúng sanh mừng được gặp
Nhu trẻ thơ mến mẹ
Lưỡi Như Lai dài rộng
Mềm mỏng như đồng đỏ**

Le ra trùm khắp mặt
Thuyết pháp dạy đại chúng
Răng trắng như ngọc tuyết
Cứng chắc như kim cương
Bằng kín đủ bốn mươi
Lúc vui vẻ mỉm cười
Giáo hóa vô lượng chúng
Giải thoát chúng Bồ đề
Kính lễ vi diệu thanh
Kính lễ lời mỹ thiết
Thân Phật đời không sánh
Phóng quang chiếu các cõi
Phạm Thiên và Hộ Thế
Ánh sáng đều chẳng hiện
Vế bấp suôn lộc vương
Bước đi như tượng vương
Cũng lại như sư tử
Đại địa đều chấn động
Thế Tôn đủ tướng tốt
Da thừa nhuần đẹp mịn
Thân như núi tử kim
Oai quang không ai sánh
Khổ hạnh vô số kiếp

Ưa bố thí không mồi
Tâm từ nhìn chúng sanh
Kính lễ đại bi phụ
Phật thường ưa thí giới
Bền vững nhẫn tinh tấn
Thiền định và Bát Nhã
Tổng trì trí vô tỉ
Lúc Thế Tôn thuyết pháp
Hàng phục các ngoại đạo
Ở chúng như sư tử
Vô úy đại tự tại
Y Vương trừ tam độc
Tuyên thuyết thanh tịnh pháp
Người nghe đều hoan hỷ
Nên nay tôi đánh lễ
Thân khẩu ý thanh tịnh
Không nhiễm trước tam giới
Nhu hoa sen ở nước
Thơm sạch luôn chiếu sáng
Tiếng Phật như Phạm Thiên
Nhu tiếng chim ca lãng
Qua khỏi bờ tam giới
Vì thế tôi kính lễ

Phật xem các thế gian
Nhu ảo cũng như mộng
Lại như nhà diễn trò
Nói các pháp vô ngã
Không chúng sanh thọ giả
Tất cả vô sở hữu
Cũng như trăng trong nước
Không tịch không chỗ sanh
Biết thế gian vậy rồi
Vì họ dùng phương tiện
Trăm ngàn các pháp môn
Tù bi nhiếp dạy người
Chúng sanh nhiều họa hoạn
Các độc thường hỷ hù
Quan sát nhiệt não rồi
Nhu Y Vương điều trị
Thường đi nơi thế gian
Cứu vớt vô số chúng
Khổ sanh lão bệnh tử
Ái ly oán tắng hội
Ưu bi các khổ não
Thieu đốt không xen hờ
Thấy đời khổ não rồi

Tù bi hay độ thoát
Thế giới như xe lăn
Trời người và súc sanh
Trong địa ngục ngạ quỷ
Mê lầm không Đạo Sư
Thế Tôn vì năm loài
Thị hiện đấng Tôn Thắng
Quá khứ có chư Phật
Pháp Vương rời thế gian
Cũng nói thánh đạo này
Nhu Phật nay hiện nói
Thanh tịnh không như đục
Hơn trời Đại Phạm Vương
Cũng hơn Càn Thát Bà
Và cùng các Thiên nữ
Các âm thanh như vậy
Thanh âm Phật tối thắng
Vì thế gian giải thuyết
Trí chơn thiệt nhuận ích
Nói các thú phương tiện
Đầy đủ các công đức
Trăm ngàn na do tha
Tam thừa chứng Niết bàn

Nếu ai cúng dường họ
Được báo vui thắng thượng
Vô lượng các Trời Người
Sẽ được đạo chánh chơn
Hoặc được làm nhơn Vương
Trưởng giả đại phú thảy
Hoặc lãnh một thiên hạ
Hai ba bốn thiên hạ
Chuyển Luân Thánh Đế Vương
Dạy nhơn dân thập thiện
Bảy báu hiện đầy đủ
Đều do cúng dường Phật
Hoặc làm Thích Phạm Vương
Làm Tứ Thiên Thiên Vương
Làm Đâu Suất Hóa Lạc
Làm Tha Hóa Dạ Ma
Đều do cúng dường Phật
Đời sau làm Chánh Giác
Cúng dường Phật như vậy
Hoặc thấy hoặc nghe tiếng
Tất cả đều được lợi
Trừ chúng sanh nhiều khổ
Được chúng pháp cam lồ

Tối diệu không già bệnh
Thế Tôn biết chánh đạo
Khéo nói pháp chánh đạo
Dứt được các ác đạo
Khiến ở vô úy đạo
Vô cấu đại thánh đạo
Hay làm chỗ người nương
Nếu ai cầu phước đức
Nên trông ở bên Phật
Do vì nhơn duyên này
Sẽ được tạng vô tận
Số nhiều câu chi kiếp
Phước ấy chẳng hết được
Nhấn đến chưa thành Phật
Sẽ được thanh tịnh độ
Vi diệu như Tha Hóa
Được rồi rất vui mừng
Trong nước thanh tịnh ấy
Có bao nhiêu chúng sanh
Thân khẩu ý thanh tịnh
Phước này do cúng Phật
Nếu các chúng sanh ấy
Cầu Trời và Niết bàn

Và cầu vui trong Người
Được phước báu vô lượng
Công đức chẳng hết được
Nhẫn đến được thành Phật
Lại ở trong trăm cõi
Vô lượng trăm ngàn chúng
Nên tuyên nói Phật đức
Cho mọi người kính ngưỡng
Nhu Lai trừ nhiệt não
Làm cho chúng giải thoát
Tù bi thấy hoan hỉ
Các căn tịch thanh tịnh
Đấng tối thắng trong người
Khối vô lượng công đức
Chỗ chúng sanh qui y
Vì thế tôi đánh lễ
Tôi đã được ngũ thông
Hay bay lên hư không
Nghe Phật diệu âm thanh
Vị lai nếu làm Phật
Vì chúng tuyên diệu pháp
Độ thoát vô lượng chúng
Tôi khen khối công đức

**Phước vô cấu thanh tịnh
Trời Người Rong Tu La
Dạ Xoa Càn Thát Bà
Các tạp loại chúng sanh
Đòi sau nguyện thành Phật.**

Bấy giờ Diệm Ý Đại Vương sau đêm ấy nghe tiếng khóc của các đồng tử liền vội chạy đến thành Thắng Hỷ Lạc hỏi các đồng tử thể nữ tại sao kêu khóc. Mọi người tâu rằng Vương Tử Phước Diệm trong đêm rồi bỗng mất tích. Đại Vương nghe tâu té xỉu xuống đất, giây lát đứng lên khóc than thê thảm đi vòng quanh thành trăm ngàn vòng.

Thiên thần hộ thành bảo vua Diệm Ý rằng : Cách đây về phương Đông có Phật hiệu Cát Lợi Ý, Vương Tử Phước Diệm hiện ở tại đó đánh lễ cúng dường.

Vua Diệm Ý nghe Thiên thần báo cáo xong liền đem các đồng tử thể nữ và bộ tùng tám vạn bốn ngàn câu chi và trăm ngàn na do tha đại chúng đi về phương Đông đến chỗ ngụ của Phật Cát Lợi Ý Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đến rồi vua đánh lễ chun Phật ở qua một bên nói kệ ca tụng đức Phật :

Hoặc hiện ở tại Đâu Suất Thiên
Hoặc lại thị hiện muốn hạ sanh
Hoặc hiện thanh tịnh bạch tượng vương
Trong mộng vào thai hông hữu mẹ
Thân Phật hiện ở như hư không
Nhu bóng trăng như mộng ảo hóa
Thân Phật ứng hiện cũng như vậy
Và lại thị hiện thuở sơ sanh
Hoặc đi bảy bước thị trượng phu
Xướng to Trời Người ta trên hết
Ta cứu thoát được khổ chúng sanh
Ở trong các pháp không nghi hoặc
Vì chúng thị hiện mới học sách
Thành tựu thiên định ở tịch tịnh
Thị hiện ở trong chúng thể nữ
Rời bỏ cha mẹ và vợ con
Quyến thuộc tôn thân luyện mộ khóc
Bỏ nhà ở rừng thường độc bộ
Câu chi chu Thiên luôn vây quanh
Luôn luôn tán thán không mỏi chán
Từ lâu hàng phục bốn thú ma
Cõi này thị hiện mới hàng phục
Từ lâu đã chuyển tịnh pháp luân

Nay vì từ bi thị sơ chuyển
Xem người thế gian họ chấp thường
Ở giữa chúng xướng ta Niết bàn
Thấy người thế gian thích sanh tử
Thế Tôn dạy họ pháp tịch diệt
Phước trí phương tiện không tỉ dụ
Thân phóng quang minh chiếu nhiều
cõi

Bồ Tát các phương tìm đến Phật
Đảnh lễ Thế Tôn bất tư nghi
Pháp Vương vì nói pháp vi diệu
Sanh lòng hoan hỉ chúng thanh tịnh
Vì chúng hiện thân đồng thế gian
Thân Phật không lai cũng không khứ
Nhu Lai trụ pháp không ảo hóa
Nên tôi đảnh lễ Đại Trượng Phu
Lành thay Thế Tôn nói đạo mầu
Vì người hiền bày đường chánh giác
Vì tôi chỉ dạy thắng pháp môn
Vì thế nay tôi chúng pháp ấy
Thế Tôn vì tôi mà thị hiện
Tôi chúng đều vì chúng sanh nói
Phật trí vô não tối vô thượng

**Nay tôi khen Phật các công đức
Nguyện cùng thế gian các chúng sanh
Mau chúng tịch diệt đạo vô thượng.**

**Bấy giờ đức Cát Lợi Ý Như Lai biết lòng
thâm tín của vua Diệm Ý rồi, Phật theo chỗ
đáng dạy mà thuyết pháp cho vua được chẳng
thối chuyển đạo Vô thượng Bồ đề.**

**Vương Tử Phước Diệm bạch Phật Cát Lợi
Ý rằng : Nay tôi muốn thỉnh đức Phật và chư
Tăng vào trong thành của tôi, mong đức Phật
Thế Tôn thương xót nhận cho.**

**Vì xót thương nên đức Phật Cát Lợi Ý yên
lặng thọ thỉnh.**

**Biết đức Phật đã nhận lời, Vương Tử Phước
Diệm tâu cùng Vương phụ Vương mẫu và quyến
thuộc rằng : Nay tôi đem thành Thắng Hỷ Lạc
và đồ trang nghiêm đều phụng cúng cả cho
Phật và Tỳ Kheo Tăng trọn không hối tiếc.
Mong cha mẹ và quyến thuộc sanh lòng vui
mừng.**

**Vua cha và quyến thuộc đồng thanh xưng
rằng : Lành thay, lành thay chúng tôi đều tùy
hỉ.**

Vương Tử Phuốc Diệm về trang nghiêm thêm đẹp thành Thắng Hỷ Lạc rồi dâng cúng cho Phật và Tỳ Kheo Tăng. Mỗi ngày Vương Tử sắm năm trăm thức ăn uống dâng Phật và Tăng. Vương Tử lại vì chu Tăng mà tạo Tăng Già Lam, đều trang nghiêm với bảy báu, trong mỗi phòng trải trăm ngàn lớp nệm gấm lụa nhiều màu, lại may sắm y mới sạch cho chư Tỳ Kheo tùy ý sở thích, lại kiến tạo chỗ kinh hành đều trang nghiêm với các thứ báu, trên giăng lưới báu, hai bên trồng các loại cây bông trái thơm đẹp.

Cúng dường Phật Tăng như vậy trải qua ba úc câu chi năm, Vương Tử Phuốc Diệm chưa bao giờ ngủ nghỉ, chẳng tiếc thân mạng chỉ lo việc cúng dường, không lòng tham dục, không lòng sân hại, không thích ngôi vua, chẳng luận chỗ nào đều có thể vứt bỏ thân mạng hướng là những vật khác. Lại ở nơi pháp của Như Lai tuyên nói đều thọ trì cả không hề quên mất chưa từng hỏi lại Phật dẫu là một câu. Trong thời gian ba úc câu chi năm ấy, Vương Tử cũng chẳng tắm gội, chẳng xoa dầu, chẳng rửa chun, chẳng ngồi chẳng nằm chỉ trừ lúc ăn, lúc đại tiểu tiện, không hề có ý tưởng mỗi m刻. Lúc đức Cát Lợi Ý Như Lai

nhập Niết bàn, Vương Tử lấy gỗ xích chiên đàn chất đồng trà tỳ thân xác Như Lai, rồi tại nơi trà tỳ ấy dùng các thứ cúng dường thượng diệu để cúng dường Xá lợi, mọi nơi trong Diêm Phù Đề cũng thiết lập cúng dường Xá lợi như vậy, lại tạo riêng chín mươi chín câu chi tháp bảy báu, trên giăng màn lưới chơn châu tạp bảo, mỗi tháp có năm trăm lọng bảy báu, trăm ngàn thứ âm nhạc, quanh tháp trồng những loại cây hoa đẹp, trước mỗi tháp thấp trăm ngàn ngọn đèn đựng ngàn học dầu, lại thường dâng cúng các thứ hương các thứ hoa.

Sau khi cúng dường như vậy trải qua nhiều câu chi năm rồi, Vương Tử Phước Diệm xuất gia. Sau khi đã xuất gia chỉ chứa ba y thường đi khát thực thích hạnh đầu đà ngồi luôn chẳng nằm, chẳng hề ngủ nghỉ, chẳng đòi cầu nơi người, thí xả tất cả chẳng mong báo, thường thuyết pháp cho mọi người, như vậy trải qua bốn câu chi năm, nhĩn đến chẳng thọ lãnh một lời hay khen tặng hưởng là thọ lãnh vật lợi dưỡng của người. Nếu lúc nghe pháp không hề có ý tưởng mỗi nhọc. Thường được chư Thiên đến hầu cúng.

Trong nước ấy, Vương phụ Vương mẫu, các đại thần thể nữ nhơn dân và các quyến thuộc đều theo Vương Tử học xuất gia hành đạo.

Bấy giờ chư Thiên Tịnh Cư thấy sự việc như vậy nghĩ rằng : Nay trong nước ấy tất cả nhơn dân đều học theo Vương Tử Phước Diệm xuất gia hành đạo, trọn cả nước ấy đều là Tam bửu cả nay chúng ta nên làm đàn việt cúng dường họ để lợi ích thế gian.

Sau khi đức Cát Lợi Ý Như Lai nhập Niết bàn, chánh pháp trụ thế sáu vạn bốn ngàn câu chi năm đều do sức nhiệm trì của Vương Tử Phước Diệm Tỳ Kheo.

Từ thuở ấy về sau, Phước Diệm Tỳ Kheo thường cúng dường như vậy, thứ đệ cúng dường chín mươi bốn câu chi chư Phật.

Nầy Hộ Quốc ! Thuở ấy, vua Diệm Ý chính là đức Vô Lượng Thọ Như Lai hiện nay, Vương Tử Phước Diệm chính là thân ta Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Thiên thần thủ hộ thành túc là đức A Súc Như Lai hiện nay.

Nầy Hộ Quốc ! Do có ấy nên chư Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề phải nên học theo Vương Tử Phước Diệm mà thâm tâm chí thành

tu tập các công hạnh, rời bỏ tất cả lòng thương ghét.

Thuở trước do thường siêng tu khổ hạnh như vậy nên ta được thành Vô thượng Bồ đề.

Đời vị lai sau này, có các Tỳ Kheo ái trọng danh lợi tham luyến quyền thuộc, nơi các pháp lành tự nhiên tổn giảm, thường bị oán tặc ngã mạn nó làm tổn hại, thật rất đáng thương. Vì tham lợi mà họ xa rời chánh pháp, luống xuất gia làm ô uế hạnh Sa Môn, chỉ có miệng nói tôi là Bồ Tát mà nội tâm thì thuần là siểm khúc, thân tâm hôn trược, chìm trong bùn phiền não, chỉ có hình tướng mà trái chánh đạo, bỏ chỗ mình đã thệ nguyện tham trước y phục ẩm thực phòng xá ngoại cụ thuộc men không có lòng hổ thẹn, chẳng biết sỉ nhục, không có oai nghi, rời xa cảnh giới Phật. Đây là những ác tri thức cầu danh tham lợi chẳng nên thân cận”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ :

**“Nhiều làm các phóng dật
Xa rời chỗ thập lực
Lòng luôn tham lợi dưỡng
Và các hàng quyền thuộc**

Vút bỏ Phật Bồ đề
Ngàn vạn thứ công đức
Dối thánh cầu danh lợi
Tánh ác không hổ thẹn
Gian siểm không tu sĩ
Họ chuyên vì lợi danh
Mà vào trong Phật pháp
Tùy thuận các phiền não
Mau chóng đọa ác đạo
Miệng nói ta đại đức
Hơn ở A lan nhã
Lòng họ nhớ tụ lạc
Chúng ấy vì tham luyến
Nên tâm nhiều giác quán
Chúng ấy xa giải thoát
Nhu trời xa mặt đất
Người tu phải xa họ
Nhu sợ rắn độc dữ
Họ chẳng ưa Phật pháp
Chẳng ưa công đức Tăng
Vút bỏ lìa đạo lành
Thường đi nơi đường tà
Mất cả vô lượng thiện

Bị các cõi che đậy
Nghe ta thuở xưa làm
Tâm chơn thiệt thành tín
Phải học theo hạnh ta
Nhiều câu chi kiếp số
Pháp như vậy khó được
Phải phát tâm đại nhẫn
Chỗ được ta nói ra
Phải siêng gắng phụng hành
Nếu muốn được thành Phật
Trong Đại thừa diệu thắng
Phải nhớ hạnh Vương Tử
Các công đức vô lượng
Suy nghĩ chơn thiệt rồi
Phải an trụ trong ấy
Đạo Bồ đề như vậy
Sẽ thấy như Phật nói
Gấm kỹ các công đức
Chỗ chủng tánh Thánh hơn
Phải làm đúng như lời
Nếu bỏ giáo pháp ấy
Thì mất vị công đức
Sẽ sanh trong ác đạo

**Ngu si không có lợi
Sanh ác đạo sẽ hối
Khuyên người tu núi rừng
Cẩn thận chớ tự khen
Cũng chớ chê bai người
Phải thường tự chê trách
Xưa trái úc chu Phật
Do vì tâm ngã mạn
Chớ tiếc thân mạng mình
Chỗ ân ái đều bỏ
Nhu Phật nói kinh này
Sanh lòng kính chánh pháp
Nếu làm đúng như pháp
Được Bồ đề chẳng khó
Thừa này của Phật nói
Nghe rồi chớ sanh nghi
Vì thế trong Phật pháp
Phải làm như Phật dạy
Siêng năng bỏ thân mạng
Nhu lời dạy chớ trái
Nếu chẳng tin pháp này
Về sau hối vô ích.**

Nầy Hộ Quốc ! Nếu có Bồ Tát thường hành năm Ba la mật không thôi nghỉ, nếu có Bồ Tát ở nơi kinh này có thể làm đúng pháp có thể an trụ đúng pháp, cũng tự xưng tôi có thể làm có thể an trụ đúng pháp này, muốn đem công đức tu năm Ba la mật trước so sánh công đức này thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn câu chi, chẳng bằng một phần toán số thí dụ, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà”.

Lúc đức Phật nói kinh này, có ba mươi na do tha thiên như A Tu La v.v... chưa từng phát tâm Vô thượng Bồ đề, đều phát tâm và đều được chẳng thoái chuyển. Lại có bảy ngàn Tỳ Kheo lậu tận tâm được giải thoát.

Hộ Quốc Bồ Tát bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Pháp này tên là gì, chúng tôi phụng trì thế nào ?”.

Đức Phật phán : “Này thiện nam tử ! Pháp này vốn có tên là Bất không thế thanh tịnh hạnh, nên thọ trì như vậy. Cũng tên là Thiện trượng phu du hí Bồ Tát hạnh quyết định tì ni, nên thọ trì như vậy. Cũng lại có tên là Chơn thiệt nghĩa cụ túc, nên thọ trì như vậy.

Cũng tên là Phước Diệm Bồ Tát Đại Sĩ vãng tích bốn hạnh, nên thọ trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Trưởng Lão Hộ Quốc Bồ Tát và chư Thiên Nhơn A Tu La Càn Thát Bà v.v..., nghe lời Phật dạy vui mừng phụng hành.

**PHÁP HỘI HỘ QUỐC BỒ TÁT - THỨ MƯỜI TÁM
HẾT**



XIX
PHÁP HỘI
ÚC GIÀ TRƯỞNG GIẢ
THỨ MUỖI CHÍN

Hán dịch : Tào Ngụy. Pháp Sư Khương Tăng Khải.

Việt dịch : Việt Nam. Tỷ Kheo Thích Trí Tĩnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại tinh xá Cấp Cô Độc trong rừng Kỳ Đà cùng Tỷ Kheo Tăng ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, Bồ Tát năm ngàn người : Di Lạc Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đoạn Chánh Đạo Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, chư đại Bồ Tát như vậy làm thượng thủ.

Bấy giờ đức Thế Tôn cùng vô lượng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà diễn thuyết pháp.

Úc Già Trưởng giả cùng năm trăm quyến thuộc ra khỏi thành Xá Vệ đến Kỳ Hoàn tinh xá lễ chun Phật nhiều ba vòng rồi ngồi một phía.

Lại có Ái Kính trưởng giả, Danh Xung Trưởng giả, Thiện Giũ Trưởng giả, Gia Xa Đạt Đa Trưởng giả, Thiện Tài Trưởng giả, Ái Hành

Trưởng giả, Cấp Cô Độc Trưởng giả, Long Đức Trưởng giả, Thiệt Hỷ Trưởng giả. Các Trưởng giả này đều riêng cùng năm trăm Trưởng giả câu hội ra khỏi thành Xá Vệ đến tinh xá Kỳ Hoàn lễ chun Phật nhiều ba vòng rồi ngồi một phía.

Các Trưởng giả ấy cùng các quyến thuộc tất cả đều hướng Đại thừa trông thiện căn dày, quyết định đến chánh đạo vô thượng.

Bấy giờ Úc Già Trưởng giả biết các Trưởng giả đã vân tập xong, thừa Phật thần lực hướng Phật chấp tay bạch rằng : Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi muốn có chỗ thừa hỏi xin thương mà hứa cho”.

Đức Phật phán :“Này Trưởng giả ! Nhu Lai sẽ nghe, cho phép ông hỏi, Phật sẽ theo chỗ ông hỏi mà diễn thuyết cho ông hết nghi vui mừng”.

Úc Già Trưởng giả bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các thiện nam thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề, hiểu Đại thừa, tin Đại thừa, muốn tập hợp Đại thừa, muốn ngồi lên Đại thừa, biết Đại thừa hộ các chúng sanh an úy phủ dụ, muốn an lạc trang nghiêm vững chắc tất cả chúng sanh, muốn độ kẻ chưa độ,

thoát kẻ chưa thoát, an úy kẻ không được an úy, Niết bàn kẻ chưa Niết bàn, làm cầu đồ lớn chở vác tất cả, nghe Phật trí vô lượng muốn tu Phật trí, phát đại trang nghiêm, biết trong sanh tử có vô lượng khổ hoạn nơi vô lượng vô số kiếp không lòng ưu não, vô lượng kiếp lưu chuyển sanh tử mà không lòng mỏi mệt. Nếu trong đây có thiện nam thiện nữ an trụ Bồ Tát thừa hoặc người xuất gia tu tập pháp hành, hoặc người tại gia tu tập pháp hành.

Lành thay đức Thế Tôn, vì thương chúng Thiên Nhơn A Tu La mà đức Thế Tôn thủ hộ Đại thừa chẳng dứt ngôi Tam bảo, vì Nhứt thiết trí mà ở lâu thế gian.

Xin đức Thế Tôn diễn nói chỗ giới đức tu hành của hàng tại gia Bồ Tát.

Thế nào là tại gia Bồ Tát ở bậc tại gia, đức Như Lai truyền dạy tùy thuận tu hành chẳng tổn hoại pháp trợ Bồ Tát, ở trong hiện pháp không có nghiệp trôi che được công hạnh tăng trưởng.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là xuất gia Bồ Tát xả bỏ trần bửu ân ái mà đi xuất gia, nên bảo các vị ấy hành pháp thế nào, tu thiện

thế nào, nên trụ thế nào, chẳng nên trụ thế nào”.

Đức Phật phán : “Lành thay, lành thay, nầy Úc Già Trưởng giả ! Như lời ông hỏi là chỗ phải làm của các ông. Các ông lắng nghe khéo suy nghĩ. Nay Phật sẽ vì các ông mà nói chỗ trụ học được công hạnh thù thắng của các Bồ Tát tại gia và Bồ Tát xuất gia.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia phải quy y Phật quy y Pháp quy y Tăng. Dem công đức Tam bửu ấy hồi hướng đạo chánh chơn vô thượng.

Thế nào là Bồ Tát tại gia quy y Phật ?

Tôi muốn được thành thân Phật đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm, nắm lấy căn lành ấy tập hợp ba mươi hai tướng đại trượng phu, vì tập hợp mà siêng tu hành tinh tấn. Đây gọi là quy y Phật.

Thế nào là Bồ Tát tại gia quy y Pháp ?

Bồ Tát nầy cung kính Pháp và người thuyết pháp, vì pháp muốn pháp ưa pháp, rất ưa trợ pháp, trụ pháp trì pháp hộ pháp, ở vững nơi pháp, ca ngợi nơi pháp, trụ nơi pháp hạnh, tăng thêm pháp, cầu được pháp, dùng pháp làm sức mạnh, dùng pháp làm khí trượng, chỉ

có pháp là công vụ, tôi thành Vô thượng Bồ đề rồi sẽ đem chánh pháp bình đẳng ban cho tất cả chúng sanh Trời Người A Tu La. Đây gọi là quy y Pháp.

Thế nào là Bồ Tát tại gia quy y Tăng ?

Bồ Tát nầy thấy bậc Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán và cùng phạm phu, thấy người Thanh Văn thừa thừa đều kính thuận mau tiếp rước lời tốt tiếng hay đi nhiều cung kính. Phải tự nghĩ rằng lúc chúng tôi được đạo chánh chơn vô thượng vì thành công đức Thanh Văn mà diễn thuyết pháp. Dầu cung kính người Thanh Văn thừa mà không có tâm an trụ trong ấy. Đây gọi là quy y Tăng.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Phật, đó là chẳng bỏ tâm Bồ đề, chẳng phế khuyển phát tâm Bồ đề, chẳng bỏ đại bi, ở trong các thừa khác trọn chẳng sanh tâm.

Bồ Tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Pháp, đó là ở nơi chư Pháp Sư thời thân cận nương gá, nghe pháp rồi khéo suy nghĩ, đem pháp được nghe nói lại cho người, đem công đức thuyết pháp hồi hướng đạo chánh chơn Vô thượng.

Bồ Tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Tăng, đó là nếu có ai chưa nhứt định vào Thanh Văn thừa thì khuyên phát tâm vô thượng đạo, hoặc dùng của vật để nhiếp hoặc dùng chánh pháp để nhiếp người, nương gá Tăng Bồ Tát bất thối mà chẳng nương gá Tăng Thanh Văn, cầu công đức Thanh Văn mà tâm không an trụ trong ấy.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia thấy Như Lai rồi tu tập niệm Phật đây gọi là quy y Phật, nghe chánh pháp rồi tu tập chánh pháp đây gọi là quy y Pháp, thấy Tăng Thanh Văn đệ tử Phật rồi mà chẳng quên mất tâm Bồ đề đây là quy y Tăng.

Lại này Trưởng giả ! Tại gia Bồ Tát thường muốn cùng Phật câu hội mà thật hành bố thí thì gọi là quy y Phật, thủ hộ chánh pháp mà bố thí thì gọi là quy y Pháp, đem đức bố thí ấy hồi hướng đạo vô thượng thì gọi là quy y Tăng.

Lại này Trưởng giả ! Tại gia Bồ Tát làm công nghiệp thiện trượng phu mà chẳng làm công nghiệp bất thiện trượng phu.

Thế nào gọi là nghiệp thiện trượng phu chẳng phải nghiệp bất thiện trượng phu ?

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia theo đúng pháp mà chứa hạp tiền của đất nhà, cầu tìm chơn chánh đúng giá mà chẳng phải cầu tìm thô ác hay bức hiếp người. Được sản nghiệp đúng pháp, quan niệm vô thường chẳng có ý tưởng bền xẻn, ưa thích thí xả, đem tiền của đúng pháp để dâng cho cha mẹ và cung cấp cho vợ con quyến thuộc các người giúp việc rồi sau đó dùng chơn chánh pháp bố thí.

Lại nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia mang vác gánh nặng phát đại tinh tấn. Đó là gánh nặng ngũ ấm của tất cả chúng sanh, bỏ gánh Thanh Văn Duyên Giác, giáo hóa chúng sanh mà không mỏi mệt. Tự bỏ sự vui của mình để vì chúng sanh, tám sự lợi suy hủy dự xung cơ khổ lạc không làm khuynh động được, vượt khỏi thế pháp giàu có vô lượng mà không kiêu mạn phóng dật, mất lợi danh xung mà không lo buồn, khéo quan sát hành nghiệp giữ gìn chơn hạnh, thấy người phá giới mà không giận, có đi qua đâu thì khéo an trụ giác sát trừ bỏ khinh tháo đầy đủ trí huệ, giúp nên việc người mà bỏ việc mình, không hi vọng gì, có làm việc chi không hề bỏ giữa chừng, biết ơn nhớ ơn, làm giỏi tốt, ban lộc cho kẻ nghèo, với kẻ thế lực thì dẹp đại kiêu mạn,

với kẻ không thể lực thì khuyến dụ họ, trừ tên nhon lo buồn cho người, nhin người hạ liệt, trừ bỏ kiêu mạn và tăng thượng mạn, cung kính tôn trọng thân cận người đa văn, thua hỏi bực mình huệ, chỗ thấy chánh trực, chỗ làm vô vi không có huyễn hoặc, với chúng sanh không ái nhiễm, tu lành không chán, học hỏi không nhàm, chỗ làm vững chắc đồng với hiền thánh, với người chẳng phải thánh thì sanh lòng đại bi, thân hữu vững chắc, oan thân bình đẳng, tâm bình đẳng đối với chúng sanh, với tất cả pháp lòng không tham lẩn, khai thị như chỗ đã được học suy gẫm chỗ đã nghe học, với các dục lạc tưởng là vô thường, chẳng mến luyến thân xem sanh mạng như giọt sương, xem tài vật như mây như ảo, với con cái tưởng như lao ngục, với quyến thuộc tưởng là cảnh khổ, với ruộng nhà tưởng là tử thi, với chỗ cầu tiền tài tưởng là phá hu thiện căn, tại nhà mình tưởng là trói buộc, nơi thân tộc tưởng như lính ngục, nơi đêm nơi ngày tưởng không sai khác, với thân chẳng bền tưởng bố thí chỗ bền đó là làm giúp công việc cho người cần giúp, với sanh mạng chẳng bền tưởng bố thí chỗ bền đó là chẳng mất bốn thiện và thêm thiện căn hiện tại, với của cải chẳng bền tưởng

là bố thí chỗ bên đó là hàng phục lòng tham lẫn mà thật hành bố thí !

Nầy Trưởng giả Úc Già ! Đó gọi là Bồ Tát tại gia tu tập công hạnh thiện trượng phu, với chư Như Lai không tất cả lỗi, gọi là lời nói tương ưng là pháp ngữ, không có dị tướng hướng đến đạo vô thượng.

Lại nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia phải thọ thiện giới, đó là ngũ giới. Bồ Tát nầy luôn chẳng sát sanh buông bỏ dao gậy hổ thẹn kiên thệ chẳng giết hại tất cả chúng sanh chẳng nào nhiều tất cả chúng sanh, với tất cả chúng sanh lòng thường bình đẳng thường từ bi. Bồ Tát nầy luôn chẳng trộm, với của cải mình thì biết đủ, với của cải người thì chẳng hi vọng, bỏ lòng tham chẳng khởi ngu si, với phong lộc của người chẳng tham lam, nhẫn đến lá cây chẳng cho chẳng lấy. Bồ Tát nầy rời lìa tà dâm, tự vừa đủ vợ mình chẳng mong vợ người, chẳng có nhiễm tâm nhìn nữ sắc khác, lòng luôn nhàm sợ coi là khổ não nên thường trái bỏ, nếu đối với vợ mình sanh ý dục nhiễm thì phải có ý tưởng bất tịnh kinh sợ, đó là sức kiết sử nó làm dục chẳng phải là ta nên làm, phải tưởng vô thường khổ vô ngã bất tịnh, phải suy nghĩ rằng tôi chẳng nên có ý nghĩ

dâm dục huống là hai thân thể hòa hiệp rõ rã. Bồ Tát này phải rời vọng ngữ, phải nói chắc nói thiệt nói như chỗ làm, chẳng dối người, thành tựu tâm lành, suy nghĩ trước rồi mới làm, theo chỗ đã thấy nghe mà nói thiệt, giữ gìn chánh pháp thà bỏ thân mạng trọn chẳng vọng ngữ. Bồ Tát này phải rời lìa uống rượu, chẳng say chẳng loạn, chẳng hư vọng nơi lời nói, chẳng tự khinh tháo cũng chẳng cợt đùa chẳng dọa nạt, phải an trụ chánh niệm rồi sau mới xét biết, lúc muốn xả thí tài vật thì kẻ cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, lúc bố thí nên có quan niệm rằng nay lúc làm Đàn Ba la mật này tùy người muốn chi tôi đều thí cho, khiến họ được đầy đủ, nếu đem rượu cho người phải nhiếp người ấy nơi chánh niệm chớ để cuồng say. Tại sao ? Vì thỏa mãn hết chỗ muốn của người là Đàn Ba la mật vậy, nên Bồ Tát đem rượu cho người đối với Phật không có lỗi.

Này Trưởng giả ! Nếu Bồ Tát tại gia đem công đức thọ trì ngũ giới này hồi hướng Vô thượng Bồ đề, khéo giữ gìn ngũ giới lại thêm rời lìa lương thiệt, nếu có tranh tụng thì nên hòa hiệp, rời lìa ác khẩu thốt lời dịu hòa hỏi thăm trước, chẳng hủy nhục người, nói lời lợi

ích người, lời pháp ngữ thời ngữ thiết ngữ, lời cõi mở, lời điều phục, lời chẳng đùa chơi, lời đúng hành động, chẳng sanh tham si, thường làm an vui tất cả chẳng có ý hủy hoại, thường tu sức nhẫn nhịn để tự trang nghiêm, phải luôn chánh kiến rời lìa tà kiến chẳng thờ lạy các Thiên thần khác mà khiến cúng dường Phật.

Lại này Trưởng giả Úc Già ! Bồ Tát tại gia nếu ở trong đại chúng thành ấp quận huyện nên thường vì mọi người mà thuyết pháp. Chúng sanh bất tín thì dẫn dắt họ tin. Chúng sanh bất hiếu chẳng biết cha mẹ, Sư Trưởng, Sa Môn, Bà La Môn, chẳng biết người lớn kẻ nhỏ, chẳng thuận giáo hối chẳng biết kiêng nể thì khuyên dạy họ hiếu thuận. Chúng sanh thiếu học thì làm cho họ được học, tham lẫn thì dạy bố thí, phá giới thì khuyên giữ giới, sân hận thì khuyên nhẫn nhục, giải đãi thì khuyên tinh tấn, tán loạn thì khuyên tu niệm định, không trí huệ thì khuyên tu trí huệ, với kẻ nghèo thì cấp tiền của, kẻ bệnh cho thuốc, không được giúp đỡ thì giúp đỡ, không chỗ về thì làm chỗ về, không chỗ nương thì làm chỗ nương, Bồ Tát tại gia này phải tùy chỗ

sở nghi mà lợi ích chúng sanh chớ để một người đọa vào ác đạo.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia nầy với mọi người khuyến đạo như vậy cho đến bảy lần khiến họ an trụ nơi đức hạnh, nếu vẫn chẳng khiến an trụ được thì phải sanh lòng đại bi đối với chúng sanh ấy mà phát tất cả trí huệ trang nghiêm rằng nếu tôi chẳng điều phục ác chúng sanh nầy thì tôi quyết chẳng thành đạo vô thượng chánh chơn. Tại sao ? Vì tôi do có nầy mà phát thệ trang nghiêm, không siểm không ngụy chẳng phải chuyện đùa, đủ hạnh giới đức phát đại trang nghiêm, tôi phải siêng phát tinh tấn như vậy khiến việc làm chẳng uổng công, chúng sanh thấy tôi thì liền tin kính.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia ở trong thôn xóm thành ấp mà chẳng giáo hóa chúng sanh để họ đọa lạc ác đạo thì bị chu Phật quả trách. Nên Bồ Tát phải trang nghiêm đại trang nghiêm như vậy, nay tôi phải tu hành công hạnh ấy, ở trong thành ấp tụ lạc, chẳng để một người sa đọa ác đạo.

Nầy Trưởng giả ! Như trong thành ấp có thầy thuốc giỏi mà để một người bị bệnh độc chết thì quần chúng quả trách. Cũng vậy, Bồ

Tát nầy ở chỗ nào mà chẳng giáo hóa chúng sanh để phải đọa ác đạo thì bị chư Phật quở trách.

Lại nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia khéo tu học hạnh lành.

Gia là gì ? Là giết căn lành, là chẳng bỏ lỗi, là hại nghiệp trợ thiện, do đó mà gọi là gia.

Sao gọi là ở tại tất cả kiết sử ? Vì ở trong ấy nên gọi là ở tại. Lại vì ở tại giác sát bất thiện, ở tại chẳng điều phục, ở tại không hổ thẹn, hàng phạm phu ngu tiểu ở tại bất thiện các ác tội lỗi nên gọi là gia.

Lại tại gia thì tất cả khổ não đều hiện trong ấy, nó hại căn lành trước, nên gọi là gia.

Lại gia ấy, ở tại đó thì không điều ác gì chẳng làm. Ở trong đó thì chẳng kính thuận tốt với cha mẹ Sư Trưởng, nên gọi là gia.

Lại gia ấy, nó làm lớn nhánh lá, ưu bi khổ não đều sanh trong đó, chiêu hợp sự giết hại trói buộc đánh đập giận mắng, phát sanh tiếng ác, nên gọi là gia.

Lại nơi ấy, các căn lành chưa làm thì hững hờ chẳng làm, căn lành đã làm thì bỏ hư, bị

bực trí quả trách, bực trí là chu Phật Thanh Văn, nếu ở trong ấy thì đọa ác đạo, nếu ở trong ấy thì đọa tham sân si, do đó mà gọi là gia.

Lại nếu ở trong ấy thì ngại bỏ khối giới khối định khối huệ khối giải thoát khối tri kiến giải thoát, nên gọi là gia.

Lại nếu ở trong ấy thì bị thâm nhiếp bởi sự tham ái cha mẹ vợ con anh em chị em thân hữu quyến thuộc, thương nhớ nghĩ của cải tham dục không chán như biển nuốt chứa trăm sông không đầy, nên gọi là gia.

Nếu ở tại gia như lửa cháy củi, chỗ lo nghĩ vô định như gió chẳng dừng, ở tại gia tiêu thân như uống độc dược, tất cả khổ não đều quy tụ về, vì thế nên lìa bỏ như xa rời oan gia.

Nếu ở tại gia thì chương pháp thánh sanh nhiều duyên đấu tranh thường trái nghịch nhau.

Ở tại gia trong ấy duyên thiện duyên ác lộn lạo nhiều sự vụ.

Tại gia vô thường chẳng còn lâu, là pháp chẳng tạm dừng.

Tại gia rất khổ, vì cầu gìn giữ nên nhiều lo rầu, là chỗ của oan và thân.

Tại gia vô ngã lắm chấp là ngã sở hữu.

Tại gia dối trá không có thiệt sự mà hiện tợ thiệt.

Tại gia ly biệt, là chỗ nhiều người ở.

Tại gia như ảo, chứa nhiều tụ hợp không có chúng sanh thiệt.

Tại gia như mộng, vì hưng suy thay nhau.

Tại gia như giọt sương, vì mau tan vỡ.

Tại gia như giọt mật, vì là vị ngọt chốc lát.

Tại gia như lưới gai nhọn, vì tham ưa sắc thanh hương vị xúc.

Tại gia như loài côn trùng miệng nhọn tợ kim, vì chẳng khéo giác sát ăn uống.

Tại gia như rắn độc, vì xâm hại lẫn nhau.

Tại gia nhiều hy vọng, vì trong lòng bồn chồn.

Tại gia nhiều kinh sợ, vì là chỗ cướp đoạt của vua giặc lửa nước. Tại gia nhiều nghị luận, vì nhiều sai trái.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia gọi là khéo biết tại gia như vậy.

Lại nầy Trưởng giả Úc Già ! Bồ Tát ở tại gia khéo điều phục bố thí phân biệt như

nhuẩn. Phải quan niệm rằng nếu của đem bố thí cho người rồi đó là của tôi, của còn lại trong nhà thì chẳng phải của tôi, của đã bố thí thì vững chắc, của chưa thí thì chẳng vững chắc, của đã thí thì vui ngay sau, của chưa thí thì vui hiện tại, của đã thí khỏi giữ gìn, của còn lại phải giữ gìn, của đã thí thì khỏi bị tham ái trói buộc, của còn lại thì thêm tham ái, của đã thí chẳng phải bận lòng, của còn lại bận lòng, của đã thí chẳng lo sợ, của còn lại phải lo sợ, của đã thí là cột chánh đạo, của còn lại là cột ma, của đã thí thì vô tận, của còn lại thì hữu tận, của đã thí thì vui, của còn lại phải gìn giữ nên khổ, của đã thí thì lìa gút trói, của còn lại thêm gút trói, của đã thí là lộc, của còn lại chẳng phải lộc, của đã thí là sự nghiệp đại trượng phu, của còn lại chẳng phải sự nghiệp đại trượng phu, của đã thí được chư Phật khen, của còn lại được phàm phu khen. Vì thế nên Bồ Tát phải bền vững bố thí.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia nếu thấy người xin phải có ba ý tưởng : một là ý tưởng thiện tri thức, hai là ý tưởng đời khác giàu có, ba là ý tưởng nên Bồ đề. Lại có ba ý tưởng : một là thuận lời dạy của Phật, hai là

quả báo cõi dục, ba là hàng phục ma. Lại có ba ý tưởng : với người xin có ý tưởng thân thuộc, với bốn nhiếp pháp có ý tưởng nhiếp lấy, với vô biên sanh có ý tưởng xuất ly. Lại có ba ý tưởng : trừ tham dục, trừ sân hận, trừ ngu si.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia nầy đều được kém mỏng tham sân si : lúc bố thí của cải thì lòng không tham trước nên tham kém mỏng, với kẻ xin thì sanh lòng thương nên sân kém mỏng, bố thí rồi hồi hướng đạo vô thượng chánh chơn nên si kém mỏng.

Lại nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia thấy người xin phải có ý tưởng tu tập đầy đủ sáu Ba la mật : với vật sở hữu Bồ Tát nầy đều có tâm xả thí đây gọi là tu tập đến đủ Đàn Ba la mật. Y nơi tâm Bồ đề mà bố thí đây gọi là tu tập đến đủ Thi Ba la mật. Chẳng giận trách kẻ cầu xin đây là tu tập đến đủ Nhẫn Ba la mật. Lúc bố thí chẳng có ý nghĩ mình sẽ thiếu thốn đây là tu tập đến đủ Tinh tấn Ba la mật. Lúc bố thí rồi lòng chẳng lo tiếc mà càng vui mừng hơn đây gọi là tu tập đến đủ Thiên Ba la mật. Lúc bố thí rồi chẳng thấy có pháp được và chẳng hi vọng quả báo đây gọi là tu tập đến đủ Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia đối với tám pháp thế gian phải phóng xả. Đối với nhà cửa của cải vợ con chẳng lo chẳng mừng, giả sử hư mất chẳng có lòng buồn lo, Bồ Tát ấy nên quan niệm hữu vi như ảo, là tướng vọng tưởng, cha mẹ vợ con thân thuộc đều chẳng phải sở hữu của tôi, tôi chẳng vì đó mà gây tạo nghiệp bất thiện, đó là bạn lũ hiện tại chẳng phải bạn lũ đời khác, là bạn lũ lúc vui chẳng phải bạn lũ lúc khổ, tôi chẳng lo gìn giữ họ. Chỗ tôi gìn giữ là trí huệ bố thí điều phục người tinh tấn chẳng phóng dật pháp trợ Bồ đề các thiện căn v.v..., những thứ này là sở hữu của tôi luôn theo sát bên tôi. Cha mẹ vợ con thân thuộc chẳng cứu được tôi chẳng phải là nơi tôi quy y chẳng phải là nhà ở của tôi chẳng phải là đất liền của tôi, chẳng phải chỗ che mát tôi, chẳng phải là ngã ngã sở. Thân ngũ ấm này còn chẳng phải ngã ngã sở hướng là cha mẹ vợ con thân thuộc mà lại là sở hữu của tôi. Cha mẹ vợ con là do nghiệp nhơn của họ. Nghiệp thiện ác của tôi thì tôi thọ báo theo đó. Họ cũng theo nghiệp của họ mà thọ lấy quả báo thiện ác.

Bồ Tát tại gia lúc đi đứng ngồi nằm thường quan niệm như vậy chẳng vì cha mẹ vợ con

thân thuộc mà gây tạo nghiệp ác bất thiện dầu rất nhỏ như phân sợi lông.

Đối với vợ nhà, Bồ Tát tại gia phải có ba ý tưởng là vô thường biến đổi và hư hoại. Lại có ba ý tưởng là bạn vui chơi chẳng phải bạn đời khác, là bạn uống ăn chẳng phải bạn nghiệp báo, là bạn lúc vui chẳng phải bạn lúc khổ. Lại có ba ý tưởng là chẳng tốt hôi dơ và đáng gớm. Lại có ba ý tưởng là oan gia xẻo thái và trá thân. Lại có ba ý tưởng là la sát tì xá giá và quỷ mị. Lại có ba ý tưởng là chẳng phải sở hữu chẳng phải nhiếp thọ là kẻ xin cầu. Lại có ba ý tưởng là gìn thân ác hành gìn khẩu ác hành và gìn ý ác hành. Lại có ba ý tưởng là tham dục giác sân khuể giác và tổn hại giác. Lại có ba ý tưởng là đen tối ô giới và hệ phược. Lại có ba ý tưởng là chuống giới chuống định và chuống huệ. Lại có ba ý tưởng là đua nịnh lưới rập và mèò rình. Lại có ba ý tưởng là tai họa nhiệt não và bệnh hoạn. Lại có ba ý tưởng là yêu mị suy hao và sương giá. Lại có ba ý tưởng là già bệnh và chết. Lại có ba ý tưởng là ma ma nữ và đáng sợ. Lại có ba ý tưởng là lo khóc và khổ. Lại có ba ý tưởng là sói cái lớn cá ma kiệt và mèò cái lớn. Lại có ba ý tưởng là rắn độc đen cá thi thủ và ma

đoạt tinh khí. Lại có ba ý tưởng là không cứu không quy không hộ. Lại có ba ý tưởng là mẹ chị và em gái. Lại có ba ý tưởng là giặc là giết và lính ngục. Lại có ba ý tưởng là nước mạnh lượn sóng và nước xoáy. Lại có ba ý tưởng là sinh lầy lún sinh và lộn đục. Lại có ba ý tưởng là đui mù xiềng xích gông cùm. Lại có ba ý tưởng là hố lửa hố dao và lửa đuốc cỏ. Lại có ba ý tưởng là bén nhọn và độc. Lại có ba ý tưởng là nhốt ngục hình phạt và dao gươm. Lại có ba ý tưởng là đấu tranh kiện cáo và trối nhốt. Lại có ba ý tưởng là oán thù hội họp ân ái biệt ly và bình tật. Tóm lại nhấn đến có tất cả ý tưởng đấu tranh tất cả ý tưởng cặn đục tất cả ý tưởng gốc bất thiện. Bồ Tát tại gia đối với vợ nhà phải có những ý tưởng quan niệm như vậy.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia đối với con của mình chẳng nên quá yêu thương, nếu quá yêu thương con mình mà chẳng yêu con người thì tự hủy hoại. Phải dùng ba pháp để tự răn trách : một là đạo Bồ đề là tâm bình đẳng chẳng phải là tâm bất bình đẳng, hai là đạo Bồ đề từ chánh hạnh mà được chẳng phải tà hạnh, ba là đạo Bồ đề do vô dị hạnh mà được chẳng phải do tạp hạnh được. Răn trách

rồi đối với con mình phải có ý tưởng là oan gia, là ác tri thức, trái nghịch đức từ bình đẳng trí huệ của Phật, hại căn lành của ta. Bồ Tát tại gia nên tùy theo chỗ mà điều phục tâm mình, như yêu thương con mình với tất cả chúng sanh cũng yêu thương như vậy, như yêu thương thân mình với tất cả cũng vậy.

Bồ Tát tại gia phải quan niệm tôi từ chỗ khác đến, con từ chỗ khác đến. Tại sao ? Vì tất cả chúng sanh đã từng làm con tôi, tôi cũng từng làm con của tất cả chúng sanh, trọn chẳng có ý nghĩ con tôi chẳng phải con tôi. Tại sao ? Vì đi đến sáu loài làm oán thù lại làm con cái, tôi phải bình đẳng đối với kẻ thân kẻ sơ. Tôi lấy có gì nơi kẻ thân thì yêu thương cấp cho mà nơi người sơ thì tất cả chẳng cấp cho. Nếu tôi có lòng yêu chẳng yêu nơi người sơ tất cả chẳng cấp cho thì chẳng có thể đến pháp được. Tại sao ? Vì hạnh bất đẳng thì đến chỗ bất đẳng, hạnh bình đẳng thì đến chỗ bình đẳng. Tôi chẳng nên làm hạnh bất bình đẳng ấy. Tôi học tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh mau đến Nhứt thiết trí.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia đối với của cải chẳng có ý tưởng ngã sở, ý tưởng nhiếp

hộ, chẳng bận lòng nơi của cải chẳng tương chẳng mến, chẳng sanh kiết sử.

Lại nầy Trưởng giả ! Nếu có kẻ xin đến chỗ Bồ Tát tại gia để cầu xin, khi đem của cho người, Bồ Tát ấy phải chí tâm nhớ rằng của cải đem cho cùng của cải chẳng đem cho đều sẽ tan mất, nếu chẳng làm tròn đầy sở nguyện rồi cũng phải chết. Tôi chẳng xả bỏ của cải, của cải ấy cũng sẽ bỏ tôi, nay tôi phải xả thí để làm của vững chắc rồi sẽ chết. Xả thí của cải nầy rồi lúc chết vui vẻ không hối hận. Nếu chẳng thể bố thí được thì nên đem bốn sự thua với kẻ xin rằng nay tôi sức lực kém yếu, căn lành chưa thành thực, tôi là kẻ sơ cơ trong Đại thừa tâm tôi chưa kham tự tại bố thí, tôi là kẻ trước tướng chấp ngã ngã sở. Thưa Ngài thiện đại trượng phu, nay tôi sám hối cùng Ngài chớ hờn ghét tôi. Tôi sẽ siêng tu tinh tấn để có thể làm đầy đủ sở nguyện của tất cả chúng sanh.

Lại nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia nghe chu Phật quá khứ dạy rằng nếu người chưa gặp Phật và Thánh Tăng thì phải kính lễ chu Phật mười phương, đối với bốn hạnh của chu Phật cho đến chu Phật đắc đạo đều sanh lòng tùy hỷ. Ngày đêm đều ba thời thanh tịnh thân

khẩu ý gìn lòng từ thiện, đầy đủ tâm quý mặc y phục sạch sẽ, bao nhiêu thiện căn đã tập hợp dùng tâm Bồ đề mà sanh lòng tùy hỷ nhu thuận cung kính dứt ngã mạn mà tu hành, ba thời tụng đọc, ba thời tác pháp, chuyên lòng hồi cải những nghiệp bất thiện chẳng tạo ác mới, tất cả phước nghiệp đều tùy hỷ, chứa hợp đầy đủ tướng hảo, khuyến thỉnh chư Phật chuyển pháp luân, pháp chư Phật dạy đều thọ trì, xin Phật ở lâu thế gian thêm lớn thiện căn, khiến quốc độ tôi cũng được như vậy.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia thọ trì bát quan trai giới tu hạnh Sa Môn thì phải thân cận Sa Môn Bà La Môn đức hạnh trì giới thanh tịnh, y chỉ cung cấp hầu hạ chẳng nhìn thấy lỗi của thầy. Nếu thấy Sa Môn trái vượt giới hạnh chẳng nên chẳng cung kính. Lại y ca sa được xông ướp với giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến của chư Phật Như Lai Ứng Cúng Biến Chánh Giác, không cần đực, đều bỏ rời tất cả kiết nhiễm, là tràng của bậc tiên thánh, vì thế nên phải cung kính gấp bội. Đối với Tỷ Kheo trái vượt giới hạnh ấy nên có lòng thương xót mà nghĩ rằng họ chẳng nên phạm ác hạnh như vậy. Chư Phật Thế Tôn là bậc tịch tịnh điều phục thấy biết tất

cả, mặc lấy tướng thánh tràng mà chẳng điều phục chẳng tịch tịnh chẳng thấy chẳng biết phạm sự phi pháp ấy. Như đức Thế Tôn từng dạy chẳng khinh khi người chưa học. Đây chẳng phải lỗi của họ mà do nơi kiết sử. Do nơi kiết sử mà hiện tại phạm tội ác. Trong Phật pháp có pháp xuất ly, họ có thể xuất ly được. Nếu họ cởi mở gút cột ấy mà tu hành chánh quán được đến bậc sơ quả thì quyết định thẳng đến đạo chánh chọn vô thượng. Tại sao ? Vì trí quán hay phá hại kiết sử. Lại đức Thế Tôn còn có lời dạy làm người chớ nên vọng khinh lượng định người, nếu vọng khinh người thì chính là tự hại tự tổn lấy mình. Chỉ đức Như Lai biết rõ, chớ chẳng phải là ta biết được. Vì thế chẳng nên giận ghét khinh hại họ.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia nếu vào Tăng phòng, nên dùng tại ngũ kính lạy rồi sau sẽ vào. Phải quan niệm rằng nơi đây là chỗ không hành, là chỗ vô tướng hành, là chỗ vô tác hành, là chỗ từ bi hỉ xả bốn phạm hạnh, là chỗ an trí chánh hạnh chánh trụ. Lúc nào tôi sẽ rời bỏ nhà cấu uế, lúc nào tôi sẽ ở chỗ chánh hạnh này. Phải có lòng muốn xuất gia như vậy. Không có ở tại gia mà tu

thành đạo chánh chơn vô thượng, thấy đều xuất gia đến rừng vắng vẻ tu tập được thành Phật đạo. Tại gia nhiều trần nhiễm, xuất gia đẹp tốt. Tại gia đủ sự trói buộc, xuất gia vô ngại. Tại gia nhiều cấu uế, xuất gia xả ly. Tại gia bị nhiếp nơi ác, xuất gia được nhiếp nơi thiện. Tại gia ngập sâu trong sinh lầy ái dục, xuất gia viễn ly ái dục. Tại gia chung cùng phạm tình, xuất gia chung cùng trí huệ. Tại gia tà mạng, xuất gia chánh mạng. Tại gia nhiều lấm dơ, xuất gia không dơ. Tại gia suy diệt, xuất gia không diệt. Tại gia buồn lo, xuất gia vui mừng. Tại gia là bực thang những sự ác, xuất gia xa lìa. Tại gia trói buộc, xuất gia cởi mở. Tại gia kinh sợ, xuất gia vô úy. Tại gia bị quả phạt, xuất gia không quả phạt. Tại gia nhiều họa hoạn, xuất gia không họa. Tại gia phiền nhiệt, xuất gia không phiền nhiệt. Tại gia nhiều mong cầu nên khổ, xuất gia không mong cầu nên vui. Tại gia rung động, xuất gia không động. Tại gia khổ vì nghèo, xuất gia không khổ vì nghèo. Tại gia khiếm nhược, xuất gia không khiếm. Tại gia hạ tiện, xuất gia tôn quý. Tại gia phiền rộn, xuất gia tịch tịnh. Tại gia lợi tha, xuất gia tự lợi. Người tại gia không nhuận tinh khí, người xuất gia

tư nhuận. Tại gia vui nơi kiết sử, xuất gia vui nơi tịch diệt. Tại gia thêm gai nhọn, xuất gia không gai nhọn. Tại gia thành tiểu pháp, xuất gia thành đại pháp. Tại gia không điều phục, xuất gia điều phục. Tại gia xa lìa giới, xuất gia hộ trì giới. Tại gia thêm lớn biển lệ mủ máu, xuất gia cạn khô biển lệ mủ máu. Tại gia bị chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác quở rầy, xuất gia được chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác tán thưởng. Tại gia không đủ, xuất gia biết đủ. Tại gia ma mừng, xuất gia ma lo. Tại gia chẳng hàng phục, xuất gia hàng phục. Tại gia nô bộc, xuất gia chủ nhơn. Tại gia ở mé sanh tử, xuất gia ở mé Niết bàn. Tại gia đọa lạc, xuất gia khỏi đọa lạc. Tại gia tối tăm, xuất gia sáng soi. Người tại gia sáu căn chẳng tụ tại, người xuất gia sáu căn tụ tại. Tại gia cuồng dật, xuất gia chẳng phóng dật. Tại gia chẳng tương ưng, xuất gia tương ưng. Tại gia ngó xuống, xuất gia nhìn lên. Tại gia nhiều kinh doanh, xuất gia ít kinh doanh. Tại gia ít sức lực, xuất gia sức lực lớn. Tại gia siểm khúc, xuất gia chánh trực. Tại gia nhiều lo, xuất gia không lo. Tại gia cùng chung với tên nhơn, xuất gia không tên nhơn. Tại gia bình tật, xuất gia không bình tật. Tại gia là già nua, xuất

gia là trai tráng. Tại gia sống phóng dật, xuất gia tu huệ mạng. Tại gia lừa phỉnh, xuất gia không phỉnh. Tại gia nhiều gian trá, xuất gia không gian trá. Tại gia là bình rượu độc, xuất gia là bình cam lồ. Tại gia tai hoạn, xuất gia không tai hoạn. Tại gia chẳng phóng xả, xuất gia phóng xả. Người tại gia lấy quả độc, xuất gia lấy quả không độc. Tại gia tương ung với sự chẳng đáng thích, xuất gia chẳng tương ung với sự chẳng đáng thích. Tại gia nặng nề ngu si, xuất gia nhẹ nhàng trí huệ. Tại gia mất phương tiện, xuất gia phương tiện thanh tịnh. Tại gia mất chánh ý, xuất gia chánh ý thanh tịnh. Tại gia mất chí ý, xuất gia chí ý thanh tịnh. Người tại gia chẳng làm chỗ cứu vớt được, xuất gia hay làm chỗ cứu vớt. Tại gia tạo cùng liệt, xuất gia chẳng tạo cùng liệt. Tại gia chẳng phải chỗ ngụ ở, xuất gia là chỗ ngụ ở. Tại gia chẳng phải chỗ về, xuất gia là chỗ về. Tại gia nhiều sân nộ, xuất gia nhiều nhơn từ. Tại gia mang gánh, xuất gia bỏ gánh. Tại gia chẳng hết những tranh tụng, xuất gia không tranh tụng. Tại gia có lỗi, xuất gia không lỗi. Tại gia công việc bận rộn, xuất gia rảnh việc. Tại gia nhiệt não, xuất gia rời nhiệt não. Tại gia nhiều cừ thù, xuất gia không thù.

Tại gia chứa tụ, xuất gia không tụ chứa. Tại gia của cải kiên cố, xuất gia đức hạnh kiên cố. Tại gia cùng chung với lo rầu, xuất gia không lo rầu. Tại gia tốn hao, xuất gia thêm lợi ích. Tại gia là dễ được, xuất gia là ước kiếp khó được. Tại gia là dễ làm, xuất gia là khó làm. Tại gia thuận dòng, xuất gia ngược dòng. Tại gia ở giữa dòng, xuất gia ngồi thuyền bè. Tại gia ở sông kiết sử, xuất gia qua khỏi sông. Tại gia ở bờ này, xuất gia ở bờ kia. Tại gia triền phục, xuất gia không phục. Tại gia hiềm hận, xuất gia không hận. Tại gia pháp vua, xuất gia pháp Phật. Tại gia nhiễm ô vì tham ái, xuất gia lìa ô nhiễm. Tại gia sanh khổ, xuất gia sanh vui. Tại gia thiên cận, xuất gia thâm viễn. Tại gia dễ làm bạn, xuất gia khó làm bạn. Tại gia vợ làm bạn, xuất gia tâm làm bạn. Tại gia nhiều việc, xuất gia lìa việc. Tại gia bức người nên khổ, xuất gia lợi người nên vui. Tại gia tài thí, xuất gia pháp thí. Tại gia cầm tràng ma, xuất gia cầm tràng Phật. Tại gia ở hang, xuất gia lìa hang ổ. Tại gia phi đạo, xuất gia lìa phi đạo. Tại gia rừng rậm, xuất gia lìa rừng rậm.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia lần lượt suy tưởng như vậy, lại nghĩ rằng tôi thiết lễ

đồng với hàng hà sa vì các chúng sanh một ngày đều bố thí, khéo điều thuận trong chánh pháp phát tâm xuất gia, đây là chắc thiết bố thí đã trọn đủ. Nay tôi phải nên vững chắc tu giới hạnh và nghe học chánh pháp.

Bồ Tát ấy vào Tăng phòng lễ tháp Phật nên có ba ý tưởng : tôi cũng sẽ được cúng dường như vậy, tôi cũng sẽ được thương xót tất cả chúng sanh mà để Xá lợi lại, tôi học như vậy, làm như vậy, tinh tấn như vậy, mau chóng Vô thượng Bồ đề, giả sử làm tất cả Phật sự xong thì như chư Phật Thế Tôn nhập vào Niết bàn.

Bồ Tát ấy vào Tăng phòng quan sát tất cả công đức của chư Tỳ Kheo : ai là đa văn, ai là thuyết pháp, ai là trì luật, ai trì a hàm, ai trì Bồ Tát tạng, ai tịch tịnh, ai thiếu dục khát thực mặc y phẩn tảo ở riêng ly dục, ai siêng tu hành, ai tọa thiền, ai chấp tác, ai là chủ chùa. Quan sát hết công hạnh của chư Tỳ Kheo, tùy theo chỗ muốn của các thầy chẳng có ý nghĩ chê trách.

Bồ Tát ấy nếu ở tại chùa miếu và lúc qua tụ lạc có nói năng phải khéo gìn khẩu nghiệp. Nếu có Tỳ Kheo thiếu y bát thuốc men đồ vật cần dùng nên tùy theo chỗ đáng cho mà cung

cấp chó để họ sanh lòng bực tức. Tại sao ? Vì chư Thiên và loài người có phiền não tật đố, phải giữ gìn gấp bội cho họ. Lòng người phạm phu chẳng phải A La Hán. Phạm phu phạm lỗi chẳng phải A La Hán. Bồ Tát ấy gần bực đa văn để tu tập học hỏi, thân người thuyết pháp để tu hành quyết định, gần người trì luật để điều phục kiết sử chẳng sa vào trong chỗ phạm tội, thân cận người trì Bồ Tát tạng để học tu hành sáu Ba la mật và học phương tiện, gần người tịch tịnh để tu học ở một mình, thân cận người tu hành để tu học đoàn tọa.

Nếu có Tỳ Kheo chưa định địa vị, Bồ Tát ấy thấy họ cần y thì cho y, cần bát thì cho bát, khuyên Tỳ Kheo ấy phát tâm vô thượng đạo, tại sao? Vì dùng tài và pháp nhiếp Tỳ Kheo ấy hướng đến chỗ tối thắng vậy.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia khéo biết hạnh Sa Môn như vậy. Nếu có các Sa Môn đấu tranh thua kiện thì hòa hiệp họ dầu phải xả bỏ thân mạng để thủ hộ chánh pháp.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia thấy Tỳ Kheo bệnh thì chăm sóc cho được lành dầu phải thí xả máu thịt nơi thân mình.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia chưa mở tâm bố thí thì chẳng trước mời thỉnh người để bố thí, lúc thí rồi thì hối hận. Tất cả gốc lành đều lấy tâm Bồ đề làm thượng thủ.

Nầy Trưởng giả ! Tại gia Bồ Tát lúc ở địa vị tại gia thì thật hành theo đúng lời Phật dạy chẳng quên chẳng mất pháp trợ Bồ đề, pháp hiện tại không ô nhiễm, được tăng thêm pháp thù thắng”.

Bấy giờ Trưởng giả Úc Già cùng các Trưởng giả đồng thanh khen ngợi vui mừng rằng : “Đức hi hữu Thế Tôn khéo nói lỗi họa tại gia, nhưng chúng tôi chưa biết giới hạnh xuất gia, công đức xuất gia.

Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi cũng quan sát tại gia nhiều lỗi xuất gia đức lớn. Xin đức Thế Tôn thương xót, chúng tôi nguyện được xuất gia”.

Đức Phật bảo : “Nầy các trưởng giả ! Xuất gia rất khó phải hoàn toàn tịnh hạnh”.

Các Trưởng giả bạch rằng : “Thiệt như lời Phật dạy, xin đức Thế Tôn cho chúng tôi xuất gia, chúng tôi sẽ thật hành đúng như lời Phật dạy”.

Đức Thế Tôn liền cho xuất gia bảo **Di Lặc Bồ Tát** rằng : “**Nầy thiện trượng phu** tất cả **Bồ Tát** thanh tịnh làm cho các **Trưởng giả** nầy được xuất gia.

Di Lặc Bồ Tát và chư **Bồ Tát** khiến chín ngàn **Trưởng giả** đều xuất gia thọ giới xuất gia.

Lại có ngàn **Trưởng giả** phát tâm **Vô thượng Bồ đề**.

Trưởng giả Úc Già bạch **Phật** rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn** đã nói tội lỗi và công đức của tại gia rồi. Lành thay đức **Thế Tôn**, xin nói đức hạnh giới văn của **Bồ Tát** xuất gia. Ở trong diệu pháp, **Bồ Tát** điều phục xuất gia lẽ bái ngời đứng đến đi thế nào ?”.

Đức Phật bảo : “**Trưởng giả** khéo suy gẫm ghi nhớ, sẽ vì ông mà nói **Bồ Tát** xuất gia phải học phải đứng đi như vậy.

- **Bạch đức Thế Tôn !** Chúng tôi xin kính lắng nghe.

- **Nầy Trưởng giả !** **Bồ Tát** xuất gia phải học như vậy : Do duyên có gì mà tôi bỏ sự nghiệp xuất gia ? Do vì tu trí huệ nên tôi siêng tinh tấn như chữa đầu bị cháy.

Lại phải quan niệm nay tôi phải an trụ nơi bốn thánh chủng thích thật hành đầu đà.

Thế nào là Bồ Tát xuất gia tu bốn thánh chủng ?

Bồ Tát xuất gia tùy theo y phục đã có nên tri túc, ca ngợi tri túc, chẳng vì có y phục mà vọng ngữ. Nếu chẳng được y phục thì chẳng tưởng chẳng nhớ chẳng lo râu. Giả sử được y phục thì lòng chẳng tham trước, dầu mặc y phục mà chẳng ràng buộc chẳng tham chẳng luyến, biết lỗi của nó biết xuất ly. Tùy nơi sự tri túc ấy chẳng tự khen tặng, chẳng khinh chê người.

Bồ Tát xuất gia tùy theo khát thực được đồ uống ăn, tùy theo bệnh được thuốc men, nhả đến tùy theo tọa cụ giường phòng đã được đều nên tri túc và ca ngợi tri túc, chẳng vì tọa cụ mà vọng ngữ. Nếu chẳng được thì chẳng tưởng chẳng nhớ chẳng lo râu. Nếu được thì chẳng nhiễm trước, chẳng chứa để với nhiễm tâm, chẳng tham chẳng luyến, biết lỗi của nó, biết hạnh xuất ly. Tùy theo sự tri túc ấy chẳng tự khen tặng, chẳng khinh chê người. Ua dứt ua lìa ua tu tập. Ở nơi sự ua dứt ua lìa ua tu tập ấy cũng chẳng tự khen tặng và chê người.

Đây gọi là Bồ Tát xuất gia an trụ nơi bốn thánh chủng.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia dùng mười công đức để gìn và mặc y nơi thân : vì tâm quý, vì che thân, vì muối mòng, vì gió dữ, chẳng vì êm dịu, chẳng vì tốt, vì tiêu biểu giới tướng của Sa Môn, y hoại sắc ấy khiến Trời Người A Tu La v.v... sanh ý tưởng kính thờ mà thọ trì vậy, vì giải thoát mà nhuộm hoại sắc chẳng phải vì tham dục mà nhuộm, vì tịch tịnh Niết bàn chẳng phải vì kiết sử sanh tử, mặc y ấy chẳng sanh điều ác tu các sự lành, chẳng vì đẹp tốt mà mặc y ấy, biết thánh đạo rồi tôi làm đúng như vậy, chẳng để phiền não ô nhiễm dẫu chừng một niệm. Đây gọi là Bồ Tát xuất gia mười sự công đức gìn mặc y nơi thân.

Lại này Trưởng giả ! Vì thấy mười sự nên Bồ Tát xuất gia trọn đời chẳng xả bỏ khát thực !

Nay tôi tự sống chẳng do người mà sống, nếu có ai thí cho tôi ăn phải khiến họ an trụ nơi ba pháp quy y rồi sau mới ăn, với người không thí cho ăn thì tôi sanh lòng đại bi đối với họ, vì chúng sanh ấy mà tôi siêng tu tinh tấn khiến họ việc làm xong rồi sau mới ăn

món ăn của họ cho, lại tôi chẳng trái lời truyền dạy của đức Phật, vì trông đầy đủ nhơn căn bốn, vì y cứ nơi hàng phục ngã mạn để chứa nhóm nhơn duyên tướng vô kiến đánh, vì chẳng bị cùng hòa hiệp với đàn bà đàn ông gái trai, bình đẳng khát thực sanh lòng bình đẳng đối với các chúng sanh, vì hợp nhơn duyên trang nghiêm Nhứt thiết trí vậy. Thấy mười sự lợi ích ấy, Bồ Tát xuất gia trọn đời chẳng bỏ pháp khát thực.

Nếu có ai chí tâm kính tin đến thỉnh mời thì nên đi. Nếu người thỉnh mời chẳng chí tâm, nhưng quan sát có nhơn duyên tự lợi và lợi cho họ thì nên đi.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia thấy mười sự lợi ích nên trọn chẳng bỏ chỗ tịch tịnh :

Vì tự tại trừ bỏ, vì gìn vô ngã, vì bỏ ái luyến ngoại cụ, vì tịch tịnh không ái nhiễm, vì ở không có gì đáng cầu lợi, vì bỏ thân mạng nơi tịch tịnh, vì lìa đông người ồn ào, vì làm việc làm trong pháp của Như Lai, vì tịch định thích ý, vì chuyên niệm không bị chướng nạn vậy. Đây gọi là ý thấy mười công đức lợi ích nên Bồ Tát xuất gia trọn đời chẳng bỏ rời ở chỗ tịch tịnh.

Nầy Trưởng giả ! Nếu Bồ Tát ở chỗ tịch tịnh vì muốn nghe pháp, vì có nhơn duyên Hòa Thượng A Xà Lê, vì thăm bệnh mà phải vào tù lạc thì nên nghĩ rằng : Tối nay tôi sẽ trở về. Nếu vì đọc tụng mà ở tại phòng xá, thì nên quan niệm rằng : Nay tôi vốn ở chỗ tịch tịnh, chỗ tịch tịnh tương ưng với chánh pháp, với tất cả vật không có ý tưởng cạnh tranh, với tất cả pháp không có ý tưởng chuống ngại, thường tập hợp pháp lành không hề mỗi chán.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia ở tại chỗ tịch tịnh, quan niệm rằng : Duyên có gì mà tôi ở tại chỗ tịch tịnh, chẳng phải chỉ ở chỗ vắng vẻ mà gọi là Sa Môn, nơi đây cũng có những thú chẳng điều phục, chẳng tịch tịnh, chẳng vững chắc, chẳng tương ưng cùng ở, đó là loài hươu nai, khỉ vượn, chim thú sư tử, cọp sói, giặc cướp, chúng nó không có công đức Sa môn. Vì thế nên tôi phải có đầy đủ tu cách người ở tịch tịnh thật hành công hạnh nghĩa lợi Sa Môn, đó là nhiếp niệm chẳng loạn được đà la ni tu đại từ đại bi ngũ thông tự tại đầy đủ sáu Ba la mật chẳng rời bỏ tâm Nhứt thiết trí, tu hành phương tiện, thường dùng pháp thí nhiếp lấy tất cả chúng sanh

giáo hóa tất cả chúng sanh chẳng rời bỏ nhiếp pháp, tu hành sáu chánh niệm siêng học hỏi suy gẫm tu tập chánh hạnh chẳng lấy trí chúng quả, hộ trì chánh pháp, tin nghiệp báo đây gọi là chánh kiến, dứt tất cả vọng tưởng phân biệt đây gọi là chánh tư duy, tùy theo chánh pháp đã hiểu biết mà giải thuyết cho mọi người đây gọi là chánh ngữ, trừ hết nghiệp hữu lậu đây gọi là chánh nghiệp, dứt trừ kiết sử phiền não đây gọi là chánh mạng, siêng thẳng đến chánh định đây gọi là chánh tinh tấn, chẳng quên các pháp đây gọi chánh niệm, được Nhứt thiết trí đây gọi là chánh định, giải không chẳng kinh, vô tướng chẳng sợ, vô nguyện chẳng khiếp, tâm chẳng chấp có, y nghĩa chẳng y ngữ, y trí chẳng y thức, y pháp chẳng y người, y kinh liễu nghĩa chẳng y kinh chẳng liễu nghĩa.

Đây gọi là Bồ Tát an trụ pháp Sa Môn.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia chẳng nên thân cận trong chúng đông người, phải nghĩ rằng tôi phải rời xa họ, thiện căn của tôi vì trọn chẳng bỏ tất cả chúng sanh mà tu tập thiện căn.

Xuất gia Bồ Tát có bốn chỗ thân cận được đức Như Lai hứa khả : Bồ Tát xuất gia thân

cận nghe chánh pháp, thân cận thành thực tất cả chúng sanh, thân cận cúng dường Như Lai, thân cận chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí. Bồ Tát nên thân cận nơi đây chớ thân cận chỗ khác.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải quan niệm rằng : Do có gì mà tôi đến chỗ này ? Tôi đến đây vì sợ sự gì, sợ ai ? Vì sợ đông người ồn náo, vì sợ thân cận, vì sợ tham sân si, vì sợ cuồng mạn, vì sợ náo nhiệt, vì sợ xan tham, vì sợ sắc thanh hương vị xúc, vì sợ ám ma phiền não ma tử ma và thiên ma, vì sợ vô thường cho là thường, vô ngã chấp ngã, vui trong khổ, trong dơ thấy sạch, vì sợ tâm ý thức, vì sợ sự đánh đập hiện tại, vì sợ ngã kiến, vì sợ ngã ngã sở, vì sợ ác tri thức, vì sợ lợi dưỡng, vì sợ phi thời ngữ, vì sợ chẳng thấy nói thấy, chẳng nghe nói nghe, chẳng nhớ nói nhớ, chẳng biết nói biết, vì sợ Sa Môn cấu nhiễm, vì sợ ba cõi Dục Sắc và Vô Sắc, sợ tất cả các loài sanh tử, vì sợ địa ngục súc sanh ngạ quỷ, vì sợ các thứ đáng sợ ấy mà tôi đến ở chỗ tịch tịnh này chẳng ở trong chúng tại gia ồn ào. Nếu tôi chẳng tu hành chẳng tu niệm xứ thời chẳng tương ưng vì thoát khỏi các sự đáng sợ ấy mà đến ở đây.

Quá khứ vô lượng đại Bồ Tát đều ở chỗ tịch tịnh thoát khỏi bố úy được vô úy Bồ đề Vô thượng. Vị lai chư Bồ Tát cũng ở nơi tịch tịnh thoát khỏi bố úy được vô úy Bồ đề Vô thượng. Hiện tại chư Bồ Tát cũng ở chỗ tịch tịnh thoát tất cả bố úy tu hành vô úy được Vô thượng Bồ đề. Vì thế nên nay tôi muốn được vô úy thoát tất cả bố úy mà ở chỗ tịch tịnh này.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh không bố không úy phải học như vậy : Nếu người có bố úy là do chấp ngã đều do trước ngã, ngã là đầu mối, đều do yêu ngã, khởi ngã, thấy ngã, tưởng ngã, trì ngã, vọng tưởng nơi ngã, thủ hộ nơi ngã. Nếu ở tại chỗ tịch tịnh mà chẳng bỏ chấp ngã thì mất lợi lành.

Này Trưởng giả ! Nếu ở chỗ tịch tịnh mà không có ngã tướng là thiệt ở tịch tịnh, nếu không có thấy chấp ngã là thiệt ở tịch tịnh, nếu không trụ ngã ngã sở là thiệt ở tịch tịnh.

Này Trưởng giả ! Phải biết không có tướng Niết bàn là thiệt ở tịch tịch hướng là có tướng phiền não.

Này Trưởng giả ! Nói rằng chỗ tịch tịnh là chẳng y trước nơi tất cả pháp, chẳng trụ

các pháp, với các pháp vô ngại, chẳng y sắc thanh hương vị xúc mà trụ, an trụ tất cả pháp bình đẳng vô cấu, an trụ khéo điều phục tâm, bỏ tất cả bố úy an trụ vô úy, an trụ thoát tất cả dòng sông lớn kiết sử, an trụ thánh chủng, an trụ thiếu dục, an trụ tri túc, dễ đủ dễ nuôi, an trụ đầy đủ trí, an trụ đúng như chỗ học mà tu hành, an trụ giải thoát vì quán môn không vô tướng vô tác, an trụ giải thoát tri kiến vì dứt hệ phược, an trụ biên tế vì thuận nhơn duyên, an trụ việc làm đã xong vì cứu cánh thanh tịnh vậy.

Nầy Trưởng giả ! Như chỗ trống không những rừng cây cỏ thuốc không kinh không sợ, Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải tự sanh tâm niệm coi mình như cỏ cây tường vách, như ảo huyền, trong đây có ai kinh ai sợ. Phải dùng vô úy mà quan niệm thân mình : thân thể này không ngã không ngã sở, không chúng sanh, không thọ mạng, không người, không trượng phu, không niên thiếu. Nói rằng kinh sợ đó chỉ là danh từ trống rỗng không sự thiệt. Nay tôi chẳng nên lấy không sự thiệt để sanh kinh sợ. Như chỗ trống kia những rừng cây cỏ thuốc không an trụ, không hộ trợ, tôi phải biết tất cả pháp như vậy rồi mới là khéo ở

chỗ tịch tịnh. Tại sao ? Vì dứt lo dứt tranh nên gọi là tịch tịnh, vì không sanh không hộ nên gọi là tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải học như vậy : trước thuận giới tu, kế tu định tu, tập hợp huệ tu, tu hành giải thoát, phát sanh giải thoát tri kiến, mở bày pháp trợ Bồ đề, siêng mười hai công đức đầu đà. Ở chỗ tịch tịnh là để biết chắc phương tiện, vì khéo biết ngũ ấm, vì đồng pháp giới, vì phục trừ các nhập, vì chẳng quên tâm Bồ đề, vì quán không vô úy, vì chẳng mất tất cả căn lành, vì là chỗ Phật Bồ Tát và thánh nhơn khen tặng, vì là chỗ nương dựa của người muốn giải thoát. Người muốn Nhứt thiết trí phải an trụ chỗ tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh dùng chút ít sự việc có thể đầy đủ sáu Ba la mật. Tại sao ? Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh chẳng tiếc thân mạng, đây gọi là tu tập đầy đủ Đàn Ba la mật. Bồ Tát này giữ giới đầu đà gìn thân khẩu ý, đây gọi là tu tập đầy đủ Thi la Ba la mật. Bồ Tát này ở nơi chúng sanh không có lòng sân hận mà nhẫn thọ nhứt thiết trí, đây gọi là tu tập đầy đủ Nhẫn Ba la mật. Bồ Tát này có ý nghĩ rằng

tôi ở đây cần phải được vô sanh pháp nhẫn, đây gọi là tu tập đầy đủ Tinh tấn Ba la mật. Bồ Tát này xả thiện định để giáo hóa chúng sanh tu tập các thiện căn, đây gọi là tu tập đầy đủ Thiên ba la mật. Bồ Tát này thường quan niệm : Thân thể này của tôi thế nào thì hư không cũng vậy. Thân thể này của tôi thế nào thì Bồ đề cũng vậy, như chơn như không vọng tưởng, như hư không không vọng tưởng, đây gọi là tu tập đầy đủ Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia thành tựu bốn pháp thì biết ở chỗ tịch tịnh, đó là giới thanh tịnh, học hỏi nhiều, suy gẫm tương ưng và tu hành đúng như pháp.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia nếu kiết sử tăng thượng thì chẳng nên gần gũi chỗ tịch tịnh mà phải dẹp phục kiết sử.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải tu ngũ thần thông để giáo hóa hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia phải như lời đức Phật dạy mà ở chỗ tịch tịnh, tôi phải đầy đủ tất cả công đức lành thanh tịnh, được pháp lành huân tập rồi đến thành áp tụ lạc thuyết pháp.

Đây gọi là Bồ Tát xuất gia có bốn pháp như vậy mà ở chỗ tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia từ chỗ tịch tịnh đúng dạy thọ pháp đọc tụng đến chỗ Hòa Thượng A Xà Lê thượng trung hạ tọa quan niệm rằng đây là phước điền của tôi chẳng nên giải đãi, đây là hạnh nghiệp của tôi chẳng ganh với người tôi phải hấu hạ người. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác là phước điền cúng dường của tất cả Trời, Người, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn, là cha của tất cả chúng sanh, Phật chẳng móng tâm cầu tìm người hấu. Nay tôi muốn học tập, tôi chẳng cầu người hấu hạ tôi mà tôi sẽ làm kẻ hấu hạ cho tất cả chúng sanh. Tại sao ? Này Trưởng giả ! Nếu Tỳ Kheo trọng sự hấu hạ thì mất pháp công đức. Nếu dùng của để nhiếp thọ sẽ bảo rằng vì muốn sai bảo tôi nên dùng tiền của nhiếp tôi chớ chẳng phải vì pháp, do đó mà mất sự tin tưởng đối với mình. Nếu dùng tiền của nhiếp kẻ hấu hạ thì không có quả báo lợi ích lớn. Nếu biết rõ ý muốn của Hòa Thượng A Xà Lê thì theo đó mà làm chớ để Hòa Thượng A Xà Lê chẳng tin mình chẳng kính ái mình. Vì tán tụng pháp mà xả bỏ thân

mạng, vì tán thán nơi pháp mà thí xả lợi dưỡng để vừa ý người để được lợi ích công đức.

Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia nếu từ nơi người mà được thọ trì đọc tụng một kệ bốn câu tương ưng với thí giới nhần tấn định huệ trợ đạo Bồ đề, thọ trì văn tự chương cú kệ tụng, thì phải vì pháp mà cung kính như là bực Hòa Thượng A Xà Lê, trong vô lượng kiếp hâu hạ người ấy, cúng dường tất cả chẳng sanh lòng dua dối. Như vậy còn chẳng báo được ơn huớng là còn cần phải kính trọng nơi pháp.

Nầy Trưởng giả ! Nếu được lòng tin phát khởi niệm lành : niệm Phật Pháp Tăng, niệm nơi vô lậu, niệm tịch diệt điều phục, thì trong vô lượng kiếp hâu hạ cúng dường còn chưa báo hết ơn của Hòa Thượng. Phải quan niệm rằng nếu được nghe pháp rồi thì có vô lượng phước báo được vô lượng trí huệ, tôi phải cúng dường Hòa Thượng vô lượng kiếp.

Lại nầy Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia phải an trụ đúng như pháp xuất gia. Thế nào là an trụ đúng như pháp xuất gia ? Bồ Tát xuất gia ấy nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới : đó là an trụ thánh chủng, thích hạnh

đầu đà, chẳng thân cận hàng tại gia xuất gia, chẳng dua dối mà ở chỗ tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi lại phải học bốn tịnh giới như vậy : thân giới thanh tịnh mà chẳng thấy có thân, khẩu giới thanh tịnh mà chẳng thấy có khẩu, lìa rời thân kiến, phát tâm Nhứt thiết trí.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy : rời lìa ý tưởng ngã, vút bỏ ngã sở, xa đoạn thường kiến, hiểu pháp nhơn duyên.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy : ám không chỗ có, giới đồng pháp giới, nhập như hư không, chẳng ở nơi giả danh.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy : biết ngã bất khả đắc, tôi khai ngộ cho người khiến tâm thanh tịnh, tâm chẳng thích an trụ nơi tất cả pháp, không có dao động.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy : hiểu không, chẳng sợ vô tướng vô tác, với tất

cả chúng sanh khởi lòng đại bi, nhập vào vô ngã.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh tam muội rồi phải học tịnh tam muội như vậy : tất cả pháp đều vô sở hữu, không có hai tâm, tâm chánh nghiệp, tâm nhứt xứ, tâm không dao động, tâm không hí luận, tâm không loạn náo, tâm không y chỉ, tâm tụ tại, tâm không trì tán, chẳng an trụ tâm giới, thấy tâm như ảo, xem tất cả pháp đồng như pháp giới không hành không trụ cũng không khởi, chẳng có được trong ngoài trung gian, tam muội đồng đẳng, an trụ pháp như vậy gọi là tam muội. Đây gọi là Bồ Tát xuất gia quán định tụ thanh tịnh.

Lại này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh huệ tụ, nghe rồi phải quan sát những gì gọi là thanh tịnh huệ tụ. Bồ Tát ấy phải tu học như vậy : biết rõ các pháp như duyên, trí sai biệt, trí biện tài, trí tốc tất, trí biết chúng sanh, trí nhiếp phục ngoại chúng sanh.

Này Trưởng giả ! Bồ Tát xuất gia lại phải học như vậy : huệ tụ thanh tịnh cũng gọi là không hệ phược vì không có thân, không chỗ chấp trì không động không dùng không hình không tướng không sanh không hành, ví như

hu không vậy. Nếu quan niệm như vậy thì gọi là Bồ Tát an trụ nơi xuất gia”.

Lúc đức Phật nói pháp trên đây, có tám ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, chư Trưởng giả được vô sanh pháp nhãn, ba vạn hai ngàn chúng sanh xa lìa trần cấu được pháp nhãn tịnh.

Úc Già Trưởng giả vui mừng hơn hờ đem y giá trị trăm ngàn dung cúng đức Phật mà bạch rằng : “Nguyện đem căn lành này thí cho khắp tất cả chúng sanh, khiến các Bồ Tát tại gia thành tựu đầy đủ giới pháp mà đức Phật đã dạy, cũng nguyện chư Bồ Tát xuất gia đầy đủ tất cả pháp như đức Phật đã dạy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào Bồ Tát tại gia ở tại nhà mà học tu giới xuất gia ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Trưởng giả ! Bồ Tát tại gia đủ năm pháp thì ở tại nhà mà tu học giới xuất gia.

Bồ Tát ở tại nhà chẳng tiếc tất cả tài vật sở hữu tương ưng với tâm Nhứt thiết trí chẳng mong quả báo.

Bồ Tát ở tại nhà đủ phạm hạnh thanh tịnh chẳng có ý tưởng dâm dục hướng là hai hòa hiệp.

Bồ Tát tại gia đến chỗ vắng vẻ tu tập tứ thiền dùng sức phương tiện chẳng nhập vào chánh vị.

Bồ Tát tại gia ở tại nhà phải tột tinh tấn học trí huệ tương ưng đức từ đối với chúng sanh.

Bồ Tát ở tại nhà gìn giữ chánh pháp cũng khuyên bảo mọi người.

Trên đây là Bồ Tát ở tại nhà đủ năm pháp tu học giới xuất gia”.

Úc Già Trưởng giả bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi ở tại gia sẽ giữ đúng như Phật dạy làm thêm rộng Phật đạo, các giới xuất gia tôi cũng phải học.”

Bấy giờ đức Thế Tôn liền mỉm cười. Theo lệ thường của chư Phật lúc mỉm cười có nhiều tia sáng màu xanh vàng đỏ trắng từ diện môn phóng ra chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, trên đến trời Phạm Thế che khuất ánh sáng mặt nhật mặt nguyệt rồi trở về quanh thân Phật ba vòng sau đó rớt vào đánh đầu đức Phật.

Thấy vậy Ngài A Nan rời chỗ ngồi chỉnh y phục trích y vai hữu gối hữu chấm đất bạch đức Phật rằng : “Duyên có gì đức Thế Tôn

cười ? Chư Phật Thế Tôn không bao giờ không duyên có mà mỉm cười”.

Dức Phật dạy : “Nầy A Nan ! Ông có thấy Trưởng giả Úc Già cúng dường Như Lai muốn tu hành giáo pháp làm sư tử hống chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thấy.

- Nầy A Nan ! Trưởng giả Úc Già ở tại gia đây, trong Hiền kiếp này chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian, ông ấy thường ở tại gia cúng dường cung kính hộ trì chánh pháp. Ông ấy ở tại gia mà an trụ giới xuất gia rộng học Vô thượng Bồ đề của chư Phật Như Lai”.

Đại Đức A Nan nói với Trưởng giả Úc Già : “Ngài thấy lợi ích gì mà thích ở tại nhà, Ngài có thánh trí chăng ?”.

Trưởng giả Úc Già nói : “Bạch Ngài A Nan ! Người chẳng thành tựu đại bi chẳng nên tự nói tôi là an lạc. Bạch Đại Đức A Nan ! Đại Bồ Tát nhẫn tất cả khổ chẳng bỏ chúng sanh”.

Dức Phật phán : “Nầy A Nan ! Trưởng giả Úc Già đây ở tại gia hóa độ rất nhiều chúng sanh trong Hiền kiếp chẳng phải Bồ Tát xuất gia trăm kiếp trăm ngàn kiếp làm được. Tại sao ? Vì, nầy A Nan ! Công đức của trăm ngàn

Bồ Tát xuất gia chẳng bằng công đức của Úc Già Trưởng giả”.

Ngài A Nan bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này tên gì phải thọ trì thế nào ?”.

Đức Phật dạy : “Này A Nan ! Kinh này tên là Úc Già Trưởng Giả Sở Vấn. Cũng tên là kinh Tại Gia Xuất Gia Bồ Tát Giới. Cũng tên là kinh Ân Trọng Cấp Sự Su Trưởng Phẩm.

Này A Nan ! Nếu có Bồ Tát được nghe kinh này thì là đại tinh tấn chứ chẳng phải hạ tinh tấn. An trụ nơi phạm hạnh trăm ngàn muôn lần chẳng bằng được. Muốn tự an trụ tinh tấn, muốn khuyên người an trụ tinh tấn, muốn tự an trụ tất cả công đức, muốn khuyên người an trụ tất cả công đức, thì nên nghe kinh này rồi thọ trì đọc tụng rộng giảng thuyết cho người và tu hành đúng như lời.

Này A Nan ! Ta đem kinh pháp này giao phó cho ông thọ trì đọc tụng. Tại sao ? Vì pháp này đầy đủ tất cả công đức. Nếu có Bồ Tát tương ưng với pháp này thì chẳng rời là tương ưng với Như Lai. Nếu Bồ Tát rời pháp này thì là rời Phật. Nếu Bồ Tát rời pháp này, rời là thọ trì đọc tụng tu hành như lời thì là rời là

thấy tất cả chư Phật. Tại sao ? Vì sự việc xuất gia của chư Phật đều hiển thị trong kinh này.

Này A Nan ! Giả sử lửa cháy lớn cả Tam thiên Đại Thiên thế giới, vì chánh giác nên phải đi ngang qua để đến nghe kinh này thọ trì đọc tụng tu hành đúng như lời.

Này A Nan ! Nếu vì chư Phật quá khứ mà xây tháp bảy báu dùng tất cả đồ cúng để cúng dường bửu pháp, với chư Phật hiện tại và Thanh Văn Tăng dùng các đồ cúng để cúng dường trọn đời, với chư Phật và chư Bồ Tát vị lai đều làm nô bộc và làm đệ tử để cúng dường các Ngài, nếu chẳng nghe kinh này chẳng thọ trì chẳng đọc tụng chẳng giảng thuyết chẳng tu hành, rồi lìa kinh pháp này thì chẳng gọi là cúng dường chư Phật Như Lai. Nếu có nghe kinh này thọ trì đọc tụng giảng thuyết tu hành như lời, Bồ Tát này đã là cúng dường chư Phật ba đời rồi. Tại sao ? Vì tu hành đúng như lời chính là pháp điều phục của chư Phật Như Lai vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Đại Đức A Nan, Trưởng giả Úc Già, Trời, Người, A Tu La, Càn

Thát Bà, tất cả thế gian nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tin nhận vâng làm.

**PHÁP HỘI ÚC GIÀ TRƯỞNG LÃO - THỨ MƯỜI CHÍN
HẾT**



XX
PHÁP HỘI
VÔ TẬN PHỤC TẠNG

THỨ HAI MƯƠI

Hán dịch : Đường, Pháp Sư Bồ đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá tại núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm người câu hội, chúng này đều thành tựu công đức thù thắng hay su tử hống. Đại Bồ Tát năm trăm người, tất cả đều được môn đà la ni biện tài vô ngại chúng vô sanh pháp nhẫn trụ bực bất thối đủ các tam muội du hí thần thông khéo biết tâm hành xu hướng của chúng sanh, danh hiệu của các đại Bồ Tát ấy là :

Nhật Tràng Bồ Tát, Nguyệt Tràng Bồ Tát, Phổ Quang Bồ Tát, Nguyệt Vương Bồ Tát, Chiếu Cao Phong Bồ Tát, Tì Lô Giá Na Bồ Tát, Su Tử Huệ Bồ Tát, Công Đức Bửu Quang Bồ Tát, Nhứt Thiết Nghĩa Thành Bồ Tát, Thành Tựu Túc Duyên Bồ Tát, Thành Tựu Nguyên Hạnh Bồ Tát, Không Huệ Bồ Tát, Đẳng Tâm Bồ Tát, Hỉ Ái Bồ Tát, Lạc Chúng Bồ Tát, Chiến Thắng Bồ Tát, Huệ Hành Bồ Tát, Điện Đắc

Bồ Tát, Thắng Biện Bồ Tát, Sư Tử Hống Bồ Tát, Diệu Ngôn Âm Bồ Tát, Năng Cảnh Giác Bồ Tát, Xảo Chuyển Hành Bồ Tát, Tịch Diệt Hành Bồ Tát, chư đại Bồ Tát như vậy làm Thượng Thủ.

Lại có Thiên Đế Thích Đế Hoàn Nhon, Tứ Đại Thiên Vương, Ta Bà Thế Giới Chủ Phạm Thiên Vương và chư đại oai đức Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Câu Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, vô lượng đại chúng câu hội.

Bấy giờ Điện Đắc Bồ Tát thấy đại chúng thanh tịnh lặng lẽ, các bậc đại long tượng đều vân tập, liền rời chỗ ngồi trịch y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có chút nghi muốn thưa hỏi, mong đức Như Lai thương hứa cho”.

Đức Phật dạy : “Này Thiện nam tử ! Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác cho phép ông hỏi sẽ giải nói cho ông”.

Điện Đắc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát thành tựu pháp gì có thể làm thỏa mãn sở dục của tất cả chúng sanh chẳng bị ô nhiễm bởi các lỗi lầm, tùy theo căn tánh của chúng sanh dùng phương

tiện dẫn đạo khiến các chúng sanh sau khi chết chẳng sa đọa ác đạo, quyết định sẽ chúng được pháp bình đẳng, ở đời chẳng nhiễm nhu hoa sen, chẳng động pháp giới đi các cõi Phật thường chẳng rời Phật, chẳng thấy sắc thân, an trụ ba giải thoát chẳng nhập vào chánh vị, tùy sở dục chúng sanh mà nghiêm tịnh Phật độ, trong khoảng sát na hay chúng Vô thượng Bồ đề ?”.

Điện Đắc Bồ Tát ở trước đức Phật nói kệ bạch hỏi :

“Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Đấng vô biên tri kiến
An trụ nơi cộng pháp
Lợi ích các thế gian
Bình đẳng xem chúng sanh
Làm chỗ dựa cho đời
Dạy các đạo tà chánh
Khiến cứu cánh an lạc
Chứa hạp thắng công đức
Dường như khối châu báu
Mặt nhật huệ trong đời
Đấng Ứng Cúng ba cõi
Mong nói tối thượng thừa

**Thành tựu Bồ Tát đạo
Mặt như trăng tròn sáng
Đầy đủ xa ma tha
Khai thị pháp tịch tịnh
Hay diệt các phiền não
Xin nói Bồ Tát hạnh
Lợi ích các chúng sanh
Cõi Phật và thọ mạng
Sắc thân cùng quyến thuộc
Ba nghiệp cùng các pháp
Tất cả đều thanh tịnh
Xin đức Như Lai dạy
Hạnh Bồ Tát thanh tịnh
Hàng phục ma thế nào
Thuyết pháp như thế nào
Thế nào chẳng quên mất
Xin thương tuyên nói cho
Thế nào người dũng tiến
Vào khắp các sanh tử
An trụ trong nhứt tướng
Với pháp thường vô động
Thế nào nơi chư Phật
Hầu gần để cúng dường**

Thường quán sắc thân Phật
Cứu cánh rời các tướng
Dầu chúng ba giải thoát
Nhu chim bay không gian
Chưa đủ các công đức
Trộn chẳng nhập Niết bàn
Biết các căn tánh dục
Tùy thuận vô sở úy
Cũng chẳng sanh nhiễm trước
Thành thực các chúng sanh
Trước ban vui thế gian
Sau khiến phát đạo tâm
Đầy đủ trí thù thắng
Chúng Vô thượng Bồ đề
Nghĩa thâm diệu như vậy
Xin đức Như Lai nói”.

Đức Phật bảo Điện Đắc Bồ Tát rằng: “Lành thay, lành thay, thiện nam tử hay hỏi Phật các nghĩa như vậy làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh nhiếp thọ thế gian Trời Người hiện tại và chu Bồ Tát đời vị lai. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ sẽ vì ông mà nói”.

Điện Đắc Bồ Tát bạch rằng : “Vâng, thưa đức Thế Tôn xin ưa muốn nghe”.

Đức Phật dạy : “**Nầy Điện Đắc ! Đại Bồ Tát** có năm thứ phục tạng, đại phục tạng, vô tận phục tạng, biến vô tận phục tạng, vô biên phục tạng. Đầy đủ các phục tạng ấy, **Bồ Tát** xa rời hẳn cùng hay thành tựu các công đức như đã nói ở trên, do ít công lực mau được Vô thượng Bồ đề.

Đây là năm phục tạng : tham hành phục tạng, sân hành phục tạng, si hành phục tạng, đẳng phân hành phục tạng và chu pháp phục tạng.

Nầy Điện Đắc ! Gì là **Đại Bồ Tát** tham hành phục tạng ? Đó là các chúng sanh tương ưng với tham hành điên đảo hệ phược đi theo các tướng nhiều thứ phân biệt chấp trước kiên cố trong các cảnh sắc thanh hương vị xúc pháp say ưa hôn mê. Nơi những thứ tâm hành ấy của chúng sanh **Bồ Tát** phải biết rõ như thiệt : các chúng sanh ấy ưa muốn những gì ? Với cảnh giới nào họ quen nhiễm vững mạnh ? Họ đầy đủ thành tựu những tín giải nào ? Thuở trước họ có trồng thiện căn nào ? Họ sẽ được phát xu nơi thừa nào ? Thiện căn của họ có bao lâu sẽ thành thực ? Vì dứt tất cả dục nhiễm

của các chúng sanh, vì khiến thiện tâm họ thường tương tục nên Bồ Tát quan sát rõ chắc để trị liệu.

Nầy Điện Đắc ! Căn lành sai biệt của chúng sanh khó biết, tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng biết được hướng là phạm phu và các ngoại đạo.

Nầy Điện Đắc ! Hoặc có chúng sanh dẫu tham trước các dục lạc nhưng cũng có thể thành thực Vô thượng Bồ đề.

Hoặc có chúng sanh vừa chạm cảnh dục hoặc từ tâm nhiễm phát ra lời nói bèn được thành thực vô thượng minh thoát.

Hoặc có chúng sanh xem các sắc đẹp lòng sanh dục nhiễm đến lúc sắc ấy biến hoại liền giác tri dứt lòng dục niệm sâu vô thường thì hay thành thực vô thượng minh thoát.

Hoặc có chúng sanh dẫu thấy nữ nhon chẳng sanh tham trước sau đó nghĩ nhớ mới sanh tâm nhiễm tưởng hình dung ấy mà sanh ái luyến.

Hoặc có chúng sanh chiêm bao thấy nữ sắc vừa ý lòng sanh tham trước nhớ tìm cầu mãi.

**Hoặc có chúng sanh nghe âm thanh nữ
nhơn bèn sanh tham ái, có lúc tạm thấy là
tâm tham nhiễm bèn được thành thực vô
thượng minh thoát.**

**Vì thế nên Bồ Tát ở nơi các thú bịnh tham
và các thú thuốc tham biết rõ khéo tốt mà
đối với pháp giới không thấy hai tướng. Nơi
chúng sanh mê hoặc pháp giới ấy sanh lòng
đại bi.**

**Nầy Điện Đắc ! Hoặc tham sân si hoặc pháp
giới trí, không có chút pháp để được.**

**Bồ Tát quan niệm rằng : các chúng sanh
mà tôi thấy ấy, họ ở trong pháp giả danh an
lập hòa hiệp vô tướng tự tánh không tịch nầy
sanh lòng tham dục sân khuể ngu si, tôi phải
quan sát đúng thiệt biết rõ rồi vì họ mà an
trụ đại bi thành mãn sở nguyện xưa, chẳng
động pháp giới dùng trí vô công dụng để thành
thực họ.**

**Nếu có đàn ông nơi nữ nhơn vọng sanh ý
tướng trong sạch khỏi tham nhiễm nặng, Bồ
Tát liền hiện thân nữ nhơn xinh đẹp trang
nghiêm như thiên nữ theo họ cho tham trước,
họ đã tột ái luyến rồi lượng phương tiện mà
họ có thể chấp nhận để nhổ tên độc tham dục**

cho họ, Bồ Tát dùng sức tự tại lại biến thân nữ hiện ra trước họ thuyết pháp cho họ thông đạt pháp giới xong rồi ẩn mất.

Nếu có nữ nhơn ở nơi đàn ông sanh lòng ái nhiễm Bồ Tát, vì họ mà hiện thân đàn ông cho đến dứt bỏ tên độc tham dục cho họ vì họ thuyết pháp khiến họ nhập pháp giới rồi ẩn mất.

Nầy Điện Đắc ! Các tham hành ấy có hai vạn một ngàn, cộng chung các hành kia thì có tám vạn bốn ngàn, Bồ Tát dùng trí vô công dụng xuất sanh vô lượng ức ngàn pháp môn khai tỏ chúng sanh làm cho họ được giải thoát, mà Bồ Tát cũng chẳng quan niệm tôi vì chúng sanh mà thuyết pháp như vậy, cũng không quan niệm có chúng sanh được giải thoát.

Nầy Điện Đắc ! Ví như Long Vương Vô Nhiệt Não do nghiệp lực ở trong cung của Long Vương ấy phát xuất nguồn bốn sông lớn để cho các chúng sanh thủy lục an ở, mùa hạ nóng bức thì làm cho mát mẻ, thấm nhuần hoa quả, giúp trở ngũ cốc, khiến các chúng sanh an ổn khoái lạc, mà Long Vương ấy chẳng quan niệm nay tôi khiến nguồn nước bốn sông đã chảy sẽ chảy đương chảy, nhưng nước bốn

sông thường đầy làm chỗ cần dùng cho chúng sanh.

Cũng vậy, Bồ Tát thành tựu nguyện xưa dùng trí vô công dụng vì chúng sanh nói bốn thánh đế diệt trừ tất cả sanh tử nóng bức, ban vui thánh giải thoát cho Nhơn Thiên, mà Bồ Tát không quan niệm nay tôi thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết, Bồ Tát nhậm vận an trụ tâm đại bi quan sát chúng sanh tùy theo chỗ đáng được mà vì họ thuyết pháp.

Lại này Điện Đắc ! Ví như Thiên Đế có mười hai na do tha thiên nữ, do sức tự tại Thiên Đế hiện ra nhiều thân khiến các thiên nữ đều được thỏa mãn dục lạc, các thiên nữ ấy đều tự cho rằng nay tôi riêng mình cùng Thiên Đế vui vậy, mà thiệt ra Thiên Đế không dục nhiễm.

Cũng vậy, đối với các chúng sanh đáng được độ, Bồ Tát tùy theo ý lạc của họ mà làm cho họ được thành thực, mà thiệt ra Bồ Tát không nhiễm trước.

Lại này Điện Đắc ! Ví như mặt nhật lúc mọc lên khỏi ngọn núi tỏa ánh sáng chiếu khắp Diêm Phù Đề, chỗ ánh sáng mặt nhật chiếu đến tất cả hình sắc đều hiện rõ, mà mặt nhật

ấy vẫn một sắc một ánh sáng không có tướng sai biệt.

Cũng vậy, Bồ Tát trí huệ chiếu khắp pháp giới phát hiện chúng sanh chấp trước, tùy theo ý lạc của họ mà thuyết pháp, nhưng nơi pháp giới không có hai tướng.

Đây gọi là đại Bồ Tát tham hành phục tạng. Bồ Tát chúng nhập phục tạng nầy rồi hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp tùy theo các loại ý lạc của tất cả chúng sanh hiện vô lượng thân dùng các thứ ngôn từ mà vì họ thuyết pháp, nhưng nơi pháp giới cũng không hai tướng.

Lại nầy Điện Đắc ! Ví như chơn kim do sức thợ khéo tùy ý làm ra các thứ anh lạc trang nghiêm hình tướng đều sai khác mà tánh chơn kim ấy không hề sai khác. Cũng vậy, Bồ Tát khéo quan sát pháp giới tùy theo các loại ý lạc của các chúng sanh hiện vô lượng thân dùng các thứ ngôn từ mà thuyết pháp cho họ mà ở nơi pháp giới cũng không hai tướng.

Đây là thường nhập pháp giới nhưt tướng. Bồ Tát được phục tạng như vậy có thể vì chúng sanh mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi giàu

có đầy đủ thánh tài vô tận dứt hẳn tất cả sanh tử bản cùng.

Thế nào gọi là đại Bồ Tát sân hành phục tạng. Nầy Điện Đắc ! Các chúng sanh tương ung với kiêu mạn chấp ngã ngã sở ở trong tướng tự tha từ lâu xa đến nay chẳng tu từ nhẫn, giận thù nhiệt não tự phá hoại tâm họ, chẳng nhớ tưởng đến Phật Pháp và Tăng, sân độc che mờ nên họ mê hoặc nơi chánh pháp. Đối với các chúng sanh nhiều sân hận ấy chẳng hề sanh khởi tổn hại chỉ quan niệm rằng : chúng sanh rất lạ, họ ngu si mê hoặc bèn ở nơi các pháp bốn tánh tịch tịnh không cấu trược không hòa hiệp không vi tránh trong pháp viễn ly mà tương ung với điên đảo vọng sanh sân hận. Quan niệm như vậy rồi, Bồ Tát an trụ tâm đại bi luôn thương xót chúng sanh, dầu cho bị họ chạt đứt thân thể cũng an trụ nhẫn nhục để điều phục sân hành chúng sanh ấy.

Nếu vô lượng chúng sanh sân hành ấy lẫn chống trái nhau, lòng họ giận hờn, nghiệp sân thành rồi sẽ đọa trong các loài rắn độc ác thú. Bồ Tát an trụ nhẫn nhục, dùng sức từ niệm hóa độ chúng sanh ấy có thể làm cho

họ chẳng thọ ác báo quyết định chúng được bình đẳng.

Đây gọi là Bồ Tát phương tiện thiện xảo diệt trừ sân hành cho chúng sanh.

Lại này Điện Đắc ! Nếu thấy chúng sanh sân não, Bồ Tát quan niệm rằng : tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh, các chúng sanh ấy theo tướng mà hành vọng sanh phân biệt, ở trong pháp bình đẳng không vi tránh mà họ khởi lòng sân hận, các chúng sanh ấy chẳng rõ biết được pháp giới tánh. Nếu họ thấy được pháp giới tánh thì họ trọn chẳng sanh giận hại nơi người khác. Vì chẳng rõ biết bốn tánh pháp giới nên họ sanh sân hận. Với các chúng sanh nhiều sân ấy, Bồ Tát sanh lòng từ bi gấp bội, an trụ đại bi hoàn thành nguyện xưa, Bồ Tát dùng trí vô công dụng khai thị diễn thuyết nhiều pháp môn để phá hoại sân hành cho chúng sanh, mà Bồ Tát chẳng hề quan niệm tôi vì chúng sanh thuyết pháp trừ sân. Tại sao, vì Bồ Tát khéo quan sát pháp giới tướng vậy. Đây là Bồ Tát an trụ pháp giới vô sai biệt tướng diệt trừ sân phiền não.

Này Điện Đắc ! Ví như chẳng trừ đen tối mà được ánh sáng hiện ra cũng chẳng phải không cái hay trừ đen tối. Đen tối và ánh sáng

ấy tánh như hư không không có sai khác. Cũng vậy, Bồ Tát y cứ nơi trí pháp giới vô sai biệt thiện xảo thuyết pháp dứt diệt các thú sân hành chúng sanh, nơi pháp giới chẳng quan niệm sai biệt.

Nầy Điện Đắc ! Ví như mặt nhật phóng ra ánh sáng, chiếu đến đâu thì chỗ ấy đều nhiếp thuộc mặt nhật. Cũng vậy, vì muốn điều phục diệt trừ sân hành nên lời nói của Bồ Tát đều là pháp luân mà ở nơi pháp giới chẳng quan niệm sai biệt.

Sân hành như vậy có hai vạn một ngàn và các hành kia tám vạn bốn ngàn, Bồ Tát thành tựu trí vô công dụng tùy theo các thú sân hành của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ, Bồ Tát chẳng quan niệm tôi vì chúng sanh hiện nay thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết.

Đây gọi là đại Bồ Tát sân hành phục tạng. Bồ Tát chúng được phục tạng nầy rồi hoặc trong một kiếp hoặc quá một kiếp tùy theo các thú ý lạc của các chúng sanh dùng các loại văn tự ngữ ngôn phương tiện thuyết pháp. Sân hành biên tế ấy bất khả đắc, trí huệ biện tài của Bồ Tát cũng bất khả tận.

Đây gọi là Bồ Tát khéo nói pháp giới vô sai biệt tướng được sân hành phục tạng như vậy.

Thế nào là đại Bồ Tát si hành phục tạng ?

Nầy Điện Đắc ! Công hạnh như vậy của chư Bồ Tát là sự việc rất khó. Nghĩa là các chúng sanh là kẻ theo phiền não hoặc hành, là kẻ nào hại người, là kẻ bị thai trứng vô minh bao gói, là kẻ như tầm nằm trong kén tự quán trối, là kẻ trong pháp giới không có phương tiện, là kẻ chẳng khéo quan sát chỗ nên làm, là kẻ chấp ngã kiến, là kẻ hành tà đạo, là kẻ an trụ độn hành, là kẻ khó xuất ly, Bồ Tát vì các chúng sanh mê hoặc như vậy, từ lúc sơ phát tâm khởi đại gia hành chẳng biết mỗi nhọc chẳng hề giải đãi suy nghĩ rằng phải dùng những duyên những thắng giải nào, phải thuyết pháp thế nào để cho các chúng sanh ấy nhập Bồ Tát hạnh mà được giải thoát.

Thuở trước Bồ Tát khéo quán pháp giới dùng trí vô công dụng an trụ đại bi biết rõ chỗ mê hoặc pháp giới của các chúng sanh tùy theo sức lực kham được của họ mà thuyết pháp đều khiến điều phục, Bồ Tát cũng chẳng quan niệm tôi nay thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết, do Bồ Tát thuở xưa có sức thệ nguyện

khéo quán duyên khởi tự nhiên diễn nói trăm ngàn pháp môn dứt trừ vô minh nghiệp hành cho các chúng sanh khiến họ giải thoát.

Nầy Điện Đắc ! Ví như lương y giỏi trị lành các bệnh, trước hết khéo học tập giỏi các sách y phương vừa thấy tướng bệnh đều biết rõ cả, dùng chú dược trị liệu không bệnh nào chẳng lành. Cũng vậy, Bồ Tát khéo quán pháp giới dùng trí vô công dụng vì các chúng sanh tích tập si hành kia theo căn tánh của họ mà khai thị diễn thuyết trăm ngàn pháp môn đều khiến họ khai ngộ.

Đây gọi là đại Bồ Tát si hành phục tạng. Bồ Tát chúng được phục tạng nầy rồi khéo quán duyên khởi, vì các chúng sanh si hành như vậy, hoặc trong một kiếp hoặc quá một kiếp, tùy theo tánh dục của họ, dùng các loại văn tự ngữ ngôn thiện xảo thuyết pháp. Si hành biên tế ấy bất khả đắc, trí huệ biện tài của Bồ Tát cũng bất khả tận.

Đây gọi là Bồ Tát ở nơi tất cả pháp vô sai biệt tướng thiện xảo tuyên nói được si hành phục tạng như vậy.

Si hành ấy có hai vạn một ngàn và các hành khác tám vạn bốn ngàn, vì dứt trừ các

hành ấy, Bồ Tát diễn nói trăm ngàn pháp môn. Đây gọi là đại Bồ Tát si hành phục tạng.

Thế nào gọi là đại Bồ Tát đẳng phân hành phục tạng ?

Nầy Điện Đắc ! Ví như gương soi bốn mặt trong suốt sáng sạch không lấm bụi dơ đem treo nơi ngã tư, bao nhiêu sắc tượng đối với gương đều hiện rõ trong ấy không tăng không giảm, gương ấy cũng chẳng nghĩ rằng tôi hay hiện rõ các thứ sắc tượng, nhưng gương ấy được khéo mài sáng rồi thì tất cả sắc tượng tự nhiên hiện rõ. Cũng vậy, Bồ Tát pháp giới khéo mài sáng rồi an trụ trong tam muội vô công dụng tùy theo tâm hành sai biệt của các chúng sanh mà khai thị diễn thuyết trăm ngàn pháp môn đều khiến tỏ rõ đều được giải thoát, mà Bồ Tát chẳng quan niệm pháp tướng và chúng sanh tướng. Tại sao, vì Bồ Tát khéo quán pháp giới tướng, với các chúng sanh tương ưng bốn hành ấy biết rõ như thiệt rồi tùy theo căn tánh họ mà thuyết pháp, nhưng ở nơi pháp giới và chúng sanh giới, Bồ Tát quan sát như thiệt không có hai tướng, bao nhiêu pháp giới và chúng sanh giới đều thấy rõ như thiệt không hai, vì là không sai biệt vậy.

Nầy Điện Đắc ! Ví như hư không không có các thứ tướng sai biệt cũng không kiến lập. Cũng vậy, Bồ Tát khéo quan sát pháp giới rõ thấu tất cả pháp nhập vào nhứt tướng, cũng do sức thệ nguyện thưở trước nên tùy theo tâm hành của các chúng sanh mà nói nhiều thứ pháp môn, mà ở nơi pháp giới không sai biệt.

Nầy Điện Đắc ! Đẳng phân hành ấy có hai vạn một ngàn và các hành kia tám vạn bốn ngàn, Bồ Tát quan sát đều rõ ràng cả. Như lương y biết bệnh cho thuốc, Bồ Tát dùng trí vô công dụng thuyết các pháp môn.

Đây gọi là đại Bồ Tát đẳng phân hành phục tạng.

Bồ Tát chúng được phục tạng nầy rồi vì chúng sanh hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp tùy theo chí lạc của họ dùng các loại ngôn từ thiện xảo tuyên nói. Biên tế các hành bất khả đắc, Bồ Tát trí huệ biện tài cũng bất khả tận.

Đây gọi là Bồ Tát khéo nói pháp giới vô sai biệt tướng chúng được đẳng phân hành phục tạng như vậy.

Lại nầy Điện Đắc ! Đại Bồ Tát thành tựu trí như vậy rồi, nơi căn hành ý lạc của các

chúng sanh đều khéo biết rõ. Nếu thấy chúng sanh nhiều tham dục, vì muốn điều phục chữa lành bệnh tham nên thị hiện đồng phạm phu thọ các dục lạc có đủ vợ con sản nghiệp, nhưng chẳng nhiễm trước như hoa sen.

Có các chúng sanh ngu si vô trí chẳng biết Bồ Tát thiện xảo phương tiện, họ nghĩ rằng sao lại có người trí tham thọ dục lạc chẳng khác phạm phu, họ bảo Bồ Tát xa rời Bồ đề. Các chúng sanh như vậy vì lòng họ chẳng tịch tịnh nên sanh sân hận lớn chẳng kính tin Bồ Tát, do đây nên sau khi chết họ đọa vào đại địa ngục, lại do đại Bồ Tát nhơn duyên mật hóa nên lúc tội báo đã xong rồi họ quyết định sẽ được nhập vào bình đẳng.

Nầy Điện Đắc ! Ví như ngọn lửa mạnh, hễ ném vào bao nhiêu cỏ, gỗ thì đều cháy tất cả đều thành lửa. Cũng vậy, Bồ Tát trí huệ chói rực, bao nhiêu chúng sanh hoặc tham sân si hoặc thiện hoặc bất thiện, Bồ Tát đồng hành với họ tất cả đều sáng rực đều thành trí huệ. Đây gọi là pháp bất cộng của Bồ Tát.

Nầy Điện Đắc ! Như núi Tu Di có tướng bất cộng, đó là bốn mặt do bốn báu làm thành, tùy các chúng sanh có các sắc tướng xanh vàng đỏ trắng, nếu họ qua đến phía lưu ly của núi

ấy liền đồng một màu lưu ly, qua đến phía chơn kim, bạch ngân và pha lê thì đều đồng màu với núi phía ấy. Cũng vậy, Bồ Tát được pháp bất cộng như vậy, tùy các chúng sanh hoặc tham sân si hoặc thiện hoặc bất thiện, họ đến chỗ Bồ Tát, Bồ Tát đồng hành với họ đều làm cho tất cả chúng nhập trí Bồ Tát. Tâm họ bất tịnh do ác nghiệp nên hoặc họ bị đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh cõi Diêm Phù Đề, do công đức bất cộng và sức nguyện của Bồ Tát nên khi tội báo xong rồi họ quyết định sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Điện Đắc ! Thuở quá khứ vô lượng vô biên vô số kiếp, nhằm đời ngũ trược có Phật xuất hiện hiệu Bửu Tụ Công Đức Thanh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thời kỳ ấy người thọ mạng trăm hai mươi tuổi như thời kỳ hiện nay. Các chúng sanh ấy tham dục sân hận ngu si rất nặng, họ bị phiền não che đậy chống trái cha mẹ anh em bằng hữu, chẳng thuận Hòa Thượng và A Xà Lê, họ chẳng biết ơn đức mà thường ôm lòng độc hại gian trá cướp trộm, họ phá hoại lẫn nhau làm sự phi lý, họ chẳng kính

tin Phật Pháp Tăng, họ tham lam nhỏ mọn thật hành pháp ngạ quỷ. Trong cõi Phật ấy, có các chúng sanh ác như vậy khó điều phục được. Đức Phật ấy cũng do nguyện lực xưa nên ở nơi ác thế ấy thành Vô thượng Bồ đề, lại có hai vạn hai ngàn chúng đại Thanh Văn. Bấy giờ có Quốc Vương tên Quảng Thọ trị nước tự tại thống lãnh Diêm Phù Đề, lòng tin thanh tịnh đối với Phật pháp. Nhà vua ấy thỉnh Phật và chúng Tăng hạ an cư rộng sắm đồ cúng dường.

Bấy giờ có một Tỳ Kheo pháp danh tên Vô Cấu có đủ biện tài thiện xảo thuyết pháp khai thị chúng sanh thường chẳng mảy mán, mọi người đều thích nghe. Pháp Sư Vô Cấu khi có thuyết pháp đều không cầu mong sắc diện vui vẻ hỏi thăm lom trước, sắc lực đầy đủ dung mạo đoan nghiêm, được các chúng sanh ưa thích cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.

Đồng thời có Tỳ Kheo niên thiếu tân học thường theo Pháp Sư Vô Cấu vào ra vương cung không bị chướng ngại được những sự cúng dường ẩm thực y phục ngọa cụ y được. Trong chúng ấy có đa số Tỳ Kheo chẳng biết tu tập thân giới tâm huệ, chẳng kính Phật

Pháp Tăng, họ chấp thường chấp đoạn chấp ngã hủy báng chánh pháp khinh tháo khó điều phục, họ chẳng nhiếp các căn mà an trụ nơi phi pháp, họ không có hạnh Sa Môn mà tự xưng là Sa Môn, thân khẩu ý nghiệp của họ đều tà tịch.

Qua thời kỳ an cư ấy, đức Phật Bửu Tự Công Đức Thanh Như Lai nhập Niết bàn. Quốc Vương Quảng Thọ dùng gỗ xích chiên đàn cúng dường trà tỳ rồi xây tám mươi câu chi bửu tháp dùng gỗ xích chiên đàn làm bao lon, bốn mặt đều có hoa sen vàng.

Tỳ Kheo Vô Cấu được đức Phật ấy thọ ký đa văn đệ nhất. Sau khi đức Phật ấy nhập diệt, Ngài hoàng tuyên chánh pháp, du hành các thành ấp tụ lạc giáo hóa vô lượng trăm ngàn chúng sanh khiến được an trụ Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ có số đông ác Tỳ Kheo chẳng biết tu hành thường ôm lòng tật đố bị ma mê hoặc, họ đến tâu Quốc Vương rằng : Tỳ Kheo Vô Cấu được nhà vua kính làm thầy ra vào Vương cung không bị cấm chế ấy, nhà vua nên biết Tỳ Kheo ấy chưa rời lìa tham dục ăn phi thời dùng hương hoa trang sức thiệt chẳng phải phạm hạnh chẳng nên cúng dường. Vì sự việc

ấy nên chúng tôi đến báo cáo nhà vua chớ sanh lòng tà tín trong chánh pháp sau lúc đức Phật nhập diệt.

Lại có ma tên Cực Ác tự biến thân làm hình Tỳ Kheo đến tâu vua đồng lời nói trên.

Nhiều lần nghe báo cáo như vậy, vua Quảng Thọ nghĩ rằng Tỳ Kheo Vô Cấu siêng tu có trí huệ được ta kính trọng không bao giờ có sự quấy như vậy.

Vua vừa suy nghĩ xong, chúng ma liền hiện nửa thân trong hư không bảo vua rằng :

Nhà vua nên học kỹ nghệ khéo rõ cơ nghi nếu chẳng hiểu biết thì chẳng phải tướng Nhơn Vương. A La Hán đệ tử Phật đã đủ đại trí huệ mà vua chẳng y lời sao vua lại theo đoạn kiến. Các Tỳ Kheo vì lợi ích thành thật báo cáo với vua, người ác đoạn kiến ấy thiệt chẳng tu phạm hạnh hiện đang ở trong cung vui vầy cùng các thể nữ, vua mau cùng thị tòng vào xem thì hết nghi.

Vua nghe lời báo cáo trên hư không cả kinh liền dắt thị tòng vào cung quan sát.

Lúc ấy Tỳ Kheo Vô Cấu đang ở trong cung diễn thuyết đệ nhứt nghĩa : các pháp tự tánh không vô ngã ngã sở. Nhà vua và thị tòng bị

ma mê hoặc thấy các thể nữ trong cung ngời bao quanh Tỳ Kheo. Nhà vua nổi giận như voi say truyền Chiên Đà La mang Tỳ Kheo ra trị tội vì đã làm ô uế cung của vua. Các quan và quyến thuộc vì ma lực nhiếp trì nên đối với Tỳ Kheo vô tội ấy đều căm giận muốn giết hại. Chiên Đà La cầm dao đến, Tỳ Kheo Vô Cấu buồn khóc. Vua nạt rằng người phạm pháp phải đền tội sao lại buồn khóc ? Vô Cấu tâm rằng sự nầy khó tự phát biểu xin chờ chốc lát tôi sẽ có chứng minh. Vua liền ngăn Chiên Đà La tạm dừng lại thử coi Vô Cấu làm gì.

Bấy giờ Tỳ Kheo Vô Cấu, người thành tựu ý lạc thù thắng hành từ lợi thế gian, chấp tay phát thệ rằng : Nếu tôi không phạm sự ấy xin cỗi đất chấn động sáu cách và hu không mưa hoa đẹp. Vừa phát thệ xong, cỗi đất chấn động sáu cách hu không mưa đầy hoa trời. Chúng ma lo buồn bỏ đi.

Nhà vua thấy điềm lành ấy liền sanh lòng kính tin cúi lạy chun Vô Cấu cầu hoan hỷ. Vua tự trách rằng tôi sẽ đọa địa ngục xin Ngài thứ tha chở che. Sao tôi lại gặp bọn ác sanh lòng độc hại, kẻ theo tôi đều là ác hữu không ai giúp đỡ tôi. Mười phương không chỗ tôi

**nuong chỉ có Đại Su, tôi sẽ rời bỏ vương vị
trọn đời quy y Đại Su.**

**Tỳ Kheo Vô Cấu biết chí lạc của vua và
quyến thuộc nên thuyết nghĩa đệ nhút. Vua
Quảng Thọ nghe pháp nghĩa đệ nhút ấy được
chánh tín cùng quyến thuộc trăm ức người
bỏ ngôi xuất gia tu tập hạnh đầu đà chẳng
nhận người thỉnh cúng. Trong nội cung có tám
vạn thể nữ nghe nói đệ nhút nghĩa đều an
trụ bực bất thối.**

**Vua y theo Phật giáo suốt hai mươi bốn
năm ngày đêm thường sám hối mà tội nghiệp
còn chẳng hết. Trăm câu chi quyến thuộc của
vua trước kia có lòng ác đối với Pháp Sư Vô
Cấu nên sau khi chết họ bị đọa vô gián địa
ngục chịu khổ nhiều ức năm, mãi tội rồi họ
gặp đức Như Lai, vì nhơn khùng bố xua nên
bị dư báo thường gây yếu, họ lần lượt tu tập
cúng dường ngàn ức Phật, họ đều ở các quốc
độ khác thành Vô thượng Bồ đề đồng một hiệu
là Công Đức Danh Xung.**

**Vua Quảng Thọ vì sanh lòng độc hại nơi
Tỳ Kheo Vô Cấu, bực từ nhẫn, nên trong nhiều
ức năm theo ác nghiệp ấy bị đọa địa ngục Đại
Kiểu. Mãi tội được thân người gặp đức Phổ
Nhãn Như Lai thân cận thường cúng dường,**

do đây lại được phụng thờ tám mươi ức câu chi Phật, sau đó thành chánh giác chính là thân ta Thích Ca Mâu Ni Phật ngày nay. Còn ác Tỳ Kheo kia muốn hại Pháp Sư vô tội ấy đương lai sẽ thành Phật chính là Di Lặc Bồ Tát đây. Nội cung tám vạn thể nữ tịnh tín trồng các công đức vâng thờ vô lượng Phật, ngày nay lại phát đại nguyện lợi ích chúng sanh, họ sẽ thờ ngàn ức Phật và sẽ đều thành chánh giác.

Nay ta bảo các ông tất cả chớ sanh lòng sân hại, người tu từ nhẫn được đức Phật khen tặng sẽ mau thành tựu quả Bồ đề.

Vì thế nên, này Điện Đắc ! Nếu ở nơi căn tánh chí lạc của các chúng sanh chẳng khéo biết rõ thì phải tất cả thời gian chớ sanh lòng sân hại.

Này Điện Đắc ! Như trong các núi, Tu Di sơn đệ nhất. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí huệ tối tôn vô thượng.

Như trong tất cả dòng nước, đại hải là tối thắng. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí huệ tối thâm đại.

Như trong các Quốc Vương, Chuyển Luân Thánh Vương tối tôn thượng. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí huệ vô thượng thượng.

Nầy Điện Đắc ! Vì thành tựu trí huệ như vậy nên tất cả tham sân si hành, tâm tâm chuyển biến của tất cả chúng sanh, đức Như Lai đều biết rõ, trong khoảng một đàn chỉ đều có thể nhiếp thọ cả.

Nầy Điện Đắc ! Đức Như Lai thành tựu Nhứt thiết chủng trí. Như người mắt trong sáng tự xem năm trái am la trong bàn tay mình chẳng dùng công lực đều thấy không nghi. Cũng vậy, đức Như Lai biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, ở trong đại chúng thuyết các loại pháp, trong vô lượng vô số thế giới, các chúng sanh tương ưng với tham hành, bị tham dục làm nhiệt não ngày đêm lo nghĩ bỏ luống thời gian ta đều thấy biết rõ. Họ bị tham nhiệt não khỏi các nghiệp thân khẩu, ta đều thấy biết rõ.

Các chúng sanh tương ưng sân hành bị sân hận che tâm ganh ghét lẫn nhau, do độc hại họ bị đọa vào vô gián địa ngục, ta đều thấy biết rõ.

Các chúng sanh tương ưng si hành bị vô minh che tối mê hoặc chấp trước ưa theo tà kiến, ta đều thấy biết rõ.

Có chúng sanh kham nhậm, chúng sanh không kham nhậm, chúng sanh tăng tiến, chúng sanh thoái thất, chúng sanh trồng căn lành nơi Như Lai thừa, chúng sanh trồng căn lành Duyên Giác thừa, chúng sanh trồng căn lành Thanh Văn thừa, ta đều thấy biết rõ.

Thành tựu trí huệ như vậy, đức Như Lai ở trong đại chúng hay biết rõ tâm hành sai biệt của chúng sanh. Vì biết là phi thời nên đức Như Lai mặc nhiên bỏ để đó, chỉ quan niệm các chúng sanh ấy mê hoặc nơi chánh pháp chẳng hiểu được đức Như Lai có đủ căn lực thù thắng, vì khéo biết thời nên đức Như Lai biết là người kham điều phục, người có chí lạc thù thắng, người hay kham nhẫn, người thọ lãnh thiện ngôn, đức Như Lai đều thấy biết rõ : Biết rõ như vậy rồi, ở nơi chúng sanh ấy, đức Như Lai nhiếp thọ lợi ích.

Nầy Điện Đắc ! Bồ Tát mới tu chưa vào chánh vị, ở nơi chí lạc hành thù thắng của các chúng sanh không thể khéo biết rõ, Bồ Tát ấy hoặc tại gia hay xuất gia đều chẳng

nên sanh lòng ghét hại, chớ mãi tự chuốc lấy suy hại sâu nã.

Vì thế nên Bồ Tát từ lúc mới phát tâm phải nên đối với tất cả người an trụ đại thừa tướng họ là Phật. Với các chúng sanh khác, dầu thấy họ tạo nghiệp ác mà chẳng sanh lòng tổn hại họ. Tại sao ? Vì đức Như Lai thường nói : nếu người nào ở nơi pháp bạch tịnh mà có chút khuyết giảm thì trọn chẳng được nhập Niết bàn.

Nếu thấy tham hành chúng sanh, Bồ Tát phải quan niệm họ bị đốt cháy bởi tham dục nhiệt nã đó là lỗi của tôi. Nếu thấy chúng sanh bị sân hận và ngu si nhiệt nã đốt cháy, Bồ Tát cũng coi là lỗi của mình. Tại sao ? Vì Bồ Tát thấy tất cả chúng sanh bịnh khổ phải vì họ mà tìm thuốc phương tiện chữa trị, trước kia ta thệ nguyện trừ bịnh chúng sanh mà nay lại bỏ đó là lỗi của ta. Bồ Tát thành tựu tác ý ấy để tự xét lỗi mình, đối với chúng sanh phát khởi từ tâm lớn, dầu có bị họ giết hại chặt chém thân thể cũng không bao giờ có lòng báo oán.

Nầy Điện Đắc ! Lúc chánh tu hành như vậy, Bồ Tát có bao nhiêu nghiệp ác từ quá

khứ đều hết sạch chẳng còn thừa, nghiệp ác vị lai trọn không phát khởi.

Nầy Điện Đắc ! Thuở quá khứ vô lượng vô số kiếp trước đức Phật Nhiên Đăng, có đức Phật Thắng Sanh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện thế gian, cõi nước tên Quang Minh, đức Phật ấy ở tại khu rừng nơi vương thành An Ổn. Bấy giờ có Chiên Đà La tên Khả Úy hung ác ưa giết hại không từ tâm tay vấy máu, mọi người trông thấy đều khiếp sợ. Ngày kia Chiên Đà La ấy cột bò trong nhà đi vào muốn giết thịt. Bò thấy kinh sợ bứt dây chạy thẳng đến rừng của Thắng Sanh Như Lai. Chiên Đà La ấy cầm dao đuổi theo, bò quá sợ sa xuống hố sâu sắp chết rống kêu khổ sở. Chiên Đà La ấy rượt đến thấy bò sa hố càng giận thêm cầm dao xuống hố sắp sửa giết bò.

Bấy giờ đức Thắng Sanh Như Lai ở trong rừng ấy có vô lượng đại chúng vây quanh, đức Phật rộng giảng dạy pháp môn duyên khởi. Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên

ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử ưu bi khổ não, nhơn duyên như vậy tất cả là khối thuận khổ lớn. Trong duyên ấy, vô minh đối với hành vô tư vô giác, hành đối với vô minh cũng vô tư vô giác, nhĩn đến sanh đối với lão tử vô tư vô giác, lão tử đối với sanh cũng vô tư giác. Các pháp như vậy tánh nó bất khả đắc không hành không niệm không ngã ngã sở bốn tánh thanh tịnh đều chẳng biết nhau. Kẻ phàm phu chẳng nghe pháp như vậy nên chấp sắc là ngã, ngã có các sắc, sắc thuộc nơi ngã, họ chấp thọ tướng hành và thức cũng vậy. Do vì chấp trước ngã và ngã sở như vậy nên họ chấp vô thường là thường, khổ là lạc, bất tịnh là tịnh, vô ngã là ngã, đó là sanh bốn điên đảo. Vì kiến chấp điên đảo nên họ bị vô minh mê hoặc chẳng chánh tư duy, theo tâm nhiễm trước bị ái dục trói buộc nên sanh tử luân hồi nối nhau chẳng dứt. Người trí vì khéo quán tướng pháp giới nên chẳng thấy có chút tướng ngã nhơn chúng sanh thọ mạng sanh lão bệnh tử hệ phục sát hại mà có thể được.

Khả Úy Chiên Đà La trong thời gian ấy với nghe tiếng thuyết pháp của đức Như Lai liền giác ngộ, tâm giết hại ngừng dứt, bỏ dao

ra khỏi hố qua đánh lễ chum đức Phật rồi bạch rằng : Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi muốn ở trong Phật pháp xuất gia hành đạo. Đức Thắng Sanh Như Lai hứa khả bảo rằng : Thiện lai Tỳ Kheo ! Khả Úy liền thành Sa Môn đắc giới cụ túc.

Đức Phật ấy biết ý lạc của Khả Úy lần lần đã thành thực bèn rộng giảng dạy các hạnh Bồ Tát.

Khả Úy Sa Môn nghe pháp chứng vô sanh nhẫn trụ bực bất thối chuyển.

Con bò ấy được nghe pháp cú duyên khởi của Đức Như Lai nói, âm thanh Phật vi diệu, lòng nó vui mừng sau khi chết sanh trời Đâu Suất được thấy Di Lạc Bồ Tát thành tựu chánh tín.

Nầy Điện Đắc ! Tâm hành của các chúng sanh thậm thâm vi mật khó rõ khó biết. Vì thế nên Bồ Tát muốn cầu Vô thượng Bồ đề phải khéo biết căn hành của tất cả chúng sanh. Đối với các chúng sanh, Bồ Tát an trụ tâm bình đẳng, tâm vô ngại, chẳng nhiễm trước tất cả pháp, xả sở hữu, trì tịnh giới, trụ nhẫn nhục, phát tinh tấn, nhập thiền định, như thiết quan sát tánh tất cả pháp.

Nầy Điện Đắc ! Bồ Tát viên mãn sáu pháp Ba la mật như vậy mau chứng Vô thượng Bồ đề. Thế nào là viên mãn ? Đó là vì y chỉ Nhứt thiết trí mà tu hành vậy.

Thế nào là đại Bồ Tát pháp phục tạng ?

Nầy Điện Đắc ! Bồ Tát thấy tất cả sắc biết rõ như thiệt bốn lai bất sanh tự tánh thanh tịnh. Vì ở nơi sắc được thiện xảo nên Bồ Tát thành tựu bốn vô ngại biện, đó là pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện và lạc thuyết vô ngại biện.

Pháp vô ngại là nơi các sắc pháp như thiệt quan sát như thiệt biết rõ.

Nghĩa vô ngại là nơi nghĩa của các sắc pháp không chướng ngại. Nghĩa của sắc là gì ? Đó là nghĩa đệ nhứt. Gì là nghĩa đệ nhứt ? Đó là sắc bất khả đắc. Thành tựu trí đệ nhứt nghĩa ấy gọi là nghĩa vô ngại biện.

Từ vô ngại là nơi các sắc dùng trí vô ngại thiện xảo ngôn từ phân biệt thuyết pháp.

Lạc thuyết vô ngại là nơi các sắc theo cơ chúng sanh mà khai thị diễn thuyết trọn không nhiễm trước.

Bồ Tát thành tựu trí như vậy rồi đối với khắp tất cả chúng sanh mê hoặc chấp trước

sắc pháp, Bồ Tát tùy theo tánh dụng của họ dùng trí vô công dụng như chỗ nên mà thuyết pháp nhưng nơi pháp giới không có hai tướng.

Rộng nói đến thanh hương vị xúc và pháp cũng vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát pháp phục tạng. Bồ Tát chúng được pháp phục tạng rồi, vì muốn điều phục các chúng sanh mê hoặc trong những cảnh giới như vậy, tùy theo ý lạc của họ nơi mỗi mỗi xứ, hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp dùng các thứ ngôn từ thiện xảo tuyên nói, biên tế của các xứ cũng bất khả đắc, trí huệ của Bồ Tát cũng chẳng tổn giảm, chẳng rời pháp giới tùy thuận bất nhị, vì vô sai biệt vậy.

Đây gọi là Bồ Tát thiện xảo diễn nói tất cả pháp tướng vô sai biệt được pháp phục tạng ấy rồi, có thể vì chúng sanh như chỗ nên mà thuyết pháp khiến họ được pháp tài vô tận, làm cho dứt hẳn sanh tử nghèo cùng.

Đây gọi là đại Bồ Tát năm thứ phục tạng, đại phục tạng, vô tận phục tạng, biến vô tận phục tạng, vô biên phục tạng. Bồ Tát thành tựu phục tạng như vậy vì viên mãn công đức

thù thắng nên dùng ít công lực mau được Vô thượng Bồ đề”.

Lúc đức Phật nói pháp môn phục tạng ấy, Điện Đắc Bồ Tát được đà la ni, năm trăm Bồ Tát được điện quang minh tam muội, ba vạn sáu ngàn Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ đề”.

Bấy giờ Nguyệt Tràng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như lời đức Phật nói trí vô công dụng, nghĩa ấy thế nào ?”.

Đức Phật dạy : “Này Nguyệt Tràng ! Nếu có Bồ Tát ở trong pháp lành mà thân tâm tương ưng duyên theo tạo tác thì gọi là công dụng.

Nếu có Bồ Tát thân tâm điều nhu không niệm không y rời lìa tướng tu hành, do đã thành tựu nguyện trí thuở xưa, nơi ức thiên cõi Phật những chỗ nên ra làm các thứ thị hiện, mà đối với pháp giới không hề động chuyển, thường diễn thuyết pháp không có chút pháp tướng, dùng tứ nhiếp pháp thành thực chúng sanh, cũng không có chúng sanh được độ, nghiêm tịnh tất cả các Phật độ mà chẳng thấy Phật độ bất tịnh, thường niệm chư Phật chẳng xem sắc tướng, đi các cõi Phật

chẳng lìa pháp giới. Đây gọi là Bồ Tát vô công dụng trí.

Vì thành tựu trí vô công dụng như vậy nên làm đầy đủ tất cả hi vọng cho các chúng sanh, mà ở nơi chỗ làm không hề nhiễm trước”.

Lúc đức Thế Tôn nói trí vô công dụng ấy, cõi Đại Thiên chấn động sáu cách. Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cùng chư thiên cõi trời Đao Lợi ở trên hư không mưa các thứ thiên hoa : mạn đà la, ưu bát la, câu vật đầu, ba đầu ma, phân đà lợi, hương chiên đàn, đều rải trên đức Phật, trống trời tự kêu, ánh sáng lớn chói khắp từ xưa chưa từng thấy. Chúng sanh nào gặp được thì thân được thanh lương.

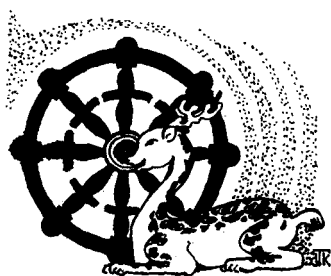
Đức Thế Tôn bảo Điện Đắc Bồ Tát : “Chư Phật quá khứ đều tại chỗ này khai thị diễn nói pháp môn như vậy. Vị lai chư Phật sẽ xuất thế cũng ở tại chỗ này diễn nói pháp môn như vậy. Hiện tại trong vô lượng vô số thế giới chư Phật vì pháp môn này chẳng đoạn tuyệt nên phóng ánh sáng lớn”.

Bấy giờ Trưởng Lão A Nan rời chỗ ngồi trịch y vai hữu gối hữu chấm đất chấp tay bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này tên gì, chúng tôi phải tụng trì thế nào ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy A Nan ! Kinh này tên là Vô Tận Phục Tạng, cũng tên là Thuyết Nhứt Thuyết Pháp Vô Sai Biệt Tướng. Ông nên phụng trì tên kinh như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Điện Đắc Bồ Tát, Trưởng Lão A Nan và hàng tứ chúng cùng tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà v.v..., nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**XX. PHÁP HỘI VÔ TẬN PHỤC TẠNG - THỨ HAI MƯƠI
HẾT**



XXI
PHÁP HỘI
THỌ KÝ ẢO SƯ BÁT ĐÀ LA
THỨ HAI MƯƠI MỐT

Hán dịch : Đường. Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe đức Phật ở núi Kỳ Xà Quật tại thành Vương Xá cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, đều là bậc đại A La Hán mọi người quen biết.

Đại Bồ Tát năm ngàn người đủ đại thần thông biến hiện tự tại chúng vô sanh nhẫn và đà la ni. Các Ngài danh hiệu là Sư Tử Bồ Tát, Sư Tử Huệ Bồ Tát, Diệu Chiên Đàn Bồ Tát, Điều Ngự Bồ Tát, Đại Điều Ngự Bồ Tát, Quang Thắng Bồ Tát, Quang Hiện Bồ Tát, Quang Oai Bồ Tát, Quang Nghiêm Bồ Tát, Minh Giác Bồ Tát, Chúng Thượng Bồ Tát, Điều Ngự Chúng Sanh Bồ Tát, và tất cả chư Bồ Tát trong Hiền kiếp, Di Lặc đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử làm Thượng Thủ.

Lại có bốn đại Thiên Vương, Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhon, Ta bà thế giới chủ Đại Phạm Thiên Vương, cùng vô lượng Thiên, Long,

Dạ Xoa, A Tu La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già v.v...

Đại chúng vây quanh đức Như Lai Thế Tôn, vì danh xưng lớn nên nghe khắp thế gian, đó là mười đức hiệu lớn : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn sư, Phật, Thế Tôn. Là đáng nhứt thiết tri nhứt thiết kiến, thành tựu thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại, thập bát bất cộng, đại từ đại bi, đủ ngũ nhãn thần biến thọ ký, thần biến thần thông, tất cả đều viên mãn, có thể đem tam Đại Thiên thế giới đại địa thành ấp cỏ cây rừng rậm núi Tu Di đại hải núi sông và cung điện chu Thiên để tại đầu sợi lông khiến dùng ở hư không hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp tùy ý muốn mà vẫn chẳng nghiêng động.

Bấy giờ trong thành Vương Xá, Quốc Vương Đại thần, Bà La Môn, Cư sĩ, tất cả nhơn dân đều rất tôn trọng đức Như Lai, họ đem những vật cúng dường tối thượng như ẩm thực, y phục, ngọc cù, y dược cung kính dâng lên.

Trong thành Vương Xá có một Ảo sư tên Bạt Đà La giỏi dị luận công xảo chú thuật, là thượng thủ nhứt trong hàng Ảo sư.

Cả nước Ma Kiệt Đề, chỉ trừ người thấy đế lý và các hàng chánh tín Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, ngoài ra những kẻ ngu muội đều bị ảo hoặc mà qui tín với Áo sư Bạt Đà La ấy.

Bấy giờ Áo sư ấy nghe đức Như Lai công đức danh xưng bèn nghĩ rằng : Nay mọi người trong thành này đều tôn trọng ta chỉ có Sa Môn Cù Đàm còn chưa tín phục, ta nên qua đưa sức nếu Sa Môn ấy qui phục ta thì người nước Ma Kiệt Đề sẽ kính trọng ta gấp bội.

Áo sư ấy đời trước đã trồng duyên lành thời kỳ thành thực đã đến và do sức oai thần của Phật, nên áo sư ấy từ thành Vương Xá qua đến núi Kỳ Xà Quật thấy ánh sáng của đức Phật tỏa ra hơn trăm ngàn mặt nhựt, mặt Phật nghiêm trang tốt đẹp như trăng tròn, thân Phật viên mãn như thân cây ni câu đà, bạch hào thanh tịnh như châu ma ni chiếu sáng, mắt Phật sắc biếc như hoa sen xanh, cho đến Phạm Thiên Vương cũng chẳng thấy được đỉnh Phật, dùng sáu mươi thứ âm thanh vi diệu thanh tịnh mà thuyết pháp cho chúng sanh.

Dầu thấy oai đức đặc tôn của đức Như Lai, nhưng Áo sư Bạt Đà La vẫn còn tà mạn mà nghĩ rằng nay ta nên thí nghiệm Sa Môn

ấy, nếu thiệt là đáng Nhứt thiết tri kiến thì sẽ biết ý của ta. Nghĩ xong, Áo sư ấy đến lạy chun Phật mà bạch rằng : “Xin sáng mai thọ sự cúng mọn của tôi”.

Đức Phật quan sát Áo sư ấy và người thành Vương Xá đã đến thời kỳ căn khí thành thực, vì muốn thành thực họ nên đức Phật yên lặng thọ thỉnh.

Áo sư ấy thấy đức Phật thọ thỉnh rồi thì nghĩ rằng nay Sa Môn Cù Đàm này chẳng rõ ý ta, chắc chẳng phải bậc Nhứt thiết trí, liền từ giả làm lễ lui về.

Tôn giả Đại Mục Liên đang ở tại hội thấy sự ấy liền đến bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Áo sư Bạt Đà La ấy muốn khi dối Phật và Tỳ Kheo Tăng, xin đức Thế Tôn chớ thọ thỉnh”.

Đức Phật bảo Đại Mục Liên : “Chớ có quan niệm như vậy. Nhưng tham sân si có thể làm sự khi dối. Nơi các sự ấy từ lâu ta đã dứt hết, vì ta chúng được các pháp bốn vô sanh. Từ nhiều kiếp ta an trụ chánh hạnh, nào có ai khi dối được ta.

Ông phải biết chỗ làm của Bạt Đà La chẳng phải chon thiệt ảo hóa. Chỗ làm của Như Lai mới là chon thiệt ảo hóa. Tại sao ? Vì Phật

hiện chúng các pháp đều như ảo hóa. Giả sử tất cả mọi loài chúng sanh đều giỏi ảo thuật như Bạt Đà La đem so sánh với Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm một phần ngàn, cho đến toán số thí dụ phần đều chẳng bằng.

Nầy Đại Mục Liên ! Ảo sư ấy có thể biến hiện Tam thiên Đại thiên thế giới nầy thành trang nghiêm chăng ?”.

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thể được.

- Nầy Đại Mục Liên ! Nay ông nên biết đức Như Lai có thể ở trong đầu một sợi lông biến hiện trang nghiêm hằng sa thế giới mà còn chưa hết sức thần của Như Lai.

Nầy Đại Mục Liên ! Có đại phong luân tên là Toái Hoại, nó có thể làm nát Tam thiên Đại thiên thế giới. Lại có phong luân tên Tỳ Lam Bà hay làm hư hoại thế giới rồi lại hay làm thành. Lại có phong luân tên Cổ Động nó hay làm xoay lăn thế giới. Lại có phong luân tên An Trụ nó hay thổi đến trời Hữu Đảnh. Lại có phong luân tên Phiêu Tán nó hay thổi tan núi Tu Di và Hắc Sơn v.v... Lại có phong luân tên Mãnh Diệm lúc kiếp hỏa nó hay thổi ngọn lửa mạnh lên đến Phạm Thiên. Lại có phong luân tên Chỉ Túc lúc kiếp hỏa nó hay làm tắt

kiếp hỏa. Lại có phong luân tên Thanh Lương hay khiến một cụm mây trùm khắp Tam thiên Đại thiên thế giới. Lại có phong luân tên Biến Chú lúc kiếp hỏa hay khiến khắp thế giới tuôn mưa lớn. Lại có phong luân tên Càn Kiệt lúc kiếp thủy ngập tràn hay làm cho nước ấy khô cạn. Các phong luân như vậy nếu ta kể đủ thì cùng kiếp chẳng hết.

Nầy Đại Mục Liên ! Ảo sư ấy có thể tạm dùng được các phong luân như vậy chăng ?

- Không thể được, bạch đức Thế Tôn.

- Nầy Đại Mục Liên ! Đức Như Lai ở nơi các phong luân như vậy mà đi đứng ngồi nằm không hề bị dao động. Phật lại có thể đem các phong luân như vậy nạp vào trong hột cải hiện các sự làm của phong luân mà hột cải vẫn chẳng tăng giảm, các phong luân ấy cũng chẳng phòng ngại nhau.

Nầy Đại Mục Liên ! Đức Như Lai thành tựu pháp ảo thuật không có cùng cực không có biên hạn”.

Tôn giả Đại Mục Liên cùng các đại chúng nghe đức Như Lai nói như vậy đều sanh lòng hi hữu liền đánh lễ chun Phật đồng thanh xưng rằng ngày nay chúng ta gặp bậc Đạo

Sư đại oai đức thần thông được lợi ích rất lớn. Nếu ai nghe oai đức thần thông của Phật, họ quyết sẽ được thiện lợi lớn phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Ảo sư Bạt Đà La trở về thành Vương Xá trong đêm ấy, ở chỗ rất xấu kém dơ dáy mà biến hóa làm đạo tràng rộng rãi bằng phẳng các thứ trang nghiêm phan lọng lụa là rải các hoa hương giăng các màn báu, lại hóa hiện tám ngàn hàng cây báu, dưới mỗi cây đều có tòa sư tử trải vô lượng thảm xinh đẹp. Vì muốn cúng dường chư Tỳ Kheo Tăng nên lại hóa hiện trăm thức uống ăn, hóa hiện năm trăm người hầu mặc y trắng đeo đồ nghiêm sức. Hóa hiện như vậy xong, Tú Đại Thiên Vương đến bảo Ảo sư ấy rằng : “Sáng mai ông vì cúng dường Như Lai mà hóa hiện vô lượng đồ trang nghiêm như vậy, ông sẽ được công đức rất lớn. Chúng tôi cũng muốn giúp ông cúng dường Như Lai mà hóa hiện đạo tràng thứ hai tại đây, ông có cho phép chăng ?”.

Ảo sư ấy nghe Tú Đại Thiên Vương nói rất lấy làm kỳ lạ liền ưng thuận.

Tú Đại Thiên Vương biến hiện vô lượng đồ trang nghiêm đẹp lạ gấp bội Ảo sư.

Thiên Đế Thích Đế Hoàn Nhơn đem ba vạn Thiên Tử đến bảo Áo sư :“Nay ta nhơn ông cúng dường Phật nên cũng muốn trang nghiêm đạo tràng để cúng dường”.

Áo sư kinh sợ liền ung thuận.

Vì đức Như Lai nên Thiên Đế hóa hiện điện đường như điện thù thắng của trời Đạo Lợi, lại hóa hiện những hàng cây ba lợi chất đa la cao đẹp cõi trời.

Thấy sự việc ấy Áo sư trầm trồ kinh sợ ăn năn muốn nhiếp sự biến hóa của mình tận lực chú thuật mà sự ảo hóa ấy vẫn y nhiên như cũ. Áo sư tự nghĩ quái lạ từ xưa sự biến hóa của ta ẩn hiện tùy ý, mà nay nhiếp ẩn không được, đây chắc do đức Như Lai ấy mà ra.

Biết tâm niệm của Áo sư, Thiên Đế bảo rằng :“Nay ông vì đức Như Lai mà trang nghiêm đạo tràng thì không thể làm ẩn mất được. Do đó mà biết rằng có ai ở nơi đức Như Lai cho đến chỉ phát tâm chùng một niệm, do gốc lành ấy cứu cánh hay làm nhơn chúng nhập Niết bàn”.

Áo sư nghe Thiên Đế nói rất vui mừng. Sáng ngày Áo sư đến chỗ Phật bạch rằng :

“Nay tôi sắm sửa đã xong xin đức Thế Tôn thương xót”.

Đức Thế Tôn mặc y cầm bát cùng Tỳ Kheo Tăng cung kính vây quanh vào thành Vương Xá đến chỗ đạo tràng của ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA.

Trong nước Ma Kiệt Đà, các nhà ngoại đạo Phạm Chí Bà La Môn đều muốn đức Phật bị ảo hoặc bởi ảo thuật của ẢO SƯ ẤY nên họ đều vân tập đến xem.

Chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di muốn thấy nghe thần biến và sự tử hống của Phật nên đều câu hội.

Dùng thần lực, đức Phật khiến ẢO SƯ, TỨ VƯƠNG và THIÊN ĐẾ đều riêng thấy đức Như Lai ngự tại đạo tràng của mình.

Thấy sự ấy, ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA bỏ kiêu mạn đến lạy chơn Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi đối Như Lai ăn năn lỗi lầm phát lồ tội mình, trước tôi vọng sanh khi đối đối với đức Thế Tôn mà ảo hóa các sự trang nghiêm, sau dẫu ăn năn mà không thể thâm nhiếp cho ẩn mất được”.

Đức Phật bảo : “Này ẢO SƯ, tất cả chúng sanh và các vật dụng đều là ảo hóa cả, đó là do nghiệp ảo hóa ra. Chúng Tỳ Kheo cũng là

ảo hóa, đó là do pháp nó ảo hóa ra. Thân Phật cũng là ảo, vì do trí huệ ảo hóa ra. Đại Thiên thế giới cũng là ảo, vì do các chúng sanh chung ảo hóa ra. Phạm là pháp thì không pháp nào chẳng là ảo, do nhơn duyên hòa hiệp mà ảo hóa vậy.

Nay ông nên đem đồ ăn uống ảo hóa theo thứ tự mà sót dung”.

Bấy giờ Ảo sư, Tứ Vương và Thiên Đế cùng các người hầu ảo hóa các quyến thuộc đều mang đồ ăn uống dung lên Phật và chư Tăng. Tất cả đại chúng đồng hội đều đầy đủ cả.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp nói kệ rằng :

“Vật thực là ảo hóa
Người ăn cũng như vậy
Lúc hiểu bình đẳng này
Mới gọi cúng thanh tịnh.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói :

Biết tọa là ảo hóa
Người ngồi cũng như vậy
Lúc hiểu bình đẳng này
Mới gọi cúng thanh tịnh.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói :

**Kẻ hầu là ảo hóa
Người nhận tâm cũng vậy
Người cúng được như vậy
Mới gọi cúng thanh tịnh.**

Tôn giả Tu Bồ Đề nói :

**Chớ nói cúng là cúng
Chớ cho nhận là nhận
Người cúng được như vậy
Mới gọi cúng thanh tịnh.**

Tôn giả A Nan Đà nói :

**Vật cúng như hư không
Người nhận bất khả đắc
Xa lìa thân và tâm
Bố thí tối thanh tịnh.**

Bồ Tát Quang Tràng nói kệ :

**Như ẢO sư Bạt Đà
Ảo hóa sự trang nghiêm
Các pháp đều như vậy
Người ngu chẳng hay biết.**

Bồ Tát Quang Nghiêm nói kệ :

Tòa ngồi cùng hàng cây
Do tâm ảo hóa ra
Tâm ảo với hư không
Có chút sai biệt gì.

Bồ Tát Sư Tử nói kệ :

Dã can chưa từng nghe
Tiếng rống của sư tử
Lòng nó không e sợ
Kêu la trong rừng cây
Chợt nghe sư tử rống
Không chỗ để chui trốn
Ảo sư cũng như vậy
Chẳng đứng trước Như Lai
Thường ở trong ngoại đạo
Tự khoe giỏi hơn Phật
Ảo sư dần biến hóa
Ảo thuật có giới hạn
Chỗ thành tựu của Phật
Ảo thuật vô cùng tận
Tất cả hàng thiên ma
Chẳng biết được ngàn mé.

Bồ Tát Sư Tử Huệ nói kệ :

Biết rõ người hầu hạ
Ẩm thực và người ăn
Tất cả đều ảo hóa
Thiện thí không gì hơn.

Bồ Tát Di Lặc nói kệ :

Như lửa được dầu tô
Càng lúc càng thêm mạnh
Thế Tôn đối ẢO sư
Ảo hóa cũng như vậy.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói kệ :

Những thiện sự hội này
Như trước chưa từng làm
Tất cả pháp đều vậy
Thường đồng với thuở trước”.

Bấy giờ đức Phật muốn thành thực ẢO sư Bạt Đà La nên hóa hiện một Trưởng giả vào trong hội bảo ẢO sư ấy rằng : “Nay Ngài muốn làm gì ở đây ?”.

ẢO sư ấy đáp : “Tôi sắm đồ ăn uống dung cúng Sa Môn Cù Đàm”.

Trưởng giả ấy nói : “Ngài chớ nói như vậy. Hiện nay đức Phật cùng chư Tỳ Kheo ở tại cung vua A Xà Thế đang được dâng cúng mà ăn”.

Do thần lực của Phật làm cho Ảo sư ấy thấy đức Như Lai cùng chư Tỳ Kheo đang ăn tại cung vua.

Đức Phật lại hóa hiện Trưởng giả thứ hai vào hội bảo Ảo sư rằng : “Nay Ngài làm gì ở đây ?”.

Ảo sư đáp rằng : “Tôi cúng dường Sa Môn Cù Đàm”.

Trưởng giả nói : “Ngài chớ nói như vậy. Hiện nay đức Phật và chư Tỳ Kheo đang đi khát thực trong đường xóm phạm chí.

Do thần lực của Phật làm cho Ảo sư thấy Phật và chư Thánh Tăng đang đi khát thực trong đường xóm.

Đức Phật lại hóa hiện Trưởng giả thứ ba vào hội bảo Ảo sư rằng : “Đức Như Lai hiện nay ở tại vườn nhà Y vương Kỳ Bà thuyết pháp cho hàng tứ chúng”.

Do thần lực của Phật làm cho Ảo sư thấy như vậy.

Đức Phật lại hóa hiện Thiên Đế Thích Đế Hoàn Nhơn đến bảo ẢO sư rằng : “Hiện nay đức Như Lai đang thuyết pháp cho chư Thiên tại cung trời Đao Lợi”.

Do thần lực của Phật làm cho ẢO sư thấy đức Phật đang thuyết pháp tại Thiên cung.

Đồng thời ẢO sư Bạt Đà La lại ở nơi trong khoảng bông lá cây rừng, trên tất cả các tòa sư tử, ở các nhà cửa điện đường xóm ngõ của thành Vương Xá và tất cả chỗ tốt đều thấy có đức Như Lai đầy đủ tướng hảo, trước tất cả chỗ đức Như Lai ngự đều thấy có thân mình đang quỳ lạy ăn năn phát lồ tội lỗi. ẢO sư ấy chỉ thấy có thân đức Phật ở khắp mọi nơi ngoài ra không thấy gì khác, lòng rất vui mừng hơn hở mà chúng được niệm Phật tam muội.

Sau khi xuất định, ẢO sư Bạt Đà La chấp tay hướng lên đức Phật mà nói kệ rằng :

“Xưa tôi ở Diêm Phù
ẢO hóa không ai hơn
Nay so Phật thần thông
Chẳng bằng một phần ít
Do đây mới biết rằng
Phật thần lực khó lường

Tùy tâm hay biến hiện
Hóa Phật như hằng sa
Những Như Lai được thấy
Đều đủ các tướng hảo
Xin Thế Tôn chỉ rõ
Thân nào là chơn Phật
Nơi chư Như Lai đây
Tôi muốn dâng cúng dường
Xin Phật dạy cho tôi
Gì là quả thù thắng
Nếu người đối với Phật
Chẳng sanh lòng tôn trọng
Các phàm phu như vậy
Thối thất sự an lạc
Nay tôi ở trước Phật
Phát lồ tội phạm trước
Tội vọng muốn thủ Phật
Nguyện dứt hẳn không thừa
Thích Phạm và Đại chúng
Xin chúng biết cho tôi
Vì độ các quần sanh
Nay tôi phát đại tâm
Dùng ánh sáng trí huệ

**Giác ngộ các quần sanh
Ban cho pháp cam lộ
Cho họ đều sung mãn
Nếu người ở nơi Phật
Thấy thần biến như vậy
Và nghe lời vui đẹp
Thắng hạnh vô ngại trí
Nào có người trí huệ
Chẳng phát tâm Bồ đề
Xin dạy đạo Bồ đề
Và công hạnh thanh tịnh
Những pháp nào tu hành
Nhị thừa chẳng vào được
Chỗ sở hành thế nào
Tôn trọng mà cúng dường
Thế nào đủ oai nghi
Và lìa các nghi hối
Thế nào nơi đa văn
Không nhàm tu vững chắc
Thế nào vì người nói
Cho thích ưa chánh pháp
Không lòng mong lợi dưỡng
Và biết ơn báo tốt**

Thế nào với chúng sanh
Thường làm bạn bất hoại
Thế nào gần thiện hữu
Bỏ lìa ác tri thức
Thế nào gặp chu Phật
Cúng dường lòng chẳng mỏi
Thế nào là học xứ
Tôn trọng và thanh tịnh
Thế nào định chủng tánh
Thành tựu tâm đúng lý
Và bỏ bất như lý
Đầy đủ chánh tu duy
Thế nào không khiếm nhược
Chẳng bị ma nó nhiếp
Tu duy nơi nghĩa lý
Chẳng bỏ các chúng sanh
Thế nào chẳng nên bỏ
Chẳng lấy mà nhiếp lấy
Được vào nơi chánh hạnh
Đầy đủ thiện phương tiện
Thế nào tu từ bi
Thành tựu các thần thông
Chúng nơi vô ngại biện

Và được đà la ni
Thế nào được pháp nhẫn
Thanh tịnh và biện tài
Nên bỏ pháp đáng bỏ
Được vào nghĩa thậm thâm
Thế nào nơi thiện nguyện
Tất cả đều viên mãn
Nơi các Ba la mật
Mà được bất thối chuyển
Tôi ở pháp như vậy
Sẽ nguyện siêng tu hành
Ngưỡng mong đấng Đại Bi
Vì tôi rộng giảng dạy”.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Bát Đà La :

“Nếu rõ tất cả pháp
Đều đồng với ảo hóa
Người này thì hay hiện
Trăm ức thân chư Phật
Xưa ở câu chi cỗi
Độ thoát các chúng sanh
Ví như Bát Đà La
Không sắc hiện các sắc
Bất sanh cũng bất diệt

Không trụ không khứ lai
Thế Tôn biến hóa thân
Và cùng chúng Tỳ Kheo
Cũng không có sanh diệt
Cho đến đại Niết bàn
Đây đều là thân biến
Bất tư nghị của Phật
Cũng như người ảo hóa
Hiện tượng mã quân trận
Mê hoặc các chúng sanh
Vọng thấy là chơn thiệt
Tượng mã quân như vậy
Không tánh cũng không sanh
Chư Phật không sắc tướng
Không khứ cũng không lai
Người chấp kiến ngã nhơn
Vọng sanh ý tưởng Phật
Chẳng nên lấy sắc tướng
Chủng tộc và sanh xứ
Cho đến phạm âm thanh
Mà muốn quán Như Lai
Cũng khó dùng tâm thức
Phân biệt nơi chư Phật

**Chu Phật pháp tánh thân
Siêu quá cả tam thế
Tự tánh là các tướng
Chẳng sa vào pháp số
Chu Như Lai được hiện
Tự tánh không sanh khởi
Cũng không uẩn xứ giới
Trụ ở vô sở y
Pháp thân Phật như vậy
Ngũ nhãn chẳng thấy được
Nếu nói tôi thấy Phật
Đó là chẳng thấy được
Lấy không thấy làm thấy
Nhu dấu chim hu không
Nhu Phật được ông thấy
Và những Phật chưa thấy
Bình đẳng như hu không
Một tướng không sai biệt
Giới định huệ giải thoát
Và giải thoát tri kiến
Tất cả chu Như Lai
Công đức không sai biệt
Đều an trụ tánh không**

**Không chấp trước các pháp
Tất cả đều ảo hóa
Không tánh cũng không sanh
Cúng dường một đức Phật
Là cúng tất cả Phật
Pháp thân của chư Phật
Bình đẳng vô sai biệt
Chư Như Lai như vậy
Đều hay sanh phước lợi
Cúng khắp chư Như Lai
Đều được quả báo lớn
Đồng chứng nơi bình đẳng
Thanh tịnh pháp tánh vậy
Vì thế nên Như Lai
Không các thứ sai biệt
Như ông vừa mới hỏi
Ai là Phật chơn thiệt
Phải bỏ tâm tán loạn
Lắng nghe ta tuyên nói
Phải trụ chánh niệm huệ
Quan sát nơi các pháp
Tất cả đều vô sanh
Vọng thấy là chơn thiệt**

Sắc tướng nếu có sanh
Thì lẽ ra có diệt
Thế nên chư Như Lai
Cứu cánh không có sanh
Kia cũng chẳng đã sanh
Cũng không có tán diệt
Do đây quán Như Lai
Dùng không thấy làm thấy
Như Phật mà ông thấy
Chẳng y chỉ phương sở
Tất cả các phàm phu
Đều y chỉ ngũ uẩn
Phải ở nơi uẩn ấy
Mà quan sát như Phật
Chư Phật và các pháp
Cho đến các chúng sanh
Lấy vô tướng làm tướng
Không có ai y chỉ
Nếu quan sát như vậy
Mau chúng được Bồ đề
Chư pháp đều chẳng có
Do vọng phân biệt sanh
Nhơn duyên thể tánh không

Vì lìa tánh tác giả
Hay liễu đạt nhu vậy
Nhơn duyên tác giả không
Người này hay biết rõ
Pháp lìa nhiễm thanh tịnh
Dùng pháp nhĩn thanh tịnh
Được thấy chư Như Lai”.

Ảo sư Bạt Đà La nghe đức Phật nói kệ xong chúng được thuận pháp nhĩn, năm ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, hai trăm Bồ Tát chúng vô sanh nhĩn.

Thọ trai xong đức Thế Tôn muốn viên mãn sở nguyện cúng dường của Ảo sư nên lại nói kệ :

“Nơi người cúng vật cúng
Người thọ nếu có thể
Tâm đều vô phân biệt
Đây là cúng viên mãn”.

Tôn giả A Nan bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi mong đức Như Lai dùng thần lực gia trì cho Ảo sư khiến sự thi thiết trang nghiêm này trong bảy ngày chẳng ảm mất”.

Vì đại chúng thỉnh cầu nên đức Như Lai khiến đạo tràng của ẢO sư biến hóa ấy mãi bảy ngày trang nghiêm như cũ.

Bấy giờ đức Như Lai cùng chư Tỳ Kheo và đại Bồ Tát, Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà v.v... cung kính vây quanh trở về núi Kỳ Xà Quật để thuyết pháp cho đại chúng.

ẢO sư Bạt Đà La lại đến đánh lễ chun Phật, hữu nhiễu ba vòng đứng qua một bên mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Xin đức Phật vì tôi mà dạy các đạo Bồ Tát mà người siêng tu hành mau được đến đạo tràng Bồ đề”.

Đức Phật dạy : “Ông phải lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ hiểu, Như Lai sẽ nói cho ông.

Này Bạt Đà La ! Có bốn pháp là đạo Bồ Tát, nếu hay tu hành thì mau sẽ đến đạo tràng Bồ đề :

Một là nơi tâm Bồ đề chẳng thối thất.

Hai là nơi các chúng sanh thường chẳng rời bỏ.

Ba là nơi tất cả thiện căn cầu không nhàm đủ.

Bốn là hộ trì chánh pháp khởi đại tinh tấn.

Nầy Bạt Đà La ! Bồ Tát lại có bốn pháp hạnh khắp thanh tịnh : Một là luật nghi thanh tịnh, hai là ý lạc thanh tịnh, ba là trí huệ thanh tịnh, bốn là thọ sanh thanh tịnh.

Lại có bốn pháp chỉ riêng Bồ Tát thật hành, hàng Nhị thừa chẳng vào được :

Một là tu tập thiền định mà chẳng tùy sanh.

Hai là nơi nghĩa thậm thâm tâm hay suy hiểu.

Ba là nơi các chúng sanh khởi tâm đại bi.

Bốn là các thứ biện tài thuyết pháp vô tận.

Lại có bốn pháp là nơi chỗ sở hành :

Một là ưa thích nhàn tịch.

Hai là nhàm nơi ồn náo.

Ba là nơi các chúng sanh khởi tâm đại bi.

Bốn là hay rõ các hành không có khứ lai.

Lại có bốn pháp tôn trọng cúng dường : Một là chẳng tiếc thân mạng, hai là lòng thương hoan hỷ, ba là bỏ rời kiêu mạn, bốn là tu hành như lời.

Lại có bốn pháp oai nghi đầy đủ : Một là biết thời, hai là biết xứ, ba là tịch tịnh, bốn là chơn thiết.

Lại có bốn pháp hay lìa nghi hối : Một là nơi sự ác tác phải dự phòng giữ gìn, hai là nơi người trí phải thích thân cận, ba là nơi nghĩa được nghe thường khéo suy nghĩ, bốn là chẳng do từ tâm thì chẳng cử tội người.

Lại có bốn pháp đa văn không chán : Một là vì tăng trưởng chánh trí huệ cho mình và người, hai là vì có thể dứt trừ nghi hoặc của người, ba là vì hay nhiếp thọ chánh pháp của Phật, bốn là vì nơi chư Như Lai tán thán vô tận vậy.

Lại có bốn pháp đa văn vững thiết : Một là nghe chánh pháp rồi hay khéo hiểu rõ, hai là nghe chánh pháp rồi chẳng làm các điều ác, ba là nghe chánh pháp rồi khai thị cho người, bốn là nghe chánh pháp rồi hồi hướng Bồ đề.

Lại có bốn pháp thuyết pháp lợi ích: Một là thường nhận nơi người các uống ăn thơm ngon, hai là hằng nhận y phục các thứ cúng dường, ba là khiến quyến thuộc ma thế lực suy yếu, bốn là chư Thiên hộ trì ma chẳng hại được.

Lại có bốn pháp khiến người tin ưa pháp đã nói : Một là vì tâm thiếu dục, hai là thường tri túc, ba là lời nói dịu dàng, bốn là thân thuận theo pháp vậy.

Lại có bốn pháp hay diễn nói chánh pháp không có mong cầu : Một là ở trong sanh tử lòng luôn lo sợ, hai là chẳng cầu thế gian lợi dưỡng thân hữu, ba là nơi các chúng sanh thường có lòng ủng hộ, bốn là nơi các thánh chúng có thể tu tập.

Lại có bốn pháp biết ơn báo ơn : Một là vì khuyên chúng sanh xu hướng Bồ đề, hai là biết nghiệp lành được làm chẳng hư mất, ba là thương chúng sanh như thân mình, bốn là hay khéo tu hành Bồ Tát sự vậy.

Lại có bốn pháp nơi các chúng sanh làm bạn bất hoại : Một là hay mặc giáp trụ đại nhẫn nhục, hai là phước lợi chúng sanh chẳng cầu báo, ba là nơi tâm đại bi thường chẳng thối thất, bốn là dầu bị nhiều náo hại cũng chẳng bỏ chúng sanh vậy.

Lại có bốn pháp nơi các thiện hữu phải nên thân cận : Một là thành tựu thiện xảo phương tiện, hai là thành tựu thù thắng ý lạc,

ba là thành tựu Bồ Tát chánh hạnh, bốn là thành tựu khuyến tán Bồ đề.

Lại có bốn pháp nơi các ác hữu phải nên bỏ lìa : Một là khen nói Nhị thừa, hai là khiến thối thất Bồ đề, ba là thêm lớn pháp ác, bốn là tổn hư pháp lành.

Lại có bốn pháp được gặp chư Phật : Một là vì luôn dùng nhứt tâm chuyên niệm chư Phật, hai là vì khen ngợi công đức chư Phật, ba là luật nghi được thọ khắp thanh tịnh, bốn là dùng ý lạc thù thắng phát hoằng nguyện vậy.

Lại có bốn pháp cúng dường chư Phật lòng không lười mỏi : Một là phải tự vui sướng nay tôi cúng dường phước điền tối thượng, hai là do tôi cúng dường nên tất cả chúng sanh cũng cúng dường, ba là nhờ cúng dường rồi nên tâm Bồ đề sẽ được bền vững, bốn là do thấy ba mươi hai tướng hảo của Như Lai mà thiện căn tăng trưởng.

Lại có bốn pháp ở nơi các học xứ sanh lòng tôn trọng : Một là vượt khỏi ác đạo, hai là được sanh thiện đạo, ba là tôn trọng Như Lai, bốn là viên mãn các nguyện.

Lại có bốn pháp học xứ phải học : Một là nơi tâm Bồ đề thường chẳng bỏ rời, hai là nơi các chúng sanh tâm hành bình đẳng, ba là nơi các Ba la mật tinh tấn tu hành, bốn là nghe vô lượng pháp chẳng kinh sợ.

Lại có bốn pháp học xứ thanh tịnh : Một là chẳng làm điều ác, hai là sâu hiểu tánh không, ba là chẳng hủy báng chư Phật, bốn là dứt trừ các kiến chấp.

Lại có bốn pháp tam muội chủng tánh : Một là vì rời ồn náo, hai là ưa tịch tịnh, ba là tâm không tán loạn, bốn là căn lành tăng trưởng vậy.

Lại có bốn pháp tâm như lý phải nên thành tựu : Một là pháp lành được tu phải hồi hướng Bồ đề, hai là lòng thường yên lặng không có chấp trước, ba là nơi các môn giải thoát thường siêng tu tập, bốn là chưa hề cầu chúng Niết bàn Nhị thừa.

Lại có bốn pháp tâm bất như lý phải nên rời bỏ : Một là nơi các sanh tử mà có kinh sợ, hai là nơi chỗ tu hành mà chẳng tin nhận, ba là nơi giáo pháp bí mật chẳng cầu thắng giải, bốn là nơi các thiện căn chẳng siêng tu tập.

Lại có bốn pháp tâm chánh tư duy phải khéo tu học : Một là Bồ Tát vì chúng sanh cho đến chỉ vì một chúng sanh mà trong vô lượng kiếp thọ khổ sanh tử, hai là phải trước biết rõ căn tánh của chúng sanh rồi mới thuyết pháp cho họ trừ bỏ phiền não, ba là phải dứt tất cả ác, tu tất cả thiện hàng phục quân ma chúng Vô thượng Bồ đề, bốn là phải vì chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới dùng một phạm âm diễn nói pháp yếu.

Lại có bốn pháp không lòng khiếm nhược mà chẳng gì hại được : Một là quán tất cả pháp như ảo hóa, hai là thường tương ưng với chánh trí như lý, ba là nơi các pháp không có phân biệt, bốn là nơi tất cả tướng không có chấp trước.

Lại có bốn pháp tư duy nơi nghĩa : Một là biết tất cả pháp theo như duyên sanh, hai là biết không có chút pháp nào gọi là sanh khởi, ba là biết pháp duyên sanh ấy chính là không sanh khởi, bốn là biết pháp vô sanh cũng không hoại diệt.

Lại có bốn pháp chẳng bỏ chúng sanh : Một là chẳng bỏ hoằng nguyện, hai là chịu đựng khổ nhọc, ba là chẳng tiếc thân mạng, bốn là hằng tu bốn nhiếp pháp.

Lại có bốn pháp chẳng nên bỏ rời : Một là nơi các sự bố thí chẳng bỏ rời, hai là thành thực chúng sanh chẳng bỏ rời, ba là thường tự giác sát chẳng bỏ rời, bốn là tăng trưởng lợi lành cho người chẳng bỏ rời.

Lại có bốn pháp thường phải nhiếp thọ : Một là thiện căn ít nhỏ cũng phải tu tập, hai là tăng trưởng lợi lành cho người lòng không giải đãi, ba là nghe nói bố thí trì giới liên hay tin nhận, bốn là chẳng cầu tất cả lợi dưỡng danh dự.

Lại có bốn pháp nhập chánh hạnh : Một là thành tựu thông trí, hai là trụ đại tam muội, ba là tu tập không tánh, bốn là không chỗ chấp trước.

Lại có bốn pháp thiện xảo phương tiện : Một là Bồ Tát ở nơi phát tâm lấy tâm Bồ đề làm thượng thủ nhứt đến phiền não còn khiến thuận đến Vô thượng Bồ đề hướng là các thiện tâm, hai là quan sát các chúng sanh nhứt đến kẻ tà kiến đều thấy là pháp khí, ba là biết rõ các pháp không có tự tánh, bốn là tu tập giải thoát nơi các môn tam muội không có ý tưởng chấp trước.

Lại có bốn pháp tu tâm đại từ : Một là tu tâm đại từ cứu hộ chúng sanh, hai là tu tâm đại từ độ thoát chúng sanh, ba là tu tâm đại từ giác ngộ chúng sanh, bốn là tu tâm đại từ để khiến chúng sanh nhập Niết bàn.

Lại có bốn pháp tu tâm đại bi : Một là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh lìa ác đạo ở thiện đạo, hai là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh bỏ ác hạnh tập làm pháp lành, ba là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh rời Tiểu thừa vào Đại thừa, bốn là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh lìa sanh tử được Niết bàn.

Lại có bốn pháp thành tựu thân thông : Một là chẳng tiếc thân mạng vì không ái luyến, hai là rõ tất cả pháp như ảo hóa, ba là với các chúng sanh có lòng tôn trọng, bốn là tu xa ma tha không tán loạn.

Lại có bốn pháp được vô ngại biện : Một là tùy thuận nghĩa chẳng tùy thuận văn, hai là tùy thuận pháp chẳng tùy thuận người, ba là liễu đạt các pháp rời lìa văn tự, bốn là y văn tự liễu nghĩa diễn thuyết vô tận.

Lại có bốn pháp được đà la ni : Một là nơi các đa văn không có chán đủ, hai là nơi người đa văn cung kính cúng dường, ba là dùng các

thứ danh từ diễn nói nghĩa chơn thiệt, bốn là tùy có giáo pháp bí mật liên chánh xu nhập.

Lại có bốn pháp hay được pháp nhẫn : Một là nhiều tu thắng giải, hai là không có thối chuyển, ba là tư lương viên mãn, bốn là siêng tu không mỏi.

Lại có bốn pháp được tịnh biện tài : Một là nơi người thuyết pháp không có chống nghịch, hai là tôn trọng pháp sư cung kính nghe nhận, ba là chẳng lấy đa văn mà tự kiêu mạn, bốn là nơi người ít học chẳng sanh lòng khinh tiện.

Lại có bốn pháp phải xả ly : Một là nơi tham sân si phải xả ly, hai là nơi Thanh Văn thừa phải xả ly, ba là nơi Duyên Giác thừa phải xả ly, bốn là nơi ý tưởng thiện pháp phải xả ly.

Lại có bốn pháp nhập nghĩa thậm thâm : Một là nơi pháp hữu vi sâu đạt duyên khởi, hai là nơi nghĩa bí mật hay chánh liễu tri, ba là nơi các pháp tánh sâu sanh chánh giải, bốn là nơi tất cả pháp liễu đạt nghĩa không.

Lại có bốn pháp làm cho sở nguyện viên mãn : Một là thi la thanh tịnh, hai là trừ sạch

ác nghiệp, ba là không có siểm cuống, bốn là tăng trưởng thiện căn.

Lại có bốn pháp nơi các Ba la mật được chẳng thối chuyển : Một là do thiện xảo phương tiện nên nơi một Ba la mật hay thông đạt khắp các Ba la mật, hai là do thiện xảo phương tiện tùy rõ một chúng sanh thì rõ khắp tất cả chúng sanh, ba là do thiện xảo phương tiện chúng một pháp thanh tịnh thì khắp chúng tất cả pháp thanh tịnh, bốn là do thiện xảo phương tiện biết một đức Phật thì biết rõ khắp tất cả chư Phật. Tại sao ? Vì nơi pháp tánh vô sai biệt vậy”.

Lúc đức Thế Tôn nói Bồ Tát tứ pháp môn như vậy, Ảo sư Bát Đà La chúng vô sanh nhần lòng vui mừng liền bay lên hư không cách đất bảy cây đa la.

Bấy giờ đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ diện môn của Phật phóng ra vô lượng tia sáng chiếu khắp thế giới chư Phật rồi trở lại thâm vào đảnh Phật.

Tôn giả A Nan nghĩ rằng đức Như Lai hiện mỉm cười chẳng phải vô cớ. Liền đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chấm đất chấp tay hướng lên đức Phật mà nói kệ bạch hỏi :

“Đấng Biến Tri ba cõi đều biết
 Đấng oai đức trí huệ khó lường
 Đã thấu Bồ đề bờ công đức
 Nay hiện mỉm cười có có gì
 Năm loài chúng sanh ở mười phương
 Tâm hành chủng tánh thượng trung hạ
 Với họ Như Lai đều biết rõ
 Nay hiện mỉm cười có có gì
 Nhon Thiên Bát Bộ các đại chúng
 Phát ra nhiều thứ âm thanh diệu
 Sánh với Như Lai âm thanh tịnh
 Cho đến chẳng bằng phần ca la
 Thế Tôn ánh sáng khắp mười phương
 Chiếu suốt vô lượng các cõi Phật
 Ánh sáng nhựt nguyệt trời ma ni
 Không gì sánh được sáng của Phật
 Đã rõ tánh không pháp thậm thâm
 Không ngã không không không chúng
 sanh
 Hai bên hữu vô đều rời bỏ
 Khéo biết ba thuở như thủy nguyệt
 Nay ai bước lên Vô thượng thừa
 Nói lấy chủng tánh pháp Như Lai

**Sanh trong Tam bửu rộng lớn nhút
Nhơn duyên mỉm cười xin Phật nói
Nhu Lai hiện cười phóng tia sáng
Vì các thừa kia có sai biệt
Ánh sáng trở vào vai gối Phật
Đó là vì người Nhị thừa kia
Nay Phật phóng ra vô lượng quang
Sáng ấy trở vào ngay đánh Phật
Đấng Thiên Trung Tôn vì người nào
Ở nơi Phật thừa sẽ thọ ký”.**

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan :“Nay ông có thấy Bạt Đà la nầy chăng ? Quá chín vạn hai ngàn kiếp nơi cõi Đại Trang Nghiêm trong kiếp Thiện Hóa, Bạt Đà La sẽ thành Phật hiệu Thần Biến Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Cõi Phật ấy nhân dân đông đảo an ổn giàu vui đất bằng êm dịu như bông dâu la, cây hoa cây quả bày hàng thứ lớp, trang nghiêm với tràng phan bửu cái, các âm nhạc tự kêu, hơi thơm khắp chốn, đồ uống ăn cần dùng đều tùy niệm mà đến, vật dụng hưởng thọ như trời Dao Lợi. Nước ấy thường hiện các thú trang nghiêm nên hiệu là Đại Trang Nghiêm. Tất cả nhơn dân trong cõi ấy đều an trụ Đại thừa tin sâu vững chắc. Thần Biến Vương Như

Lai thọ bảy ngàn tuổi, chánh pháp trụ thế đủ trăm ức năm. Lúc sắp nhập Niết bàn đức Phật ấy thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Bồ Tát Danh Xung rằng : Đòi sau ông sẽ thành Phật hiệu Nhứt Thiết Tối Thắng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác”.

Bấy giờ Bạt Đà La nghe đức Phật thọ ký xong từ hư không xuống đánh lễ chun Phật bạch rằng : “Nay tôi quy mạng đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác và pháp Tỳ Kheo”.

Bạt Đà La ân cần bạch như vậy vô lượng câu chi số trăm ngàn biến, lại bạch rằng : “Như đức Phật Thế Tôn vì ở nơi chơn như không có khác nên nói tất cả pháp chẳng khác chơn như, nhứt đến không sai biệt không thiếu bớt không phân biệt không sanh không tác, nay tôi qui y cũng như vậy”.

Tôn giả A Nan nói với Bạt Đà La : “Nếu ông như chơn như được đức Phật nói mà quy y như vậy, nay ông há lại ở trong Phật pháp tánh có sở đắc chăng ?”.

Bạt Đà La nói : “Thân tôi tức là Như Lai pháp tánh. Tại sao ? Vì tôi và Như Lai không hai không khác, vì tất cả pháp đều chơn như

vậy. Nói là chơn như thì tức là các pháp tánh vô sai biệt, tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Tôn giả nên biết nói là không hai là không chỗ phân biệt đó là không hai. Tại sao ? Vì khắp biết các pháp chỉ có danh tự, vì là Phật trí vậy”.

Tôn giả bạch đức Phật :“Bạch đức Thế Tôn ! Rất lạ kỳ ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA ấy lại có trí huệ biện tài như vậy. Xưa ông ấy dùng ảo hóa mê hoặc thế gian, nay thì dùng trí huệ hoặc loạn”.

Đức Phật bảo Bạt Đà La :“Ông có thiệt vậy chăng ?”.

Bạt Đà La bạch Phật :“Nhu đức Phật đã làm những sự hoặc loạn tôi cũng như vậy mà hoặc loạn thế gian. Tại sao ? Như Phật Thế Tôn ở trong vô ngã mà nói có chúng sanh và thọ giả, đây là đại hoặc loạn ở thế gian. Như đức Như Lai đã chứng Bồ đề rồi chẳng thấy chút pháp sanh tử qua lại mà nói sanh tử qua lại. Như ý tôi thì chỉ có đức Như Lai là đại hoặc loạn thôi”.

Đức Phật nói :“Lành thay, lành thay, như lời Bạt Đà La nói, ở trong vô ngã hẳn đến không có sanh tử qua lại mà chu Phật Như

Lai tùy theo thế tục nói sanh tử v.v... cũng không có pháp gọi là Niết bàn, nhưng vì chúng được pháp Niết bàn mà nói Niết bàn”.

Bạt Đà La bạch Phật : “Tôi xin xuất gia làm Tỳ Kheo”.

Đức Phật bảo Di Lặc đại Bồ Tát : “Ông nên cạo râu tóc truyền giới cụ túc cho Bạt Đà La”.

Tuân lời đức Phật, Di Lặc Bồ Tát cho Bạt Đà La xuất gia thọ giới cụ túc.

Được xuất gia rồi, Bạt Đà La bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Xuất gia đây chỉ là hình tướng chẳng phải chơn xuất gia. Nếu chư Bồ Tát chơn xuất gia là lìa các tướng ở ba cõi thành thực chúng sanh mới gọi là chơn xuất gia”.

Nói lời trên đây xong, có năm ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, đều ở nơi các lậu tâm được giải thoát.

Tôn giả A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này tên là gì ? Chúng tôi phải phụng trì thế nào ?”.

Đức Phật phán : “Kinh này tên là kinh Pháp Môn Thọ Ký Áo Sư Bạt Đà La, cũng gọi kinh Tiệm Chúng Bồ đề Pháp Môn. Nếu có chúng sanh ở đời mạt thế muốn thấy Như Lai và làm

Phật sự cho chúng sanh thì nên thọ trì đọc tụng kinh này và rộng giảng thuyết cho mọi người. Tại sao ? Vì người này là đã thấy Như Lai, cũng đã làm Phật sự cho người rồi. Vì thế nên ở nơi kinh này mà thọ trì đọc tụng rộng lưu thông thì là thương xót làm lợi lạc cho chúng sanh. Nếu người muốn đến Vô thượng Bồ đề cũng nên ở nơi kinh này siêng năng tu tập.

Kinh này hay xuất sanh Vô thượng Bồ đề, vì thế nên cũng gọi là kinh Xuất Sanh Bồ Đề.

Nếu người thọ trì đọc tụng kinh này thì phải biết chư Phật ở nơi thân người ấy, hướng là y kinh này tu hành như ý”.

Bạt Đà La bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này cũng gọi là kinh Phát Giác Thiện Căn. Tại sao ? Vì nay ở nơi Phật được nghe kinh này tất cả thiện căn đều hiện tiền vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A Nan và Bạt Đà La cùng Trời, Người đại chúng A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tin nhận phụng hành.

**XXI. PHÁP HỘI THỌ KÝ ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA -
THỨ HAI MƯƠI MỐT**

HẾT

XXII
PHÁP HỘI
ĐẠI THẦN BIẾN
THỨ HAI MƯƠI HAI

Hán dịch : Đường. Pháp Sư Bồ đề Lưu Chi.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Nhu vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc câu hội cùng ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ Kheo và tám ngàn đại Bồ Tát. Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát và Thương Chủ Thiên Tử đều ở trong pháp hội.

Bấy giờ Thương Chủ Thiên Tử tác lễ bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai thường dùng mấy thứ thần biến điều phục chúng sanh ?”.

Đức Phật phán : “Này Thiên Tử ! Đức Như Lai dùng ba thứ thần biến điều phục chúng sanh : một là thuyết pháp, hai là giáo giới, ba là thần thông.

Thế nào gọi là Như Lai thuyết pháp thần biến ?

Đức Như Lai dùng vô ngại đại trí thấy đời vị lai tất cả chúng sanh tâm hành họ sai biệt,

đối với Tam bửu có tin hay không tin và nghiệp nhơn quả báo của họ đều thấy biết rõ. Như đức Phật đã nói, nếu đời hiện tại họ tạo nhơn ác họ sẽ đọa ác đạo, theo nghiệp mà thọ báo quyết định không sai. Nếu là chúng sanh có thiện nghiệp nhơn duyên thế nguyện lực thì từ ác đạo ra sanh trong Trời Người hoặc do ba thừa Thanh Văn, Duyên Giác và Đại thừa mà được độ thoát. Trải bao nhiêu kiếp thọ khổ thọ vui sẽ được Niết bàn, sẽ được gặp bao nhiêu Phật, các nghiệp như vậy quyết định không sai. Hoặc là chúng sanh do thiện nghiệp nhơn duyên thế nguyện lực sẽ sanh Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới trải bao nhiêu kiếp do ba thừa ấy mà được giải thoát. Do công hạnh như vậy sẽ được thấy Phật kính thờ cúng dường. Tất cả phẩm thượng trung hạ thiện nghiệp ác nghiệp như vậy, cho đến một niệm, đức Như Lai đều biết rõ rồi thuyết pháp cho họ. Đây gọi là thuyết pháp thần biến.

Thế nào gọi là giáo giới thần biến ?

Nầy Thiên Tử ! Hoặc dạy người trì giới như vậy : đây nên làm đây chẳng nên làm, đây nên tin đây chẳng nên tin, đây nên gần đây chẳng nên gần, pháp ấy tạp nhiễm pháp ấy thanh tịnh, nhĩn đến đây là pháp nhiếp

thọ tất cả công đức, đây là tu lương thiện đạo, làm đạo như vậy được Thanh Văn thừa Bích Chi Phật thừa, làm đạo như vậy sẽ được Đại thừa, phải lìa phi pháp, phải trụ như pháp, như lời Phật dạy quyết định không sai, đây là nghiệp địa ngục, đây là nghiệp bàng sanh, đây là nghiệp ngạ quỷ, đây là nghiệp Nhơn Thiên, phải bỏ pháp ác, phải tu pháp thiện, đây là thánh đạo, phải học như vậy. Những chúng sanh ấy qua lại cõi trời trong người lẫn vào Niết bàn. Đức Phật thị giáo như vậy trọn chẳng luống qua, đây gọi là Như Lai giáo giới thần biến.

Thế nào gọi là thần thông thần biến ?

Nếu vì điều phục chúng sanh kiêu mạn, hoặc hiện một thân làm nhiều thân, hoặc hiện nhiều thân làm một thân, nơi núi gộp tường vách xuất nhập vô ngại, trên thân xuất lửa dưới thân xuất nước, trên thân xuất nước dưới thân xuất lửa, vào đất như nước, đi trên nước như đất, lấy tay sờ xoa mặt như mặt nguyệt, hoặc hiện thân lớn đến trời Phạm Thế, cho đến rộng lớn trùm khắp Tam thiên Đại thiên thế giới, tùy theo chỗ đáng mà hiện ra để điều phục chúng sanh. Đây gọi là Như Lai thần thông thần biến”.

Thương Chủ Thiên Tử lại bạch rằng :“Nhu Lai còn có thần biến nào hơn đây chăng ?”.

Đức Phật phán :“Nầy Thiên Tử ! Đức Như Lai còn có thù thắng thần biến”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát :“Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Ông nên diễn nói thù thắng thần biến của Như Lai khiến cho Bồ Tát được thâm pháp nhẫn xô dẹp chúng ma, cũng làm cho pháp Bồ đề của Như Lai còn lâu ở thế gian”.

Văn Thù Sư Lợi bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đức Như Lai đem nước tú đại hải nơi Tam thiên Đại thiên thế giới để trong lòng bàn tay mà chúng sanh thủy tộc không bị nhiễu động. Thần biến nầy chưa là thù thắng.

Nếu đức Như Lai ở nơi tất cả pháp chẳng thể ngôn thuyết không danh không tướng không sắc không thanh không hành không tác, không văn tự không hí luận không biểu thị, rời tâm ý thức, dứt tất cả đường ngữ ngôn tịch tĩnh chiếu minh, mà dùng ngữ ngôn khai thị, tất cả thế gian đều chẳng hiểu biết được, Sa Môn Bà La Môn nghe đến kinh sợ. Đây gọi là tối đại thần biến của chư Phật.

Lại nữa, nếu đức Như Lai đem Tam thiên Đại thiên thế giới nạp vào trong miệng, tứ thiên hạ không bị chướng ngại, ánh sáng nhật nguyệt chẳng bị che khuất vẫn an ở như cũ, chúng sanh trong ấy cũng chẳng hay biết nơi chỗ dời đi. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu đức Như Lai ở nơi tất cả pháp chẳng thể nói được không văn tự nhãn đến rồi tâm ý thức dứt đường ngũ ngôn tịch tĩnh chiếu minh, mà dùng ngũ ngôn tuyên nói hiển thị. Đây gọi là tối đại thần biến của chư Phật.

Lại nữa, thân bất cộng của Như Lai do nơi thần lực tùy theo chúng sanh thị hiện nhiều thứ thân đều làm cho họ vui mừng. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu đức Như Lai vô ngã nói ngã, không chúng sanh nói chúng sanh, không nhơn nói nhơn, không dưỡng dục nói dưỡng dục, không danh nói danh, không sắc thọ tướng hành thức nói sắc thọ tướng hành thức, không xứ nói xứ, không giới nói giới, dầu nói nhãn không mà nhãn chẳng nói không, dầu nói sắc không mà sắc chẳng nói không, nói nhãn thức không mà thức chẳng nói không, cho đến ý không pháp không và ý thức không cũng như vậy. Như Lai nói pháp vô danh vô tướng vô động

vô tri vô ngôn ấy đẹp dút tất cả tướng sanh diệt. Đây là Như Lai tối đại thần biến.

Thần biến ấy chẳng tương ưng với nhãn với sắc với nhãn thức, cho đến chẳng tương ưng với ý với pháp, với ý thức.

Thần biến ấy chẳng hiệp với thân với tâm, vô hành vô tác, rời các cảnh giới, tất cả thế gian chẳng thể tin được. Tại sao ? Vì nói thế gian thì gọi là ngũ uẩn, nơi đây kẻ phàm phu vọng chấp trước, hoặc nói uẩn thường, hoặc nói uẩn vô thường. Do nghĩa ấy mà thế gian vọng nói uẩn là thường rồi nghe nói vô thường thì chẳng tin, họ vọng thấy uẩn là lạc rồi nghe nói khổ thì chẳng tin, họ vọng thấy ngã rồi nghe nói vô ngã thì chẳng tin, họ vọng thấy tịnh rồi nghe nói bất tịnh thì chẳng tin, họ vọng thấy ngã sở rồi nghe nói không ngã sở thì không tin, họ vọng chấp ngũ uẩn thiệt rồi nghe nói chẳng thiệt thì chẳng tin. Do đây nên thần biến của Như Lai ra khỏi tâm tướng người nghe chẳng ưa vui nên tất cả thế gian chẳng thể tin.

Lại nữa, vì siêu cảnh giới của nhãn căn chẳng phải là sắc pháp nên gọi thần biến, cho đến vì siêu ý cảnh giới chẳng phải là sắc pháp

chẳng thể hiển thị chẳng phải chỗ biết của trí nên gọi là thần biến.

Lại nữa, không vô tướng vô nguyên chẳng thể nói mà nói không vô tướng vô nguyên đây gọi là thần biến.

Không khởi không tác không tánh không tướng không sanh không diệt bốn lai Niết bàn chẳng thể ngôn thuyết mà nói Niết bàn đây gọi là thần biến.

Lại nữa, vì bố thí thanh tịnh ba luân nên gọi là thần biến. Đó là rời ngã tướng lìa chúng sanh tướng chẳng niệm Bồ đề vậy.

Trì giới thanh tịnh đây gọi là thần biến, vì thân khẩu ý ba nghiệp vô sở tác vậy.

Nhẫn nhục thanh tịnh đây gọi là thần biến, vì sát na hoại diệt không chỗ chấp trước vậy.

Tinh tấn thanh tịnh đây gọi là thần biến, vì không khú không lai thân tâm bất động vậy.

Thiền định thanh tịnh đây gọi là thần biến, vì tâm không sở y trong ngoài tịch tĩnh như vậy.

Trí huệ thanh tịnh đây gọi là thần biến, vì chiếu sáng các pháp dứt tất cả kiến chấp vậy.

Lại nữa, pháp không tướng xuất mà nói pháp xuất ly đây gọi là thần biến.

Pháp không sai biệt mà phân biệt văn tự đây gọi là thần biến.

Pháp không sở hành mà nói có tu hành đây gọi là thần biến.

Pháp không lai khứ mà nói có lai khứ đây gọi là thần biến.

Ở nơi nhứt đạo chúng nhập mà kiến lập các quả vị đây gọi là thần biến.

Nơi pháp nhứt vị phân biệt ba thừa đây gọi là thần biến.

Tất cả chư Phật chỉ là một Phật nói vô lượng Phật đây gọi là thần biến.

Tất cả Phật độ chỉ một Phật độ nói vô lượng Phật độ đây gọi là thần biến.

Vô lượng chúng sanh tức một chúng sanh nói vô lượng chúng sanh đây gọi là thần biến.

Tất cả Phật pháp chỉ một Phật pháp nói vô lượng Phật pháp đây gọi là thần biến.

Pháp chẳng thể hiển thị, hiển thị các pháp đây gọi là thần biến.

Pháp vô sở đắc tu tập chúng nhập đây gọi là thần biến”.

Bấy giờ Thương Chủ Thiên Tử bạch Văn Thù Su Lợi đại Bồ Tát rằng :“Nhu chỗ tôi hiểu nghĩa được Ngài nói thì ở nơi tất cả pháp có bao nhiêu ngôn thuyết đều gọi là thần biến cả”.

Văn Thù Su Lợi đại Bồ Tát nói :“Đúng như vậy, tất cả ngôn thuyết thiết vô sở thuyết gọi là đại thần biến vậy”.

Lúc nói pháp trên đây, có một vạn hai ngàn Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ đề, năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Tôn giả Xá Lợi Phất bảo Thương Chủ Thiên Tử :“Ông nghe đại thần biến ấy mà chẳng kinh sợ chẳng ?”.

Thương Chủ Thiên Tử nói : “Tôi tức là thần biến sao lại kinh sợ !”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói :“Có mặt ý gì mà ông nói như vậy ?”.

Thương Chủ Thiên Tử nói :“Tất cả các pháp hoặc thiện hoặc bất thiện không động mà động, đây gọi là đại thần biến. Vì thế nên người tạo nghiệp lành sanh lên trời có oai đức lớn, nghiệp lành ấy chẳng thể nghĩ bàn, tất cả chúng sanh qua lại sanh tử cũng chẳng thể nghĩ bàn, đây gọi là đại thần biến.

Như đức Phật nói bốn thứ cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn : một là nghiệp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hai là long cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, ba là thiên cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và bốn là Phật cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, do nghĩa này mà nói tất cả pháp gọi là đại thần biến chẳng nên kinh sợ.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Nếu đức Như Lai nói đại thần biến ấy, hư không giới chừng có kinh sợ chẳng ?”.

Tôn giả đáp :“Không có”.

Thiên Tử nói :“Nếu hư không chẳng kinh sợ sao ngài lại hỏi ông có kinh sợ chẳng ?”.

Tôn giả nói :“Ông há lại đồng như hư không ư ?”.

Thiên Tử nói :“Như đức Phật nói hoặc nội không ngoại không có phải là hư không chẳng ?”.

Tôn giả nói :“Đúng vậy”.

Thiên tử nói :“Vì thế nên tất cả chúng sanh là tánh hư không”.

Tôn giả nói :“Này Thiên Tử ! Như lời ông nói, chẳng bao lâu ông cũng sẽ hiện thần biến như vậy. Tại sao ? Vì siêu quá tất cả cảnh giới là đại thần biến vậy”.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Phật :“Bạch đức Thế Tôn ! Thương Chủ Thiên Tử đây từ xưa đã cúng dường chu Phật Thế Tôn và Văn Thù Sư Lợi nên mới thành tựu biện tài như vậy”.

Đức Phật bảo Tôn giả :“Này Xá Lợi Phất ! Đúng như vậy, như lời ông nói. Đó là do Văn Thù Sư Lợi làm cho thành thực.

Này Xá Lợi Phất ! Thuở quá khứ vô lượng kiếp có đức Phật hiệu Đăng Tu Di Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện thế gian, nước tên An Lạc, kiếp tên Hoan Hỷ, tất cả chúng sanh nước ấy đều đầy đủ an vui cho đến không có chút tiếng khổ não. Nước ấy bằng bốn báu kim ngân lưu ly và pha lê, đất bằng như bàn tay, sạch sẽ dịu mềm như thiên y, không chỗ tai nạn, trời người sung mãn an ổn đông nhiều khoái lạc vô lượng, do đó mà gọi là thế giới An Lạc. Trong pháp của đức Phật Đăng Tu Di ấy thuần là Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh trí huệ sáng suốt, được tu đa la vương đa la ni, biện tài vô tận, thiện xảo phương tiện phân biệt thuyết pháp, thần thông trí huệ xô dẹp ma oán, giải thoát vô ngại thành tựu định nhẫn, khéo biết căn tánh đúng bệnh cho thuốc, đủ phước đức trí huệ tu lương lớn, làm bạn bất

thỉnh của các chúng sanh, dùng sức thần thông đi khắp các quốc độ chư Phật, vào biển trí hành an trụ thí giới trí huệ đa văn, vô biên thiện căn phương tiện hồi hướng, trụ nơi thập lực tứ vô úy tất cả Phật pháp, du hí tam muội các thiền giải thoát. Đức Phật Thế Tôn ấy dùng chư đại Bồ Tát như vậy làm quyến thuộc.

Nơi nước An Lạc ấy, bấy giờ có Chuyển Luân Vương tên Tịnh Trang Nghiêm dùng chánh pháp trị đời lãnh bốn thiên hạ có đủ bảy báu. Vua ấy có ngàn con trai đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung cũng đều đã phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thọ bảy mươi sáu tuổi.

Trong trăm ngàn năm kính thờ cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ Tát những đồ uống ăn y phục đồ cần dùng. Nhà vua cùng ngàn con trai và tất cả hậu cung đều được thanh tịnh tín yêu chánh pháp vui mừng chẳng còn có dị tâm, thường ở trước đức Phật ấy tự tay cúng dường thân cận nghe pháp. Quá trăm ngàn năm rồi, ngàn Vương tử và hậu cung được thành tựu bốn chánh niệm : một là niệm Phật và Bồ Tát, hai là niệm thí, ba là niệm

giới, bốn là chẳng quên tâm Bồ đề. Vì được bốn chánh niệm nên ngày đêm đều thường thấy Phật và chư Bồ Tát.

Thời gian sau, một hôm nhơn nghe pháp, nhà vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung đến chỗ Phật.

Đức Đăng Tu Di Như Lai muốn giáo hóa chư Bồ Tát nên ở giữa đại chúng hiện các thứ thần biến.

Vua Tịnh Trang Nghiêm bạch Phật :

Bạch đức Thế Tôn ! Có thần biến nào hơn đây chăng ?

Đức Đăng Tu Di Như Lai nói :

Nầy Đại Vương ! Đức Như Lai còn có thù thắng thần biến. Đó là biết rõ quá khứ đã diệt, hiện tại chẳng trụ, vị lai chưa sanh không có tâm sở mà nói pháp tâm và tâm sở ba đời. Trong pháp nhứt vị nói ba giải thoát. Nơi một diệt chúng nói bốn thánh đế, khai thị không vô tướng vô nguyên thành tựu chúng sanh điên đảo khổ não, nói vô tướng vô vi thành tựu Bồ đề. Nơi chẳng thủ chẳng xả nói Bồ thí Ba la mật. Nơi vô trụ vô tác nói Trì giới Ba la mật. Nơi không ngã không pháp nói Nhẫn nhục Ba la mật. Thân tâm tịch tĩnh nói Tinh tấn Ba la

mật. Chẳng loạn chẳng nhiếp nói Thiên Ba la mật. Rồi lìa bờ đây bờ kia nói Bát Nhã Ba la mật. Không chỗ động niệm mà thật hành phương tiện. Rồi tướng nương nhờ mà tu tập tâm từ. Dùng pháp vô tác mà tu tập tâm bi. Vì lìa mừng vui mà tu tập đức hỉ. Do pháp bất trụ mà tu đức xả. Vì không chỗ thấy mà khởi thiên nhãn. Vì không chỗ nghe mà khởi thiên nhĩ. Không chỗ phan duyên mà khởi tha tâm trí. Rồi lìa tiền tế mà khởi trí túc mạng. Thân tâm bất động mà khởi thần túc. Chẳng trụ các pháp mà tu niệm xứ. Vì không sanh diệt tu bốn chánh cần. Chẳng phải cần nói cần, chẳng phải lực nói lực. Các pháp tịch tĩnh nói Bồ đề phần. Các pháp vô sai biệt nói tám thánh đạo. Chẳng trụ tịch tĩnh mà tu xa ma tha. Viễn ly pháp tướng mà tu từ bát xá na. Bỏ lai tịch diệt mà nói Niết bàn.

Lúc đức Phật Đẳng Tu Di vì vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung nói pháp thần biến ấy, có tám vạn bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Vua Tịnh Trang Nghiêm và ngàn Vương Tử chúng vô sanh pháp nhẫn rồi do thần lực của Phật liền ở trước Phật nói kệ tán thán :

Như núi Tu Di
Chói sáng đại hải
Oai quang của Phật
Chói che đại chúng
Như mặt nhật mọc
Phá tất cả tối
Hào tướng của Phật
Chiếu khắp thế giới
Như mặt nguyệt tròn
Ánh sáng rực rỡ
Phật công đức đầy
Huệ quang chiếu khắp
Ví như hoa sen
Chẳng dính bùn nước
Phật ở tại đời
Không hề nhiễm trước
Như sư tử chúa
Gầm nơi rừng sâu
Đấng đại Pháp Vương
Rống nơi tánh không
Nói tất cả pháp
Phi hữu phi vô
Khiến rời biên kiến

Gọi sư tử hống
Nói tất cả tướng
Hoặc sanh hoặc diệt
Nói không sanh diệt
Gọi sư tử hống
Phân biệt bờ đây
Hoặc dạy bờ kia
Chẳng trụ các pháp
Gọi sư tử hống
Phân biệt hai tướng
Là nhiễm là tịnh
Các pháp tánh tịnh
Gọi sư tử hống
Tham sân si hành
Từ phân biệt sanh
Chẳng khởi phân biệt
Gọi sư tử hống
Nói pháp sanh tử
Vô thường vô ngã
Từ điên đảo khởi
Gọi sư tử hống
Sanh tử Niết bàn
Bỏ lại tịch tĩnh

Là đại Bồ đề
Gọi sư tử hống
Bị kiến chấp trói
Lưu chuyển thế gian
Khai thị tánh không
Gọi sư tử hống
Nhu Lai Đại Sư
Hiện những thần biến
Đều hay khai thị
Gọi sư tử hống
Nơi tất cả trái thuận
Tâm ấy chẳng khuynh động
Thường an trụ bình đẳng
Gọi tùy thuận pháp nhãn
Tùy thuận pháp thâm tịch
Của đức Phật từng dạy
Cũng chẳng chúng trong ấy
Gọi tùy thuận pháp nhãn
Lìa xa các lỗi ác
Tăng trưởng các pháp lành
Trong ấy chẳng chấp trước
Gọi tùy thuận pháp nhãn
Nói tiếng các pháp không

Nói tiếng tất cả kiến
Hai thứ đều không chấp
Gọi tùy thuận pháp nhãn
Tiếng vô biên Phật pháp
Tiếng các thứ phiền não
Chẳng phân biệt nơi tiếng
Gọi tùy thuận pháp nhãn
Nơi thí, giới, nhĩ, nhục
Tinh tấn và định huệ
Mà tu hành như pháp
Gọi tùy thuận pháp nhãn
Chẳng bỏ tâm Bồ đề
Bình đẳng quán tất cả
Thanh tịnh đạo Bồ đề
Gọi tùy thuận pháp nhãn
Nhu Lai tự ý nói
Khai thị các Phật pháp
Nghe pháp không nghi hoặc
Gọi tùy thuận pháp nhãn
Nếu tôi chứng Bồ đề
Sẽ đại sư tử hống
Diễn nói thần biến này
Nhu Phật nay đã nói

Nơi ruộng phước vô thượng
Chẳng thể nghĩ bàn này
Tôi đã gieo hạt giống
Trọn không hề thối chuyển
Giả sử đại địa rã
Biển lớn đều khô cạn
Căn lành tôi đã trồng
Vĩnh viễn không thối thất
Biết rõ tâm chúng sanh
Tánh nó nhu hu không
Trồng sâu giống Bồ đề
Được phước đức vô biên
Chí nguyện tôi hôm nay
Chỉ đức Phật chúng biết
Trời, Người, Càn Thát Bà
Không ai có thể biết
Nay tôi trọn chẳng cầu
Báo chu Thiên thắng diệu
Tôi sẽ được trí huệ
Nhu đức Phật Thế Tôn
Tôi trong trăm ngàn năm
Thân cận cúng dường Phật
Vì phát nguyện Bồ đề

**Tu vô biên hạnh này
Nay tôi và ngàn con
Các quyến thuộc hậu cung
Nguyện thường cúng dường Phật
Để thành thực Bồ đề
Nay tôi được thiện lợi
Được thấy rõ chư Phật
Được nghe diệu pháp này
Ưa thích đạo Bồ đề
Nếu ưa thích Bồ đề
Thì là thích ưa pháp
Vì thương xót chúng sanh
Nên chẳng bỏ Phật thừa.**

**Bấy giờ trong chúng có Bồ Tát tên Pháp
Tốc Tật nói với vua Tịnh Trang Nghiêm rằng :**

**Nầy Đại Vương ! Nhà vua chẳng tùy thuận
thần biến của Như Lai cũng chẳng phải phát
xu Vô thượng Bồ đề. Tại sao ? Nầy Đại Vương !
Bồ đề ấy an trụ nơi pháp giới chẳng đến chẳng
đi không tri không hành chẳng phải sắc chẳng
phải tướng chẳng thủ chẳng bỏ, như họa vẽ
trong hư không, không có chạm đụng, bốn tánh
thanh tịnh.**

Nầy Đại Vương ! Bồ đề ấy vào tất cả chỗ vì các pháp bình đẳng vậy. Bồ đề ấy không phân biệt vì rời các tướng vậy. Bồ đề ấy tịch tĩnh vì ngăn dứt các tướng vậy. Bồ đề ấy tánh thanh tịnh vì rời chấp trước vậy. Bồ đề ấy bất động vì không tạp loạn vậy. Bồ đề ấy gọi là tâm bình đẳng vì không chỗ khởi lên vậy. Bồ đề ấy gọi là chúng sanh bình đẳng vì bốn vô sanh vậy. Bồ đề ấy gọi là bất sanh sanh vì duyên khởi vô tánh vậy. Bồ đề ấy chẳng thể hiển thị vì rời tâm ý thức vậy.

Nầy Đại Vương ! Bồ đề ấy vô sở hành vì quá các cảnh giới vậy. Bồ đề ấy vô hí luận vì rời tướng tâm tư vậy. Bồ đề ấy là không vì tánh tướng không vậy. Bồ đề ấy vô tướng vì rời tất cả tướng vậy. Bồ đề ấy vô nguyện vì vô sở trụ vậy. Bồ đề ấy vô tác vì không nghiệp báo vậy. Bồ đề ấy vô vi vì rời ba tướng vậy.

Nầy Đại Vương ! Bồ đề ấy tánh tướng như vậy. Nếu ở nơi pháp ấy mà có chỗ nguyện cầu thì luống tự nhọc nhằn vô ích. Tại sao ? Vì đúng như tánh Bồ đề ấy, Bồ Tát phải nên thật hành. Có thể thật hành như vậy thì gọi là chánh hạnh.

Vua Tịnh Trang Nghiêm bạch Bồ Tát Pháp Túc Tật xin chỉ dạy chánh hạnh của Bồ Tát.

Pháp Tắc Tật Bồ Tát nói :

Nầy Đại Vương ! Xả bỏ các sở hữu là chánh hạnh của Bồ Tát vì chúng sanh bình đẳng không phân biệt vậy. Đầu đà học giới là chánh hạnh của Bồ Tát vì giới tánh bình đẳng vô sở hành vậy. Rời sân nhiệt não là chánh hạnh của Bồ Tát vì nhẫn tánh bình đẳng không có tâm tướng vậy. Kiên cố dũng mãnh là chánh hạnh của Bồ Tát vì tinh tấn bình đẳng rời tâm hành vậy. Tam muội giải thoát là chánh hạnh của Bồ Tát vì thiền định bình đẳng không sở duyên vậy. Văn huệ tư lương là chánh hạnh của Bồ Tát vì huệ tánh bình đẳng không sở niệm vậy. Sanh nơi phạm trụ là chánh hạnh của Bồ Tát vì nhiệm tịnh bình đẳng rời cả hai vậy. Khởi các thần thông là chánh hạnh của Bồ Tát vì thần thông bình đẳng chẳng sanh niệm vậy. Đầy đủ biện tài là chánh hạnh của Bồ Tát vì pháp nghĩa bình đẳng rời tâm tướng vậy. Thành tựu thắng giải là chánh hạnh của Bồ Tát vì pháp giới bình đẳng vô sở động vậy. Tu thất giác phần là chánh hạnh của Bồ Tát vì quán chiếu bình đẳng chẳng giải đãi vậy. Khởi tứ nhiếp pháp là chánh hạnh của Bồ Tát vì các pháp bình đẳng đồng sự việc vậy. Tâm bình đẳng đối với chúng sanh là

chánh hạnh của Bồ Tát vì tâm tánh bình đẳng vô phân biệt vậy. Trang nghiêm Phật độ là chánh hạnh của Bồ Tát vì thanh tịnh bình đẳng như hư không vậy. Ba mươi hai tướng là chánh hạnh của Bồ Tát vì quán pháp vô tướng nhập vào bình đẳng vậy. Thanh tịnh thân khẩu ý là chánh hạnh của Bồ Tát vì rời ba nghiệp tánh bình đẳng vậy. Tùy hỷ chúng sanh là chánh hạnh của Bồ Tát vì tất cả chúng sanh bình đẳng vô ngã vậy. Chảnh chán sanh tử là chánh hạnh của Bồ Tát vì biết rõ nhu mong tánh bình đẳng vậy. Thường tu nghiệp lành là chánh hạnh của Bồ Tát vì biết nghiệp bình đẳng không nghiệp báo vậy. Kiên cố tu hành là chánh hạnh của Bồ Tát vì quán tất cả pháp như ảo hóa vậy. An nhẫn các sự khổ là chánh hạnh của Bồ Tát vì biết rõ bình đẳng khổ chảnh sanh vậy. Thân cận thiện hữu là chánh hạnh của Bồ Tát vì nơi bạn chảnh phải bạn tâm bình đẳng vậy. Siêng tu thâm tâm là chánh hạnh của Bồ Tát vì quả báo bình đẳng vô sở cầu vậy. Đa văn không chán là chánh hạnh của Bồ Tát vì thuyết pháp thính pháp đều bình đẳng vậy. Chảnh xen lẫn pháp là chánh hạnh của Bồ Tát vì bình đẳng thuyết pháp chảnh mong cầu vậy. Nhiếp thọ chánh pháp

là chánh hạnh của Bồ Tát vì bình đẳng thành thực các Phật pháp vậy. Thường cầu thiết trí là chánh hạnh của Bồ Tát vì đệ nhứt nghĩa để tánh bình đẳng vậy. Tâm mình khiêm hạ là chánh hạnh của Bồ Tát vì tâm bình đẳng khiêm hạ đối với chúng sanh vậy. Nhiếp khắp tất cả các công đức lành là chánh hạnh của Bồ Tát vì công đức bình đẳng vô sở niệm vậy.

Vua Tịnh Trang Nghiêm nghe nói chánh hạnh của Bồ Tát như vậy, nhà vua rất vui mừng hơn hở sanh lòng ưa thích liền cõi y phục và đồ nghiêm sức trên thân dâng cho Bồ Tát Pháp Tốc Tật. Ngàn Vương tử cũng cõi đồ nghiêm sức trên thân dâng Bồ Tát Pháp Tốc Tật và đồng nói rằng : Nguyên tất cả chúng sanh thành Bồ Tát hạnh được biện tài ấy. Nay chúng tôi rất sung sướng được lợi ích lành là được thấy bậc thiện tri thức này để cung kính cúng dường.

Pháp Tốc Tật Bồ Tát nói với vua Tịnh Trang Nghiêm :

Chỗ cúng dường của nhà vua rất hạ liệt, nên biết lại có sự cúng dường thù thắng.

Pháp Tốc Tật Bồ Tát nói kệ rằng :

**Chúng sanh khắp Đại Thiên
Đều phát xu Bồ đề
Giả sử trọn một kiếp
Đem nam nữ bố thí
Nếu người phát đạo tâm
Tịnh tín mà xuất gia
Theo Phật để tu học
Phước nầy hơn phước kia
Chư Phật thưở quá khứ
Tất cả Phật vị lai
Không ai chẳng xuất gia
Mà được thành Phật đạo
Tất cả Phật tam thế
Đều khen pháp xuất gia
Nếu thích cúng dường Phật
Nên theo Phật xuất gia
Dầu đầy hàng sa côi
Trân báu dâng cúng Phật
Chẳng bằng trong một ngày
Xuất gia tu tịch tĩnh
Người nầy gần Bồ đề
Xô dẹp quân chúng ma
Xuất gia chẳng phóng dật**

Pháp lành luôn tăng trưởng
 Chẳng hư các căn lành
 Rời xa các phiền não
 Bỏ gia nghiệp phiền lụy
 Thuận đạo được thánh khen
 Xuất gia rời phiền não
 Trừ não rời ma nghiệp
 Tâm giải hành không nhiễm
 Chẳng lâu chứng Bồ đề.

Nghe kệ xong lòng vua đối với vương vị
 tự tại tất cả ái dục thấy đều rời bỏ liền bạch
 Phật rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nguyện ở trong
 luật pháp lành của Phật xuất gia thọ giới.

Đức Đăng Tu Di Như Lai bảo rằng :

Này Đại Vương ! Xuất gia không họa hoạn
 mà ta thường khuyên gắng, mến luyến ở nhà
 chẳng phải là điều mà Phật hứa khả. Ở nơi
 vương vị nhà vua còn ái trước ta sẽ dạy nhà
 vua an trụ như pháp.

Vua Tịnh Trang Nghiêm bảo ngàn Vương
 tử trong các con ai có thể nối giữ vương
 nghiệp ?

Các Vương tử đều nói chúng tôi thích xuất gia xin vua cha cho phép.

Vua bảo nếu các con xuất gia cả thời non dân quốc độ bốn thiên hạ này lấy ai dưỡng dục. Nếu trong các con người nào đại bi vững chắc nên ra làm vua khiến tất cả chúng sanh an trụ pháp lành.

Trong ngàn Vương tử có một vị tên Niệm Đại Bi nói kệ đáp lời phụ vương :

**Phụ vương nơi Phật pháp
Được nhiều công đức lành
Tôi xin lãnh ngôi vua
Cũng sẽ học như vậy
Tôi thường tu phạm hạnh
Trọn đời giữ tám giới
Tôi sẽ chẳng uống rượu
Chẳng thoa đeo hương hoa
Thân bỏ đồ trang sức
Chẳng ngồi nằm tòa vàng
Chun chẳng mang giày vàng
Đầu chẳng đội mũ báu
Chẳng mặc y phục đẹp
Chẳng xem những kỹ nhạc**

Chẳng ngấm điều thú lạ
 Chẳng gần các cung nữ
 Tuần khắp bốn thiên hạ
 Tuyên hành mười đạo lành
 Quở trách lỗi tại gia
 Khen ngợi pháp xuất gia
 Bỏ tự tại kiêu ngạo
 Thân cận Phật Pháp Tăng
 Chẳng bỏ tâm Bồ đề
 Thường nhàm chán ba cõi
 Dùng thí ái lợi hành
 Đồng sự nhiếp chúng sanh
 Khắp khiến ở Đại thừa
 Đều sẽ được thành thực
 Ngày đêm cả sáu thời
 Sẽ qua đến chỗ Phật
 Để được nghe chánh pháp
 Cúng dường đức Như Lai.

Đức Đăng Tu Di Như Lai khen Vương tử
 Niệm Đại Bi :

Lành thay lành thay, nầy thiện nam tử !
 Vì ông thấy pháp bình đẳng nên an trụ đại
 bi chánh tín nơi xuất gia, trong hàng Bồ Tát

tại gia ông là tối thắng, cùng với công đức xuất gia không khác.

Vua Tịnh Trang Nghiêm liền lập Niệm Đại Bi nối ngôi vua, rồi cùng chín trăm chín mươi chín Vương tử theo Phật xuất gia. Khi đã xuất gia rồi đức Đăng Tu Di Như Lai dạy cho pháp thần biến như vậy, sau đó chẳng lâu được ngũ thần thông chứng niệm tổng trì đa văn trí huệ.

Niệm Đại Bi trong ngày rằm thọ ngôi quán đảnh rồi cũng đem pháp ấy tuyên bày giáo hóa cho tất cả chúng sanh trong bốn châu thiên hạ. Có chín mươi hai câu chi chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề đồng theo Phật xuất gia tu hành an trụ Đại thừa được bất thối chuyển.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ông xem pháp ấy có vô lượng công đức thành thực tất cả thiện căn chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vua Tịnh Trang Nghiêm thuở xưa ấy là Thương Chủ Thiên Tử đây, Bồ Tát Pháp Tốc Tật ấy nay là Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát. Ngàn Vương tử ấy nay là ngàn Phật trong Hiền kiếp. Chính Vương tử Niệm Đại Bi ấy nay là thân ta đây vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát ấy thâm tâm chánh hạnh chẳng phóng dật nên được Vô thượng Bồ đề”.

Lúc đức Phật nói pháp tu hành thuở xưa ấy, có ba vạn hai ngàn Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát :“Ngài và Thương Chủ Thiên Tử đã lâu tu phạm hạnh cúng dường nhiều chư Phật trồng các căn lành”.

Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát nói :“Nầy Đại Đức ! Luận về phạm hạnh gọi là tám thánh đạo là pháp hữu vi, tôi tức vô vi nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Luận về phạm hạnh gọi là có sở hành, tôi không sở hành nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Lại phạm hạnh ấy gọi là hai tướng, tôi không hai tướng nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Lại phạm hạnh ấy gọi là diệt phiền não, tôi không phiền não cũng không sở diệt nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Vì lung chạy theo ngũ dục nên nói phạm hạnh, với ngũ dục tôi vốn chẳng hành nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Siêu quá ma đạo gọi là phạm hạnh, tôi đương an trụ trong ma đạo nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Thành tựu thiện pháp gọi là phạm hạnh, nơi thiện ác tôi

đều vô sở đắc nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Chánh vị an trụ của Thanh Văn và Duyên Giác gọi là phạm hạnh, tôi không sở chứng nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Tu Niết bàn đạo gọi là phạm hạnh, nơi Niết bàn tôi không nguyện cầu nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh.

Lại này Tôn giả Xá Lợi Phất ! Tôn giả nói tôi cúng dường nhiều chư Phật. Tôn giả cho rằng đức Như Lai có thể cúng dường chăng ? Tại sao ? Đức Như Lai chẳng phải sắc cũng chẳng thấy được thì sao lại cúng dường được. Đức Như Lai chẳng phải thọ vì dứt tất cả thọ, đức Như Lai chẳng phải tưởng vì rời lìa tất cả kiết sử, đức Như Lai chẳng phải hành vì cứu cánh vô tác, đức Như Lai chẳng phải thức vì ra khỏi tâm ý, làm sao cúng dường được Như Lai.

Lại đức Như Lai hành nơi tánh không chẳng phải nhãn sắc giới, Như Lai trụ vô tướng tế chẳng phải nhĩ thanh giới, Như Lai rời hai tướng chẳng phải tỉ hương giới, Như Lai không tướng khả tri chẳng phải thiết vị giới, Như Lai không tướng chương ngại chẳng phải thân xúc giới, Như Lai nhập vào bình đẳng chẳng phải ý pháp giới, làm sao cúng dường được Như Lai.

Lại Như Lai gọi là pháp giới, gọi là như như, vào thiết tế, trụ đại không, chẳng động bốn tánh, dứt các hí luận, không chỗ phan duyên, chẳng trụ nơi thức, chẳng y tam giới, chẳng trụ đời này đời sau, thường tịch cực tịch, rời thân khẩu ý, không hình không tướng, không hủy không dự, không lậu không thất, như hư không, khắp tất cả, làm sao có thể cúng dường Như Lai được.

Lại này Tôn giả ! Như lời Tôn giả nói trông các căn lành. Căn lành ấy chẳng phải gốc thân kiến, chẳng phải gốc tham sân, chẳng phải điên đảo, chẳng phải trụ gốc ngũ uẩn lục nhập thất thức, chẳng phải gốc tám tà chín não mười nghiệp đạo bất thiện, căn lành ấy chẳng phải gốc giới học tâm học huệ học, chẳng phải gốc chánh xu đạo, chẳng phải gốc minh giải thoát, chẳng phải gốc tứ đế lục thông, chẳng phải gốc cửu thứ đệ định thập vô học, chẳng phải gốc ngũ căn ngũ lực thất Bồ đề phần bát thánh đạo phần. Lại căn lành ấy chẳng phải gốc kiết sử, chẳng phải gốc chuống ngại, chẳng phải gốc ác tác, chẳng phải gốc sanh diệt kiến, đoạn thường kiến, ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, chẳng phải gốc uẩn ma phiền não ma tử ma thiên ma, chẳng phải gốc vọng

niệm, vô minh hành thức danh sắc lục nhập xúc thọ ái thủ hữu sanh lão tử ưu não, chẳng phải gốc Dục Sắc Vô sắc giới, chẳng phải gốc bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tấn thiền định trí huệ, chẳng phải gốc từ bi hỷ xả, chẳng phải gốc sở chứng của Thanh Văn Duyên Giác. Luận về căn lành của Bồ Tát là gốc Nhứt thiết trí tâm vô sở trụ gốc không tự tác tha tác, gốc nhẫn nhục điều phục, gốc trang nghiêm thân khẩu ý, gốc đại từ đại bi, gốc thành thực tất cả chúng sanh, gốc nhiếp thọ tất cả pháp, gốc thành thực tất cả Phật pháp, gốc chẳng dứt giống Tam bảo, gốc bỏ tất cả sở hữu chẳng cầu quả báo, gốc chứa hợp các pháp lành chẳng cầu Thích Phạm, gốc phát đại tinh tấn chẳng thích Tiểu thừa, gốc tu tập thiền định chẳng ham say, gốc lấy không gì bỏ để hành trí huệ, gốc vào khắp các hành để tu phương tiện, gốc đủ thập lục tứ vô úy, gốc được đà la ni vô ngại biện, gốc được sức thần thông thanh tịnh Phật độ, gốc đến ngôi cội Bồ đề chuyển pháp luân”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói ba thứ nghĩa quyết định ấy, tất cả đại chúng đều khen thiện tai đem các thứ hoa đẹp rải lên đức Thế Tôn và Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà nói rằng :

“Nếu trong cõi Phật không có Văn Thù Sư Lợi thì Phật chẳng xuất thế, chẳng phải Văn Thù Sư Lợi thì chẳng thành thực được căn rộng lớn cho tất cả chúng sanh. Nếu ai được nghe pháp môn của Văn Thù Sư Lợi nói mà chẳng kinh sợ thì xa rời tất cả ma nghiệp chuồng ngại, được quang minh thanh tịnh nơi Đại thừa này”.

Bấy giờ đức Thế Tôn ở giữa đại chúng khen **Thương Chủ Thiên Tử** : **“Lành thay lành thay ! Như lời ông nói. Này Thiên Tử ! Ông nghe thần biến của Văn Thù Sư Lợi nói mà có thể biết rõ thì không còn kinh sợ các thần biến khác. Tại sao ? Vì sự đại kinh bố của tất cả thế gian là trong ý tưởng thường mà nói vô thường, trong ý tưởng lạc mà nói khổ, trong ý tưởng ngã mà nói vô ngã, trong ý tưởng tịnh mà nói bất tịnh, trong ý tưởng có mà nói không có, trong các kiến chấp mà nói rỗng không, trong ý tưởng tịch tĩnh mà nói vô tướng, trong ba cõi mà nói vô nguyện, nơi ngã ngã sở mà nói không chấp trước. Nếu ở trong đây mà không kinh sợ thì gọi là an trụ chánh điều phục. Tại sao, vì nếu sanh kinh sợ thì ở nơi pháp ấy chẳng thọ trì được. Đó là chấp trước nơi ngã và ngã sở, nếu không chấp trước thì vô sở trụ,**

nếu vô sở trụ thì vô sở động, nếu vô sở động thì vô lai khứ, nếu vô lai khứ thì vô sở thọ, nếu vô sở thọ thì vô sở thủ, nếu vô sở thủ thì vô điên đảo, nếu vô điên đảo thì vô tà kiến, nếu vô tà kiến thì vô chánh tín, nếu vô chánh tín thì vô chánh kiến, nếu vô chánh kiến thì vô chánh định, nếu vô chánh định thì vô loạn tâm, nếu vô loạn tâm thì vô trụ xứ, nếu vô trụ xứ thì vô kiến lập, nếu vô kiến lập thì vô thức tướng, nếu vô thức tướng thì vô tư duy, nếu vô tư duy thì vô sở đắc, nếu vô sở đắc thì vô phan duyên, nếu vô phan duyên thì vô phân biệt, nếu vô phân biệt thì chẳng thấy tự tha, vì chẳng thấy tự tha thì không tương tục, vì không tương tục thì không nhiệt nã, vì không nhiệt nã thì không phiền não nhơn, vì không phiền não nhơn thì được thấy quang minh, vì được thấy quang minh nên được trí huệ, vì được trí huệ nên được quảng đại tâm, vì được quảng đại tâm nên ma không được dịp, vì xô dẹp ma nên không chướng ngại, vì không chướng ngại thì là hiện tiền được tất cả Phật pháp.

Như vậy, này Thiên Tử ! Nơi tất cả pháp vô sanh vô tác mà khai thị diễn thuyết thì gọi là tuyên nói đại thần biến”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát :“Nhu chỗ tôi được hỏi, có phải Ngài đều dùng bí mật thuyết chăng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nầy Tôn giả ! Tất cả các pháp văn tự nhóm họp giả danh an lập. Văn tự vô tận tùy theo chỗ ưa thích mà tuyên nói, các pháp vô tánh tùy theo chỗ đáng nên mà hiểu.

Nầy Tôn giả ! Tất cả pháp tự tánh ly không tích tập không sở kiến, chỉ tùy theo chỗ ưa thích rồi như chỗ đáng nên mà tuyên thuyết, nhưng tất cả pháp không từ đâu đến cũng không chỗ đi, chẳng tại phương chẳng rời phương, không họp không tan. Nếu dùng văn tự tuyên nói, tất cả Phật pháp tất cả chúng sanh pháp chẳng từ thân phát xuất chẳng từ tâm phát xuất, từ nhơn duyên sanh. Như văn tự ấy không có tích tập, tâm và tâm sở pháp cũng không tích tập. Như tâm tâm sở không tích tập, tất cả phiền não chướng ngại cũng không tích tập. Như phiền não chướng ngại không tích tập, trí huệ cũng không tích tập. Bởi thế nên phiền não và trí huệ đều xả ly cả hai, vì phiền não và trí huệ đều vô sở trụ vậy. Đây gọi là tuyên nói đại thần biến.

Thương Chủ Thiên Tử bạch Văn Thù Su Lợi Bồ Tát :“Những gì là Bồ Tát trí ?”.

Văn Thù Su Lợi Bồ Tát nói :“Nầy Thiên Tử ! Khổ trí là Bồ Tát trí vì chẳng chán các uẩn. Tập trí là Bồ Tát trí vì chứa hợp căn lành. Diệt trí là Bồ Tát trí vì thị hiện có sanh. Đạo trí là Bồ Tát trí vì rời lìa ác đạo. Nhơn trí là Bồ Tát trí vì chỗ làm chẳng hư hoại. Duyên trí là Bồ Tát trí vì dứt sanh tử. Phật trí là Bồ Tát trí vì khiến chúng nhập. Duyên sanh trí là Bồ Tát trí vì không chấp trước. Uẩn trí là Bồ Tát trí vì trừ uẩn ma. Giới trí là Bồ Tát trí vì pháp giới bình đẳng. Xú trí là Bồ Tát trí vì khéo quán không tự. Thí trí là Bồ Tát trí vì không phi thời. Giới trí là Bồ Tát trí vì nhiếp các kẻ phá giới. Nhẫn trí là Bồ Tát trí vì thủ hộ chúng sanh. Tinh tấn trí là Bồ Tát trí vì làm nghiệp lành. Thiên định trí là Bồ Tát trí vì chẳng rời định tâm. Trí tuệ trí là Bồ Tát trí vì biết rõ các pháp. Phương tiện trí là Bồ Tát trí vì thành thực chúng sanh. Từ trí là Bồ Tát trí vì cứu vớt các cõi. Bi trí là Bồ Tát trí vì không mỗi một. Hỷ trí là Bồ Tát trí vì vui ưa chánh pháp. Xả trí là Bồ Tát trí vì thành tựu Phật pháp. Quán sát trí là Bồ Tát trí vì an trụ niệm xú. Chánh cần trí

là Bồ Tát trí vì thuận bình đẳng. Thần túc trí là Bồ Tát trí vì không tác dụng. Tín căn lực trí là Bồ Tát trí vì rời tất cả chấp trước. Tinh tấn căn lực trí là Bồ Tát trí vì xô phá tất cả phiền não. Niệm căn lực trí là Bồ Tát trí vì chẳng mất chánh niệm. Định căn lực trí là Bồ Tát trí vì tất cả pháp bình đẳng. Huệ căn lực trí là Bồ Tát trí vì biết các căn tánh. Bồ đề phân trí là Bồ Tát trí vì tự nhiên giác ngộ. Thánh đạo trí là Bồ Tát trí vì cứu vớt các ác đạo. Tận trí là Bồ Tát trí vì thiện căn vô tận. Vô sanh trí là Bồ Tát trí vì được vô sanh nhẫn. Niệm Phật trí là Bồ Tát trí vì thành tựu thân Phật. Niệm Pháp trí là Bồ Tát trí vì chuyển pháp luân. Niệm Tăng trí là Bồ Tát trí vì vào chúng bình đẳng. Niệm xả trí vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Niệm giới trí là Bồ Tát trí vì viên mãn tất cả nguyện. Niệm thiên trí là Bồ Tát trí vì lìa tất cả. Chúng sanh căn trí là Bồ Tát trí vì rõ biết vô lượng. Viên mãn trí là Bồ Tát trí vì giới không khuyết. Chúng sanh nghiệp trí là Bồ Tát trí vì nhu thiết tương ưng. Xú phi xú trí là Bồ Tát trí vì chẳng thấy có xú. Thập lực trí là Bồ Tát trí vì nhiếp các Thanh Văn Duyên Giác. Tứ vô úy trí là Bồ Tát trí vì biết rõ chúng chẳng chúng. Quá

khú thể vô ngại trí là Bồ Tát trí vì không chỗ chấp trước. Vị lai thể vô ngại trí là Bồ Tát trí vì tất cả pháp không chỗ đến. Hiện tại thể vô ngại trí là Bồ Tát trí vì tất cả pháp vô sở trụ. Tất cả chúng sanh thọ vô lượng thân trí là Bồ Tát trí vì từ ngũ ngôn sanh. Tất cả chúng sanh ngôn âm sai biệt trí là Bồ Tát trí vì từ tâm sanh. Tất cả chúng sanh tâm sở động trí là Bồ Tát trí vì hay biết rõ. Vô quá thất trí là Bồ Tát trí vì biết rõ lỗi lầm của tất cả chúng sanh. Vô sót bạo trí là Bồ Tát trí vì hay dứt tất cả đấu tranh. Bất thất niệm trí là Bồ Tát trí vì an trụ chúng sanh loạn tâm. Nhiếp chúng sanh trí là Bồ Tát trí vì nhiếp các kẻ giải đãi. Phật bất cộng trí là Bồ Tát trí vì biết ứng hóa. Đại phương tiện trí là Bồ Tát trí vì y Bát Nhã vậy.

Nầy Thiên Tử ! Trên đây gọi là trí của chư Bồ Tát. Do trí này sẽ được vô ngại đại trí của Như Lai”.

Thương Chủ Thiên tử bạch :“Bạch Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát ! Thật hi hữu các Bồ Tát trí ấy là tối thù thắng trong ba cõi, chẳng thể dùng ít trang nghiêm mà thành tựu được. Nếu hay phát sanh trí huệ ấy là đại thần biến.

Bồ Tát thế nào ở nơi pháp này có thể trang nghiêm đầy đủ ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Này Thiên Tử ! Nếu nghe nói tất cả chúng sanh bốn lai tịch diệt mà chẳng kinh sợ thì gọi là Bồ Tát trang nghiêm đầy đủ”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là Bồ Tát ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nếu hành Bồ đề mà vô sở trụ thì gọi là Bồ Tát”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là Ma Ha Tát ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Đã qua khỏi các hành viên mãn đại trí là Ma Ha Tát”.

Thiên Chủ nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào nói là thù thắng chúng sanh ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Do trí huệ nên chẳng chấp trước các pháp. Dùng sức phương tiện nhiếp thọ tất cả, nên gọi là thù thắng chúng sanh”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là thanh tịnh chúng sanh ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Vì chẳng cùng ở với phiền não. Vì trừ bịnh phiền não cho

chúng sanh mà phát đại tinh tấn nên gọi là thanh tịnh chúng sanh”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là cực thanh tịnh chúng sanh ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nếu vì độ thoát tất cả chúng sanh mà tịnh tu đạo phẩm thì gọi là cực thanh tịnh chúng sanh”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Bồ Tát thế nào làm Thế Đạo Sư ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nếu hay an trụ đạo sở hành mà thành thực vô lượng vô biên chúng sanh thì gọi là Thế Đạo Sư”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Bồ Tát thế nào an trụ điều phục ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nếu ở nơi chúng sanh đáng được điều phục mà có thể làm cho họ an trụ cứu cánh điều phục thì gọi là điều phục”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Bồ Tát thế nào được dũng mãnh ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nếu hay thành thực tất cả chúng sanh dẹp phá ma oán khiến ra khỏi sanh tử thì gọi là dũng mãnh”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Bồ Tát thế nào là khó ngăn phá được ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nếu hay thành mãn sở nguyện thuở xưa chẳng cầu đạo chúng của Thanh Văn Duyên Giác thì gọi là Bồ Tát khó ngăn phá được”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là Bồ Tát thắng hơn tất cả ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Dùng trí phương tiện hộ trì chánh pháp thành thực chúng sanh được sự chiêm ngưỡng của tất cả Trời Người thì gọi là thắng hơn”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là thuyết pháp ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Y lời Phật nói xô phá tất cả tà luận dị luận thì gọi là thuyết pháp”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là thuyết luật ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Tự an trụ nơi giới luật có thể dứt phiền não ác nghiệp cho chúng sanh thì gọi là thuyết luật”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là đầy đủ lợi ích chúng sanh ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Bao nhiêu căn lành được chứa hợp đều hồi hướng tất cả thì gọi là đầy đủ lợi ích chúng sanh”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là trực tâm ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Đối với chúng sanh tham sân si siểm khúc mà chẳng ghét giận thì gọi là trực tâm”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là chẳng siểm khúc ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Đó là nói lời thành thiệt”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là rời lìa đối phỉnh ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Sau khi suy gẫm kỹ rồi mới nói”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là rời lìa kiêu mạn ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Đối với tất cả chúng sanh chẳng cống cao”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là đại thí ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Vô thượng Bồ đề khó được đã chứa hợp còn đem bố thí

cho chúng sanh hưởng là những vật thế gian, đây gọi là đại thí”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là đủ giới ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nhẫn đến dầu phải mất mạng cũng chẳng bỏ tâm Bồ đề, đây gọi là đủ giới”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là nhẫn ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Hay nhẫn được sự bức bách mà chẳng bức bách người đây gọi là nhẫn”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là tinh tấn ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Giản trạch các pháp không có chút pháp khả đắc đây gọi là tinh tấn”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là thiên định ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Chẳng thấy Dục giới, đây gọi là thiên định”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là trí huệ ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Không có phân biệt, đây gọi là trí huệ”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là an trụ nơi từ ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Quan sát chúng sanh giới rộng không không có, đây gọi là an trụ nơi từ”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là an trụ nơi bi ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Biết tất cả pháp không mà chẳng bỏ tinh tấn, đây gọi là an trụ nơi bi”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là an trụ nơi hỉ ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“An trụ đại tịch lạc cầu pháp không chán, đây gọi là an trụ nơi hỉ”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là an trụ nơi xả ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Chẳng nhiễm thế pháp hay cứu thế gian, đây gọi là an trụ nơi xả”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là thân thanh tịnh ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Tùy ý sanh thân ở nơi tất cả chúng sanh bình đẳng thị hiện đây là thân thanh tịnh”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là ngũ thanh tịnh ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Phàm chỗ thuyết pháp đều trọn chẳng lường uống đều có thể làm mãn túc tất cả chúng sanh”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là ý thanh tịnh ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Tất cả chúng sanh có bao nhiêu tâm niệm, Bồ Tát trong một tâm đều có thể biết rõ cả”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là thiên nhãn ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Hay thấy tất cả sắc tướng quang minh mà không chấp trước”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là thiên nhĩ ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Hay nghe tất cả âm thanh mà rời lìa tướng âm thanh”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là tha tâm ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Biết rõ các tâm sanh diệt lưu chú”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là túc mạng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Chẳng động thiết tế mà biết rõ tiền tế”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là thần thông ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Chẳng động ma nghiệp mà dẹp phá các ma”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là điều phục ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Hay điều phục tất cả kẻ khó điều phục”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là thủ hộ ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Chẳng bị các căn làm nhiễu loạn”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là điều thuận ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Tất cả các pháp chẳng dao động được”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là tịch tịnh ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Ở trong lửa phiền não mà chẳng bị cháy, độ người phiền não vì họ thuyết pháp”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là tịnh tín ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nếu nghe nói thân Phật là pháp sắc tướng thì trọn chẳng tin nhận chẳng bị nhiều hoại”.

Thiên Tử nói :“Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là Bồ Tát thiện xảo phương tiện ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nếu thấy chúng sanh có phiền não lỗi lầm thì đồng như thấy Vô thượng Bồ đề, đây gọi là Bồ Tát thiện xảo phương tiện”.

Lúc nói pháp trên đây có vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Đức Thế Tôn khen rằng :“Lành thay lành thay ! Văn Thù Sư Lợi khéo có thể diễn thuyết Bồ Tát hạnh, đây là đã nhiếp vô lượng công đức của tất cả Bồ Tát”.

Thương Chủ Thiên Tử lại bạch Văn Thù Sư Lợi :“Thuở trước Ngài cung kính cúng dường bao nhiêu Phật Thế Tôn mà được biện tài ấy ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Ví như ảo nhơn tâm số đã dứt”.

Thiên Tử nói :“Tâm tướng của chúng sanh còn bất khả đắc hướng là ảo nhơn mà có tâm dứt”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Chư Phật Như Lai tánh tướng như vậy, tôi y pháp ấy mà cúng dường Như Lai”.

Thiên Tử nói :“Ngài thật hành Đàn Ba la mật đã bao lâu rồi ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Như hóa nhơn do Phật hóa ra, nếu có ai hỏi thật hành Đàn Ba la mật được bao lâu, thì hóa nhơn sẽ đáp thế nào ?”.

Thiên Tử nói :“Không thể đáp vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Tôi cũng như vậy, sao lại hỏi thật hành bao lâu ?”.

Thiên Tử nói :“Ngài an trụ xan lẫn chẳng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Đúng vậy”.

Thiên Tử nói :“Ý Ngài thế nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Tôi chẳng bỏ Phật pháp chẳng rời chúng sanh nên là xan lẫn”.

Thiên Tử nói :“Cứ như ý nghĩa mà Ngài đã nói thì Ngài cũng là phá giới chẳng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Đúng vậy. Luận về người phá giới thì bị đọa ác đạo. Tôi vì độ chúng sanh khổ mà vào trong ác đạo nên gọi là phá giới”.

Thiên Tử nói :“Ngài phát khởi tâm tổn hại chẳng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Đúng vậy. Luận về tâm tổn hại thì gọi là chẳng yêu mến. Đối với phiền não và Nhị thừa tôi đều chẳng yêu mến nên gọi là tâm tổn hại”.

Thiên Tử nói :“Có phải Ngài giải đãi chẳng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Đúng vậy. Tôi chẳng phát khởi ba nghiệp thân khẩu ý, không chỗ tiến cầu chẳng lấy chẳng bỏ nên gọi là giải đãi”.

Thiên Tử nói :“Có phải Ngài tán loạn chẳng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Đúng vậy. Luận về người tán loạn là chẳng an trụ tâm giải thoát. Vì thành thực tất cả chúng sanh mà tôi chẳng an trụ giải thoát nên gọi là loạn tâm”.

Thiên Tử nói :“Có phải Ngài vô trí chăng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Đúng vậy. Luận về kẻ vô trí đồng với những người ngu lăm chẳng sợ sanh tử. Đối với sanh tử tôi chẳng kinh sợ, vì muốn thành thực các chúng sanh ngu lăm mà đồng sự nghiệp với họ nên gọi là vô trí”.

Thiên Tử nói :“Ngài là bậc đáng nhận sự cúng dường của thế gian”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Tôi đối với tất cả sanh lòng sát hại, tôi sát hại tham sân si cho họ nên là người đáng được thế gian cúng dường”.

Thiên Tử nói :“Nhu lời ngài đã nói sẽ làm cho thế gian đều phải kinh sợ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Này Thiên Tử ! Nếu thiệt tế kinh sợ thì thế gian kinh sợ, tại sao, vì tất cả thế gian tức thiệt tế vậy”.

Thiên Tử nói :“Nếu có người hủy báng thuyết này thì sẽ đến chỗ nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Sẽ đến Niết bàn. Tại sao, vì trong thánh giải thoát không có văn tự nên phá hủy ngôn thuyết thì được đến Niết bàn. Do nghĩa ấy nên tất cả pháp

bổn lai giải thoát chẳng còn lại giải thoát. Vì đã giải thoát thì chẳng giải thoát lại”.

Thiên Tử nói :“Người hủy báng chánh pháp há chẳng đọa địa ngục ư ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nếu đã giải thoát thì rời lìa các hoặc nghiệp sao lại đọa địa ngục !”.

Thiên Tử nói :“Nhu lời ngài nói, không người tán trợ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Trong không vô tướng vô nguyện tán trợ chỗ nào”.

Thiên Tử nói :“Người tu không hành nên an trụ chỗ nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nên an trụ nơi từ, vì chúng sanh như ảo hóa tự tánh vốn không”.

Thiên Tử nói :“Thế nào biết rõ chúng sanh giới ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Thấy tất cả chúng sanh từ nhơn duyên khởi chẳng đoạn chẳng thường nên biết khắp chúng sanh giới”.

Thiên Tử nói :“Chúng sanh giới có nghĩa là gì ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Chúng sanh giới tức là pháp giới”.

Thiên Tử nói :“Thế nào là pháp giới ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Tự tánh không giới gọi là pháp giới”.

Thiên Tử nói :“Sao gọi là không giới ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Siêu quá tất cả cảnh giới là hu không giới”.

Thiên Tử nói :“Những gì là siêu quá giới ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Là Phật cảnh giới”.

Thiên Tử nói :“Sao gọi là Phật cảnh giới ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Nhân giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải nhân, vì nhân sắc là cảnh giới của nhân thức vậy.

Nhĩ giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải nhĩ, vì nhĩ thanh là cảnh giới của nhĩ thức vậy.

Cho đến ý giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ý, vì ý pháp là cảnh giới của ý thức vậy.

Sắc giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải sắc cảnh giới.

Cho đến thức giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải thức cảnh giới.

Vô minh giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải vô minh cảnh giới.

Cho đến lão bệnh tử giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải lão bệnh tử cảnh giới.

Dục giới là Phật cảnh giới vì không tướng tham vậy.

Sắc giới là Phật cảnh giới vì chẳng phải đối trù tham vậy.

Vô Sắc giới là Phật cảnh giới vì chẳng phải không thấy rõ vậy.

Vô vi giới là Phật cảnh giới vì không hai tướng vậy.

Hữu vi giới là Phật cảnh giới vì không ba tướng vậy.

Nầy Thiên Tử ! Đây gọi là Phật cảnh giới. Cảnh giới như vậy vào tất cả giới hoặc hữu biên hay vô biên đều nhiếp thọ cả.

Vì khéo vào cảnh giới ấy nên Bồ Tát thường đi trong tất cả cảnh giới thế gian siêu quá ma giới. Nơi Phật giới cùng ma giới Bồ Tát biết

rõ như thiệt tịch tĩnh bình đẳng nên gọi là tối đại thần biến.

Lại nữa, Bồ Tát chẳng an trụ bình đẳng, dùng pháp bình đẳng thành thực chúng sanh.

Thế nào là bình đẳng và phi bình đẳng ? Tất cả các pháp tụ tánh không tịch, biết rõ như vậy gọi là an trụ bình đẳng. Chẳng vào được pháp tánh không tịch thì gọi là phi bình đẳng.

Bồ Tát thành thực chúng sanh phi bình đẳng như vậy mà cũng chẳng an trụ không bình đẳng.

Tất cả các pháp vô tướng bình đẳng, vô nguyện bình đẳng, vô tác bình đẳng, vô sanh bình đẳng, vô diệt bình đẳng, ly nhiễm bình đẳng, tịch tĩnh bình đẳng, vô tánh bình đẳng, diệt bình đẳng, Niết bàn bình đẳng, chúng sanh ấy chẳng biết pháp bình đẳng như vậy. Bồ Tát thành thực các chúng sanh như vậy mà cũng chẳng trụ nơi bình đẳng.

Vì thế nên chẳng trụ bình đẳng chẳng ly bình đẳng gọi là Bồ Tát hạnh”.

Thương Chủ Thiên Tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát :“Xin Ngài vì tôi mà nói những Bồ Tát hạnh”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Bồ Tát hạnh chẳng thể nghĩ bàn được”.

Thiên Tử nói :“Thế nào Bồ Tát hạnh chẳng thể nghĩ bàn ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :“Tham hành là Bồ Tát hạnh vì tham chẳng thể nghĩ bàn. Sân hành là Bồ Tát hạnh vì sân chẳng thể nghĩ bàn. Si hành là Bồ Tát hạnh vì si chẳng thể nghĩ bàn. Chảnh xan lẫn là Bồ Tát hạnh vì không ý tưởng bố thí. Chảnh phá giới là Bồ Tát hạnh vì chảnh lấy giới tướng. Chảnh giận hại là Bồ Tát hạnh vì không tướng nhẫn. Chảnh giải đãi là Bồ Tát hạnh vì rời niệm tinh tấn. Chảnh tán loạn là Bồ Tát hạnh vì chảnh trụ nơi định. Rời ngu si là Bồ Tát hạnh vì chảnh sanh ý tưởng là trí. Không phiền não là Bồ Tát hạnh vì không sở đoạn. Không tham ái là Bồ Tát hạnh vì rời thân tướng. Lòng xót thương là Bồ Tát hạnh vì bỏ lòng thương của nữ nhon. Không ô nhiễm là Bồ Tát hạnh vì quả trách ngũ dục. Rời phi pháp là Bồ Tát hạnh vì chứa hợp căn lành. Không tiếc lẫn là Bồ Tát hạnh vì xả bỏ thân mạng. Dứt các ác là Bồ Tát hạnh vì không nhiệt não. Không sợ trước là Bồ Tát hạnh vì rời ái phi ái. Không sợ hoại là Bồ Tát hạnh vì chánh quán phiền não. Không bố úy

là Bồ Tát hạnh vì vào vô biên sanh tử. Đại tinh tấn là Bồ Tát hạnh vì mang gánh tất cả chúng sanh. Chẳng thối chuyển là Bồ Tát hạnh vì thành mãn nguyện xưa. Các bửu hành là Bồ Tát hạnh vì nhiếp Tam bửu. Tất cả hạnh là Bồ Tát hạnh vì siêng tu pháp trợ đạo. Không chuống ngại là Bồ Tát hạnh vì rời nhị biên. Không lỗi lầm là Bồ Tát hạnh vì được người trí khen. An trụ tâm là Bồ Tát hạnh vì nhớ tất cả chúng sanh. Vô phân biệt là Bồ Tát hạnh vì bình đẳng xem tất cả. Thiện trượng phu là Bồ Tát hạnh vì gánh vác không mỏi. Dũng mãnh là Bồ Tát hạnh vì xô phá tất cả phiền não. Vững chắc là Bồ Tát hạnh vì việc làm chẳng bỏ giữa chừng. Thắng xuất là Bồ Tát hạnh vì tinh tấn chẳng thối lui. Tùy thuận là Bồ Tát hạnh vì đối với đồng lữ chẳng trái nghịch. Hoan hỉ là Bồ Tát hạnh vì làm cho kẻ làm ác hoan hỉ. Tín lạc là Bồ Tát hạnh vì thấy Phật nghe pháp thờ Thầy vui mừng. Mão giáp kim cương là Bồ Tát hạnh vì chẳng phá luật nghi. Trang nghiêm Phật độ là Bồ Tát hạnh vì thanh tịnh tâm mình. Siêu quá tất cả là Bồ Tát hạnh vì nhập tối thượng thừa. Biết ơn báo ơn là Bồ Tát hạnh vì chẳng dứt giống Phật.

Trí huệ phương tiện là Bồ Tát hạnh vì nhiếp thọ không dứt vậy”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói các Bồ Tát hạnh ấy có năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Thương Chủ Thiên Tử nói :“Lành thay ! Ngài Văn Thù Sư Lợi khéo nói Bồ Tát hạnh ấy, nếu chư Bồ Tát làm được như vậy tức là đã được đức Như Lai thọ ký”.

Đức Phật nói : “Đúng như vậy. Này Thiên Tử ! Thuở xưa lúc ta được Bồ Tát hạnh ấy, đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho ta, lúc ấy ta được vô sanh pháp nhẫn. Đây gọi là Như Lai tối đại thần biến. Người đã lâu thành tựu nghiệp thanh tịnh mới có thể tu tập Bồ Tát hạnh ấy”.

Thương Chủ Thiên Tử bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là vô sanh ? Thế nào sẽ được vô sanh nhẫn ấy ?”.

Đức Phật nói :“Này Thiên Tử ! Vô sanh ấy, chẳng phải trước có sanh rồi sau nói vô sanh, chính là bốn tụ chẳng sanh nên gọi là vô sanh. Chẳng phải trước có khởi rồi sau nói vô khởi, chính là bốn lai chẳng khởi nên gọi là vô khởi. Chẳng phải trước có tướng rồi sau nói vô tướng,

chính là bốn lai không có tướng nên gọi là vô tướng. Chẳng phải trước có tạo tác rồi sau nói vô tác, chính là bốn lai tự chẳng tạo tác nên gọi là vô tác. Chẳng phải trước có chúng sanh rồi sau nói không, chính là chúng sanh tánh không nên nói là không. Biết rõ vô sanh vô diệt vốn không chỗ nhiễm trước như vậy thì gọi là vô sanh.

Nhẫn khả tất cả chúng sanh tất cả quốc độ bốn lai bất sanh như vậy thì gọi là vô sanh nhẫn.

Nhẫn khả tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật bốn lai chẳng sanh như vậy thì gọi là vô sanh nhẫn.

Nhẫn khả tất cả Bồ Tát tất cả chư Phật bốn lai chẳng sanh như vậy thì gọi là vô sanh nhẫn.

Nhẫn khả tất cả các pháp bốn lai chẳng sanh như vậy thì gọi là vô sanh nhẫn.

Nầy Thiên Tử ! Vì các pháp chẳng sanh nên sát na sát na không. Vì sát na không nên gọi là vô tướng. Vì sát na vô tướng nên sắc sát na không. Vì sắc sát na không nên thọ tướng hành thức sát na không. Vì thức sát na không nên giới sát na không. Vì giới sát na

không nên xứ sát na không. Nếu sát na không thì vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên vô sở nhiễm. Vì vô sở nhiễm nên tự tánh ly. Vì tự tánh ly nên gọi các pháp bốn lai tịch tĩnh. Có thể nhận khả nhập vào bình đẳng như vậy thì gọi là được vô sanh nhận thọ ký Bồ đề. Người được vô sanh nhận này là vô sở đắc.

Thế nào gọi là hữu sở đắc ?

Thấy hai tướng ngã ngã sở khả đắc thì gọi là hữu sở đắc. Thấy hai tướng chúng sanh thọ giả dưỡng dục ngã như khả đắc thì gọi là hữu sở đắc.

Thế nào gọi là vô sở đắc ?

Thấy tự tánh của ngã và ngã sở biết rõ không có hai thì gọi là vô sở đắc là thành tựu vô sanh nhận.

Này Thiên Tử ! Trong vô số kiếp Bồ Tát tu hành nhận ấy thì gọi là Như Lai tối đại thân biến”.

Lúc đức Phật nói nhận ấy, cả tam thiên Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, quang minh lớn chiếu khắp tất cả thế giới, trăm ngàn âm nhạc chẳng trỗi tự kêu, giữa hư không mưa hoa đẹp, có bốn vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, chín vạn Bồ Tát

được tùy thuận pháp nhãn. Do thần lực của Phật làm cho Ta Bà thế giới này đồng như lúc đức Phật Nhiên Đăng vào thành Liên Hoa.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền mỉm cười, có vô lượng trăm ngàn tia sáng màu từ miệng Phật phóng ra chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới lên đến trời Phạm Thế che khuất cả ánh sáng nhật nguyệt. Ánh sáng ấy trở về nhiều Phật ba vòng rồi nhập vào đảnh Phật.

Tôn giả A Nan đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chấm đất chấp tay cung kính nói kệ bạch Phật :

“Tôi hỏi đấng trang nghiêm
Quang minh không ai bằng
Phá các tối phiền não
Do có gì mỉm cười
Tôi hỏi đấng thập lực
Xô phá các ma oán
Hàng phục các ngoại đạo
Do có gì mỉm cười
Nhu Lai sắc thù diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Được mười phương tôn kính
Do có gì mỉm cười

Biển trí cây trí huệ
Khai đạo các quần sanh
Công đức lớn vô biên
Do có gì mỉm cười
Tiếng tốt khắp ba thuở
Rời cầu được tam minh
Đã độ ba giải thoát
Do có gì mỉm cười
Y Vương phá sanh tử
Dưới chun đủ luân tướng
Thân kim cương bất hoại
Do có gì mỉm cười
Ai hay đủ nhần ấy
Ai tu tịnh hạnh ấy
Chí cầu Phật công đức
Nên Thế Tôn mỉm cười
Đạo Sư hiện mỉm cười
Tất là có nhơn duyên
Lành thay diễn phạm âm
Khiến đại chúng hoan hỉ”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan :“Lúc ta nói pháp môn ấy có bảy vạn hai ngàn chúng sanh

phát tâm Vô thượng Bồ đề, ba vạn hai ngàn Bồ Tát được vô sanh nhẫn.

Này A Nan ! Ông có thấy Thương Chủ Thiên Tử chăng ?”.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thấy.

- Này A Nan ! Thương Chủ Thiên Tử ấy đã từng cúng dường vô số chư Phật, khuyến phát vô lượng chúng sanh an trụ Vô thượng Bồ đề.

Thương Chủ Thiên Tử ấy quá ba trăm a tăng kỳ kiếp sẽ được Vô thượng Bồ đề hiệu Công Đức Vương Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, quốc độ tên Thanh Tịnh, kiếp tên Vô Cấu. Cõi ấy đều bằng bảy báu, đất bằng phẳng có tám thêm đường, giăng những màn lưới báu nhiều thứ trang nghiêm. Cõi ấy không có tên Thanh Văn Bích Chi Phật và các ngoại đạo, không có ma sự phá chánh pháp, cũng không có tám nạn và các phi pháp cùng tiếng khổ não. Chúng sanh cõi ấy tùy tâm sở nguyện ẩm thực tự nhiên, y phục trân ngoạn đồng như trời Tha Hóa Tự Tại, thân hình kim sắc đủ ba mươi

hai tướng đều an trụ Vô thượng Bồ đề, nên gọi là thế giới Thanh Tịnh.

Phật Công Đức Vương Quang Minh thọ bốn mươi tiểu kiếp. Trong Phật pháp ấy có sáu mươi hai câu chi Bồ Tát do nguyện lực nên Niết bàn theo Phật ấy.

Này A Nan ! Nếu có Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề được vô sanh nhẫn ấy tất cả đều sẽ sanh thế giới Thanh Tịnh được đức Công Đức Vương Quang Minh Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ đề”.

Bấy giờ trong pháp hội có Thiên Tử tên Quan Sát lấy hoa thiên mạn đà la rải trên Phật mà nói rằng :“Lúc Công Đức Vương Quang Minh Như Lai thành đạo Vô thượng, tôi sẽ sanh thế giới Thanh Tịnh làm Chuyển Luân Vương cúng thờ Phật ấy và chúng Bồ Tát, được kế bổ làm Phật chúng Vô thượng Bồ đề”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan :“Quan Sát Thiên Tử sẽ ở trong pháp của Công Đức Vương Quang Minh Như Lai làm Chuyển Luân Vương tên Thiện Kiến dùng vô lượng đồ cúng dường cung kính dâng lên Phật ấy, đầy đủ viên mãn pháp trợ Bồ đề sẽ thành Phật tại thế giới ấy

hiệu Phổ Quang Minh Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Nầy A Nan ! Vua Thiện Kiến lập trường tử nổi ngôi rồi theo Phật ấy xuất gia tu hành. Lúc sắp Niết bàn, đức Phật ấy thọ ký cho Bồ Tát Thiện Kiến kể sẽ thành Vô thượng Bồ đề”.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Thương Chủ Thiên Tử :“Đức Như Lai đã thọ ký Bồ đề cho ngài”.

Thiên Tử nói :“Nầy Tôn giả ! Như đức Phật biến hóa nhơn rồi thọ ký cho, tôi cũng như vậy. Như tánh chơn như chẳng tăng chẳng giảm Thế Tôn thọ ký cũng chẳng tăng giảm”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan :“Nầy A Nan ! Pháp môn như vậy ông phải thọ trì rộng giảng thuyết cho mọi người khiến lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sanh để nhiếp thọ các Bồ Tát vị lai”.

Tôn giả A Nan bạch Phật :“Tôi đã đành thọ, sẽ đặt tên gì và thọ trì thế nào ?”.

Đức Phật nói :“Nầy A Nan ! Kinh nầy tên là kinh Nói Đại Thần Biến, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi Sở Thuyết Mật Ngữ, cũng tên là kinh Thương Chủ Sở Vấn, nên thọ trì như vậy.

Nầy A Nan ! Nếu thiện nam thiện nữ có thể tín thọ đọc tụng rộng nói kinh này thì là đã nhiếp tất cả công đức”.

Đức Phật nói kinh này xong, huệ mạng A Nan và chúng Tỳ Kheo, Thương Chủ Thiên Tử và vô lượng vô biên a tăng kỳ na do tha chư Thiên Tử, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và vô lượng vô số chúng đại Bồ Tát từ mười phương thế giới đến tập hợp cùng tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La v.v... nghe lời Phật dạy đều hoan hỉ phụng hành.

PHÁP HỘI ĐẠI THẦN BIẾN - THỨ HAI MƯƠI HAI
HẾT



XXIII
PHÁP HỘI
MA HA CA DIẾP

THỨ HAI MUOI BA

Hán dịch : Nguyên Ngụy, nước Ưu Thiên Ni.
Vương Tử Nguyệt Bà Thủ Na.
Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc nước Xá Vệ cùng năm ngàn đại Tỳ Kheo Tăng câu hội.

Đại Bồ Tát tám ngàn câu hội, danh hiệu các Ngài là : Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát v.v... làm thượng thủ.

Đức Thế Tôn cùng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà vì họ thuyết pháp.

Bấy giờ Tôn giả Ma Ha Ca Diếp ở trong đại chúng rời chỗ đứng dậy trịch y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính bạch Phật : “Tôi có chút sự muốn hỏi, nếu đức Thế Tôn cho phép tôi mới dám trình bày”.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp : “Cho phép ông hỏi. Đức Như Lai sẽ vì ông mà

phân biệt dứt lòng nghi cho ông được vui mừng”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam thiện nữ ở trong Phật pháp xuất gia muốn cầu Niết bàn thì phải học phải hành phải tu quán thế nào ?”.

Đức Phật nói :“Lành thay lành thay ! Này Ca Diếp ! Nay ông có thể hỏi Như Lai nghĩa như vậy sẽ làm cho tất cả thế gian Trời Người được lợi ích an lạc. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ hiểu biết, ta sẽ giải thuyết cho”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Vâng tôi muốn được nghe”.

Đức Phật nói :“Này Ca Diếp ! Thiện nam thiện nữ muốn cầu Niết bàn mà xuất gia trong chánh pháp thì phải học tịnh giới, đủ luật nghi giới, đủ chánh pháp giáo, noi thanh tịnh giới chẳng phạm lỗi nhỏ. Phải học như vậy :

Tùy thuận chánh pháp, rời tâm siểm khúc, xa rời tham dục, đầy đủ tâm quý, thường sợ sanh tử thích cầu xuất ly, nhằm lìa sanh tử thường nhớ Niết bàn.

Hoặc ở dưới cây trong núi hang đá hay tại tịnh thất bắt đầu tu chánh niệm, niệm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành

Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, sanh khởi đầy đủ chủng tánh, đầy đủ thiện căn, đầy đủ vô lượng tịnh giới, vô lượng tam muội, vô lượng trí huệ, vô lượng giải thoát, vô lượng giải thoát tri kiến, đầy đủ tất cả vô biên Phật pháp bất tu nghị, đầy đủ vô đẳng vô biên công đức, thiết ngữ chơn ngữ lời nói không hai chẳng phỉnh chúng sanh, làm đại y vương hay nhổ tên độc, làm bạn bất thỉnh đủ từ bi lớn, làm đại đạo sư nói pháp thâm thâm cho họ nhập thâm thâm, nói pháp tịch diệt cho họ được tịch diệt không vô tướng vô nguyên, không có hí luận rời các hí luận, thâm thâm khó thấy khó hiểu, pháp tánh viên ly rời hữu rời vô, vô hành vô thuyết vô tướng bình đẳng, lìa cấu thanh tịnh, không thủ không xả, hay diệt các khổ, hay dứt khát ái khiến đến Niết bàn.

Nầy Ca Diếp ! Thấy Tỳ Kheo hoặc một ngày hoặc hơn một ngày ở tại tịnh thất tâm niệm Như Lai mà suy nghĩ như vậy :

Tôi được thân người xuất gia tu hành được pháp Tỳ Kheo gần kề Như Lai, tôi chẳng nên giải đãi. Tại sao, vì tu tịnh giới ấy sẽ được đạo quả. Do nhơn duyên ấy đời sau nếu có

Phật xuất thế sẽ được thấy Phật. Chu Phật xuất thế khó gặp như hoa ưu đàm.

Nầy Ca Diếp ! Thầy Tỳ Kheo tu hành phải học theo chỗ tu hành của huệ mạng Tu Bồ Đề.

Nầy Ca Diếp ! Đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác khó được thấy được nghe. Ở trong chánh pháp được xuất gia đủ giới Tỳ Kheo rất là hi hữu.

Thiện nam thiện nữ ở trong chánh pháp xuất gia là vì hai sự việc : một là để đắc đạo quả hiện tại, hai là để được thấy vị lai Phật.

Nầy Ca Diếp ! Có người ngu si thọ đắp ca sa mà chống trái Như Lai tự cho rằng ta được đạo quả thánh nhơn. Người ấy hoặc ở tại hang núi hay ở tịnh thất, tâm họ tham nhớ đến tất cả thí chủ bố thí y bát cho mà nghĩ rằng Phật chẳng hay biết chẳng thấy tâm niệm và hành động của họ.

Nầy Ca Diếp ! Thầy Tỳ Kheo hoặc ở tịnh thất hay ở hang núi, hoặc đi hoặc ngồi hoặc nằm, hoặc nghĩ nhớ tham dục hay sân hận và các thứ quan niệm ác chẳng lành, tùy họ ở chỗ nào, nơi ấy chư Thần biết tâm hành của Tỳ Kheo nên lòng sanh sầu ưu mà nghĩ rằng :

Các Tỳ Kheo này phi pháp phi nghi, họ xuất gia trong chánh pháp mà nghĩ tưởng sự bất thiện như vậy. Vì biết như vậy nên đối với chư Tỳ Kheo ấy, chư Thần đều làm phương tiện khiến chẳng an ổn.

Này Ca Diếp ! Chư Thần ấy do ít thiện căn ít trí huệ mà còn biết tâm hành của các Tỳ Kheo ấy, huống là đức Như Lai trong trăm ngàn ức vô số kiếp tu hành đầy đủ trí huệ.

Này Ca Diếp ! Như Lai không chỗ nào chẳng biết, không chỗ nào chẳng thấy, không gì chẳng rõ, không gì chẳng chứng nhập.

Này Ca Diếp ! Như Lai đầy đủ trí huệ vô ngại, với các pháp tam thế đều biết rõ cả.

Vì thế nên thiện nam thiện nữ xuất gia trong chánh pháp phải quan niệm như vậy : Chư Phật Như Lai đều biết tâm tôi, chư Phật hiện tại mười phương thế giới cũng đều biết tâm tôi, chớ ở trong Phật pháp mà làm Sa Môn tặc.

Này Ca Diếp ! Sao gọi là Sa Môn tặc ? Có bốn hạng Sa Môn tặc :

Nếu có thầy Tỳ Kheo pháp phục tề chỉnh hình giống Sa Môn mà phá cấm giới làm điều bất thiện đây gọi là giặc Sa Môn thứ nhứt.

Nếu thấy Tỳ Kheo đem tối trong tâm suy nghĩ việc bất thiện thì gọi là giặc Sa Môn thứ hai.

Nếu thấy Tỳ Kheo chưa đắc thánh quả tự biết là phạm phu mà vì danh lợi nên tự xưng đắc thánh quả như nói tôi được quả A La Hán v.v... thì gọi là giặc Sa Môn thứ ba.

Nếu thấy Tỳ Kheo khen mình chê người thì gọi là giặc Sa Môn thứ tư.

Nầy Ca Diếp ! Ví như có người đủ thế lực lớn dùng binh khí giết hại cướp giật tất cả vàng bạc châu báu của tất cả chúng sanh Diêm Phù đề, người nầy có đắc tội lớn chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Tội người ấy rất lớn.

- Nầy Ca Diếp ! Nếu có phạm phu tự biết chưa đắc thánh quả mà vì danh lợi tự xưng tôi được quả Tu Đà Hoàn, người nầy nếu thọ lãnh một bữa ăn thì tội nhiều hơn trên”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng :“Hi hữu Thế Tôn ! Đức Như Lai nói pháp luật ấy, ai đã được nghe mà còn dám tự xưng đắc đạo trong khi chưa được thánh quả để thọ một chung nước”.

**Đức Phật nói :“Đúng như vậy, nầy Ca Diếp !
Như lời ông nói. Nếu người muốn rời lìa sanh
tử phải siêng tu hành như chữa đầu cháy.**

**Nầy Ca Diếp ! Ví như có người thế lực lớn
dùng khí giới cướp đoạt hết của cải của tất
cả chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, người
này đắc tội nhiều chăng ?**

- Bạch đức Thế Tôn ! Đắc tội rất nhiều.

**- Nầy Ca Diếp ! Nếu có phạm phu vì danh
lợi mà dối xưng tội đã được quả Tu Đà Hàm,
người này thọ lãnh một phần ăn mắc tội nhiều
hơn kia.**

**Nầy Ca Diếp ! Ví như có người thế lực lớn
cướp đoạt tất cả của cải của tất cả chúng sanh
trong Tiểu thiên thế giới, người này mắc tội
nhiều chăng ?**

- Bạch đức Thế Tôn ! Đắc tội rất nhiều.

**- Nầy Ca Diếp ! Nếu có phạm phu vì danh
lợi tự dối xưng đã được quả A Na Hàm mà
thọ một phần ăn thì mắc tội nhiều hơn kia.**

**Nầy Ca Diếp ! Ví như có người thế lực lớn
cướp đoạt hết tài vật của tất cả chúng sanh
trong Trung Thiên thế giới thì mắc tội nhiều
chăng ?**

- Bạch đức Thế tôn ! Mắc tội rất nhiều.

- Nầy Ca Diếp ! Nếu có phạm phu tự biết chưa được thánh quả mà vì danh lợi nên dối xưng đã được quả A La Hán, người nầy thọ một phần ăn thì mắc tội hơn kia.

Nầy Ca Diếp ! Thà cướp đoạt tài vật của tất cả chúng sanh trong tam thiên Đại Thiên thế giới chớ chẳng nên dối tự xưng đã được thánh quả để thọ đồ tín thí cho đến một phần ăn.

Nầy Ca Diếp ! Đức Phật quan sát trong pháp Sa Môn không có tội trọng nào bằng dối xưng mình được thánh quả.

Nầy Ca Diếp ! Trong hàng Thanh Văn có bốn ác dục : Một là cầu thấy vị lai Phật, hai là cầu làm Chuyển Luân Thánh Vương, ba là nguyện sanh dòng Sát Lợi, bốn là nguyện sanh dòng Bà La Môn. Nếu người Thanh Văn mà có sở cầu, cho đến cầu Niết bàn đều gọi là ác dục. Đây gọi là thuyết bí mật của Như Lai.

Nầy Ca Diếp ! Người Thanh Văn có bốn chủng tánh thì trong tất cả thời gian tất cả sự việc đều chẳng nên làm : Một là trước ngã, hai là trước nhon, ba là phạm giới, bốn là cầu vị lai Phật pháp.

Nầy Ca Diếp ! Nếu có Sa Môn Bà La Môn trì tịnh giới Phật sẽ vì họ mà nói Vô thượng Bồ đề, trọn không vì người ác dục kia để nói. Vì khiến người trì giới tâm chẳng siểm khúc cầu Niết bàn được an ổn nên nói pháp Vô thượng cho họ.

Nầy Ca Diếp ! Nay Phật lại nói cho các người tu hành nghe rồi vui mừng.

Nếu có người đem tất cả đồ cần dùng bố thí cho tất cả chúng sanh trong tứ thiên hạ mãn một kiếp hay dưới một kiếp. Lại có người đem một bình nước thí cho người trì giới chánh mạng, công đức của người này hơn người trên vô lượng vô biên.

Nầy Ca Diếp ! Kẻ ác dục ấy nếu thọ lãnh đồ bố thí của người thì làm hại người hơn tất cả ác hữu oán địch.

Nầy Ca Diếp ! Người xuất gia có phiền não vi tế lại có bốn thứ. Người có đủ phiền não ấy như mang gánh nặng vào địa ngục : Một là thấy người được lợi ích sanh lòng tật đố, hai là nghe kinh nói cấm giới rồi trái lại hủy phạm, ba là trái phản lời Phật che tội chẳng hối cải, bốn là tự biết phạm giới mà thọ của cúng thí.

Nầy Ca Diếp ! Có bốn hạng tương tợ Sa Môn : Một là ác giới, hai là ngã kiến, ba là phỉ báng chánh pháp, bốn là đoạn kiến.

Nầy Ca Diếp ! Người xuất gia có bốn thứ phóng dật vào địa ngục : Một là đa văn phóng dật, tự thị đa văn mà sanh phóng dật, hai là lợi dưỡng phóng dật, vì được lợi dưỡng mà sanh phóng dật, ba là thân hữu phóng dật, cậy nương thân hữu mà sanh phóng dật, bốn là đầu đà phóng dật, tự thị đầu đà tự cao khi người”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Đòi mạt thế tương lai năm trăm năm sau có hạng tương tợ Sa Môn thân mặc ca sa mà hủy diệt Vô thượng Bồ đề của đức Như Lai tu hành chứa hộp trong vô lượng vô số kiếp”.

Đức Phật nói :“Nầy Ca Diếp ! Ông chớ đem sự ấy hỏi Phật. Người ngu si ấy thiệt có lỗi ác, đức Như Lai chẳng vì họ nói. Bởi do ác dục tâm họ vọng chấp tà hạnh siểm khúc, tất cả ma sự họ đều tín thọ. Người ngu si ấy thiệt có lỗi ác đức Như Lai chẳng vì họ nói”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Ngưỡng mong Như Lai ở lâu nơi đời vì tôi mà thuyết pháp”.

Đức Phật nói : “Nầy Ca Diếp ! Chẳng bao lâu đức Như Lai sẽ nhập Niết bàn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Ngưỡng mong Như Lai trụ thế một kiếp hoặc dưới một kiếp thủ hộ chánh pháp.

- Nầy Ca Diếp ! Người ngu si ấy, giả sử ngàn Phật xuất thế dùng các thú thần thông thuyết pháp giáo hóa, họ cũng chẳng dứt được ác dục.

Nầy Ca Diếp ! Tương lai đời mạt thế năm trăm năm sau có các chúng sanh đầy đủ căn lành tâm họ thanh tịnh hay báo ơn Phật thủ hộ chánh pháp”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Tôi thà chịu đầu đội bốn châu thiên hạ tất cả chúng sanh núi sông thành ấp tụ lạc mãi một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng bất tín của người ngu si ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thà tôi chịu ngồi trên một hột mè mãi một kiếp hoặc dưới một kiếp

chớ chẳng thể nghe tiếng bất tín phá giới của kẻ ngu si ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thà tôi ngồi nằm đi đứng trong đại kiếp hỏa mãn một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng phá giới bất tín của kẻ ngu si ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thà tôi chịu cho tất cả chúng sanh mắng chửi đánh đập giết hại, chớ chẳng thể nghe tiếng phá giới của người ngu si trộm pháp đại tặc ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi tu chút ít công hạnh trí huệ cạn kém chẳng kham được gánh nặng như vậy. Chỉ có Bồ Tát gánh vác nổi gánh nặng ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi ở nơi đây muốn nói thí dụ. Ví như có người quá già tuổi trăm hai mươi, thân mang bệnh nặng nằm liệt trên giường chẳng ngồi dậy được. Bấy giờ có một người giàu lớn nhiều của đem trân bửu đến gởi cho người già bệnh ấy mà dặn rằng : Tôi có duyên sự phải đi xứ khác hoặc mười năm, hai mươi năm mới về, nay ký thác châu báu này cho ông, chờ tôi trở về sẽ hoàn lại tôi. Người già bệnh ấy không con cháu chỉ có một thân mình. Lúc người kia chưa về ông ấy chết.

Bao nhiêu tài vật ký thác đều mất cả. Khi người kia trở về không biết đâu mà đòi tìm.

Bạch đức Thế Tôn ! Cũng vậy, người Thanh Văn trí huệ cạn ít tu hành rất kém lại không bạn lữ chẳng thể an trụ lâu tại thế gian, nếu giao phó chánh pháp thì sẽ tán diệt chẳng lâu”.

Đức Thế Tôn nói :“Lành thay lành thay ! Này Ca Diếp ! Ta đã biết rõ mà cố giao phó cho ông, để cho người ngu si kia được nghe việc này sẽ sanh lòng hối hận”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi lại muốn nói dụ thứ hai. Ví như có người thân sức mạnh trẻ không bệnh tật thọ mạng vô lượng trăm ngàn vạn tuổi sanh lòng lớn giàu có giữ tịnh giới tốt có từ bi lớn lòng luôn hoan hỉ hay trừ phiền não cho tất cả chúng sanh, tâm chí dũng mãnh làm lợi ích cho nhiều người khiến được an lạc. Bấy giờ có người mang nhiều châu báu đến giao mà bảo rằng : Tôi có sự duyên phải qua phương khác nay ký thác số châu báu này nên giữ gìn kỹ hoặc mười năm hai mươi năm chờ đến lúc tôi trở về sẽ hoàn lại tôi. Người ấy lãnh châu báu cất giữ kỹ đến lúc người đi xa trở về liền hoàn lại đủ.

Bạch đức Thế Tôn ! Cũng vậy, đại Bồ Tát nếu được giao phó pháp bửu thì dầu đến vô lượng ngàn ức na do tha kiếp trọn chẳng hư mất, lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh chẳng dứt giống Phật, chẳng dứt Pháp luân, Tăng bửu đầy đủ.

Bạch đức Thế Tôn ! Sự ấy tôi chẳng gìn giữ được, chỉ có Bồ Tát mới có thể kham nhận.

Nay có Di Lặc đại Bồ Tát hiện diện tại pháp hội này, đức Như Lai giao phó cho Ngài đời vị lai năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt đều có thể thủ hộ và lưu diễn rộng rãi pháp Vô thượng Bồ đề mà đức Phật đã chứa hạp trong vô lượng a tăng kỳ kiếp. Tại sao ? Vì Di Lặc đại Bồ Tát này đời đương lai sẽ chứng Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch đức Thế Tôn ! Ví như đệ nhút thái tử của Quốc Vương được quán đảnh lên ngôi thi hành vương sự trị nước đúng pháp, các quần thần đều đến châu.

Cũng vậy, Di Lặc đại Bồ Tát ở ngôi Pháp Vương thủ hộ chánh pháp”.

Đức Phật khen Tôn giả Ma Ha Ca Diếp : “Lành thay lành thay, đúng như lời Ca Diếp nói”.

Đức Phật liền duỗi tay hữu kim sắc chói ánh sáng vi diệu được tập hợp bởi những thiện căn từ vô lượng a tăng kỳ kiếp, ngón và bàn tay Phật như hoa sen rồi xoa đánh đầu Di Lặc đại Bồ Tát mà bảo rằng : “Nầy Di Lặc ! Ta phó chúc cho ông, năm trăm năm sau đời vị lai lúc chánh pháp diệt, ông phải thủ hộ Phật Pháp Tăng bửu chớ để đoạn tuyệt”.

Lúc đức Thế Tôn xoa đánh phó chúc cho Di Lặc đại Bồ Tát, cả Tam thiên Đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng chiếu khắp Đại Thiên thế giới. Địa thiên, hư không thiên cho đến trời Sắc Cứu Cánh đều chấp tay bạch Di Lặc Bồ Tát : “Đức Như Lai đem chánh pháp phó chúc cho Thánh giả. Xin Thánh giả vì lợi ích hàng Trời Người mà nhận lãnh chánh pháp ấy”.

Di Lặc Bồ Tát rời chỗ trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Vì lợi ích mỗi một chúng sanh mà tôi còn cam thọ khổ trong vô lượng kiếp, hướng là nay đức Thế Tôn đem chánh pháp giao phó để lợi ích cho hàng Trời Người tất cả chúng sanh mà tôi lại chẳng nhận lãnh. Bạch đức Thế Tôn ! Tôi xin thọ trì, trong đời vị lai tôi sẽ diễn thuyết pháp Vô thượng

Bồ đề mà đức Như Lai đã tập hợp từ vô lượng a tăng kỳ kiếp”.

Lúc Di Lặc Bồ Tát bạch lời này, cả cõi Đại thiên chấn động sáu cách.

Di Lặc Bồ Tát lại bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Đối với các chúng sanh khác chẳng nên sanh khởi tranh luận và tăng thượng mạn. Tại sao, vì sự nghiệp chánh của Thế Tôn là thủ hộ chánh pháp. Các hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng mang vác nổi gánh nặng của Bồ Tát”.

Đức Phật nói :“Lành thay lành thay, này Di Lặc ! Như nay ông đến trước Phật tự nói thọ trì chánh pháp Như Lai và thủ hộ ở đời vị lai, thưở quá khứ trước hàng hà sa chư Phật, chư đại Bồ Tát cũng như vậy, cũng tự nói thủ hộ chánh pháp”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Xin đức Như Lai nói đời vị lai hạng người ngu si tự xưng Bồ Tát tự xưng Sa Môn, vì danh lợi mà họ náo loạn thí chủ tri thức thân thuộc. Xin đức Thế Tôn nói lỗi ác của họ. Tại sao, vì nếu đức Thế Tôn nói lỗi ác của họ, tôi được nghe rồi sẽ tự nhiếp tâm hành. Hàng ngu si ấy nghe lời Phật nói hoặc họ sẽ tin

hiếu rằng đức Như Lai biết rõ tôi, đức Như Lai cảnh giác tôi”.

Đức Phật nói :“Lành thay, nầy Di Lặc ! Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ sẽ nói cho ông về lỗi của hạng người ngu si kia. Đời vị lai năm trăm năm sau có các chúng sanh tự xưng Bồ Tát, những ác dục của họ nay ta lược nói.

Nầy Di Lặc ! Người đủ bốn pháp tự xưng Bồ Tát : một là cầu lợi dưỡng, hai là cầu danh văn, ba là siểm khúc và bốn là tà mạng. Vì đủ bốn pháp nầy mà tự xưng Bồ Tát.

Nầy Di Lặc ! Đời vị lai năm trăm năm sau, người tự xưng Bồ Tát mà hành cầu pháp. Ví như có con chó đến nhà người trước, thấy con chó đến sau liền giận ganh găm gù sủa cắn tự nghĩ đây là nhà ta. Người tự xưng Bồ Tát cũng làm cầu pháp, họ đến nhà thí chủ sanh ý tưởng nhà mình rồi sanh tham trước, thấy có Tỳ Kheo đến sau thì giận ganh đấu tranh chê bai nói xấu lẫn nhau, ngăn chia thí chủ. Những hạng người nầy sanh lòng tật đố làm nhơn ngạ quỷ, gây nhơn bần tiện, vì sự tự sống mà vọng xưng là Bồ Tát, họ vì áo cơm mà tán thán công đức trí huệ Như Lai khiến các chúng sanh khác sanh lòng tín ngưỡng, mà họ thì phạm giới ác dục ác hành.

Nầy Di Lạc ! Ông xem đời vị lai có những sự bố úy lớn như vậy. Con thú sư tử thì phải rống tiếng sư tử làm việc sư tử, chẳng phải kêu tiếng dã can làm việc dã can, với người thì tán thán xả thí tất cả tài vật mà mình thì xan lẫn tham lam, với người thì tán thán từ bi thương mến mà mình thì sân hận, tán thán nhẫn nhục mà mình thì thù oán chẳng nhin, tán thán tứ nhiếp mà mình chẳng thể làm bốn sự bố thí ái ngữ lợi hành và đồng sự, chỉ có nói suông mà mình chẳng thể học tập theo hạnh của Lạc Tinh Tấn Bồ Tát.

Nầy Di Lạc ! Thuở quá khứ xưa vô lượng vô biên bất khả xưng kể bất khả tư nghì vô số kiếp, có đức Phật hiệu Trí Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật ấy ra đời nhằm ngũ trược ác thế. Bấy giờ có một Bồ Tát Tỳ Kheo tên Lạc Tinh Tấn đủ niệm huệ thiếu dục tri túc thuận Như Lai giáo. Tỳ Kheo nầy thường đi các thôn ấp thuyết pháp cho mọi người, được quốc vương đại thần và nhơn dân tri thức tôn trọng cung kính. Lúc muốn vào thành ấp, Tỳ Kheo ấy trước quan sát nếu được tôn trọng

ái ngữ tán thán rồi sau mới vào. Về sau Tỳ Kheo ấy lại đi đến xứ tà kiến bất tín, nơi đây chẳng được thiện ngữ cúng dường chỉ bị giận mắng đánh đập, nhưng Tỳ Kheo ấy mặc giáp nhẫn nhục an trụ đại bi chẳng bỏ chúng sanh chẳng hề giận hờn chẳng có hối hận.

Nầy Di Lặc ! Các chúng sanh được Lạc Tinh Tấn Bồ Tát giáo hóa đều vì chư Tỳ Kheo mà làm thí chủ dung thí áo cơm thuốc thang ngựa cụ.

Nầy Di Lặc ! Ông xem Lạc Tinh Tấn Bồ Tát có tâm lợi ích chúng sanh thiếu dục tri túc đại bi quan sát những tụ lạc thành ấp chỗ nào chẳng khát thực được thì thôi, chẳng đến giáo hóa người tà kiến làm đàn việt cho chư Tỳ Kheo, chẳng trở lại các nhà tà kiến bất tín để khuyến hóa cho họ chánh tín, dầu bị giận mắng đánh đập cũng không giận hờn.

Nầy Di Lặc ! Chư Bồ Tát thuở quá khứ vì giáo hóa chúng sanh mà vào thôn ấp chớ chẳng vì tự nuôi sống.

Lạc Tinh Tấn Bồ Tát thuở xưa ấy chính là thân ta. Vì thế nên các Bồ Tát muốn vào thôn ấp để giáo hóa chúng sanh phải học theo Lạc

Tinh Tấn Bồ Tát, lại phải học công hạnh của chư đại Bồ Tát. Chớ học làm cầu pháp.

Nầy Di Lặc ! Đời vị lai năm trăm năm sau có các Tỳ Kheo vọng tự xưng Bồ Tát, họ vào thôn ấp chẳng vì giáo hóa chúng sanh mà chỉ vì áo cơm tài vật, họ phỉ báng nhau, tự được lợi thì mừng, thấy người khác được lợi thì rầu lo hờn giận, tự cầu chẳng được thì sầu lo, thấy người cầu chẳng được thì mừng rỡ. Họ điên đảo như vậy.

Nầy Di Lặc ! Theo pháp làm Bồ Tát thì tất cả tài vật sở hữu đều nên xả thí cho tất cả chúng sanh. Tại sao, vì do tâm đại bi phát nguyện quảng đại làm cho các chúng sanh đều được đầy đủ an vui vậy.

Nầy Di Lặc ! Ví như ông Trưởng giả chỉ có một con trai dung mạo đoan chánh, kính thuận cha mẹ, Trưởng giả rất thương yêu. Vì chút ít duyên có mà con trai ấy bị nhốt tại lao ngục. Trưởng giả hay tin đích thân vào lao ngục.

Nầy Di Lặc ! Trưởng giả ấy vào ngục là vì sự chi ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Vì để thấy con trai và tìm cách giải thoát cho con mà Trưởng giả ấy vào ngục.

- Nầy Di Lặc ! Nơi lao ngục tức là sanh tử, Trưởng giả ấy là dụ các đại Bồ Tát, con trai ấy là lệ cho ý tưởng xem tất cả chúng sanh như con một của chư Bồ Tát.

Nầy Di Lặc ! Như Trưởng giả ấy vào lao ngục để thấy con và cứu nó, cũng vậy, Bồ Tát vào tù lạc để giáo hóa chúng sanh cho họ được giải thoát chớ chẳng vì áo cơm.

Nầy Di Lặc ! Đời vị lai năm trăm năm sau có các Tỳ Kheo chẳng tu thân chẳng tu tâm chẳng tu giới chẳng tu huệ, họ vào các thôn ấp tụ lạc cầm hương hoa theo cho người làm tin để cầu áo cơm tài vật.

Nầy Di Lặc ! Theo pháp Tỳ Kheo chẳng nên làm sự hạ tiện như vậy. Tỳ Kheo vào tù lạc phải vì cầu pháp cầu thiện tri thức, chớ có siểm khúc chớ có kiêu mạn, phải nói pháp ngữ chớ nói thế sự, chớ nói ruộng nhà vui khổ đắc thất, việc vua quan, việc giặc cướp, việc thành ấp quân đội, việc nam nữ cưới gả. Chỉ nên nói chánh pháp, khen công đức Phật, khen nói chánh pháp, khen nói Thánh Tăng,

nói những pháp bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tấn thiền định trí huệ.

Nầy Di Lặc ! Nếu thiện nam thiện nữ đem trân bửu tài vật đầy cõi Đại Thiên bố thí cho tất cả chúng sanh, nếu có người vì chúng sanh nói một bài kệ bốn câu chánh pháp cho họ được nghe hiểu thì được phước đức nhiều hơn trên vô lượng vô biên vô số lần.

Nầy Di Lặc ! Ông xem Tỳ Kheo ấy vào tu lạc được lợi ích rất lớn.

Nầy Di Lặc ! Khi Tỳ Kheo vào thành ấp chớ xa rời tán thán Tam bửu mà luận nói thế sự. Tại sao, vì tất cả châu báu tài vật thế gian không làm cho người khỏi sanh già bệnh chết lo buồn khổ não được. Chỉ có chánh pháp là đem lại lợi ích lớn làm cho người thoát rời sanh già bệnh chết lo buồn khổ não.

Đây gọi là pháp vi mật của Như Lai”.

Đức Phật nói kệ :

“Trong khắp cõi Đại thiên

Đầy trân bửu tài vật

Dem bố thí tất cả

Được phước đức mông ít

Nói một kệ chánh pháp

**Phước đức nầy rất nhiều
Đồ dùng trong tam giới
Dem cho hết một người
Chẳng bằng thí một kệ
Công đức nầy tối thắng
Công đức nầy hơn kia
Hay rời khổ sanh tử.**

**Nầy Di Lặc ! Nếu có đại Bồ Tát đem trân
bửu đầy vô biên thế giới dâng cúng chư Phật
Nhu Lai, được công đức không bằng Bồ Tát
dùng lòng đại bi nói bốn câu kệ chánh pháp
cho một chúng sanh”.**

Đức Thế Tôn nói kệ tụng rằng :

**“Dem trân bửu đầy khắp
Hàng hà sa thế giới
Để dâng chư Như Lai
Chẳng bằng một pháp thí
Thí bửu phước dẫu nhiều
Chẳng bằng một pháp thí
Một kệ phước còn thắng
Nhiều kệ phước nan tư.**

Nầy Di Lặc ! Trong bàn tay hữu Như Lai có tia sáng tên Nhứt thiết công đức trang nghiêm. Phật dùng tia sáng ấy có thể làm đầy đủ tất cả những đồ vật ưa thích cho tất cả chúng sanh : cần ăn có ăn, cần uống có uống, cần áo có áo, cần xe có xe, cần châu báu có châu báu, tất cả vật cần dùng đều có thể ban cho.

Nầy Di Lặc ! Tất cả chúng sanh đều được thỏa mãn vui thích mà chẳng giải thoát được sanh tử. Vì thế nên đức Như Lai chẳng ban đồ vật ưa thích thế gian cho chúng sanh, mà Như Lai ban cho họ pháp bửu xuất thế vô thượng, nghe theo pháp ấy họ cứu cánh rời lìa khổ lụy. Do đó các ông nên học theo vô thượng pháp thí của Như Lai, chớ trọng tài thí thế gian vậy.

Nầy Di Lặc ! Đời vị lai năm trăm năm sau lúc chánh pháp diệt, có các Tỳ Kheo tự xưng Bồ Tát mà thân làm bất thiện, khẩu tạo bất thiện, ý gây bất thiện, thân phạm cấm giới, khẩu phạm cấm giới, ý phạm cấm giới, đã tạo nghiệp bất thiện nên không có quả Sa Môn.

Nầy Di Lặc ! Phật vì các thiện nam thiện nữ phát tâm Bồ đề mà dạy Bồ Tát thiện căn chẳng sa đọa vào tam ác đạo và các chỗ nạn.

Các thiện nam thiện nữ phải chuyên cần tinh tấn đầy lòng từ quý thương sợ sanh tử, luôn có lòng lo sợ những chỗ thác sanh mà nghĩ rằng tôi làm thế nào cho các chúng sanh lục đạo trong ba cõi mau được giải thoát sanh tử. Tại sao, vì đại Bồ Tát phát nguyện hứa cứu độ tất cả chúng sanh lục đạo tam giới làm cho họ đều được giải thoát. Kẻ chẳng an ổn làm cho an ổn, kẻ chưa Niết bàn làm cho được Niết bàn.

Nầy Di Lặc ! Phật quan sát tất cả thế giới, là Trời, là Người, là Ma, là Phạm, là Sa Môn, là Bà La Môn, trong số ấy chẳng có một ai có thể mang vác gánh nặng như vậy bằng chư Bồ Tát.

Nầy Di Lặc ! Ví như có người đầu đội tam thiên Đại thiên thế giới núi sông đất đá suốt một kiếp hay dưới một kiếp hoặc đến trăm ngàn kiếp, ý ông nghĩ sao, người ấy có đại lực chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Người ấy có sức rất lớn.

- Nầy Di Lặc ! Sức tinh tấn của đại Bồ Tát còn hơn người ấy nhiều. Bồ Tát phát nguyện độ tất cả chúng sanh cho được vui Niết bàn.

Nầy Di Lặc ! Ví như bao nhiêu sự nghiệp của tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới, có người tức thời làm nên xong cả. Sự nghiệp ấy có lớn chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất lớn.

- Nầy Di Lặc ! Sự nghiệp của Bồ Tát còn to lớn hơn nhiều. Bồ Tát phát nguyện làm cho tất cả chúng sanh được giải thoát.

Nầy Di Lặc ! Ví như Trưởng giả chỉ có một con trai còn thơ bé dung mạo đoan chánh hiếu thuận cha mẹ. Trưởng giả cùng con trai ấy và thê thiếp quyến thuộc tài vật đều bị nhốt vào ngục vua. Đại vương bảo Trưởng giả : cách đây một trăm do tuần có thành tên ấy, ngươi phải đi đến thành ấy nội bảy ngày, rồi nội bảy ngày phải về đến đây. Được như vậy ta sẽ thả ngươi cùng vợ con quyến thuộc tài vật và ban cho quan tước. Nếu quá bảy ngày ngươi từ thành ấy về chẳng đến đây ta sẽ giết ngươi và con trai một của ngươi, còn tài vật quyến thuộc người sẽ nhập vào của quan.

Nầy Di Lặc ! Ông nghĩ thế nào, Trưởng giả ấy gắng sức đi mau là vì yêu tự thân vì yêu con trai một hay là vì tiếc thê thiếp quyến

thuộc tài vật mà cố cần khổ để về đến chỗ vua cho kịp thời gian ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Như tôi hiểu nghĩa của Phật nói thì người ấy chẳng nhớ đến uống ăn ngủ nghỉ chỉ nhớ đi mau. Tại sao ? Vì người ấy tự tiếc thân mạng mà cố sức đi mau.

Nầy Di Lặc ! Nếu tất cả chúng sanh siêng tu tinh tấn đều như người ấy, đem sự tinh tấn chung ấy muốn so với sự tinh tấn của Bồ Tát thì trăm ngàn muôn ức phần chẳng bằng một, cho đến vô số phần cũng chẳng bằng một.

Tại sao ? Vì chúng sanh thuận dòng sanh tử còn Bồ Tát nghịch dòng sanh tử khiến chúng sanh an trụ nơi Niết bàn bất động.

Nầy Di Lặc ! Ví như có người dũng mãnh đại lực hơn lực sĩ trước, người nầy lấy hết nước bốn đại hải và các sông đem về để vào ao A nậu đạt, người nầy làm việc ấy có là hi hữu chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất hi hữu.

- Nầy Di Lặc ! Bồ Tát tinh tấn làm việc khó rất hy hữu còn hơn kia nhiều. Bồ Tát dùng tâm đại bi hóa độ tất cả chúng sanh khiến an trụ Vô thượng Bồ đề, việc đây là khó. Người hay tin được Phật Pháp và Tăng,

việc đây là khó. Người hay tin nghiệp quả thiện ác, việc đây là khó. Lúc tham sân si phát khởi hay làm cho diệt dứt, việc đây là khó. Hay rời thân thuộc phát tâm thiếu dục cầu xuất gia đi đến bảy bước, việc đây là khó. Thân mặc ca sa trong chánh pháp chánh tín xuất gia rời lìa lửa dục, việc đây là khó. Chẳng phạm cấm giới, việc đây là khó. Hay rời ồn ào tu hạnh viễn ly, việc đây là khó. Tin các pháp không, việc đây là khó. Ở trong thâm pháp được nhu thuận nhẫn, việc đây là khó. Chúng ba môn giải thoát, việc đây là khó. Chúng quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, việc đây là khó. Tại sao ? Vì gọi là việc khó là ở trong chánh pháp chánh tín xuất gia được quả Sa Môn.

Nầy Di Lặc ! Đời vị lai năm trăm năm sau có các chúng sanh phát tâm Bồ đề ở trong chánh pháp xuất gia học đạo luống không chỗ được, họ bỏ sự nghiệp Bồ Tát mà làm việc phàm ngu.

Những gì là sự nghiệp Bồ Tát ?

Nầy Di Lặc ! Sự nghiệp Bồ Tát có hai mươi pháp, nếu Bồ Tát chẳng thành tựu hai mươi pháp ấy thì chẳng ngồi được nơi đạo tràng. Đây là hai mươi pháp : Một là rời lòng xan

lẫn, hai là tu bố thí, ba rời nhiệt não, bốn là tu tịnh giới, năm là rời sân hận, sáu là tu nhẫn nhục, bảy là rời giải đãi, tám là đại tinh tấn, chín là rời loạn tâm, mười là niệm huệ tu vô y định, mười một là tu thâm thâm nhẫn, mười hai là đầy đủ Bát Nhã Ba la mật, mười ba là hành không hạnh, mười bốn là hành vô tướng hạnh, mười lăm là hành vô nguyện hạnh, mười sáu là thành cảnh giới vô nguyện, mười bảy là chẳng bỏ tất cả chúng sanh, mười tám là tu hành đại bi, mười chín là chẳng nhớ tướng Nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, hai mươi là tâm thích thành tựu Như Lai trí huệ. Bồ Tát thành tựu hai mươi công nghiệp này thì có thể ngồi đạo tràng.

Nầy Di Lặc ! Đại Bồ Tát lại có bốn thứ tất định thệ : Một là thệ tất định thành Phật chuyển pháp luân, hai là thệ làm cho chúng sanh sanh tử được giải thoát, ba là thệ làm cho vô lượng chúng sanh an trụ Vô thượng Bồ đề, bốn là xả bỏ sự vui tự thân làm cho chúng sanh được vui vô lậu.

Nầy Di Lặc ! Ví như hai người biết giỏi y phương, giỏi chú thuật, biết rành độc dược, biết rành cam lộ. Bấy giờ một người ở trong đại chúng lấy độc dược tự ăn để hiện tướng

hi hữu, ăn độc rồi đau khổ chẳng an lại tìm cam lộ chú thuật mong trừ độc khí, nhưng tìm mãi chẳng được cam lộ bị độc khí quá thanh nên chết. Người thứ hai nói rằng tôi chẳng thể ăn được độc được, vì chẳng ăn độc được nên chẳng cần cam lộ, chẳng muốn ở giữa chúng làm tướng hi hữu để rồi thân phải khổ não.

Nầy Di Lặc ! Đời vị lai năm trăm năm sau có các Bồ Tát tại gia xuất gia nói rằng như chỗ tôi thuyết pháp hay trừ được các tội, nói như vậy xong họ trở lại tập hợp ác nghiệp rồi nói tôi lại sám hối. Phật bảo người ấy gọi là tử nhơn ở trong chánh pháp. Sao gọi là tử, vì ở nơi chánh pháp họ đọa lạc hư mất vậy.

Lại có Bồ Tát tâm thanh tịnh nói rằng tôi chẳng phạm tội chẳng cần sám hối, tôi sẽ sám hối tội nghiệp quá khứ và vị lai, còn hiện tại thì chẳng phạm. Cũng như người chẳng ăn độc được chẳng cần cam lộ.

Nầy Di Lặc ! Nói là độc được là ở trong chánh pháp mà phạm giới luật. Các ông chớ làm người ăn độc.

Nầy Di Lặc ! Lại có bốn pháp khiến Bồ Tát rời lìa Nhứt thiết trí, còn lìa quả Thanh

Văn hướng là Nhứt thiết trí : Một là chẳng biết ơn, hai là siểm khúc, ba là vọng ngữ, bốn là phạm giới.

Lại có bốn pháp mà Bồ Tát phải gặp xa rời quá trăm do tuần : Một là lợi dưỡng, hai là ác hữu, ba là ác chúng, bốn là đồng tại một chỗ cợt cười hay sân hận đấu tranh.

Bồ Tát chẳng nên có ác tâm với các Bồ Tát khác.

Nầy Di Lặc ! Nếu có Bồ Tát đánh mắng chạt chém tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới, Bồ Tát nầy có mắc tội nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát đánh một chúng sanh còn mắc tội nhiều huống là cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới. Bạch đức Thế Tôn ! Đối với chúng sanh Bồ Tát chẳng nên sanh khởi lòng sân hận.

- Nầy Di Lặc ! Tội ấy còn ít hơn Bồ Tát sân hận với Bồ Tát khác lại phải thối thất Bồ đề nhiều kiếp.

Ví như trụ gỗ, nếu dùng cỏ hay đất thì chẳng chặt đứt được, phải dùng búa bén. Cũng vậy, thiện căn của Bồ Tát những tội khác không

làm mất hết được, duy sanh lòng sân hận với Bồ Tát khác thì có thể dứt diệt các thiện căn.

Vì thế nên học cung kính, đối với hàng Bồ Tát sơ phát tâm phải tôn trọng xem họ như Phật”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng :“Bạch đức Thế Tôn ! Tôi phải tu hành tôn trọng cung kính tất cả chúng sanh hướng là đối với Bồ Tát. Tại sao, vì Bồ Tát phải bỏ giận hại mà hành nhẫn nhục, phải rời siểm khúc mà hành tâm thanh tịnh, phải xa rời hữu vi mà hành công hạnh vô thủ vô ngã, phải chẳng quý của báu mà trọng pháp hạnh, nên chẳng cầu y thực mà cầu pháp tài, phải rời tật đố khi thấy người giàu lớn nên hoan hỉ tán trợ, chẳng phải vì cầu danh mà làm Sa Môn phải học công đức của Sa Môn, chẳng phải nói suông mà nên tu thiệt hạnh, bỏ lợi dưỡng thiếu dục tri túc để cầu Phật công đức, chẳng vì lợi lộc mà vào tụ lạc, niệm tưởng Nhứt thiết trí khi vào tụ lạc, chẳng vì áo cơm mà vào tụ lạc làm sự siểm khúc, phải làm chánh hạnh tán thán bốn thánh chủng, chẳng học theo tâm phàm phu hạ liệt mà nên học Phật hạnh, chẳng ngó lỗi người chỉ nên tự điều phục, tu xa ma tha và từ bát xá na, rời sự ác nơi ba nghiệp mà thường

tu hạnh thanh tịnh nơi ba nghiệp, rời sự phá giới nên học Ba la đề mộc xoa, chẳng y tựa Phật Pháp và Tăng để tự nuôi sống, thường tán thán công đức chơn thiệt của Như Lai, chẳng vì cầu bố thí mà vì cầu chánh pháp, thường tán thán chánh pháp tu tập đúng như chánh pháp, tán thán Thánh Tăng y tựa bất thối Tăng chẳng y tựa Tăng hữu vi thế gian, chẳng cầu tất cả vật dụng thế gian mà chỉ cầu chánh pháp, chẳng cầu thế sự mà chỉ cầu pháp xuất thế, rời siểm khúc hành công hạnh chơn thiệt, chẳng thích ở mãi một chỗ mà phải như nai rừng chẳng ở chỗ nhứt định, rời sự vui sướng thế gian mà cầu công đức của Phật, nên rời ngủ nghỉ đầu hôm cuối đêm đọc tụng kinh điển, xa bỏ ồn náo thường hành viễn ly, với các công đức chẳng có ý tưởng chán nhàm, cầu các công đức lòng chẳng tạm thôi, phải rời cầu pháp mà làm pháp sư tử hống, làm bạn cứu cánh chẳng làm bạn giả tạm, bỏ thói vô ơn mà thường làm việc báo ơn, chẳng vì tài lợi mà làm thân hữu nên dùng tịnh tâm mà làm thân hữu, bỏ tâm hư dối mà làm hạnh chơn thiệt, bỏ pháp hạ liệt nên cầu thành tựu chơn thân Phật, với chư Như Lai nên phải cung kính chẳng sanh kiêu mạn, bỏ lời lưỡng

thiệt lòng miệng trái nhau nên nói lời thành thiệt vô nhị, chẳng làm Bồ Tát mà lại siểm khúc nên dùng tịnh tâm thật hành chỉ quán, bỏ tánh ngã mạn nên phải cung kính, rời bất tịnh thực nên trì tịnh giới, ăn dùng của người dưng thí, phải bỏ tà niệm mà niệm pháp chư Phật, rời kiến chấp ngã nhơn mà tu không hạnh, rời vọng giác quán mà tu vô tướng hạnh, rời thân siểm khúc mà tu hạnh thanh tịnh nơi ba nghiệp, chẳng cầu tài lợi mà diễn thuyết pháp, dùng tâm đại bi mà thuyết chánh pháp, chẳng vì tài vật mà làm thân hữu mà vì pháp làm thân hữu, chẳng vì tự lợi mà vì lợi tha khiến chẳng tổn hại, hành hạnh tịch tĩnh rời siểm khúc, chẳng làm siểm khúc mà đi khát thực, chẳng làm siểm khúc mà mặc y phẩn tảo, tại sao, vì người đủ mười hai hạnh đầu đà là người chẳng cầu tất cả lợi dưỡng thế gian vậy”.

Đức Thế Tôn khen Di Lặc Bồ Tát : “Lành thay, lành thay, nầy Di Lặc ! Ông cầu Phật công đức lòng không chán đủ mà làm sư tử hống. Ông đã trông các thiện căn nơi chư Phật quá khứ nên nói được pháp ấy, nói được công đức ấy”.

Lúc Di Lặc đại Bồ Tát nói pháp như vậy, trong chúng có năm trăm Tỳ Kheo đứng dậy bỏ đi. Tôn giả Ma Ha Ca Diếp hỏi chư Tỳ Kheo ấy đương nghe thuyết pháp chư Tỳ Kheo muốn đi đâu ?

Chư Tỳ Kheo ấy đáp rằng : “Bạch Đại Đức Ca Diếp như Di Lặc Bồ Tát nói pháp ấy rất sâu khó được. Chúng tôi tự nghĩ chẳng tu được pháp ấy mà muốn về hoàn tục. Tại sao, vì của tín thí khó tiêu vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khen chư Tỳ Kheo ấy : “Lành thay, lành thay ! Nầy các thiện nam tử đó là chỗ các ông nên làm. Nếu tự xét chẳng tiêu được của tín thí thì nên một ngày hoàn tục trăm lần, mà chẳng nên phá giới rồi thọ người dāng thí”.

Văn Thù Sư Lợi bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Những người nào nên thọ tín thí ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Văn Thù ! Nếu là người tu thiền giải thoát, Phật cho phép người này thọ tín thí”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với năm trăm Tỳ Kheo ấy : “Nay các ông phải mau tu hành, Phật ra đời khó gặp phải an trụ trong Phật pháp”.

Năm trăm Tỳ Kheo ấy bạch rằng : “Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Chúng tôi phải tu hành thế nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy chư thiện nam tử ! Các ông nên quan sát như vậy : không một pháp hiệp, không một pháp tan, không một pháp sanh, không một pháp diệt, chẳng thọ một pháp, chẳng xả một pháp, chẳng tăng một pháp, chẳng giảm một pháp. Tu hành như vậy thì ở nơi các pháp vô sở đắc, vì vô sở đắc nên không có khứ, vì không khứ nên không có lai, vì không lai nên không có trụ. Đấy gọi là vô lai vô khứ vô trụ vô bất trụ vậy”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp ấy, năm trăm Tỳ Kheo ở trong các lậu, tâm được giải thoát.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Đòi vị lai năm trăm năm sau những Bồ Tát nào hành siểm khúc ?”.

Đức Phật nói : “Nầy Ca Diếp ! Có rất đông người hành siểm khúc gần ác hữu ít đọc tụng kinh điển chỉ cầu y thực.

- Lành thay đức Thế Tôn ! Xin vì lợi ích cho nhiều người mà nói lỗi của Bồ Tát siểm khúc chẳng siêng tu hành ấy, khiến Bồ Tát

ấy nghe Phật nói lỗi ấy rồi tự nhiếp tâm hành cho được thanh tịnh.

- Nầy Ca Diếp ! Đời vị lai năm trăm năm sau có các Bồ Tát gần ác hữu ít đọc kinh điển chỉ làm công việc cúng dường Xá lợi, dùng hương hoa anh lạc phan lọng đèn sáng cúng dường tháp miếu thờ Xá lợi của Như Lai.

Nầy Ca Diếp ! Phật vì người tại gia vô trí khiến họ trồng căn lành mà nói cúng dường Xá lợi. Các người ngu ấy chẳng hiểu ý Phật mà chỉ làm công việc đó.

Nầy Ca Diếp ! Phật ở trong chúng Trời Người thường nói pháp tu xa mà tha và từ bát xá na để tự điều phục, trong đời sẽ có hàng Bà La Môn cư sĩ chánh tín ưa thích cúng dường Xá lợi.

Nầy Ca Diếp ! Các người ngu ấy bỏ việc đọc tụng kinh điển tu thiền trí huệ mà chỉ cúng dường Xá lợi để nuôi sống.

Nầy Ca Diếp ! Nếu có Bồ Tát đem hương hoa đèn sáng đầy cõi Đại Thiên chất cao đến Phạm Thiên tim đèn như núi Tu Di để cúng dường Như Lai. Lại có Bồ Tát tịnh tâm trì giới noi tôn sư học tập thọ trì đọc tụng bốn

câu kệ tịnh tâm tu hành cho đến bảy bước được công đức hơn trên vô lượng vô biên.

Nầy Ca Diếp ! Nếu có Bồ Tát đem hoa hương đèn sáng đầy cõi Đại Thiên ngày đêm sáu thời cúng dường Như Lai suốt trăm ngàn năm. Lại có Bồ Tát bỏ nơi ồn náo rất sợ ba cõi vì lợi ích chúng sanh mà phát tâm xu hướng nơi tịch tĩnh cất chun bảy bước được công đức hơn trên vô lượng vô biên.

Nầy Ca Diếp ! Theo ý ông nghĩ thế nào, vì hóa độ chúng sanh mà Như Lai nói như thế chăng ? Ông chớ quan niệm như vậy. Nên biết đức Như Lai nói đúng thiết, vì Như Lai hiện thấy biết rõ.

Nầy Ca Diếp ! Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất tư nghị vô số kiếp, bấy giờ có Phật hiệu Diệu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy cũng tên Diệu Hoa.

Nầy Ca Diếp ! Diệu Hoa Như Lai có chín mươi sáu ức trăm ngàn Thanh Văn đại chúng. Đương thời có Chuyển Luân Thánh Vương tên Ni Di trị nước đúng pháp chủ bốn thiên hạ,

đủ ngàn con trai dũng kiện oai mãnh. Sau đó lại có hai con trai bỗng nhiên hóa sanh ngồi kiết già tên Đạt Ma và Thiện Pháp. Vua Ni Di thỉnh Phật Diệu Hoa và Tỳ Kheo Tăng mãn tám vạn bốn ngàn năm thọ tứ sự cúng dường. Vua bỏ việc nhà chỉ lo sắm đồ cúng dường, cứ sau bảy ngày đều dâng y mới cho tất cả Tỳ Kheo, các thứ uống ăn tùy theo ý thích. Vua xây tinh xá nhiều rộng tùy ý thích mà ở. Mỗi Tỳ Kheo vua cấp bảy người hầu dâng trăm thứ thực phẩm.

Vua Ni Di tạo tinh xá vuông tám mươi do tuần tô vẽ vi diệu hơn cả thế gian. Đức Diệu Hoa Như Lai và Tỳ Kheo Tăng an trụ trong tinh xá ấy. Từ dưới đất mọc các thứ hoa thơm đẹp khiến toàn tinh xá ấy hoa ngập đến gối.

Vua Ni Di ở nơi tinh xá công đức bất tu nghị ấy cung kính cúng dường đức Diệu Hoa Như Lai mãn tám vạn bốn ngàn năm. Ngày tối hậu, sau khi đức Diệu Hoa Như Lai thọ trai xong, hai vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp cùng quyến thuộc và tứ chúng đến lễ chun Phật mà bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Còn có thiện căn công đức nào hơn thiện căn công đức cúng dường của Đại Vương Ni Di này chăng ?

Lúc hai vương tử lễ chun Phật, cả Đại Thiên thế giới đều chấn động. Đệ tử thị giả của Phật tên Thông Đạt Pháp đánh lễ bạch Phật rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Duyên có gì đại địa chấn động, do nhơn duyên gì hai Vương tử đây lễ Phật rồi quỳ yên.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói với thị giả Thông Đạt Pháp :

Nầy thiện nam tử ! Chẳng nên hỏi điều ấy. Nếu Như Lai nói hai Vương tử ấy tâm thanh tịnh, tâm thâm nhẫn đại bi lễ chun Như Lai, thì tất cả Trời Người sẽ đều mê mất.

Đức Diệu Hoa Như Lai bảo đệ tử Thanh Văn thần thông đệ nhất tên Na La Diên rằng :

Nầy thiện nam tử ! Ông hiển thị thần lực đỡ hai Vương tử ấy dậy.

Na La Diên Tỳ Kheo tuân lệnh Phật đứng dậy đến dùng tay hữu nắm một đồng tử, lại dùng tay tả nắm một đồng tử muốn đỡ đứng dậy mà mãi không động, cho đến dùng tận đại thần lực cũng chẳng lay động được một phần sợi lông. Bấy giờ do thần lực của Na La Diên cả Tam thiên Đại thiên thế giới đại địa đều chấn động, núi sông đều lay chuyển mà chẳng làm động được hai Vương tử ấy. Na La

Diên lại nhờ thần lực của Phật Diệu Hoa khiến hàng hà sa thế giới ở Hạ phương đều chấn động mà chẳng làm động được một phần sợi lông của hai Vương tử ấy.

Tỳ Kheo Na La Diên lễ Phật bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Phải chăng tôi đã mất sức thần thông. Vì hai Vương tử này còn là đồng tử chưa được bao nhiêu tuổi nay mọp lạy trước Phật mà tôi dùng hết sức thần thông chẳng đỡ dậy nổi.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói :

Này Na La Diên ! Ông chẳng mất thần thông. Cảnh giới của Bồ Tát bất tư nghị. Tất cả Thanh Văn và Duyên Giác chẳng làm lay động được, chẳng suy lường được.

Này Na La Diên ! Giả sử tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới đều có đủ sức thần thông như ông mãi đến ức kiếp cũng chẳng đỡ nổi hai đồng tử này khiến họ đứng dậy.

Lúc Phật Diệu Hoa nói lời trên đây, trong đại chúng có bốn trăm hai mươi vạn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Các chúng sanh ấy nghĩ rằng : Thần lực của Bồ Tát rất hi hữu, chưa được nhứt thiết trí mà có thần

lực như vậy, thần lực của đại Thanh Văn không làm lay động được, huống là lúc thành Phật đạo. Vì thế chúng ta phải hành đạo Bồ Tát thế chúng Như Lai vô thượng trí huệ.

Bấy giờ bốn trăm hai mươi vạn chúng sanh suy nghĩ như vậy rồi tâm họ an trụ vững chắc nơi Vô thượng Bồ đề.

Trong đại chúng ấy có một Bồ Tát tên Thiện Huệ lễ Phật Diệu Hoa rồi bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Xin Phật làm cho hai đồng tử này dậy, những chỗ họ bạch hỏi xin đức Phật giải đáp.

Đức Phật Diệu Hoa liền từ trong hư không phát ra âm thanh lớn vang khắp hằng hà sa thế giới của chư Phật mười phương, tất cả thế giới được âm thanh ấy vang đến đều chấn động sáu cách. Đức Phật Diệu Hoa lại phóng quang minh lớn chiếu khắp mười phương.

Nghe âm thanh của Phật hai Vương tử đứng dậy. Lúc hai đồng tử đứng dậy khắp Đại Thiên thế giới các kỹ nhạc của Nhơn Thiên chẳng đánh tự kêu, trong hư không mưa hoa đẹp. Hai Vương tử nhiễu Phật ba vòng đánh lễ chun Phật rồi cung kính chấp tay chiêm ngưỡng đức Diệu Hoa Như Lai.

Đức Diệu Hoa Như Lai bảo Thiện Huệ Bồ Tát :

Nầy thiện nam tử ! Hai Vương tử nầy lễ chun ta rồi hỏi như vậy : Còn có sự bố thí nào được thiện căn công đức hơn công đức thiện căn của vua Di Ni. Hai vương tử bạch hỏi ta vậy rồi cúi mọp lặng yên.

Thiện Huệ Bồ Tát bạch Phật Diệu Hoa :

Nguyện đức Thế Tôn giải nói chỗ hỏi của hai vương tử, để cho hàng Trời Người được an lạc.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói :

Nầy Thiện Huệ ! Nay ông lắng nghe sẽ vì ông mà nói. Nầy Thiện Huệ ! Nếu có Bồ Tát an trụ tịch tĩnh thật hành hạnh viễn ly ít biết các pháp được vô sanh nhẫn thì công đức hơn công đức của vua Ni Di đã làm vô lượng vô biên.

Nầy Thiện Huệ ! Nếu tất cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới, mỗi chúng sanh đều tạo công đức như vua Ni Di, bao nhiêu công đức của tất cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới ấy cũng chẳng bằng công đức của Bồ Tát tu hạnh viễn ly an trụ tâm thanh tịnh, chánh niệm tương ưng, tỏ ngộ các pháp không

không khú không lai. Chút ít công đức của trí nhẫn này hơn công đức trước cả ngàn vạn ức phần cho đến cả toán số phần.

Nầy Thiện Huệ ! Như tất cả chúng sanh trong hằng hà sa thế giới đều làm phước đức như vua Ni Di, các chúng sanh ấy tạo phước đức mãn hằng hà sa kiếp. Ông nghĩ thế nào, công đức này có nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai nói ví dụ chẳng thể nghĩ bàn, công đức thiện căn như vậy bất tư nghị.

- Nầy Thiện Huệ ! Nay ta bảo ông, người có trí huệ thành tựu thâm nhẫn thì có thể tin lời Phật nói.

Bao nhiêu thiện căn công đức của tất cả chúng sanh ấy tập hợp chẳng bằng thiện căn của hai vương tử này dùng tâm thanh tịnh lễ chun Phật, cho đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ.

Bấy giờ trong đại chúng của đức Phật Diệu Hoa có tám vạn bốn ngàn Tỳ Kheo đồng thanh phát ngôn : Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi tùy hỉ công đức của người ấy thành tựu thâm pháp nhẫn tin các pháp không, tâm ưa viễn ly xu hướng tịch tĩnh cất chun bảy bước phát tâm

Vô thượng Bồ đề thành tựu trí huệ chúng tôi đều tùy hỉ.

Đức Phật Diệu Hoa tán thán chư Tỳ Kheo :

Lành thay, lành thay, nầy chư Tỳ Kheo ! Các ông do thiện căn tùy hỉ bất tư nghị nầy sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương hằng hà sa đời, sau đó sẽ thành đạo Vô thượng Bồ đề”.

Bấy giờ Tôn giả Ma Ha Ca Diếp cùng hàng đại chúng đồng thanh bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi tùy hỉ người ấy phát tâm thành tựu thâm nhẫn tin các pháp không, viển ly tịch diệt tự tánh thanh tịnh”.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp : “Thuở ấy Vương tử Đạt Ma bạch đức Phật Diệu Hoa :

Bạch đức Thế Tôn ! Có đủ những pháp gì mà Bồ Tát bố thí chẳng mong báo đáp chẳng sanh lòng tật đố tâm chẳng xan lẫn tham trước hi vọng, hoàn thành công hạnh vô thượng của Như Lai được thâm pháp nhẫn thành vô thượng trí ?

Đức Diệu Hoa Như Lai nói :

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát có đủ bốn pháp thì được như chỗ ông nói : Một là tin các pháp không, hai là viển ly, ba là thâm nhẫn, bốn

là chánh niệm. Bồ Tát có đủ bốn pháp này thì bố thí chẳng mong báo lòng chẳng tật đố chẳng xan lẫn tham trước hi vọng, được thành tựu hạnh Như Lai vô thượng, thành nên thâm nhẫn đủ trí vô thượng.

Lại có bốn pháp, Bồ Tát nếu đủ bốn pháp này thì được viên mãn trí vô thượng, đó là Bồ Tát cầu đa văn, được đa văn rồi vào các tụ lạc thành ấp thuyết pháp, không hề hi vọng cho đến chẳng nhận một câu khen hay, lòng không hề tham muốn, trong tất cả hạnh bố thí của chư Phật dạy pháp thí là đệ nhất, Bồ Tát an trụ đệ nhất bố thí lòng vui mừng, chẳng cầu bố thí tài vật thế gian. Tại sao, này thiện nam tử ! Trong vô số a tăng kỳ thế giới mười phương, chư Phật Như Lai và Tỳ Kheo Tăng chẳng thiếu đồ dùng thế gian. Nếu có Bồ Tát giữ giới thanh tịnh tu tập chánh pháp có tâm đại bi chẳng cầu lợi dưỡng thì được tất cả chư Phật nhớ ghi. Nếu có Bồ Tát hay nói bốn câu kệ nói văn tự của bài kệ đều tự tánh không tất cả các pháp cũng tự tánh không, Bồ Tát này được thiện căn công đức hơn thiện căn công đức trước trăm ngàn vạn ức phần cho đến a tăng kỳ phần.

Diệu Hoa Như Lai bảo hai vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp :

Bồ Tát có đủ bốn pháp thì được thành hạnh vô thượng của Như Lai : Một là đi chỗ vô thượng, hai là nói pháp vô thượng, ba là thí vật vô thượng, bốn là tin pháp vô thượng.

Hai vương tử nghe đức Diệu Hoa Như Lai nói pháp trên đây rồi liền vọt lên hư không cao bảy cây đa la, đồng thanh nói kệ tán thán đức Phật :

**Như Lai biết các hành
Dạy chúng sanh bố thí
Mà chẳng chấp nơi thí
Đây là vô thượng thí
Hay thành nhẫn vô thượng
Trong ấy không có ngã
Không như chúng sanh mạng
Hi hữu đại tinh tấn
Diễn nói pháp như vậy
Hay thành thâm pháp nhẫn
Và được vô thượng hạnh
Cũng được vô thượng trí
Dứt hẳn các dục não
Đại trí huệ thanh tịnh
Chẳng còn thọ hậu hữu**

Nói các hạnh viễn ly
Khiến an trụ tịch tĩnh
Tu tập không giải thoát
Cũng chẳng sanh phân biệt
Thường siêng làm bố thí
Chẳng sanh khỏi phân biệt
Đây là vô cấu tế
Xa rời các danh tự
Nói thanh tịnh thi la
Khiến đi chỗ tịch diệt
Đây là đệ nhút giới
Chỗ giác tri tịch diệt
Thường tu hành trí nhẫn
Chẳng phân biệt chúng sanh
Đây là thanh tịnh nhẫn
Rời tất cả phân biệt
Tu kiên cố tinh tấn
Rời tất cả hữu vi
Phật nói tinh tấn nầy
Hay thành pháp viễn ly
Đốt cháy tất cả sự
Đoạn dứt những hữu vô
Vô phân biệt thiền này

Chẳng sanh các phiền não
Chẳng đây chẳng phải kia
Trung gian cũng chẳng trụ
Là đệ nhút trí huệ
Rời xa cả tam thế
Tu tập tịch diệt tướng
Lại quan sát tướng ấy
Tướng ấy sanh chỗ nào
Vì thế biết vô tướng
Tán thán Phật công đức
Diễn nói pháp đệ nhút
Tâm ấy không dị niệm
Nghe thọ Phật chánh pháp
Nói danh tự vô tận
Tự tánh thể chẳng thành
Quán cảnh giới không thiết
Thì tâm ấy giải thoát
Cảnh giới được tự tại
Nếu sanh ý tưởng này
Tôi là người thuyết pháp
Thì bị ma nó trói
Chẳng biết các pháp tướng
Nếu muốn được Bồ đề

Và người cầu Thanh Văn
Cầu Duyên Giác Bồ đề
Phải tu học pháp này
Diễn nói một giải thoát
Trí huệ vô biên lượng
Chớ phát nguyện hạ liệt
Nên nguyện vô thượng trí
Nếu cầu thân như vậy
Tuống hảo tự trang nghiêm
Nhu thân Phật kim sắc
Nên cầu vô thượng trí
Sanh khởi tất cả pháp
Tác giả bất khả đắc
Các pháp từ duyên sanh
Tự tánh không tự tánh.

Lúc hai Vương tử ở hư không nói kệ ấy, vua Ni Di từ đô thành đi ra, các địa thần hư không thần đều đến tập hợp. Bấy giờ có tám vạn bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, a tăng kỳ chúng sanh gieo trồng căn lành.

Hai Vương tử từ hư không xuống lễ Phật bạch rằng: Bạch Thế Tôn! Chúng tôi quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng phát tâm Vô thượng

Bồ đề dùng hình Tỳ Kheo hành đạo Bồ Tát. Bạch Thế Tôn ! Người chơn phát tâm tin tất cả pháp vô sanh. Bạch Thế Tôn ! Người chơn phát tâm chẳng trước các pháp. Tại sao ? Vì có trước thì pháp chẳng sanh, thế nên nói rời tâm trước pháp thì được vô sanh ấy. Bạch Thế Tôn ! Vô sanh nầy cũng chẳng nên nói là vô sanh. Tại sao ? Vì có ngôn thuyết thì có sanh diệt. Nếu có đủ tịnh trí thì không sanh diệt, chỗ không sanh diệt là cứu cánh tận. Vì thế nên dùng bình đẳng tế phát tâm Vô thượng Bồ đề chẳng nhớ nghĩ nơi pháp, cũng không pháp được không pháp chẳng được. Được pháp bình đẳng như vậy cũng không được bình đẳng. Tại sao ? Vì tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh vậy.

Lúc Diệu Hoa Như Lai vì hai Vương tử nói pháp ấy, trong đại chúng có mười ngàn chúng sanh được vô sanh pháp nhẫn. Vua Ni Di và ngàn Vương tử cùng năm ngàn đại thần đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Thọ trai xong rửa bát rồi, đức Diệu Hoa Như Lai ở trong đại chúng bảo vua Ni Di : Nay ta thuyết pháp.

Vua và đại chúng nghe Phật sẽ thuyết pháp đều vui mừng hơn hở.

Bấy giờ hai Vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp nghe Phật sẽ thuyết pháp do tâm tịnh tín rời lìa lửa dục cần cầu xuất gia liền xuất thành muốn đến chỗ Phật và nói kệ rằng :

**Tất cả chư Như Lai
Tán thán pháp xuất gia
Tại gia nhiều cấu uế
Hư mất pháp bạch tịnh
Tăng trưởng pháp bất thiện
Hủy diệt các thiện pháp
Tại gia nhiều tội lỗi
Xuất gia rời nhiễm ô
Giả sử trăm ức kiếp
Thọ dục không chán đủ
Tại gia như chết mất
Thọ dục không chán đủ
Như biển thọ các dòng
Chẳng bao giờ biết đủ
Phàm phu cũng như vậy
Thọ dục chẳng biết đủ
Như lửa cháy cỏ khô
Không lúc nào biết chán
Phàm phu cũng như vậy**

**Thọ dục chẳng biết chán
Bị tham dục nó buộc
Phá hu cả thế gian
Thế nên phải rời buộc
Để phát tâm xuất gia
Tại gia đủ các lỗi
Chẳng được đạo vô thượng
Xuất gia tu viễn ly
Mới chúng được Bồ đề
Quá khứ chu Như Lai
Đã nhập đại Niết bàn
An trụ pháp tịch tĩnh
Chúng được đại Bồ đề
Nên phải học theo Phật
Xu hướng chỗ tịch tĩnh
Bỏ ân ái ly gia
Rồi mới được an ổn
Tất cả cõi Đại thiên
Trần bửu đây trong ấy
Dem khối trần bửu ấy
Tại gia dung chu Phật
Nếu dùng tâm vô não
Biết tội lỗi tại gia**

Học chu Phật Như Lai
Xuất gia cầu trí huệ
Đã cầu xuất gia rồi
Rời xa các lửa dục
Cất chun đi bảy bước
Hơn trên bửu cúng trên
Công đức cúng trên bửu
Chẳng bằng một phần nầy
Thế nên người xuất gia
Được chu Phật tán thán
Thành tựu đại trí huệ
Xa rời các trói buộc
Lìa tất cả chấp trước
Mới chúng vô thượng đạo
Mau ở chỗ tịch tĩnh
Dứt trừ các ái dục
Tất cả độc rồi lòng
Dứt hết chẳng còn thừa
Học theo Phật Như Lai
Biết các pháp như thiệt
Mau xa rời tại gia
An trụ pháp tịch tĩnh
Nếu muốn cầu Phật đạo

**Tu tập hạnh viễn ly
Phải học ở tịch tĩnh
Chẳng nên ưa tại gia
Đây là cảnh giới Phật
Trụ xứ của thánh nhơn
An trụ được đạo này
Thì hay được Bồ đề
Tham dục hại chúng sanh
Nếu người cầu viễn ly
Phải rời lìa tại gia
Tu tập hạnh tịch tĩnh
Muốn chứng pháp cam lộ
Chuyển pháp luân vô thượng
Dẹp xô các ma oán
Nên tu hạnh tịch tĩnh.**

**Nói kệ xong, hai Vương tử thẳng đến chỗ
đức Phật Diệu Hoa đánh lễ hữu nhiễu ba vòng
chấp tay cung kính bạch rằng :**

**Bạch Thế Tôn ! Nay chúng tôi ở chỗ đức
Nhu Lai muốn cầu xuất gia, mong Phật thương
xót nhận cho chúng tôi xuất gia.**

Đức Diệu Hoa Như Lai biết hai Vương tử tín tâm thanh tịnh cầu pháp xuất gia liền cho xuất gia an trụ pháp Tỳ Kheo.

Vua Ni Di nghe hai Vương tử xuất gia liền truyền ngôi cho Thái tử rồi cùng chín trăm chín mươi chín Vương tử, tám vạn bốn ngàn phu nhon, năm ngàn đại thần và vô số nhon dân dùng tâm tin thanh tịnh rời lửa tham dục, đến lễ Phật cầu được xuất gia an trụ pháp Tỳ Kheo.

Thái tử lên ngôi vua bảy ngày tự nghĩ rằng : Tôi trọn chẳng rời bỏ tâm Nhút thiết trí, nào cần gì ngôi vua của báu để cho tham dục nó trói buộc. Tôi trọn chẳng bỏ Vô thượng Bồ đề. Suy nghĩ rồi phát tâm xuất gia, trong ngày rằm đi khắp bốn thiên hạ và nói kệ rằng :

**Phụ vương cùng quyến thuộc
Thảy đều đã xuất gia
Vô lượng ức chúng sanh
Vì pháp cũng xuất gia
Nay tôi thích xuất gia
Chẳng ưa ở ngũ dục
Nhút tâm cầu xuất gia
Muốn đến chỗ Như Lai**

**Ai phát tâm xuất gia
Rời lửa lửa tham dục
Phải mau theo tôi đi
Gặp Phật rất khó được
Chẳng phát tâm xuất gia
Chẳng rời được lửa dục
An tâm tại cư gia
An trụ nơi thiết pháp.**

Lúc tân vương nói kệ tuyên cáo rồi, trong bốn thiên hạ không một ai ưa tại gia đều phát tâm nguyện cầu xuất gia.

Đức Diệu Hoa Như Lai biết tất cả chúng sanh trong tứ thiên hạ lòng tin thanh tịnh thích muốn xuất gia liền hiện Hóa Phật và Hóa Tỳ Kheo Tăng khắp tất cả thành ấp tụ lạc. Khắp tứ thiên hạ không có một ai ở tại gia, tất cả đều dùng lòng tin thanh tịnh rời lửa dục được xuất gia làm Tỳ Kheo.

Sau khi toàn thể dân chúng bốn thiên hạ xuất gia, cõi đất ấy chẳng cần gieo trồng tự nhiên sanh ngạnh mẽ, các rừng cây tự nhiên sanh y phục, tất cả chu Thiên cung cấp hầu hạ.

Hai Vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp trong sáu mươi ba ức năm dũng mãnh tinh tấn chẳng nằm cầu Nhứt thiết trí niệm Nhứt thiết trí được tam muội tên Biến chí, chỗ hai Vương tử ngồi tu tên kim cương xú, chỗ ấy toàn bằng kim cương, mười phương chu Phật thuyết pháp đều nghe và thọ trì lại hay giảng nói cho mọi người. Bấy giờ tất cả dân chúng trong tứ thiên hạ nếu là người tu theo thừa Thanh Văn thì không một ai còn thân phàm phu mà chết, kẻ tốt giải đãi cũng được quả A Na Hàm sanh trời Tịnh Cư. Những người tu theo thừa Duyên Giác, khi mạng chung sanh trong thế giới không Phật, trong dòng đại tộc đủ các căn, do sức thiện căn trước tự rời lửa dục tu xuất gia sau bảy ngày thành Duyên Giác đạo làm lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh rồi nhập Niết bàn. Những người tu theo thừa Bồ Tát thì được ngũ thông đủ bốn tâm vô lượng bốn biện tài được đà la ni”.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp : “Ông chớ có ý nghĩ gì khác. Thuở ấy vua Ni Di là thân ta đây, Thái tử kia nay là Di Lặc Bồ Tát, Đạt Ma Vương tử là Văn Thù Sư Lợi và Thiện Pháp Vương tử nay là Hư Không Tạng Bồ Tát.

Nầy Ca Diếp ! Ông xem quốc độ của Phật Diệu Hoa thuở xưa ấy thanh tịnh toàn những chúng sanh đầy đủ thiện căn như vậy”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng : “Bạch Thế Tôn ! Đức Phật Diệu Hoa thọ bao nhiêu ?”.

Đức Phật nói : “Đức Diệu Hoa Như Lai thọ tám kiếp, sau khi đức Như Lai ấy diệt độ chánh pháp trụ thế mãn một kiếp. Tất cả chư Thiên cúng dường Xá lợi vì không có người tại gia. Bấy giờ hai Tỳ Kheo Đạt Ma và Thiện Pháp thiếu dục tri túc chẳng cúng Xá lợi chẳng lễ Phật tháp. Chư Thiên và tân học Tỳ Kheo trăm ngàn đại chúng bảo nhau rằng : Hai Tỳ Kheo ấy tà kiến, chẳng tin Phật Xá lợi, chẳng cúng dường, chẳng lễ Phật tháp. Hai Tỳ Kheo hỏi chư Thiên và đại chúng rằng : Ý các Ngài nghĩ thế nào, cúng dường thế nào là chon cúng dường Như Lai và do có sự gì mà Xá lợi Như Lai được cúng dường. Đại chúng đáp : Do tu giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến mà Xá lợi được cúng dường. Hai Tỳ Kheo nói : Tu giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến là chon cúng dường Như Lai chớ chẳng phải cúng Xá lợi. Chư Tỳ Kheo tân học đồng nói : Đúng như vậy, đúng như lời hai ngài nói. Thế

nào là tướng của giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến, xin giải bày cho.

**Hai Tỳ Kheo Đạt Ma và Thiện Pháp nói :
Tướng vô tác là giới tướng, nhẫn đến tướng
vô tác là giải thoát tri kiến tướng.**

**Hai Tỳ Kheo lại hỏi đại chúng rằng : Ý
các Ngài thế nào, vô tác hay cúng dường vô
tác chăng ?**

Đại chúng đáp : Không vậy.

**Hai Tỳ Kheo nói : Chon cúng dường là
không Phật tướng, không thấy Phật hà huống
cúng dường. Nếu cúng dường Phật thì nên cúng
dường tự thân.**

**Đại chúng hỏi : Thế nào là cúng dường tự
thân ?**

**Hai Tỳ Kheo đáp : Phải như là Như Lai
Ứng Chánh Biến Tri cúng dường tự thân được
tất cả chúng sanh cúng dường. Như sở học
của Phật, phải học theo như vậy : hộ trì cấm
giới, hợp các thiện pháp, tư duy các pháp, chớ
lấy pháp tướng. Nếu có thể tự cúng dường
như vậy thì được Trời Người cúng dường. Nếu
muốn cúng dường Phật Xá lợi thì nên tự cúng
dường. Như đức Phật Như Lai đủ các công
đức nên Xá lợi Phật được cúng dường, nếu**

người thành tựu được công đức như vậy thì gọi là cúng dường Phật. Chẳng khởi tướng tướng gọi là cúng dường Phật. Hoặc nhiều hay ít chẳng sanh phân biệt gọi là cúng dường Phật. Chẳng phải hậu thế đi chẳng phải kim thế đến, chẳng phải thủ ngạn, chẳng phải bỉ ngạn, chẳng phải thường chẳng phải đoạn, chẳng phải thủ chẳng phải xả gọi là cúng dường Như Lai, chẳng tăng chẳng giảm chẳng sanh chẳng diệt chẳng tận chẳng bất tận gọi là cúng dường Như Lai. Chẳng tâm chẳng tâm số pháp chẳng ức tướng chẳng ngã chẳng thủ chẳng thọ, chẳng tránh luận chẳng phải chẳng tránh luận chẳng hủy chẳng tán chẳng hai chẳng nhập gọi là cúng dường Như Lai. Cũng chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi gọi là cúng dường Như Lai. Thân vô sở tác khẩu vô sở tác ý vô sở tác nơi thân khẩu ý cầu bất khả đắc gọi là cúng dường Như Lai, không quá khứ tướng vị lai hiện tại tướng bất khả đắc vô y vô trước vô sở cầu tướng, cũng chẳng phân biệt gọi là cúng dường Như Lai, không Phật tướng không Pháp tướng không Tăng trưởng không nhơn không tự không tha tướng gọi là cúng dường Như Lai.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô sanh, chẳng nên dùng sanh mà sấm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô tác, chẳng nên dùng tạo tác mà sấm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là không hai tướng, chẳng nên dùng hai tướng mà sấm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô lậu, chẳng nên dùng hữu lậu mà sấm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là không tướng, chẳng nên dùng thân kiến, mạn kiến, đoạn thường kiến, ngã ngã sở kiến, hữu kiến, vô kiến mà sấm sửa cúng dường Như Lai.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô tướng, chẳng nên dùng có tướng mà sấm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô nguyện, chẳng nên dùng tướng có nguyện cầu mà sấm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô hữu, chẳng nên dùng tướng hữu mà sấm sửa cúng dường.

Chon Như Lai thân gọi là tướng bất động, chẳng nên dùng tướng động mà sắm sửa cúng dường.

Chon Như Lai thân gọi là tướng vô hành, chẳng nên dùng hành mà sắm sửa cúng dường.

Chon Như Lai thân gọi là tướng ly tham, chẳng nên dùng tham mà sắm sửa cúng dường. Chon Như Lai thân gọi là tướng ly sân, chẳng nên dùng sân mà sắm sửa cúng dường. Chon Như Lai thân gọi là tướng ly si, chẳng nên dùng si mà sắm sửa cúng dường Như Lai.

Chon Như Lai thân đủ giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến, chẳng nên dùng phá giới loạn tâm ngu si mà sắm sửa cúng dường.

Chon Như Lai thân đủ từ bi hỉ xả, chẳng nên dùng tâm sân tâm nã tâm tật đố tâm tán loạn mà sắm sửa cúng dường.

Chon Như Lai thân đủ thí giới nhẫn tấn thiên huệ, chẳng nên dùng xan phá sân giải tán si mà sắm sửa cúng dường.

Lúc hai Tỳ Kheo Đạt Ma và Thiện Pháp ở trong đại chúng nói pháp ấy, có bốn trăm hai mươi vạn chúng sanh được vô sanh pháp nhẫn, tám vạn bốn ngàn chúng sanh được trí

thanh tịnh quả A Na Hàm, hai trăm ba mươi vạn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề”.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp :
“Nầy Ca Diếp ! Ông quan sát xem hai Tỳ Kheo ấy tâm thanh tịnh như vậy. Ông nên học theo thâm nhẫn của hai Chánh Sĩ ấy cùng với phương tiện hay giỏi.

Nầy Ca Diếp ! Lúc hai Tỳ Kheo ấy ở trong đại chúng nói pháp như vậy, các Tỳ Kheo nghe pháp rồi đều an trụ thâm nhẫn đều làm hạnh thiếu dục tri túc chẳng cúng dường xá lợi và tháp miếu Phật. Tại sao, vì các Tỳ Kheo đều ưa thích thâm pháp.

Nầy Ca Diếp ! Sau đó bảy ngày tất cả Phật pháp đều ẩn mất, các Phật Xá lợi ở trong bình cũng ẩn mất.

Nầy Ca Diếp ! Ông nên học theo thâm nhẫn của các Chánh Sĩ ấy”.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp :
“Nên biết đời mạt thế năm trăm năm sau, có chư Bồ Tát và chư Tỳ Kheo chẳng tu thân chẳng tu tâm chẳng tu giới chẳng tu huệ, họ vì sanh sống mà cúng dường Phật tháp và Phật Xá lợi, chẳng vì Niết bàn chẳng vì ly dục mà

sấm sửa cúng dường. Họ tự phạm cấm giới ngu si vô trí.

Xá lợi của Như Lai do huân tu giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến, họ vì sanh sống mà cúng dường tôn trọng.

Ở nơi Xá lợi của Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri rời lìa tham sân si, họ đủ tham sân si vì mạng sống mà bày sự cúng dường.

Tự thân họ đủ xan tham tật đố sân khuể giải đãi tán loạn ngu si, nếu có đại thí chủ chánh trụ chánh tâm, họ vì sanh sống mà khuyến hóa khiến cúng dường Xá lợi Như Lai.

Nầy Ca Diếp ! Ta vì giáo hóa các thiện nam tử thiện nữ nhơn mới đầu phát tâm nên dùng sức thần thông lưu Xá lợi lại khiến họ cúng dường được thọ vui Nhơn Thiên để làm nhơn cho vị lai mãi đến Niết bàn. Các người ngu si kia ở trong Phật pháp dầu được xuất gia mà chẳng hiểu Phật pháp, lại bỏ chánh hạnh xuất gia chuyên lo cúng dường tháp miếu Xá lợi để sanh sống. Họ vì áo cơm vì lợi dưỡng vì danh văn mà cúng dường Phật Xá lợi.

Những gì gọi là nghiệp hạnh của Tỳ Kheo ? Như trên đã nói nghiệp hạnh của Sa Môn có hai thứ : Một là tu thiện, hai là tập tụng. Nói

như vậy là vì nhập đạo chớ chẳng phải thuyết cứu cánh.

Nầy Ca Diếp ! Nếu có tác nghiệp hay hết các nghiệp thì gọi là nghiệp của Sa Môn.

Không tác không tụng không thiền, không tác không vô tác, không niệm không chẳng niệm, vô tận vô sanh, chúng ba môn giải thoát chẳng ở tam giới, không lai không khứ, đây là nghiệp Sa Môn.

Các chúng sanh kia rời lìa chánh nghiệp Sa Môn mà tập các nghiệp khác.

Các phước nghiệp kia là để giáo hóa hàng tại gia. Các người tại gia thuận giáo pháp Như Lai sẽ được quả A Na Hàm.

Hạng người ngu si kia ở trong Phật pháp đi xuất gia, họ còn chẳng tu hành pháp tùy thuận hướng là có thể được. Không bao giờ họ có thể được.

Nầy Ca Diếp ! Đời vị lai năm trăm năm sau, có hàng tương tợ Sa Môn, y phục hình mạo giống tượng Sa Môn mà giới chẳng tương tợ định chẳng tương tợ, huệ chẳng tương tợ.

Ví như có người biết giỏi phương thuốc và chú thuật, họ dùng chú thuật chú một ca sa cho người bảo mặc vào, người kia sanh tham

liền mặc áo ấy đến bảy ngày hoặc tám ngày thân thể nóng thiêu như khối lửa. Cũng vậy, Tỳ Kheo thấy y phục đẹp liền thọ nhận mặc vào, sau đó hoặc trong nhà trong xóm hoặc trong rừng y phục ấy nóng lên như lửa đốt cháy căn lành của người.

Nầy Ca Diếp ! Ông nghĩ thế nào, người ấy mặc ca sa có lợi ích chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không lợi ích.

- Nầy Ca Diếp ! Đúng như vậy. Ca sa của Phật do sự tập hợp của giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến vô lượng a tăng kỳ thiện căn. Đời sau có người mặc thánh y hình tợ Sa Môn đi vào các thôn ấp, có hàng tín tâm Bà La Môn trưởng giả cư sĩ thấy người ấy mặc pháp phục cho là Sa môn đều cùng tôn trọng cúng dường cung kính. Người ngu si ấy do mặc ca sa mà được cúng dường sanh lòng vui mừng khi mạng chung đọa địa ngục bị lửa thiêu đốt, lá sắt nóng đỏ làm y phục, hoàn sắt cháy đỏ làm món ăn, nước sắt nóng chảy làm đồ uống, ngồi nằm giường sắt nóng.

Nầy Ca Diếp ! Ông xem ca sa pháp phục có oai đức rất lớn như vậy, mà kẻ ngu si kia

mặc ca sa thọ lạc phóng dật tạo ác nghiệp mạng chung đọa địa ngục.

Nầy Ca Diếp ! Phật thường bảo rằng : thà đốt nóng lá sắt làm y phục chớ chẳng đem thân phá giới mà mặc ca sa, thà nuốt sắt nóng chớ chẳng đem thân phá giới mà ăn của tín thí.

Nầy Ca Diếp ! Ông xem người phá giới ăn của tín thí có lỗi như vậy, thế nên các ông phải tu học giới pháp thanh tịnh.

Nầy Ca Diếp ! Ông nghĩ thế nào, hoặc Trời, hoặc Rồng, hoặc Dạ Xoa, hoặc Càn Thát Bà, hoặc A Tu La, hoặc Ca Lâu La, hoặc Khẩn Na La, hoặc Ma Hầu La Già, hoặc Người, hoặc Phi Nhơn, có ai làm được thân tượng Như Lai chẳng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng thể làm được, vì sắc thân Như Lai bất tư nghị không sắc tượng, nên các hạng chúng sanh ấy chẳng làm được.

- Nầy Ca Diếp ! Đời sau năm trăm năm sau, có các Tỳ Kheo chẳng tu thân tâm giới huệ, nếu ở trên vải lụa tường vách họ tạo tượng Như Lai để tự sanh sống, do nghiệp tạo tượng nuôi sống ấy họ tự cao mạn khi người”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng : “Bạch Thế Tôn ! Vua Ba Tư Nặc tạo tượng Phật được phước nhiều chăng ?

- Nầy Ca Diếp ! Được phước rất nhiều. Vua Ba Tư Nặc tạo tượng Như Lai cúng y vô giá chẳng cầu lấy báo y phục ăn uống.

Nầy Ca Diếp ! Người ngu si đời sau vì sanh sống mà tạo tượng Như Lai.

Nầy Ca Diếp ! Người bán súc vật còn là nghiệp ác. Huống là người ngu si tạo tượng Như Lai rồi đổi với hàng bạch y mà rao bán để tự sanh sống.

Nầy Ca Diếp ! Ví như trẻ nít vô tri bỏ cam lộ mà uống độc dược. Cũng vậy, kẻ ngu si kia tạo tượng Như Lai vì sanh sống mà đem rao bán, đây gọi là độc. Nói độc đây là ở trong chánh pháp chính tham là độc đó. Kẻ ngu si kia vì lòng tham mà sanh khởi giận ghét đấu tranh lẫn nhau chê bai lẫn nhau, đều tự nói tôi tu cúng dường Phật tượng. Họ nhơn tranh luận mà đọa địa ngục.

Nầy Ca Diếp ! Ví như có người không phương tiện giỏi lúc vào chiến đấu với kẻ địch đao kiếm của họ cầm trở lại thương tổn họ.

Cũng vậy, người ngu si kia không phương tiện giỏi, họ hơn nơi chánh pháp mà đọa địa ngục.

Nầy Ca Diếp ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ hơn dùng bảy báu tạo tháp Như Lai trang nghiêm thành tựu, mỗi tháp báu cao rộng tốt đẹp như núi Tu Di, họ tạo tháp như vậy khắp đầy hàng sa thế giới. Ông nghĩ thế nào, người tạo tháp ấy được phước nhiều chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Tạo tượng tháp Như Lai bằng bốn ngón tay được phước vô lượng huống là tạo tượng tháp Phật như núi Tu Di, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn được.

- Nầy Ca Diếp ! Nếu có Bồ Tát quán Phật thân được thâm pháp nhẫn thì được công đức hơn kia vô lượng vô biên. Nếu lại có người an trụ tịnh giới đem bốn câu kệ nói cho người khác hiểu được nghĩa thú cũng được phước đức vô lượng vô biên.

Nầy Ca Diếp ! Quán Phật thân thế nào ? Nếu Bồ Tát muốn quán Phật thân thì nên học theo Đại Tinh Tấn Bồ Tát.

Thuở xưa vô số a tăng tỷ kiếp có Phật Thế Tôn hiệu Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng

Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Sau khi Phật Quang Minh nhập Niết bàn có Bồ Tát tên Đại Tinh Tấn dòng Bà La Môn đoan chánh vô tỉ. Trong chánh pháp của Phật Quang Minh chú Tỳ Kheo thiếu dục tri túc hành đúng như pháp, chú Tỳ Kheo ấy đều tạo lập hình tượng Như Lai.

Bấy giờ có một Tỳ Kheo họa tượng Như Lai trên lụa trắng màu sắc trang nghiêm đầy đủ tướng tốt rồi mang đến chỗ Đại Tinh Tấn Bồ Tát. Thấy tượng ấy, Đại Tinh Tấn Bồ Tát rất vui mừng mà nói rằng : Hình tượng Như Lai còn đẹp lạ dường này hướng là thân của đấng Như Lai Chánh Biến Tri. Nguyên đời sau tôi được sắc thân nghiêm đẹp như vậy. Đại Tinh Tấn Bồ Tát tự nghĩ rằng nay tôi không thể ở tại gia, vì người ở tại gia chẳng thể thành tựu thân như vậy.

Bấy giờ Đại Tinh Tấn Bồ Tát tuổi mới mười sáu đầy đủ các căn, Bồ Tát đến chỗ cha mẹ kính lễ thưa xin được tùy hỉ cho xuất gia trong Phật pháp. Cha mẹ bảo : Chớ nói lời ấy. Tại sao, vì nay chúng ta tuổi già chỉ có con là trai duy nhứt, nếu con xuất gia, chúng ta sẽ chết mất.

Đại Tinh Tấn nói : Tôi phải phương tiện cho cha mẹ còn mà tôi được xuất gia.

Cha mẹ nói : Con muốn làm gì ?

Đại Tinh Tấn nói : Từ ngày nay tôi chẳng ăn, chẳng lên giường, ghế nằm ngò, chẳng ăn tô du, chẳng uống các thứ nước, việc lành việc dữ miệng chẳng nói ra lời, đến chùng nào được xuất gia mới thôi.

Thưa với cha mẹ như vậy xong, Đại Tinh Tấn nín lặng và quỳ luôn tại chỗ.

Ngày thứ nhứt nín lặng chẳng ăn uống, cha mẹ tụng các chú thuật đem các thức ăn đến, Đại Tinh Tấn chẳng chịu ăn cũng chẳng nói.

Ngày thứ hai cha mẹ cùng quyến thuộc của mẹ năm trăm người đem các thức ăn uống đến và tụng các chú thuật mong chịu ăn, Đại Tinh Tấn còn không ngó đến huống là ăn uống.

Ngày thứ ba cha mẹ cùng năm trăm người quyến thuộc của cha đem các thức ăn uống đến khuyên bảo, Đại Tinh Tấn cũng nín lặng chẳng ăn chẳng uống chẳng nhìn ngó đến.

Ngày thứ tư năm trăm bạn thân đem các thức uống ăn đến nài nỉ hết lời, Đại Tinh Tấn vẫn quỳ yên nín lặng.

Ngày thứ năm cha mẹ đem hết kho báu vàng bạc lưu ly bửu vật và tám vạn bốn ngàn thể nữ trang sức xinh đẹp đến trước Đại Tinh Tấn. Cha mẹ và các bạn thân đều năm trăm người khuyên bảo rằng nên ở tại gia tùy ý dùng tất cả của cải ấy bố thí làm phước và cùng vui chung với các thể nữ. Đại Tinh Tấn ở giữa đại chúng vẫn nín lặng chẳng ngó đến.

Ngày thứ sáu Đại Tinh Tấn dứt các sự nhớ tưởng chỉ niệm tưởng đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Bấy giờ cha mẹ bạn thân cùng tám vạn bốn ngàn thể nữ đồng khóc than lễ Đại Tinh Tấn, mà Đại Tinh Tấn vẫn chẳng nhìn ngó đến.

Chỗ Đại Tinh Tấn ở có một Trạch thần hiện đại thần lục ở giữa hư không nói kệ rằng :

Lòng Tinh Tấn vững chắc
Khó động như Tu Di
Chẳng bỏ tâm xuất gia
Vì cầu được Bồ đề
Đại địa có thể nghiêng
Lửa có thể ở nước
Tất cả có thể chuyển

**Chẳng động được Bồ Tát
Các người chớ cần khổ
Mà tạo nghiệp bất thiện
Chúng sanh không huệ nhãn
Lâu dài ở sanh tử
Vì lợi ích quần sanh
Nên cầu được Bồ đề
Lòng kia thích xuất gia
Tất sẽ thành Chánh Giác
Chẳng cầu phước thế gian
Mà tu Bồ Tát đạo
Nguyện thành trí vô thượng
Cứu tế chúng sanh khổ
Tam thiên Đại thiên giới
Trong ấy đây châu báu
Cùng các cõi thượng diệu
Lòng kia chẳng tham trước
Các người tâm ngu si
Gây tạo nghiệp bất thiện
Các người phải tự hối
Bồ Tát chẳng ở tục.**

**Mọi người nghe lời bảo của thiên thần đều
hối lỗi. Cha mẹ bảo Đại Tinh Tấn rằng : Cho**

phép con tùy ý xuất gia, nên ăn uống chớ để phải chết.

Cả bảy ngày chẳng ăn uống mà Đại Tinh Tấn nhan sắc chẳng biến đổi trái lại còn tươi đẹp sáng sủa hơn, nội tâm chỉ nhút tâm niệm tưởng thân của Như Lai Chánh Biến Tri.

Trên không chu Thiên tán hoa cúng dường.

Sau đó bảy ngày, Đại Tinh Tấn rời bỏ gia nghiệp như bỏ nước miếng, nước mũi. Cha mẹ bạn thân quyến thuộc và tám vạn bốn ngàn thể nữ buồn khóc đưa đi.

Đại Tinh Tấn cầm bức lụa họa tượng Phật vào núi sâu nơi vắng vẻ không người và cầm thú rồi giăng treo tượng Phật lên, trải cỏ làm chỗ ngồi, kiết già đoan tọa trước tượng Phật chánh thân chánh niệm quán Phật. Quán kỹ rồi tự nghĩ rằng : Đức Như Lai hi hữu vi diệu như vậy, họa tượng còn đoan nghiêm thù thắng huống là thân hình của Như Lai. Tôi phải quán Phật thế nào ?

Bấy giờ Lâm thân biết tâm niệm của Bồ Tát liền thưa rằng : Ngài muốn quán Phật thì nên quán họa tượng. Quán họa tượng ấy chẳng khác Như Lai, đây gọi là quán Phật, cũng gọi là thiện quán.

Đại Tinh Tấn nghĩ rằng : Nay tôi quán hóa tượng này đồng với Như Lai thế nào ?

Rồi lại suy nghĩ : Tượng Phật phi giác phi tri, tất cả các pháp cũng như vậy : phi giác phi tri.

Tượng Phật chỉ có danh tự, tất cả các pháp cũng như vậy : chỉ có danh tự. Danh tự ấy tự tánh không tịch vô sở hữu, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng Phật ấy : phi chúng phi đắc phi quả, phi người chúng phi người đắc phi người đắc quả, phi người an trụ, phi khứ phi lai phi sanh phi diệt phi cấu phi tịnh, phi sắc phi phi sắc, phi hết tham phi hết sân phi hết si, phi ấm nhập giới, phi sơ phi trung phi hậu, tất cả các pháp cũng đều phi, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng Phật ấy phi giác tri phi tác vi, tất cả các pháp cũng như vậy, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng Phật ấy phi thấy phi nghe phi ngửi, phi nếm phi giác xúc, phi hay biết, phi thở hít, tất cả các pháp cũng như vậy. Thân Như Lai cũng như vậy.

Họa tượng ấy chẳng thuộc Dục, Sắc, Vô Sắc giới, tất cả các pháp cũng như vậy.

Họa tượng ấy phi sơ trung hậu, phi thủ bỉ, phi hành phi chẳng hành, phi thủ xả, phi tác phi tụng, phi thiệt hư, phi sanh tử Niết bàn, tất cả các pháp cũng như vậy. Thân tướng Như Lai cũng như vậy.

Kiệt già đoan tọa quán thân Như Lai như vậy trải ngày đêm Bồ Tát Đại Tinh Tấn thành tựu ngũ thần thông, đủ bốn vô lượng tâm, được vô ngại biện tài, nhập phổ quang tam muội hiện đại quang minh, thành tựu thiên nhãn quá hơn nhơn nhãn, dùng thiên nhãn ấy thấy Đông phương vô số chư Phật, được tịnh thiên nhĩ chỗ thuyết pháp của chư Phật Thế Tôn đều nghe nhận được cả.

Đại Tinh Tấn siêng tu tinh tấn mãi bảy ngày dùng trí làm món ăn chẳng ăn đồ thế gian, chư Thiên tán hoa cúng dường. Lúc ấy Đại Tinh Tấn chẳng mặc ca sa chẳng thấy Phật chẳng thọ giới pháp chỉ nhứt tâm nhớ niệm Nhứt thiết trí.

Nầy Ca Diếp ! Bồ Tát phải quán thân Như Lai như vậy : phi quán phi chẳng quán. Bồ Tát nên quán họa tượng Phật như Đại Tinh

Tấn Bồ Tát đã quán. Quán như vậy thành đại trí huệ. Dùng trí huệ ấy thấy được hết vô số Phật mười phương và nghe chư Phật thuyết pháp.

Đại Tinh Tấn Bồ Tát ra khỏi núi đến xóm làng nói pháp cho mọi người. Một hội thuyết pháp có hai vạn chúng sanh an trụ Vô thượng Bồ đề, vô lượng vô số chúng sanh an trụ công đức Thanh Văn Duyên Giác. Cha mẹ và thân thuộc đều an trụ bất thối chuyển vô thượng đạo.

Nầy Ca Diếp ! Đại Tinh Tấn Bồ Tát thuở xưa ấy nay là thân ta. Vì thế nên Bồ Tát phải học theo Đại Tinh Tấn và chư đại Bồ Tát khác.

Đời mạt thế, năm trăm năm sau có các thiện nam tử thiện nữ như cầu Bồ Tát đạo mà không có tâm phương tiện tốt, họ nhiều tham trước, ở nơi tường vách họ họa hình tượng Như Lai để cầu lợi dưỡng, họ nói riêng mình tôi cũng dường không ai cũng dường. Do tu thiện chút ít rồi họ tự cao mạn khinh người, như nơi cúng dường tượng Phật để tự sanh sống.

Nầy Ca Diếp ! Thuở vị lai ấy, chúng sanh chẳng tu tam muội, chẳng đọc tụng kinh chỉ

lo cúng tượng để tự sanh sống, hơn cúng tượng mà từ nơi thí chủ họ được nhiều lợi dưỡng : ăn uống y phục đồ nằm và thuốc men.

Nầy Ca Diếp ! Ông xem các Bồ Tát phá giới ấy an trụ giới bất tịnh mà tự xưng đa văn, họ chẳng tụng đọc kinh điển, chỉ hơn cúng hình tượng để tự nuôi sống”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng : “Đấng Thế Tôn hi hữu, đấng Thiện Thệ hi hữu, đức Như Lai nói rộng về lỗi siểm khúc của các phàm phu ngu si. Nếu có thiện nam tử thiện nữ hơn được nghe lời nầy, chẳng ai là chẳng an trụ giới thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn ! Nguyên pháp nầy ở lâu nơi đời vị lai cho người phá giới được nghe mà sanh lòng tầm quý vì họ sẽ tự nghĩ rằng đức Như Lai biết rõ. tôi thấy rõ tôi, do đây mà tà pháp của họ làm sẽ được dứt hẳn”.

Đức Phật bảo : “Nầy Ca Diếp ! Lời nói của Như Lai đây là vì các thiện nam tử thiện nữ hơn ấy, họ nghe pháp nầy của ta sẽ tu hành rời lìa tà ác. Ta vì họ mà nói pháp như vậy”.

Đức Thế Tôn nói kinh nầy rồi, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp, Di Lặc Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi

**Bồ Tát tất cả thế gian Trời Người Bát Bộ nghe
lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng
hành.**

**PHÁP HỘI MA HA CA DIẾP - THỨ HAI MƯƠI BA
HẾT**



XXIV.
PHÁP HỘI
ƯU BA LY
THỨ HAI MUOI BỐN

Hán dịch : Đường, Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội. Đại Bồ Tát có năm mươi vạn người.

Bấy giờ đức Thế Tôn như Long Tượng Vương nhìn xem quan sát bảo chúng đại Bồ Tát : “Các thiện nam tử ! Ai có thể ở đời mạt thế hộ trì chánh pháp nhiếp thọ pháp Vô thượng Bồ đề được Như Lai tập hợp từ trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp và an trụ bí mật dùng các phương tiện để thành thực chúng sanh”.

Liên đó Di Lặc Bồ Tát rời chỗ tịch y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể hộ trì pháp Vô thượng Bồ đề của đức Như Lai tập hợp từ trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp”.

Su Tử Huệ Bồ Tát cũng làm lễ bạch rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể an trụ bí mật
dùng các phương tiện thành thực chúng sanh”.

Vô Tận Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế
Tôn ! Tôi có thể dùng quảng đại nguyện độ
thoát vô tận các chúng sanh giới”.

Bạt Đà La Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức
Thế Tôn ! Tôi có thể khiến các chúng sanh
được nghe tên tôi đều được thành thực không
ai luống công”.

Diệu Đức Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức
Thế Tôn ! Tôi có thể khiến các chúng sanh
chỗ nguyện cầu thanh tịnh đều được đầy đủ”.

Vô Úy Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế
Tôn ! Tôi có thể nhiếp thọ vô biên thế giới
chúng sanh mà làm lợi ích cho họ”.

Kim Cương Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức
Thế Tôn ! Tôi có thể ở trong ác đạo độ các
chúng sanh cho họ giải thoát”.

Trù Chương Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức
Thế Tôn ! Tôi có thể giải thoát chúng sanh
khỏi phiền não trôi buộc”.

Trí Tràng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức
Thế Tôn ! Tôi có thể diệt trừ vô minh che tối
cho các chúng sanh”.

Pháp Tràng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể thường làm pháp thí độ thoát chúng sanh”.

Nhật Tràng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể dùng an lạc thành thực chúng sanh”.

Nguyệt Tràng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể dùng các công đức thành thực chúng sanh”.

Thiên Nhân Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể ban cho các chúng sanh tự tánh an lạc”.

Quan Tự Tại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể ở trong các ác đạo cứu vớt chúng sanh”.

Đắc Đại Thế Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể độ các chúng sanh chưa được độ trong các ác đạo”.

Phổ Hiền Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể khiến các chúng sanh nhớ biết quá khứ đã trải qua chịu các sự khổ liên được giải thoát”.

Thiện Số Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể điều phục tất cả chúng sanh khó điều phục”.

Diệu Ý Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Tôi có thể độ những người ưa pháp Tiểu thừa cho họ thành thực”.

Thiện Thuận Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Tôi có thể thành thực chúng sanh hạ liệt ít trí”.

Quang Tích Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Tôi có thể cứu vớt kẻ bị đọa súc sanh đạo khiến họ được giải thoát”.

Bất Tư Nghị Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Tôi có thể thương xót thành thực chúng sanh ngã quý khiến họ được giải thoát”.

Đại Oai Lực Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Tôi có thể vì các chúng sanh mà đóng cửa ác đạo”.

Vô Trách Luận Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Tôi có thể vì các chúng sanh mà chỉ cho họ con đường giải thoát”.

Hiền Cát Tường Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Tôi có thể cứu cánh đoạn trừ chúng sanh khổ não”.

Nguyệt Quang Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Tôi có thể ban cho các chúng sanh cứu cánh an lạc”.

Nhựt Quang Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể khiến các chúng sanh kẻ chưa thuần thực được thành thực”.

Vô Cấu Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể khiến các chúng sanh có chí nguyện gì đều được viên mãn”.

Đoạn Nghi Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể độ thoát tất cả chúng sanh hạ liệt”.

Vô Khả Úy Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể nhiếp thọ các chúng sanh xung tán lợi ích”.

Huệ Thắng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể tùy thuận các chúng sanh thắng giải khiến họ đều được thành thực”.

Quang Minh Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể hàng dùng chánh cần cứu giúp chúng sanh”.

Vô Lượng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể vì các chúng sanh nơi tất cả pháp chỉ cho họ con đường vô vi”.

Vô Sở Úy Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể đều hay thị hiện theo các thứ chí nguyện của chúng sanh”.

Bửu Thắng Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể chỉ cho các chúng sanh khối trân bửu vi diệu**”.

Diệu Huệ Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể khiến các chúng sanh thấy tôi họ đều vui mừng và đều được thành thực**”.

Bửu Tạng Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể độ thoát chúng sanh rời lìa các chướng ngại**”.

Bửu Hiền Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể khiến các chúng sanh tự biết túc mạng đều được thành tựu**”.

Bửu Thủ Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể đem các trân bửu ban cho chúng sanh khiến họ đều an lạc**”.

Thắng Ý Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể làm cho chúng sanh rời lìa hẳn sự bận cùng**”.

Hỉ Kiến Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể bố thí cho các chúng sanh tất cả đồ họ ưa thích**”.

Kim Cương Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể khai thị chánh đạo cho các chúng sanh**”.

Phước Tướng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể làm vui đẹp lòng chúng sanh khiến họ giải thoát”.

Pháp Siêu Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể trừ sạch cấu nhiễm mà diễn thuyết chánh pháp”.

Vô Cấu Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể yêu thương hộ trì các chúng sanh khiến họ đều thành thực”.

Pháp Hiện Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể thường dùng chánh pháp độ thoát chúng sanh”.

Không Tịch Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể khiến các chúng sanh diệt trừ độc phiền não”.

Nguyệt Thắng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể chỉ chỗ nơi chánh pháp cho các chúng sanh”.

Sư Tử Ý Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể thường dùng pháp thí lợi ích chúng sanh”.

Đồng Tử Quang Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể từ chỗ ti hạ cứu vớt các chúng sanh”.

Giác Cát Tường Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể khai thị chánh đạo đóng kín cửa ác đạo**”.

Kim Quang Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể thị hiện thân tướng để thành thực chúng sanh**”.

Cát Tường Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể thường làm lợi ích cho các chúng sanh**”.

Trì Thế Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể vì các chúng sanh mà đóng cửa địa ngục**”.

Cam Lộ Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể làm cho các chúng sanh vượt khỏi sanh tử**”.

Võng Minh Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể đời mạt thế sau vì các chúng sanh mà thị hiện quang minh diệt trừ phiền não**”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nghe **chư Bồ Tát** dũng mãnh phát hoằng thệ thành thực chúng sanh như vậy, khen chưa từng có, bạch đức Phật rằng : “**Đấng Thế Tôn hi hữu ! Chư đại Bồ Tát này bất tư nghị có đủ đại bi phương tiện thiện xảo dũng mãnh tinh tấn để tự trang nghiêm**”.

Tất cả chúng sanh không ai lường được, không ai ngăn trở được, không gì che chướng ánh sáng các Ngài được.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi phải ca ngợi sự chưa từng có của chư đại Bồ Tát. Đó là có ai đến xin các Ngài đầu, mắt, tai, mũi, thân, thể, tay chân tất cả vật, các Ngài đều vui cho cả chẳng hề tham tiếc.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi thường suy nghĩ rằng có người nào hay bức bách được chư đại Bồ Tát để cầu xin tất cả tài vật trong thân ngoài thân mà tâm họ không khiếm nhục, nên biết người ấy là Bồ Tát an trụ bất tư nghị giải thoát vậy”.

Đức Phật phán : “Này Xá Lợi Phất ! Đúng như lời ông nói. Trí huệ phương tiện cảnh giới tam muội của chư đại Bồ Tát ấy, tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật không thể biết được.

Này Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát ấy hay hiện được thần thông biến hóa của Phật, làm đầy đủ chỗ muốn cầu của tất cả chúng sanh, mà ở nơi các pháp, tâm các Ngài không xao động.

Nếu có chúng sanh thích làm cư sĩ kiêu mạn phóng dật, vì thành thực họ, đại Bồ Tát

hiện thân đại cư sĩ oai đức để thuyết pháp giáo hóa họ.

Nếu có chúng sanh cậy thế lực lớn mà tự kiêu mạn, vì điều phục họ, đại Bồ Tát hiện thân Na la diên đại lực để giáo hóa họ.

Nếu có chúng sanh chí cầu Niết bàn, vì độ thoát họ, Bồ Tát hiện thân Thanh Văn mà giáo hóa.

Nếu có chúng sanh thích quán duyên khởi, vì độ thoát họ, Bồ Tát hiện thân Duyên Giác mà giáo hóa.

Nếu có chúng sanh chí cầu Bồ đề, vì độ thoát họ, Bồ Tát hiện thân Phật khiến họ nhập Phật trí.

Như vậy, nầy Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát ấy dùng những phương tiện thành thực chúng sanh đều khiến an trụ trong Phật pháp. Tại sao, vì chỉ có Như Lai trí huệ giải thoát cứu cánh Niết bàn, không còn thừa nào khác mà được độ thoát, vì lẽ ấy mà gọi là Như Lai. Vì như thiết giác liễu như nên gọi là Như Lai. Vì biết rõ các chúng sanh nhiều thứ nguyện cầu đều hay thị hiện nên gọi là Như Lai. Vì thành tựu tất cả căn bản thiện pháp dứt trừ tất cả căn bản bất thiện nên gọi là Như Lai.

Vì hay khai thị con đường giải thoát cho chúng sanh nên gọi là Như Lai. Vì hay khiến chúng sanh an trụ chánh đạo mà xa rời tà đạo nên gọi là Như Lai. Vì diễn thuyết nghĩa như thiệt không của các pháp nên gọi là Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát biết các thứ chỉ nguyện của chúng sanh như vậy rồi theo chỗ đáng nên mà thuyết pháp cho họ được giải thoát, vì hàng ngu phu khai thị thiện trí, chẳng động pháp giới mà hay hiện các thứ trang nghiêm khiến các chúng sanh thứ đệ sẽ được đến bờ Niết bàn.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát tại gia an trụ tâm từ mẫn chẳng tổn hại nên tu hai thứ bố thí : một là pháp thí, hai là tài thí. Bồ Tát xuất gia nên tu bốn thứ bố thí : một là bút thí, hai là mặc thí, ba là kinh bốn thí, bốn là thuyết pháp thí. Vô sanh pháp nhẫn Bồ Tát nên an trụ ba thứ bố thí : một là bố thí ngôi vua, hai là bố thí vợ con, ba là bố thí đầu mình tay chân, bố thí như vậy gọi là đại thí, là cực diệu thí”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát ấy ở nơi tham sân si chẳng e sợ chẳng” ?

Đức Phật phán : “ Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả Bồ Tát có hai điều phạm giới : một là tương ung với sân mà phạm, hai là tương ung với si mà phạm, đây gọi là đại phá giới. Còn tương ung với tham mà phạm thì lỗi vi tế khó bỏ rời, tương ung với sân mà phạm thì lỗi thô trọng dễ bỏ rời, tương ung với si mà phạm thì lỗi rất nặng càng khó bỏ rời. Tại sao, vì tham kiết hay làm chủng tử các cội, sanh tử dây dưa nối nhau chẳng tuyệt, vì lẽ ấy nên vi tế khó dứt. Nhon sân mà phạm thì đọa ác đạo có thể trừ được mau. Nhon si mà phạm bị đọa trong tám đại địa ngục khó thoát được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát phạm Ba la di thì nên đối trước mười vị Tỳ Kheo thanh tịnh rồi dùng tâm chất trực mà ân trọng sám hối. Phạm Tăng tàn thì đối trước năm Tỳ Kheo mà ân trọng sám hối. Nếu bị nữ nhon nhiễm tâm đụng chạm và nhon nhìn nhau mà sanh ái luyến thì nên đối trước một hai Tỳ Kheo thanh tịnh mà ân trọng sám hối.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát phạm ngũ nghịch, phạm ba la di, phạm tăng tàn, phạm Tháp, phạm Tăng và những tội khác thì nên đối trước ba mươi lăm Phật mà ân trọng sám hối. Nên tự xưng rằng :

Tôi tên là... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Nam mô Thích Ca Mưu Ni Phật

Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật

Nam mô Bửu Quang Phật

Nam mô Long Tôn Vương Phật

Nam mô Tinh Tấn Quân Phật

Nam mô Tinh Tấn Hỷ Phật

Nam mô Bửu Hỏa Phật

Nam mô Bửu Nguyệt Quang Phật

Nam mô Hiện Vô Ngu Phật

Nam mô Bửu Nguyệt Phật

Nam mô Vô Cấu Phật

Nam mô Ly Cấu Phật

Nam mô Dũng Thí Phật

Nam mô Thanh Tịnh Phật

Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật

Nam mô Ta Lưu Na Phật

Nam mô Thủy Thiên Phật

Nam mô Kiên Đức Phật

Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật

Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật

Nam mô Quang Đức Phật

Nam mô Vô Ưu Đức Phật

Nam mô Na La Diên Phật

Nam mô Công Đức Hoa Phật

**Nam mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần
Thông Phật**

Nam mô Tài Công Đức Phật

Nam mô Đức Niệm Phật

Nam mô Thiện Danh Xung Công Đức Phật

Nam mô Hồng Viêm Đế Tràng Vương Phật

Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật

Nam mô Đấu Chiến Thắng Phật

Nam mô Thiện Du Bộ Phật

**Nam mô Châu Táp Trang Nghiêm Công
Đức Phật**

Nam mô Bửu Hoa Du Bộ Phật

**Nam mô Bửu Liên Hoa Thiện Trụ Ta La
Thọ Vương Phật.**

Tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn hi hữu như vậy thường ở tại đời. Chư Thế Tôn ấy nên thương nhớ tôi. Hoặc tôi đời này hoặc tôi đời trước từ đời vô thủy sanh tử đến nay đã tạo những tội : hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỉ ; hoặc vật của tháp,

hoặc vật của Tăng, vật tứ phương Tăng, hoặc tự mình lấy ; hoặc bảo người lấy, thấy lấy tùy hỉ ; năm tội vô gián hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỉ ; mười bất thiện đạo hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỉ ; những tội đã làm, hoặc có che giấu, hoặc chẳng che giấu, đáng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, các ác đạo khác biên địa hạ tiện và kẻ ác kiến, bao nhiêu những tội đã làm như vậy nay đều sám hối.

Nay chư Thế Tôn nên chúng biết tôi nên ghi nhớ tôi, tôi lại ở trước chư Phật Thế Tôn bạch lời như vậy : Hoặc tôi đời này hoặc tôi đời khác từng làm bố thí hoặc giữ tịnh giới nhẫn đến thí cho súc sanh thiếu đói chừng một vắt cơm, hoặc tu tịnh có những thiện căn, thành tựu chúng sanh có những thiện căn, tu hành Bồ đề có những thiện căn và trí vô thượng có những thiện căn, tất cả hội hợp so đếm tính lường thấy đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề, như chư Thế Tôn quá khứ vị lai và Phật hiện tại hồi hướng thế nào tôi cũng chí thành hồi hướng như vậy.

Các tội đều sám hối

Các phước đều tùy hỉ

Và công đức chư Phật
Nguyên thành trí vô thượng
Khứ lai hiện tại Phật
Tối thắng trong chúng sanh
Biển vô lượng công đức
Nay tôi quy mạng lễ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát nên quán tưởng ba mươi lăm đức Phật ấy làm thượng thủ, lại nên đánh lễ tất cả Như Lai, phải làm pháp sám hối thanh tịnh như vậy. Bồ Tát nếu diệt trừ được tội chướng ấy thì chư Phật liền hiện thân cho thấy, vì để độ tất cả chúng sanh nên thị hiện các thứ tướng như vậy mà ở nơi pháp giới cũng chẳng di động, tùy theo các thứ ưa thích của tất cả chúng sanh đều làm viên mãn, đều được giải thoát.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Nếu Bồ Tát nhập đại bi tam muội thì có thể thị hiện địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập đại trang nghiêm tam muội thì có thể hiện thân Trưởng giả để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập thù thắng tam muội thì có thể thị hiện thân Chuyển Luân Vương để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập xí nhiên oai quang tam muội thì có thể thị hiện Đế Thích, Phạm Vương sắc thân thù diệu để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập nhút hướng tam muội thì có thể thị hiện thân Thanh Văn để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập thanh tịnh tam muội thì có thể thị hiện thân Bích Chi Phật để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập tịch tĩnh tam muội thì có thể thị hiện sắc thân chư Phật để thành thực chúng sanh.

Bồ Tát nhập tất cả pháp tự tại tam muội như vậy tùy chí nguyện của mình mà hiện các thứ sắc thân để thành thực chúng sanh, mà ở nơi pháp giới cũng không di động. Tại sao, vì dầu Bồ Tát tùy thuận chúng sanh mà thị hiện nhiều thứ để thành thực họ, nhưng Bồ Tát chẳng thấy tướng sắc thân cũng chẳng thấy tướng chúng sanh, do vì vô sở đắc vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ý ông nghĩ sao, như lúc đại sư tử vương gầm rống thì các dã can nhỏ kia có làm được như vậy chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không làm được.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Như chỗ mang nặng của đại hương tượng, con lừa kia có mang nổi chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không mang nổi.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Như oai đức tự tại của Đế Thích và Phạm Vương, người bần tiện kia có được chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không có được.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Như đại lực kim sí điều vương bay liệng vận động các chim nhỏ kia có bay như vậy được chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không bay như vậy được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chu Bồ Tát ấy có những sức lực thiện căn dũng mãnh y nơi trí xuất ly dứt các tội cấu xa rời ưu hối được thấy chu Phật và được các tam muội cũng như vậy.

Các tội chướng như vậy chẳng phải hàng phàm phu Thanh Văn và Duyên Giác mà dứt trừ được.

Bồ Tát nếu hay xưng danh chư Phật ấy ngày đêm thường hành ba thứ pháp trên thì dứt các tội rồi ưu hối được thấy chư Phật và chúng các tam muội”.

Bấy giờ Tôn giả Ưu Ba Ly từ thiên định dậy đến chỗ Phật đánh lễ chun Phật hữu nhiều ba vòng đứng qua một bên bạch Phật rằng : “- Bạch đức Thế Tôn ! Tôi ở chỗ vắng ngồi một mình suy nghĩ rằng đức Thế Tôn nơi giới học thanh tịnh Ba la đề mộc xoa vì hàng tam thừa Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát mà bảo rằng : thà mất mạng chớ chẳng bỏ giới.

Bạch đức Thế Tôn ! Hoặc lúc Phật tại thế hoặc lúc Phật diệt độ rồi, thế nào gọi là Thanh Văn, Duyên Giác Ba la đề mộc xoa, thế nào gọi là Bồ Tát thừa Ba la đề mộc xoa ?

Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật nói trong những người trì luật tôi là đệ nhất. Tôi sẽ làm sao hiểu được nghĩa Tỳ ni thiện xảo. Tôi từ bên Phật nghe dạy thọ trì đến vô sở úy rồi sau đó mới có thể rộng nói lại cho người. Nay chư Bồ Tát đến hội họp và Tỳ Kheo Tăng cũng đã vân tập. Mong đức Như Lai nói rộng quyết định tỳ ni dứt trừ nghi hối”.

Dức Phật phán : “Nầy Ưu Ba Ly ! Nay ông nên biết hàng Thanh Văn và chư Bồ Tát học giới thanh tịnh chỗ phát tâm chỗ tu hành khác nhau.

Nầy Ưu Ba Ly ! Có Thanh Văn thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Bồ Tát thừa gọi là phá giới. Có Bồ Tát thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh Văn thừa gọi là phá giới.

Thế nào là người Thanh Văn thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Bồ Tát thừa gọi là phá giới ?

Nầy Ưu Ba Ly ! Người Thanh Văn thừa cho đến chẳng nên phát khởi một niệm còn thọ thân sau, đây gọi là Thanh Văn thừa trì thanh tịnh giới, nhưng ở nơi Bồ Tát thì gọi là đại phá giới.

Thế nào là người Bồ Tát thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh Văn thừa gọi là phá giới ?

Nầy Ưu Ba Ly ! Đại Bồ Tát tu hành Đại thừa có thể trong vô lượng a tăng kỳ kiếp kham chịu thọ thân chẳng hề chán khổ, đây gọi là Bồ Tát thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh Văn thừa gọi là đại phá giới.

Vì lẽ trên ấy mà Như Lai vì người Bồ Tát thừa nói bất tận hộ giới, vì người Thanh Văn

thừa nói tận hộ giới. Như Lai vì người Bồ Tát thừa nói khai giá giới, vì người Thanh Văn chỉ nói giá giới. Như Lai vì người Bồ Tát thừa nói thâm tâm giới, vì người Thanh Văn thừa nói thứ đệ giới.

Thế nào là Bồ Tát trì bất tận hộ giới và người Thanh Văn trì tận hộ giới ? Người Bồ Tát thừa dầu trì tịnh giới mà ở nơi các chúng sanh phải nên tùy thuận, còn người Thanh Văn chẳng nên tùy thuận. Thế nên Bồ Tát trì bất tận hộ giới còn Thanh Văn trì tận hộ giới.

Thế nào gọi là người Bồ Tát thừa trì khai giá giới, còn người Thanh Văn thừa trì giá giới ? Chư Bồ Tát nếu ở trong Đại thừa phát nguyện tu hành buổi sáng có chỗ phạm giới mà buổi trưa chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi trưa có chỗ phạm giới mà buổi chiều chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi chiều có chỗ phạm giới mà buổi tối chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi tối có chỗ phạm giới mà buổi khuya chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi khuya có chỗ phạm giới mà cuối đêm chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu cuối đêm có chỗ phạm

giới mà buổi sáng chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, thế nên người Bồ Tát thừa trì khai giá giới, dầu có sai phạm thì chẳng nên thất niệm vọng sanh ưu hối tự não loạn tâm mình. Người Thanh Văn thừa nếu có phạm giới thì là phá hoại Thanh Văn tịnh giới, tại sao, vì người Thanh Văn trì giới dứt trừ phiền não như chữa đầu cháy, bao nhiêu chí nguyện chỉ cầu Niết bàn, do đó nên gọi Thanh Văn thừa trì duy giá giới.

Lại này Ưu Ba Ly ! Thế nào là Bồ Tát trì thâm nhập giới và người Thanh Văn thừa trì thứ đệ giới ?

Người Bồ Tát thừa trong hằng sa kiếp thọ ngũ dục lạc du hí tự tại chưa hề bỏ rời tâm Bồ đề, Bồ Tát như vậy chẳng gọi là mất giới. Tại sao ? Vì Bồ Tát khéo giữ gìn an trụ tâm Bồ đề, cho đến trong mộng tất cả kiết sử chẳng làm khổ hại được bao nhiêu phiền não lần lần sẽ hết, chẳng nên một đời bèn hết kiết sử. Người Thanh Văn thừa thành thực thiện căn như chữa đầu cháy, cho đến chẳng ưa thọ sanh dầu chỉ một niệm. Vì thế nên người đại thừa trì thâm nhập giới nói có khai giá gọi là bất tận hộ. Người Thanh Văn thừa trì thứ đệ giới nói duy giá gọi là tận hộ.

Nầy Ưu Ba Ly ! Người cầu Đại thừa nơi Vô thượng Bồ đề rất là khó được, có đủ đại trang nghiêm mới thành tựu được. Thế nên Đại Bồ Tát dẫu vô lượng a tăng kỳ kiếp qua lại sanh tử mà trọn chẳng có lòng chán lìa. Vì lẽ ấy nên Như Lai quan sát vì người Đại thừa chẳng nên một mặt nói pháp yếm ly, chẳng nên một mặt nói pháp mau chóng Niết bàn, mà phải nên nói pháp vô nhiễm vi diệu thậm thâm tương ưng với từ và hỉ, pháp không buộc chấp xa rời ưu hối, pháp tánh không vô chuống vô ngại, Bồ Tát được nghe rồi ở trong sanh tử không có lòng chán mỏi mà quyết định viên mãn Vô thượng Bồ đề”.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng : “ Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có Bồ Tát tham tâm tương ưng mà phạm giới, hoặc có Bồ Tát sân tâm tương ưng mà phạm giới, hoặc có Bồ Tát si tâm tương ưng mà phạm giới, trong ba thứ phạm ấy người nào nặng hơn”.

Đức Phật dạy : “Nầy Ưu Ba Ly ! Nếu Bồ Tát tu hành đại thừa trong hàng sa kiếp mà tham tâm tương ưng phạm giới tội nầy còn nhẹ, nếu một niệm sân tâm phạm giới thì tội rất nặng, tại sao, vì tham tâm phạm giới thì

niếp thọ chúng sanh, còn sân tâm phạm giới thì vứt bỏ chúng sanh.

Nầy Ưu Ba Ly ! Bao nhiêu kiết sử hay nhiếp thọ chúng sanh, nơi đây Bồ Tát chẳng nên có lòng e sợ.

Nầy Ưu Ba Ly ! Như đức Phật đã nói : tham dục khó bỏ vì lỗi ấy vi tế, sân hận dễ bỏ vì lỗi này thô nặng, si khó bỏ rời, lỗi thô nặng hơn.

Nầy Ưu Ba Ly ! Ở trong phiền não, nếu là tội phạm vi tế khó xả ly, chư Bồ Tát phải nên kham nhẫn. Nếu là tội phạm lớn nặng dễ xả ly, phiền não này đều là trong mộng, Bồ Tát chẳng nên nhẫn thọ. Vì lẽ ấy nên người Đại thừa hơn tham mà phạm giới, Phật nói người này chẳng gọi là phạm, nên hơn sân mà phạm là đại phạm giới là tội lỗi lớn, là đọa lạc lớn, rất chướng nạn đối với Phật pháp.

Nầy Ưu Ba Ly ! Nếu chư Bồ Tát ở trong Tỳ ni mà không thiện phương tiện, hơn tham phạm giới thì sợ còn hơn sân phạm giới lại không sợ. Nếu chư Bồ Tát ở trong tỳ ni có thiện phương tiện, hơn tham phạm thì không sợ còn hơn sân phạm thì rất sợ”.

**Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả các pháp cứu cánh
Tỳ ni điều phục chỗ nào ?**

**Đức Phật nói : “Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nếu
hàng phàm phu biết rõ các pháp cứu cánh Tỳ
ni thì đức Như Lai trọn chẳng nói về điều
phục, vì họ chẳng biết nên đức Như Lai vì họ
lần lượt nói các pháp Tỳ ni để họ rõ biết các
pháp cứu cánh Tỳ ni”.**

**Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng : “Bạch đức
Thế Tôn ! Đức Như Lai đã nói quyết định Tỳ
ni nầy. Ngài Văn Thù Sư Lợi ở trong pháp
nầy còn chưa nói. Lành nay, xin đức Như Lai
bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi vì chúng tôi mà nói
một ít”.**

**Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát :
“Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nay ông nên nói nghĩa
cứu cánh Tỳ ni thiện xảo. Ông Ưu Ba Ly đây
muốn được nghe”.**

**Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Tôn giả
Ưu Ba Ly : “Tất cả các pháp cứu cánh tịch
diệt, vì tâm tịch diệt nên gọi là cứu cánh Tỳ
ni. Tất cả các pháp vô ngã vì không nhiễm
trước nên gọi là bất hối Tỳ ni. Tất cả các pháp
bốn tánh thanh tịnh vì không điên đảo nên**

gọi là tối thắng Tỳ ni. Tất cả các pháp nhu nhu thiết tế vì rời các kiến chấp nên gọi là thanh tịnh Tỳ ni. Tất cả các pháp bất lai bất khứ vì vô phân biệt nên gọi là bất tư nghị Tỳ ni. Tất cả các pháp vô trụ vô trước vì niệm niệm diệt nên gọi là tịnh chu đạo Tỳ ni. Tất cả các pháp trụ hu không tế vì lìa các tướng nên gọi là tự tánh viễn ly Tỳ ni. Tất cả các pháp không khứ lai kim vì bất khả đắc nên gọi là tam thế bình đẳng Tỳ ni. Tất cả các pháp chẳng an lập được vì tâm bình đẳng nên gọi là vĩnh đoạn nghi hoặc Tỳ ni.

Nầy Tôn giả Ưu Ba Ly ! Đây gọi là pháp giới cứu cánh Tỳ ni. Chư Phật y nơi đây mà thành đạo.

Nếu thiện nam tử ở trong pháp ấy mà không khéo quán sát thì là xa rời Như Lai tịnh giới vậy”.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói nghĩa tất cả pháp bất tư nghị”.

Đức Phật phán : “Nầy Ưu Ba Ly ! Pháp của Văn Thù Sư Lợi nói là y nơi nghĩa bất tư nghị vô ngại giải thoát. Vì thế nên phạm chỗ thuyết pháp rời lìa tâm tướng thì gọi là tâm

giải thoát. Vì làm cho người tăng thượng mạn được rời lìa tăng thượng mạn vậy”.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là người tăng thượng mạn trong Thanh Văn thừa và Bồ Tát thừa ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Ưu Ba Ly ! Nếu có Tỳ Kheo suy nghĩ rằng : Tôi dứt tham dục thì gọi là tăng thượng mạn, tôi dứt sân hận dứt ngu si thì gọi là tăng thượng mạn, pháp tham dục khác pháp chu Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn, pháp sân hận khác pháp chu Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn, pháp ngu si khác pháp chu Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn, rằng có sở đắc là tăng thượng mạn, rằng có sở chứng là tăng thượng mạn, rằng có giải thoát là tăng thượng mạn, thấy các pháp không là tăng thượng mạn, thấy vô tướng là tăng thượng mạn, thấy vô nguyên là tăng thượng mạn, thấy vô sanh là tăng thượng mạn, thấy vô tác là tăng thượng mạn, thấy có các pháp là tăng thượng mạn, thấy pháp vô thường là tăng thượng mạn, rằng các pháp không nào cần tu tập là tăng thượng mạn, đây gọi là người Thanh Văn thừa tăng thượng mạn.

Nếu chu Bồ Tát suy nghĩ rằng : Tôi nên phát tâm cầu Nhứt thiết trí là tăng thượng

mạn, tôi nên tu hành sáu Ba la mật là tăng thượng mạn, rằng chỉ y Bát Nhã Ba la mật mà được giải thoát không còn pháp nào khác mà được xuất ly là tăng thượng mạn, pháp này thậm thâm pháp này chẳng phải thậm thâm là tăng thượng mạn, pháp này thanh tịnh pháp này chẳng thanh tịnh là tăng thượng mạn, đây là pháp chu Phật đây là pháp Duyên Giác, đây là pháp Thanh Văn là tăng thượng mạn, pháp này nên làm pháp này chẳng nên làm là tăng thượng mạn, đây là thâm pháp đây chẳng phải thâm pháp là tăng thượng mạn, đây là pháp gần đây chẳng phải pháp gần là tăng thượng mạn, đây chánh đạo đây tà đạo là tăng thượng mạn, nơi Vô thượng Bồ đề tôi mau được u tôi chẳng mau được u là tăng thượng mạn, tất cả pháp bất tu nghị không ai biết được mà tôi có thể biết rõ là tăng thượng mạn, cho đến nơi Vô thượng Bồ đề bất tu nghị mà móng tâm suy gẫm là đại chấp trước, đây gọi là người Bồ Tát thừa tăng thượng mạn vậy”.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Tỳ Kheo rời lìa tăng thượng mạn” ?

Đức Phật dạy : “Nầy Ưu Ba Ly ! Nếu ở nơi tất cả pháp bất tu nghị mà không chỗ chấp trước thì gọi là cứu cánh không tăng thượng mạn”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Tất cả hí luận từ tâm khởi
Chẳng nên phân biệt pháp phi pháp
Nhu vậy thấy pháp bất tu nghị
Người nầy ở đời thường an lạc
Phàm phu mê hoặc theo tâm chuyển
Nhiều kiếp luân hồi trong các cõi
Nếu biết pháp tánh đều vô tánh
Đây gọi chơn thiệt bất tu nghị
Nếu có Tỳ Kheo niệm chư Phật
Chẳng phải nghĩ tốt chánh niệm tốt
Nơi Phật vọng sanh tưởng phân biệt
Mà phân biệt nầy không chơn thiệt
Nếu có suy gẫm nơi pháp không
Phàm phu như vậy trụ tà đạo
Chỉ dùng văn tự nói nơi không
Văn tự cùng không nào có được.
Nếu có tư duy pháp tịch tĩnh**

Tâm này chẳng có vốn vô sanh
Tâm hành giác quán đều hí luận
Vô niệm gọi là thấy các pháp
Tất cả các pháp không tư niệm
Có tâm có niệm đều không cả
Nếu người ưa thích quán sát không
Nơi vô niệm ấy chớ sanh niệm
Pháp đồng cỏ cây vô tri giác
Nếu rời nơi tâm bất khả đắc
Chúng sanh tự tánh vô sở hữu
Tất cả các pháp đều như vậy
Như nhơn ánh sáng mắt được thấy
Đêm tối không sáng thì không thấy
Nếu mắt tự hay thấy hình sắc
Có gì chờ duyên mới hay thấy
Mắt thường nhơn các ánh sáng kia
Hay thấy các thứ màu xanh đỏ
Nên biết tánh thấy nương các duyên
Vì thế biết mắt chẳng hay thấy
Dẫu có nghe âm thanh đẹp ý
Nghe xong liền mất mà không dùng
Suy tìm chỗ đi chẳng thể được
Do phân biệt sanh tướng âm thanh

Tất cả pháp chỉ lời và tiếng
Trong ấy giả đặt ra văn tự
Tiếng ấy không có pháp phi pháp
Kẻ ngu chẳng biết vọng chấp trước
Phật vì thế gian khen bố thí
Mà bố thí vốn bất khả đắc
Trong không chỗ nói mà diễn nói
Thế nên Phật pháp bất tu nghị
Phật thường khen nói trì tịnh giới
Cũng không chứng sanh người phá giới
Tánh của phá giới như hư không
Thanh tịnh trì giới cũng như vậy
Phật nói nhãn nhục là tối thắng
Vô kiến vô sanh là nhãn tánh
Thiệt không chút pháp để được sân
Do đây gọi là thù thắng nhãn
Phật nói ngày đêm thường tinh tấn
Thức ngủ luôn giác là vô thượng
Dầu trải nhiều kiếp siêng tu hành
Nhưng nơi sở tác không tăng giảm
Thiền định giải thoát và tam muội
Khai thị thế gian môn như thiệt
Pháp tánh bốn lai vô sở động

Tùy thuận giả nói các thiền định
Quan sát biết rõ gọi trí huệ
Rõ biết các pháp gọi người trí
Các pháp tự tánh vô sở hữu
Cũng không người quan sát biết rõ
Phật thường khen nói tu khổ hạnh
Ưa thích đầu đà pháp tịch tĩnh
Biết được các pháp bất khả đắc
Thì gọi người trí tức thanh tịnh
Phật nói địa ngục các sự khổ
Chết đọa trong ác đạo ghê rợn
Vô lượng chúng sanh khởi lòng nhàm
Thiệt không ác đạo qua lại được
Đao trượng mâu sóc khí cụ khổ
Cũng không có người hay tạo tác
Do vì phân biệt mà thấy có
Vô lượng khổ sở bức thân họ
Vườn rừng các thứ hoa đẹp nở
Cung điện châu báu chói sáng nhau
Cũng không có người là tác giả
Đều từ phân biệt vọng tâm sanh
Các pháp hư ngụy phỉnh thế gian
Phàm phu chấp trước sanh điên đảo

**Dường như phân biệt những ảo hóa
Nơi đó thủ xả thấy đều không
Phật nói phát tâm đại Bồ đề
Lợi ích thế gian rất thù thắng
Mà thiệt Bồ đề bất khả đắc
Cũng không người phát tâm Bồ đề
Tâm tánh thanh tịnh thường
quang minh
Chon thiệt không ngại không
trần nhiễm
Phàm phu phân biệt sanh tham trước
Mà phiền não kia bỏn lai không
Các pháp tự tánh thường tịnh tịnh
Nào có tham dục và sân si
Chẳng thấy chỗ sanh tham ly dục
Mới gọi là thiệt được Niết bàn
Biết rõ các pháp như hư không
Thường ở thế gian vô sở úy
Tâm ấy chưa từng sanh nhiễm trước
Do đây thành tựu đại Bồ đề
Trong vô số kiếp tu các hạnh
Độ thoát vô lượng các chúng sanh
Chúng sanh tự tánh vô sở đắc**

Thiệt không chúng sanh để được độ
Ví như thế gian nhà ảo thuật
Hóa ra vô biên ngàn ức người
Rồi lại hại các hóa nhơn ấy
Nơi ảo hóa ấy không tăng tổn
Tất cả chúng sanh như ảo hóa
Cầu biên tế kia bất khả đắc
Nếu biết tánh vô biên như vậy
Người nầy ở đời không chán mỏi
Rõ biết các pháp như thiệt tướng
Thường đi sanh tử tức Niết bàn
Ở trong dục lạc thiệt không nhiễm
Điều phục chúng sanh nói ly dục
Đại bi lợi ích các chúng sanh
Mà thiệt không nhơn không thọ giả
Chẳng thấy chúng sanh mà lợi ích
Nên biết việc ấy là rất khó
Nhu đưa tay không đỡ trẻ thơ
Bảo là có vật cho nó mừng
Xòe tay trống rỗng không thấy gì
Nơi đây trẻ thơ lại kêu khóc
Nhu vậy chư Phật nan tư nghị
Thiện xảo điều phục loài chúng sanh

Biết rõ pháp tánh vô sở hữu
Giả danh an lập dạy thế gian
Dùng đại từ bi khuyên bảo rằng
Ở trong ngã pháp rất an lạc
Người nên xuất gia bỏ ân ái
Sẽ được Sa Môn quả thù thắng
Họ đã xuất gia siêng tu tập
Nhu chỗ tu hành được Niết Bàn
Lại quán các pháp tướng như thiệt
Thiệt không các quả để được chúng
Quả vô sở hữu mà được chúng
Nơi đây mới sanh lòng hi hữu
Hay thay đấng Đại Bi Đạo Sư
Hay nói pháp tương ưng như thiệt
Tất cả các pháp như hư không
An lập trăm ngàn danh cú nghĩa
Hoặc nói tên là thiên giải thoát
Hoặc gọi căn lực hoặc Bồ đề
Mà căn lực ấy bốn vô sanh
Thiên định Bồ đề cũng chẳng có
Vô sắc vô hình chẳng lấy được
Chỉ dùng phương tiện dạy chúng sanh
Phật nói tu hành có chỗ chúng

Nên biết xa rời tất cả tướng
Nếu bảo trong ấy có sở đắc
Đây là chẳng chúng quả Sa Môn
Các pháp tự tánh vô sở hữu
Sẽ ở chỗ nào nói được chúng
Nói rằng được chúng là không được
Biết rõ như vậy mới gọi được
Chúng sanh đắc quả gọi thù thắng
Phật nói chúng sanh bốn bất sanh
Còn không chúng sanh để có được
Sao lại sẽ có người đắc quả
Ví như ruộng tốt không hột giống
Trong ruộng chẳng hề có mọc mầm
Như vậy chúng sanh bất khả đắc
Sẽ ở chỗ nào mà nói chúng
Tất cả chúng sanh tánh tịch diệt
Không có ai được căn bốn nó
Nếu hay biết rõ pháp như vậy
Người này diệt độ hẳn không thừa
Quá khứ vô số trăm ngàn Phật
Không có ai hay độ chúng sanh
Nếu chúng sanh ấy là có thiệt
Cứu cánh không thể được Niết bàn

**Tất cả các pháp đều tịch diệt
Chưa từng có pháp nào được sanh
Nếu hay thấy các pháp như vậy
Người này đã xuất ly tam giới
Thế nên Phật Bồ đề vô ngại
Trong ấy cứu cánh vô sở hữu
Nếu hay biết rõ pháp như vậy
Phật gọi là người ly dục hẳn”.**

Lúc đức Thế Tôn nói kệ ấy rồi, hai trăm Tỷ Kheo tăng thượng mạn dứt hết các lậu tâm được giải thoát, sáu vạn Bồ Tát được vô sanh nhẫn.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nên gọi kinh này tên là gì ? Chúng tôi phải thọ trì thế nào” ?

Đức Phật phán : “ Này Ưu Ba Ly ! Kinh này tên là Quyết Định Tì Ni, cũng tên là Tội Diệt Tâm Thúc, ông phải phụng trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Ưu Ba Ly cùng chúng Tỷ Kheo, Văn Thù Sư Lợi và chư đại Bồ Tát, tất cả thế gian Trời Người A Tu La v.v... nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

XXV
PHÁP HỘI
PHÁT THĂNG CHÍ NGUYỄN
THỨ HAI MƯƠI LÂM

Hán dịch : Nhà Đường. Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi
Viết dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Ba La Nại chỗ tiên hơn ở trong vườn Thí Lộc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn người và năm trăm Bồ Tát.

Lúc ấy trong chúng có nhiều Bồ Tát nghiệp chướng sâu nặng, các căn ám độn, thiện pháp kém ít, ưa ồn ào luận nói việc đời, thích ngủ nghỉ, nhiều hí luận, rộng lo nhiều việc, tham trước các thú, làm những sự chẳng nên làm, quên mất chánh niệm tu tập tà huệ siêng nơi việc hạ liệt, làm sự mê hoặc.

Di Lạc Bồ Tát ở trong pháp hội thấy chư Bồ Tát ấy, Ngài nghĩ rằng chư Bồ Tát ấy đều đã thối chuyển nơi đạo phần viên mãn Vô thượng Bồ đề. Nay tôi nên làm cho họ giác ngộ mở tỏ sanh lòng vui mừng. Suy nghĩ như vậy xong, lúc sáng sớm từ thiền định dậy, Di Lạc Bồ Tát đến chỗ chư Bồ Tát ấy thăm hỏi rồi dùng lời dịu dàng mà nói pháp yếu cho

họ vui mừng. Nhơn đó Di Lặc Bồ Tát bảo họ rằng : “Các ông ở nơi đạo phần viên mãn Vô thượng Bồ đề được tăng trưởng mà chẳng thối chuyển chẳng ?”

Chu Bồ Tát ấy đồng bạch rằng : “Bạch Tôn Giả ! Nơi đạo phần viên mãn Vô thượng Bồ đề chúng tôi chẳng tăng trưởng chỉ có thối chuyển. Tại sao, vì tâm chúng tôi thường bị nghi hoặc che ngăn nên nơi Vô thượng Bồ đề chẳng hiểu biết được. Thế nào là chúng tôi sẽ làm Phật hay chẳng làm Phật ư ? Nơi pháp đọa lạc chúng tôi cũng chẳng rõ được. Thế nào là chúng tôi sẽ đọa lạc hay chẳng đọa lạc ư ? Vì những lẽ ấy nên thiện pháp muốn sanh thường bị nghi hoặc làm rối mờ”.

Di Lặc Bồ Tát bảo rằng : “Các ông nên cùng tôi đến trước đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Đức Như Lai ấy là đấng biết tất cả thấy tất cả, thành tựu đầy đủ trí vô ngại tri kiến giải thoát. Đức Phật dùng sức phương tiện biết rõ sở hành của tất cả chúng sanh, sẽ vì các ông theo căn tánh mỗi người mà nói pháp cho”.

Trong chúng năm trăm người có sáu mươi Bồ Tát cùng Di Lặc Bồ Tát đến chỗ Phật đồng lay chun Phật buồn cảm rơi lệ chẳng dậy được.

Di Lạc Bồ Tát kính lễ Phật xong lui qua một bên.

Đức Phật phán : “Các thiện nam tử nên dậy chó có buồn khóc sanh nhiệt não nhiều. Thuở xưa các ông gây tạo nghiệp ác, đối với các chúng sanh các ông ưa thích giận mắng hủy nhục chuống nào tổn hại, tùy ý mình mà phân biệt, chẳng biết được nghiệp báo sai khác, thế nên nay các ông bị nghiệp chuống ràng buộc ngăn che mà ở nơi thiện pháp chẳng tu hành được”.

Nghe lời đức Phật dạy, chư Bồ Tát ấy đứng dậy trịch y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Xin đức Như Lai vì chúng tôi mà nói nghiệp chuống ấy. Chúng tôi biết tội sẽ tự điều phục. Từ nay chúng tôi chẳng dám tái phạm”.

Đức Phật phán : “Này các thiện nam tử ! Thuở xưa trong pháp của đức Câu Lưu Tôn Như Lai các ông từng xuất gia tu hành, các ông tự thị đa văn tu trì tịnh giới thường có lòng kiêu mạn phóng dật. Các ông lại hành đầu đà thiếu dục tri túc, ở nơi công đức này lại sanh chấp trước. Bấy giờ có hai Tỳ Kheo thuyết pháp có nhiều thân hữu danh tiếng lợi

duỡng. Với hai Pháp Sư ấy, vì lòng tham ganh mà các ông vọng ngôn dèm chê là hành dâm dục sự. Các thân hữu của hai Pháp Sư ấy bị các người ly gián nói phạm trọng tội nên đều nghi hoặc chẳng còn lòng tin thọ. Các người ấy đối với hai pháp sư không lòng tùy thuận dứt mất thiện căn. Do ác nghiệp ấy, các ông đã phải đọa A Tỳ địa ngục trong sáu mươi trăm ngàn năm, ác nghiệp chưa hết lại đã đọa đẳng hoạt địa ngục bốn mươi trăm ngàn năm, kế đọa hắc thành địa ngục hai mươi trăm ngàn năm, kế đọa thiêu nhiệt địa ngục sáu mươi trăm ngàn năm, rồi khỏi địa ngục được thân người trong năm trăm đời sanh manh đui mù, vì nghiệp tàn dư nên đời đời nhiều ngu độn quên mất chánh niệm che chướng thiện căn phước đức kém ít, hình dung thô xấu thiếu khuyết chẳng ai ưa nhìn, thường bị chê bai khinh tiện cợt đùa khi ghét, luôn luôn sanh tại biên địa bần cùng hạ tiện, tài vật hao mất sanh sống gian nan. Từ thân hiện nay chết, thời kỳ pháp sắp diệt đời mạt thế năm trăm năm sau lại sanh làm người tại biên địa hạ liệt thiếu thốn lạnh đói bị người khinh chê quên mất chánh niệm chẳng tu pháp lành, dầu có tu hành bị nhiều lưu nạn, dầu tạm thời

phát khởi ánh sáng trí huệ nhưng vì nghiệp chướng nên liền ẩn mất. Sau năm trăm năm mặt thế ấy các nghiệp chướng mới tiêu diệt, sau đó các ông sẽ được sanh thế giới Cực Lạc, đức A Di Đà Phật sẽ vì các ông mà thọ ký Vô thượng Bồ đề”.

Nghe lời đức Phật dạy, chư Bồ Tát ấy cả mình lông dựng lên rất hối hận, bèn tự gạt lệ bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát lộ sám hối tội lỗi. Chúng tôi thường đối với người Bồ Tát thừa khinh mạn ghét ganh và các nghiệp chướng khác, nay đối trước đức Phật sám hối tội lỗi. Chúng tôi ở trước đức Thế Tôn phát hoàng thệ nguyện :

Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi ở nơi người Bồ Tát thừa thấy có trái phạm mà cử bày lỗi người, là khi đối đức Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi đối với người Bồ Tát thừa mà cợt đùa chê ghét khùng bố khinh tiện, là khi đối đức Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi thấy Bồ Tát tại gia Bồ Tát xuất gia dùng ngũ dục lạc vui hưởng, chúng

tôi trọn chẳng rình tìm lỗi họ mà thường kính tin tưởng là giáo sư, nếu chẳng như vậy là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị lai tế, đối với người Bồ Tát thừa, nếu chúng tôi bỏn xẻn nhà thân hữu và các lợi dưỡng cùng náo nhiễu thân tâm cho họ khổ sở là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị lai tế, với người Bồ Tát thừa nếu chúng tôi dùng một lời thô làm cho họ chẳng vui là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị lai tế, với người Bồ Tát thừa, nếu chúng tôi ngày đêm sáu thời chẳng siêng lễ kính họ là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị lai tế, vì bảo hộ những hoàng thệ này nên chúng tôi chẳng tiếc thân mạng, nếu chẳng như vậy là khi đối đức Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị lai tế, với hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật nếu chúng tôi dùng lòng khinh mạn bảo họ chẳng hơn tôi là khi đối Như Lai.

**Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị
và như loài chó là khi đối Như Lai.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị
lai tế, nếu chúng tôi tự khen và chê người là
khi đối Như Lai.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị
lai tế, nếu chúng tôi chẳng ghê sợ chỗ đấu
tranh mà đi tránh xa trăm do tuần mau như
gió thổi mạnh là khi đối Như Lai.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị
lai tế, ở nơi những công đức trì giới đa văn
đầu đà thiếu dục tri túc nếu chúng tôi tự khoe
khoang là khi đối Như Lai.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Từ ngày nay đến vị
lai tế, tu pháp lành chúng tôi chẳng tự kiêu
căng, phạm tội nghiệp chúng tôi hổ thẹn phát
lộ, nếu chẳng như vậy là khi đối Như Lai”.**

**Đức Phật khen : “Lành thay, lành thay !
Các thiện nam tử khéo nói pháp giác ngộ như
vậy, khéo phát thệ nguyện rộng lớn như vậy.
Hay dùng tâm quyết định như vậy để an trụ
trong ấy thì tất cả nghiệp chướng đều tiêu
diệt, vô lượng thiện căn cũng sẽ tăng trưởng”.**

Đức Phật lại bảo Di Lặc đại Bồ Tát : “Này Di Lặc ! Nếu có Bồ Tát muốn tịnh trừ các nghiệp chướng nên phát thệ nguyện rộng lớn như vậy”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Có thiện nam tử thiện nữ nhen hộ trì thệ nguyện ấy sẽ được viên mãn bất thối chuyển chẳng ?”.

Đức Phật phán : “Này Di Lặc ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhen hành đạo Bồ Tát hộ trì thệ nguyện ấy thì họ thà bỏ thân mạng chớ trợn không để kém khuyết cho thối chuyển”.

Di Lặc Bồ Tát lại bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đời mạt thế năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, Bồ Tát hành bao nhiêu pháp để an ổn không náo nhiễu mà được giải thoát ?”.

Đức Phật phán : “Này Di Lặc ! Đời mạt thế năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì an ổn không náo nhiễu mà được giải thoát : một là nơi các chúng sanh chẳng tìm lỗi họ, hai là thấy chư Bồ Tát có chỗ trái phạm trợn chẳng cử lộ, ba là nơi nhà thân hữu và thí chủ chẳng chấp trước, bốn là dứt hẳn lời thô cộc”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Chẳng tìm lỗi lầm người
Cũng chẳng cử tội người
Rời thô cộc bỏn xẻn
Người này được giải thoát.**

Nầy Di Lặc ! Lúc pháp sắp diệt Bồ Tát nên thành tựu bốn pháp thì an ổn không náo nhiễu mà được giải thoát : một là chẳng nên thân cận người giải đãi, hai là bỏ rời tất cả chúng ồn náo ở riêng rảnh vắng, ba là thường tu tinh tiến, bốn là dùng thiện phương tiện điều phục thân mình”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nên rời bỏ giải đãi
Xa lìa những ồn náo
Tịch tĩnh thường tri túc
Người này sẽ giải thoát”.**

Nói kệ xong đức Thế Tôn bảo Di Lặc Bồ Tát : “Nầy Di Lặc ! Vì thế nên thưở mạt thế năm trăm năm sau, Bồ Tát muốn tụ không nhiễu náo được giải thoát, người muốn trừ

diệt tất cả các nghiệp chướng phải nên rời bỏ chỗ ồn náo ở trong rừng tịch tĩnh a lan nhã, các loại người chẳng nên làm mà làm cùng lười nhác biếng trễ đều phải xa lìa, chỉ tự xét mình chẳng tìm lỗi người, thích điềm tĩnh nín lặng, siêng tu công hạnh tương ưng với Bát Nhã Ba la mật, nếu muốn ở nơi các chúng sanh mà thương xót làm lợi ích nhiều cho họ thì phải dùng tâm không hy vọng thuyết pháp thanh tịnh.

Lại này Di Lặc ! Nếu lúc Bồ Tát dùng tâm không hy vọng mà hành pháp thí, chẳng trước danh văn lợi dưỡng quả báo, lấy sự lợi ích người làm trên hết, thường vì chúng sanh mà rộng tuyên chánh pháp thì sẽ được thành tựu hai mươi thứ lợi ích, đó là chánh niệm thành tựu, trí huệ đầy đủ, có sức kiên trì, tu hạnh thanh tịnh, sanh tâm giác ngộ, được trí xuất thế, chẳng bị các ma được dịp tiện, ít tham dục, không có sân hận, cũng chẳng ngu si, được chư Phật ghi nhớ, Phi Nhơn thủ hộ, vô lượng chư Thiên giúp thêm oai đức, quyến thuộc thân hữu không ai ngăn phá được, lời nói ra người đều tín thọ, chẳng bị oan gia rình tìm dịp tiện, được vô sở úy, nhiều sự khoái

lạc, được các người trí khen ngợi, giỏi thuyết pháp mọi người kính ngưỡng.

Bồ Tát như vậy lại được thành tựu hai mươi thứ lợi ích, đó là biện tài chưa sanh mà được sanh, biện tài đã sanh trọn không quên mất, thường siêng tu tập, được đà la ni, dùng ít công dụng khéo hay lợi ích vô lượng chúng sanh, dùng ít công dụng khiến các chúng sanh khởi tâm tăng thượng cung kính tôn trọng, được thân khẩu ý thanh tịnh luật nghi, siêu quá tất cả ác đạo bố úy, lúc mạng chung tâm được hoan hỷ, hiển dương chánh pháp, xô dẹp dị luận, tất cả hào quý oai đức tôn nghiêm còn chẳng thể rình trông được hưởng là các chúng sanh ít phước hạ liệt, các căn thành tựu không ai chối che được, đầy đủ nhiếp thọ ý lạc thù thắng, được xa ma tha tỳ bát xá na, các hạnh khó làm đều được viên mãn, phát khởi tinh tấn, khắp hộ trì chánh pháp, màu được lên bậc bất thối chuyển, trong tất cả công hạnh tùy thuận an trụ.

Lại này Di Lạc ! Ông quan sát đời mạt thế năm trăm năm sau có chư Bồ Tát rất là vô trí, lúc họ hành pháp thí nếu được lợi dưỡng thì sanh lòng vui mừng, lúc chẳng được lợi dưỡng thì chẳng vui. Lúc họ vì người thuyết

pháp, họ nghĩ rằng làm sao khiến các thân hữu đàn việt quy thuộc nơi tôi. Họ lại nghĩ làm sao khiến các Bồ Tát tại gia xuất gia đối với tôi họ sanh lòng tịnh tín cung kính cúng dường y phục ẩm thực ngọa cụ thuốc thang. Chư Bồ Tát nầy vì tài lợi mà vì người thuyết pháp, nếu không được lợi dưỡng thì họ chán mỗi.

Nầy Di Lặc ! Ví như có người tâm thích sạch sẽ, hoặc bị đem thân rắn chết chó chết người chết sinh thúỉ mủ máu đeo vào cổ, người nầy khổ não rất gớm nhằm mê muội chẳng an. Cũng vậy, người thuyết pháp đòi mật thế năm trăm năm sau nơi chỗ không lợi dưỡng không thuận lòng họ không có thú vị, họ sanh lòng chán mỗi bỏ đi mà nghĩ rằng ở nơi đây ta thuyết pháp vô ích, tại sao, vì các người nơi đây đối với tứ sự cần dùng của tôi họ chẳng lo đến, ở đây nói pháp làm gì cho nhọc mệt uống công. Các Pháp sư nầy tự cầu cúng dường cung cấp tôn trọng mà nhiếp thọ chúng xuất gia và tại gia chớ chẳng vì pháp và sự lợi ích người mà nhiếp thọ. Các Pháp sư nầy tự cầu tứ sự lợi dưỡng mà dối hiện dị tướng vào vương thành quốc ấp tự lạc chớ chẳng vì lợi ích thành thực chúng sanh mà làm pháp thí.

Nầy Di Lặc ! Đức Phật chẳng nói người có mong cầu là làm pháp thí thanh tịnh. Tại sao, vì lòng có mong cầu thì pháp không bình đẳng. Đức Phật chẳng nói người tâm tham ô mà hay thành thực được chúng sanh. Tại sao, vì tự mình chưa thành thực mà hay thành thực người không bao giờ có. Đức Phật chẳng nói người tôn trọng cúng dường an lạc tự thân tham nhiếp vật bất tịnh mà làm sự lợi ích. Tại sao, vì người cầu tự thân an ổn đầy đủ vui sướng mà nhiếp thọ chúng hội thì chẳng thể khiến người an trụ chánh tín. Đức Phật chẳng nói người dối trá là ở a lan nhã tịch tĩnh, người phước đức mỏng ít là thiếu đức, người tham vị ngon là tri túc, cầu nhiều thức ăn ngon là khát thực. Đức Phật chẳng nói người khát cầu các thứ y phục đẹp là trì phẩn tảo y. Đức Phật chẳng nói người mà hàng tại gia xuất gia không ai quen biết là người lìa ồn náo. Đức Phật chẳng nói người siểm khúc gặp Phật ra đời mà tìm lỗi dở của người là tu hành đúng lý, người làm nhiều sự tổn hại là giới tự thanh tịnh, người tăng thượng mạn là đa văn đệ nhút. Đức Phật chẳng nói người ưa bề đẳng là trụ luật nghi, người tâm cống cao là tôn kính Pháp sư, người ỷ ngữ khinh đùa là

thuyết pháp giỏi, người cùng thế tục giao tap là có thể ở trong Tăng chúng mà rời lìa các lỗi lầm. Đức Phật chẳng nói bỏ bớt thắng phước điền là bố thí chẳng mong báo, người cầu báo ơn là nhiếp các sự việc tốt, người cầu cung kính lợi dưỡng là chí thích thanh tịnh, người nhiều vọng chấp là xuất gia. Đức Phật chẳng nói người phân biệt bỉ ngã là ưa tri giới, người chẳng tôn kính là nghe pháp, người ưa thích sách thế tục chú ếm ngôn luận là yêu chánh pháp. Đức Phật chẳng nói người ở nơi tánh không chẳng có thắng giải là có thể xuất ly sanh tử, người nhiều chấp trước là rời lìa các hành. Đức Phật chẳng nói người ở nơi Bồ đề phần an trụ hữu sở đắc là chúng trí. Đức Phật chẳng nói người không thế lực là thành tựu nhẫn nhục, người không bị quấy nhiễu là mặc giáp nhẫn nhục, người ít phiền não là luật nghi thanh tịnh, người hành phương tiện tà là tu hành đúng pháp. Đức Phật chẳng nói người ưa nói chuyện là an trụ nhứt tâm, người ưa kinh doanh sự đời là chẳng tổn chánh pháp, người chí nguyện thanh tịnh là đoạn các ác đạo, người tu tập trí huệ là làm hành ôn náo. Đức Phật chẳng nói phương tiện tương ưng là siểm khúc, chẳng cầu lợi dưỡng là vọng ngữ,

không chấp trước là hủy báng chánh pháp, người hộ chánh pháp mà tiếc thân mạng, việc làm hạ liệt là không thắng mạn.

Nầy Di Lặc ! Đòi mạng thế sau sẽ có Bồ Tát độn căn tiểu trí siểm khúc hư cuống an trụ nơi tặc hạnh, ông phải thủ hộ họ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đòi mạng thế trong năm trăm năm sau, chỉ có sáu mươi Bồ Tát nầy bị nghiệp chuống trói buộc, hay là còn chư Bồ Tát khác”.

Đức Phật phán : “Nầy Di Lặc ! Đòi mạng thế năm trăm năm sau có chư Bồ Tát phần nhiều bị nghiệp chuống trói buộc. Các nghiệp chuống ấy hoặc có tiêu diệt hoặc lại tăng trưởng.

Nầy Di Lặc ! Trong hàng năm trăm Bồ Tát đây có hai mươi Bồ Tát nghiệp chuống kém ít, năm trăm năm sau sẽ sanh lại nơi thành ấp tụ lạc chợ phố núi đồng nầy, dòng giống hào tôn có oai đức lớn, thông minh trí huệ phương tiện khéo hay, tâm ý điều nhu thường có lòng từ mẫn làm nhiều lợi ích, dung mạo đoan nghiêm, biện tài thanh diệu, số thuật công xảo đều giỏi, tự ẩn giấu tài đức mình mà an trụ hạnh đầu đà công đức, sanh chỗ

nào đều bỏ nhà vì đạo, đã ở trong vô lượng a tăng kỳ câu chi kiếp chứa hộp Vô thượng Bồ đề hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, ở a lan nhã trong rừng vắng rảnh, thường siêng tu tinh tấn chẳng cầu lợi dưỡng, khéo nhập vào tâm hành của tất cả chúng sanh, chú thuật ngôn luận đều biết rõ cả, nơi các nghĩa lý nghe ít hiểu nhiều, biện tài trí huệ đều đầy đủ. Ở nơi pháp này chu Bồ Tát ấy siêng năng tu tập được đà la ni vô ngại biện tài, ở trong hàng tứ chúng tuyên nói chánh pháp, do sức oai đức gia bị của Phật nên ở nơi pháp của Phật nói mười hai bộ kinh đều được thông thạo biện tài tự tại. Hai mươi Bồ Tát tài giỏi ấy ở nơi Hòa Thượng A Xà Lê được nghe vô lượng trăm ngàn kệ kinh đều có thể thọ trì, sẽ nói thế này : Pháp môn này của tôi là tôi đích thân nghe thọ với Hòa Thượng A Xà Lê ấy không có nghi hoặc.

Này Di Lặc ! Vào thời kỳ ấy có hàng Bồ Tát tại gia Bồ Tát xuất gia vì không có trí huệ thiện xảo phương tiện nên đối với pháp được nói bởi Bồ Tát thọ trì chánh pháp này, họ chê cười khinh hủy phỉ báng rằng : Pháp như vậy là do các người dùng lời khôn khéo tùy ý chế tạo ra thiệt chẳng phải của Như Lai

tuyên nói, chúng tôi ở nơi pháp ấy chẳng thể tin ưa phát tâm hi hữu. Do đây nên có vô lượng chúng sanh đối với các Pháp sư này đều sanh lòng phỉ báng bỏ đi mà bảo nhau rằng : Chu Tỳ Kheo ấy không có quỷ phạm nhiều tà thuyết, chẳng y cứ kệ kinh, chẳng y cứ giới luật, như tuồng ca hát xướng kỹ, mọi người chớ nên tin ưa phát tâm hi hữu, chẳng phải là chánh pháp vậy.

Nầy Di Lặc ! Những người ngu ấy bị ma nó nhiếp trì đối với pháp này họ chẳng hiểu được mà cho là chẳng phải của Như Lai nói, với chu Tỳ Kheo trì pháp họ phỉ báng tạo nghiệp hoại pháp do đây sẽ đọa ác đạo.

Nầy Di Lặc ! Vì lẽ ấy nên chu Bồ Tát có trí huệ thiện xảo muốn hộ chánh pháp phải ẩn tài đức mình, với các chúng sanh nhiều phân biệt phải cần hộ niệm chớ để họ sanh lòng ác bất thiện”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đời mạt thế năm trăm năm sau có chu Bồ Tát rất vô trí ở trong đại chúng phỉ báng chánh pháp và người trì pháp, nơi trong ấy sẽ có biện tài và đà la ni mà họ chẳng tin thọ được.

Bạch đức Thế Tôn ! Ví như có người khát nước đi đến suối ao để uống, trước đó người ấy đã đem phần dơ đổ xuống ao này rồi, lúc sắp uống họ ngửi nước ao nghe mùi hôi thúi nên chẳng uống. Đây là họ tự làm dơ uế mà lại đổ lỗi tại nước đến đổi bảo rằng rất lạ sao nước này quá hôi thúi. Họ chẳng biết lỗi tại họ trở lại oán trách nước ao.

Bạch đức Thế Tôn ! Như nước ao ví dụ cho chư Tỳ Kheo trì pháp do thần lực Phật mà khéo giải thuyết nơi pháp nhãn này. Còn người ngu si đem phần dơ đổ xuống ao rồi không nhớ biết lúc sau muốn uống, lại trách nước hôi là dụ cho chư Bồ Tát vô trí trong đời mạt thế năm trăm năm sau đối với chánh pháp và người trì pháp sanh lòng phỉ báng, rồi sau đó lại đến người trì pháp nghe thuyết chánh pháp, họ chẳng tự biết lỗi vì nghi hoặc ô nhiễm ý căn nên họ khi dễ chê cười pháp sư, khinh hủy chánh pháp, tìm tòi chỗ dở nói lời ô nhục nhằm chán bỏ đi”.

Đức Thế Tôn khen rằng : “Lành thay, lành thay, Di Lặc khéo nói ví dụ như vậy. Nay Di Lặc ! Nên biết có bốn biện tài mà tất cả chư Phật đều tuyên nói, lại có bốn biện tài mà tất cả chư Phật đều cấm ngăn.

Những gì là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói : đó là tương ưng với lợi ích chẳng phải tương ưng với bất lợi, tương ưng với chánh sanh tử quá lậu, đây là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói. Nếu chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người muốn thuyết pháp nên an trụ nơi biện tài này. Các thiện nam tử thiện nữ nham có lòng tín thuận, đối với người như vậy nên sanh ý tưởng như Phật, coi là giáo sư và thính thọ chánh pháp nơi người ấy. Tại sao, vì chỗ nói của người ấy là chỗ nói của chư Như Lai, là lời thành thiệt của tất cả chư Phật vậy.

Nầy Di Lặc ! Nếu có ai phỉ báng bốn biện tài này cho rằng chẳng phải Phật nói chẳng có lòng cung kính tôn trọng, người này do lòng oán ghét nên đối với bốn biện tài của tất cả chư Phật Như Lai đã nói sanh lòng phỉ báng, họ phỉ báng pháp rồi gây nghiệp hoại pháp, tạo nghiệp hoại pháp rồi họ phải đọa ác đạo.

Vì thế, nên nầy Di Lặc ! Nếu có thiện nam tử tịnh tín vì muốn thoát khỏi tội nghiệp phi báng chánh pháp nên chẳng vì ghét bỏ người mà ghét bỏ chánh pháp, chẳng vì người có lỗi mà qui lỗi nơi chánh pháp, chẳng vì oán người mà oán cả chánh pháp.

Nầy Di Lặc ! Thế nào là bốn thứ biện tài mà tất cả Như Lai ngăn cấm. Đó là tương ung với phi lợi ích mà chẳng tương ung với lợi ích, tương ung với phi pháp mà chẳng tương ung với pháp, tương ung với phiền não mà chẳng tương ung với phiền não diệt tận, tương ung với sanh tử mà chẳng tương ung với công đức Niết bàn”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như lời đức Phật đã dạy, nếu có biện tài tăng trưởng sanh tử thì chẳng phải là chỗ tuyên nói của chư Như Lai, tại sao đức Phật nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ Tát, đức Phật lại khen ngợi nhiếp thủ sanh tử mà hay viên mãn pháp Bồ đề phần, những biện thuyết ấy há chẳng phải là chỗ nói của Như Lai ư ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Di Lặc ! Nay Phật hỏi ông tùy ý ông đáp. Nếu có lời nói rằng Bồ Tát vì viên mãn thành tựu Bồ đề phần mà

niếp thủ sanh tử, lại nói dùng các phiền não làm sự lợi ích. Lời nói trên đây là tương ung với lợi ích hay với phi lợi ích, là tương ung với pháp hay với phi pháp ?”.

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch Thế Tôn ! Nếu là chánh thuyết thì tương ung với lợi ích và pháp, vì hay làm cho pháp Bồ đề phần của Bồ Tát được viên mãn”.

Đức Phật phán : “Nầy Di Lạc ! Nếu nói Bồ Tát vì viên mãn pháp Bồ đề phần mà nhiếp thủ sanh tử, lại nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ Tát, biện thuyết như vậy là chỗ tuyên nói của chư Phật Như Lai. Tại sao, nầy Di Lạc, chư Bồ Tát ấy được pháp tự tại các phiền não được phát khởi không có lầm lỗi, đây là Bồ Tát thiện xảo phương tiện, chẳng phải là cảnh giới của Thanh Văn Duyên Giác.

Nầy Di Lạc ! Nếu có phiền não chẳng làm lợi ích được cho người, chẳng hay làm viên mãn Bồ đề phần, chẳng tương ung với lợi ích chẳng tương ung với pháp lúc nó phát khởi chỉ làm nhơn duyên cho thiện căn hạ liệt, trong trường hợp nầy Bồ Tát thà bỏ thân mạng chớ chẳng tùy theo các phiền não ấy mà thật hành.

Nầy Di Lặc ! Có Bồ Tát khác vì được trí lực nên ở nơi các phiền não hiện có phan duyên, có Bồ Tát khác vì không trí lực nên ở nơi các phiền não tăng trưởng chấp trước”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như tôi hiểu nghĩa của đức Phật nói, nếu chu Bồ Tát thọ mạng thế năm trăm năm sau muốn lìa sự trói buộc của các nghiệp chướng, tự không tổn hại mà được giải thoát, người này sẽ sanh tín giải sâu ở trong Bồ Tát hạnh, vì lỗi lầm của người chẳng sanh phân biệt, chí cầu công đức chơn thiết của Như Lai”.

Đức Phật phán : “Đúng vậy. Nầy Di Lặc ! Vì thế nên phải sanh tín giải sâu ở trong phương tiện hạnh của chu Bồ Tát, tại sao, vì phương tiện hạnh của huệ hành Bồ Tát rất khó tín giải vậy.

Nầy Di Lặc ! Ví như vị Tu Đà Hoàn thị hiện phạm phu hạnh. Hàng phạm phu với Tu Đà Hoàn ngôi vị đều sai biệt. Người phạm phu vì bị sự trói buộc của tham sân si mà đọa ác đạo, mà người Tu Đà Hoàn hay khéo liễu đạt tham sân si trọn chẳng bị sa đọa ba ác đạo.

Huệ hành Bồ Tát cũng như vậy, ở nơi tập khí tham sân si chưa dứt mà cũng khác với

sơ nghiệp Bồ Tát. Tại sao, vì tâm của huệ hành Bồ Tát chẳng bị phiền não che lấp chẳng đồng với các sơ nghiệp Bồ Tát.

Độn hành Bồ Tát không có thiện xảo đồng với phàm phu chẳng xuất ly được.

Nầy Di Lặc ! Tất cả trọng tội, huệ hành Bồ Tát dùng sức trí huệ đều hay xô diệt, cũng chẳng nhơn nó mà đọa ác đạo.

Ví như có người đem củi gỗ ném vào khối lửa lớn, luôn luôn thêm củi, do đó ngọn lửa càng thêm sáng không hề tắt. Cũng vậy, nầy Di Lặc, huệ hành Bồ Tát dùng lửa trí huệ đốt củi phiền não luôn luôn thêm củi gỗ phiền não, do đó khối lửa trí huệ thêm sáng mãi không hề tắt.

Nầy Di Lặc ! Đúng vậy, sức trí huệ thiện xảo phương tiện của huệ hành Bồ Tát rất khó biết rõ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi mà chưa được sức trí huệ, nay muốn được thì nên xả bỏ pháp gì nên tu pháp gì để cho huệ lực chưa sanh thì được sanh, huệ lực đã sanh thì tăng trưởng”.

Đức Phật phán : “Nầy Di Lặc ! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi muốn huệ lực được tăng trưởng, nên đối với lợi dưỡng biết rõ tội lỗi của nó và cần xả ly. Với những lỗi ưa ồn náo nói chuyện thế tục, ưa ngủ nghỉ làm nhiều công việc thích hí luận đều phải xa rời. Phải bỏ lợi dưỡng mà tập thiếu dục, bỏ nơi ồn náo mà thích vắng lặng, bỏ chuyện đời mà quán thiệt nghĩa, đầu hôm cuối đêm phải xa rời ngủ nghỉ để quán sát tư duy tùy hành tu tập, xả bỏ các công vụ và các hí luận mà tu đạo xuất thế, thương nhớ chúng sanh.

Nầy Di Lặc ! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi chưa được huệ lực mà muốn được thì phải bỏ và tu như vậy. Tại sao, vì chẳng bỏ lợi dưỡng để tu thiếu dục mà muốn sanh huệ lực chưa sanh muốn tăng trưởng huệ lực đã sanh thì chẳng bao giờ có. Chẳng bỏ ồn náo chẳng thích ở vắng lặng chẳng bỏ chuyện đời chẳng quán thiệt nghĩa mà muốn sanh và trưởng huệ lực cũng chẳng bao giờ có. Đầu hôm cuối đêm ham ưa ngủ nghỉ chẳng giác ngộ nhiếp niệm tư duy, chẳng bỏ công vụ ưa hí luận, chẳng tu đạo xuất thế, với chúng sanh chẳng thương nhớ mà muốn sanh huệ lực chưa sanh và trưởng huệ lực đã sanh cũng đều chẳng bao

giờ có. Tại sao, vì Bồ Tát trí lực từ nhơn duyên sanh, nếu không nhơn duyên thì trọn chẳng sanh được. Nhơn duyên hòa hiệp mới được sanh sức trí huệ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là lỗi của lợi dưỡng, nếu lúc quán sát hay khiến Bồ Tát thích xa lìa chẳng phát sanh nhiệt não ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Di Lặc ! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quan sát lợi dưỡng vì sanh tham dục vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì hư mất chánh niệm sanh sân khúe vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì quan niệm đắc thất sanh ngu si vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì hay sanh tâm cao hạ tật đố vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi nhà thân hữu xan lẫn ham ưa sanh cuống hoặc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì gây nên ưa thích sanh siểm khúc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ bốn thánh chủng không tầm quý vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì tất cả chu Phật chẳng hứa khả, quen phóng dật sanh cao mạn vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ thắng phước điền khởi khinh mạn làm ma đảng vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì là căn bốn các điều ác mà phá hư các điều lành vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì nhiều sự tham trước như sương

tuyệt vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi nhà thân hữu xem chờ nhan sắc sanh ưu não vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì yêu mến đồ vật tổn hoại bị lòng lo rầu nhiều loạn vậy, nên quán lợi dưỡng vì ở nơi bốn niệm xứ nhiều quên mất làm kém hao bạch pháp vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi bốn chánh cần nhiều thối thất hay khiến tất cả tha luận thắng vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì tự khoe nói đã được thần thông trí huệ sanh sự sai trái vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì trước sau đắc thất sanh lòng oán ghét vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì giận ghét nhau nói lỗi lầm nhiều giác quán vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì lo sanh sống mà kinh doanh nghiệp đời so tính suy tư giảm mất sự an lạc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì với những thiện căn cho đến thiện định giải thoát tam muội tam ma bát đề lòng nhu dâm nữ hay thối thất vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ rời trí đức đoạn đức đọa vào các ác đạo địa ngục súc sanh ngạ quỷ vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì cùng Đê Bà Đạt Đa và Ô Đà Lạc Ca đồng pháp đồng trụ phải đọa ác đạo vậy.

Nầy Di Lặc ! Sơ nghiệp Bồ Tát quan sát tội lỗi của lợi dưỡng như vậy rồi thích ưa thiếu dục chẳng sanh nhiệt não. Tại sao, vì Bồ Tát

thiếu đức thì chẳng sanh tất cả tội lỗi có thể làm pháp khí thanh tịnh của Phật, chẳng hề thuộc tại gia hay xuất gia, an trụ ý nguyện chơn thiết tối thắng, chẳng làm ti hạ cũng chẳng kinh sợ vì rời lìa sự lo sợ đọa lạc ác đạo vậy, không gì che lấp được vì bỏ sự say đắm vậy, vì được thoát khỏi các cảnh giới ma vậy, được tất cả chư Phật ngợi khen, chư Thiên và mọi người cũng sẽ kính mến, với các thiên định cũng chẳng nhiễm trước vì an trụ biên tế vậy, lòng dạ chất trực không siểm khúc, ở trong ngũ đức chẳng phóng dật vì thấy lỗi của nó, tu hành đúng pháp hay an trụ thánh chủng, người đồng phạm hạnh cũng sẽ mến ưa.

Nầy Di Lạc ! Nếu có Bồ Tát trí huệ thông sáng ở nơi công đức này có thể biết như vậy, do ý nguyện thù thắng nên bỏ lợi dưỡng, do ý nguyện thù thắng an trụ thiếu đức, vì dứt tham ái mà phát khởi vậy.

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là lỗi ở trong ồn náo, lúc quan sát Bồ Tát ở riêng vắng lặng chẳng sanh nhiệt náo”.

Đức Phật phán : “Nầy Di Lạc ! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quan sát lỗi của ồn náo có hai

mười thứ, lúc quán sát hay khiến Bồ Tát ở riêng vắng lặng chẳng sanh nhiệt não.

Thế nào ưa nơi ồn náo có hai mươi điều lỗi ?

Một là chẳng hộ thân nghiệp, hai là chẳng hộ khẩu nghiệp, ba là chẳng hộ ý nghiệp, bốn là nhiều tham dục, năm là thêm ngu si, sáu là ưa nói chuyện đời, bảy là rời lời xuất thế, tám là với phi pháp tôn trọng tu tập, chín là bỏ lìa chánh pháp, mười là thiên ma được dịp tiện, mười một là nơi hạnh bất phóng dật chưa từng tu tập, mười hai là nơi hạnh phóng dật thường có lòng nhiễm trước, mười ba là nhiều giác quán, mười bốn là tổn giảm đa văn, mười lăm là chẳng được thiền định, mười sáu là không có trí huệ, mười bảy là mau chóng được các phi phạm hạnh, mười tám là chẳng mến Phật, mười chín là chẳng mến Pháp, hai mươi là chẳng mến Tăng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Bỏ rời những tham sân
Chẳng ở nơi ồn náo
Nếu có chuyên ở đó
Là lỗi chẳng nên làm

Kiều mạn và giác quán
Đều do ồn náo sanh
Người không giới không hạnh
Khen tặng nơi ồn náo
Kẻ ngu thích thế luận
Thối thất đệ nhứt nghĩa
Phóng dật nhiều giác quán
Lỗi này chẳng nên làm
Tỳ Kheo bỏ đa văn
Ngôn luận chẳng đúng lý
Tổn giảm các thiện định
Thường tư duy thế gian
Người ham ưa tư duy
Làm sao được tịch tĩnh
Lòng họ thường phóng dật
Lìa hẳn các chỉ quán
Mau được phi phạm hạnh
Ồn ào không luật nghi
Họ chẳng mến nơi Phật
Cũng chẳng mến Thánh chúng
Vất bỏ pháp ly dục
Say mê lời phi pháp
Ta thường bỏ ngàn thân

Tay chân và đầu mắt
Vì cầu đạo vô thượng
Nghe pháp không chán đủ
Các người phi pháp nầy
Nghe chút ít liền bỏ
Xưa ta làm quốc vương
Vì cầu bốn câu kệ
Cả vợ con của báu
Đều hay đem bố thí
Nào có bực trí giả
Mà chẳng siêng nghe pháp
Ta thường bỏ tất cả
Những hí luận phi pháp
Vì trong trăm ngàn kiếp
Khó được giải thoát vậy
Các ông nên ưa thích
Chí cầu pháp vi diệu
Nếu người ưa giải thoát
Các công đức tối thắng
Những sự nghiệp thế gian
Đều chẳng nên hỏi đến
Áo cơm không lợi tốt
Cũng chẳng chúng Niết bàn

Nên ngợi khen tối thắng
Chư Tỳ Kheo thiện lai
Phải trải tòa mời ngồi
Cùng nhau nói pháp yếu
Thân người rất khó được
Tùy phần tu bạch pháp
Độc tụng và thiền định
Ông phải hỏi như vậy
Đức Phật nhập Niết bàn
Chánh pháp sẽ hoại diệt
Tỳ Kheo nhiều phóng dật
Ua đông bỏ rảnh vắng
Vì uống ăn lợi dưỡng
Ngày đêm luận sự đời
Người ngu ở trong mộng
Kinh sợ và trôi dắm
Tự biết phạm tội nhiều
Sẽ đọa ba ác đạo
Nên sanh lòng hoan hỷ
Ở riêng nơi rảnh vắng
Hoặc ở a lan nhã
Chí cầu đạo vô thượng
Chẳng nên thấy lỗi người

Tự khoe tôn thắng nhứt
Kiêu căng gốc phóng dật
Chớ khinh kẻ hạ liệt
Họ ở trong chánh pháp
Lần lượt sẽ giải thoát
Tỳ Kheo dầu phá giới
Mà sâu tin Tam bảo
Đây là nhơn giải thoát
Chẳng nên thấy lỗi họ
Khó dẹp phục tham sân
Chớ kinh sợ phóng dật
Thói quen nên phải vạy
Vì thế chẳng nên nói
Nếu Tỳ Kheo thanh tịnh
Rình tìm lỗi của người
Rất là chẳng chon thiệt
Chẳng gọi tu chánh pháp
Người tu hành đúng pháp
Phải nên tự quan sát
Chư Tỳ Kheo cầu đạo
Bỏ rời ngôn luận ác
Thường dùng tâm hoan hỷ
Ở riêng nơi rảnh vắng”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Ham thích ồn ào bèn có vô lượng tội lỗi như vậy thối thất công đức không được lợi ích thêm lớn phiền não sa đọa ác đạo rồi là bạch pháp. Nào có **Bồ Tát** cầu pháp lành được nghe tội lỗi này mà chẳng thích ở riêng rảnh vắng.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là lỗi của sự nói chuyện đời, nếu lúc quán sát **Bồ Tát** nên an trụ nghĩa quyết định, do quán sát nghĩa ấy mà chẳng sanh nhiệt não ?”.

Đức Phật phán : “**Này Di Lặc !** Sơ nghiệp **Bồ Tát** phải nên quán sát nói chuyện đời có hai mươi điều lỗi, lúc quán sát có thể làm cho **Bồ Tát** an trụ quyết định nghĩa, do quán nghĩa ấy mà chẳng sanh nhiệt não.

Những gì gọi là ưa nói chuyện đời có hai mươi điều lỗi ?

Một là lòng sanh kiêu tú chẳng kính đa văn, hai là ở nơi các tranh luận sanh nhiều chấp trước, ba là mất chánh niệm tác ý đúng lý, bốn là làm sự chẳng nên làm thân nhiều tháo động, năm là mau chóng cao hạ hư hoại pháp nhẫn, sáu là tâm thường cương cường chẳng huân tu thiện định trí huệ, bảy là nói

phi thời bị ngôn luận ràng buộc, tám là chẳng thể kiên cố chứng Thánh trí, chín là chẳng được Thiên Long cung kính, mười là bị người biện tài thường có lòng khinh rẻ, mười một là bị người thân chứng quả trách, mười hai là chẳng an trụ chánh tín thường có lòng hối hận, mười ba là lòng nhiều nghi hoặc dao động chẳng an, mười bốn là như hàng xướng kỹ theo dõi âm thanh, mười lăm là nhiễm trước các dục lạc theo cảnh lưu chuyển, mười sáu là chẳng quan sát chơn thiệt phỉ báng chánh pháp, mười bảy là có mong cầu chi thường chẳng được toại nguyện, mười tám là tâm chẳng điều thuận bị người chê bỏ, mười chín là chẳng biết pháp giới tùy thuận ác hữu, hai mươi là chẳng rõ các căn hệ thuộc phiền não”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Kiêu ngạo nơi đa văn
 Chấp trước các tranh luận
 Thất niệm bất chánh tri
 Đây là lỗi chuyện đời
 Xa rời chánh tư duy
 Thân tâm chẳng tịch tĩnh
 Thối thất nơi pháp nhãn

Đây là lỗi thế thoại
Tâm họ chẳng điều thuận
Xa rời xa ma tha
Và tỳ bát xá na
Đây là lỗi thế thoại
Chẳng tôn kính Sư Trưởng
Ưa thích các thế luận
Trí huệ chẳng kiên cố
Đây là lỗi thế thoại
Chư Thiên chẳng cung kính
Long thần cũng như vậy
Thối thất nơi biện tài
Đây là lỗi thế thoại
Bực Thánh thường quở trách
Các người đam mê ấy
Luống uống nơi thọ mạng
Đây là lỗi thế thoại
Các hành đều khuyết giảm
Xa lìa đại Bồ đề
Mạng chung sanh ưu não
Đây là lỗi thế thoại
Nghĩ hoặc tâm dao động
Nhu gió thổi động cỏ

Trí huệ chẳng kiên cố
Đây là lỗi thế hoại
Ví như người xướng kỹ
Khen nói là dũng kiện
Người ấy cũng như vậy
Đây là lỗi thế hoại
Theo dõi ngữ ngôn đời
Nhiễm trước các cảnh dục
Thường làm những tà đạo
Đây là lỗi thế hoại
Mong cầu lòng chẳng toại
Siểm khúc nhiều tranh luận
Xa rời các Thánh hạnh
Đây là lỗi thế hoại
Người ngu được chút lợi
Lòng họ thường dao động
Nhu khỉ vượn tháo nhiều
Đây là lỗi thế hoại
Nhiều thói thất trí huệ
Không có lòng giác ngộ
Bị kẻ ngu nhiếp trì
Đây là lỗi thế hoại
Mê hoặc nơi mắt tai

Nhân đến ý cũng vậy
Thường cùng phiền não chung
Đây là lỗi thế thoại
Kẻ ngu ưa thế thoại
Trọn đời thường luống qua
Chẳng bằng suy nhứt nghĩa
Được lợi ích vô biên
Ví như vị ngọt mía
Dầu chẳng rời vỏ đốt
Mà được vị ngọt ngon
Vỏ đốt như nói chuyện
Nghĩa lý như vị ngọt
Vì thế bỏ hư ngôn
Suy gẫm nơi thiệt nghĩa
Chư Bồ Tát trí huệ
Hay biết lỗi thế thoại
Nên thường thích suy gẫm
Công đức đệ nhứt nghĩa
Pháp vị và nghĩa vị
Giải thoát vị đệ nhứt
Ai là người có trí ?
Mà lòng chẳng ưa thích
Vì thế nên phải bỏ

Các ngôn luận vô lợi
 Thường ưa siêng suy gẫm
 Đệ nhứt nghĩa thù thắng
 Pháp đệ nhứt như vậy
 Được chư Phật ngợi khen
 Vì thế người trí sáng
 Nên vui siêng tu tập”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai khéo hay nói lỗi của thế thoại và công đức lợi ích suy gẫm nghĩa thù thắng, nào có Bồ Tát chí cầu trí huệ chơn thiệt của Phật mà lại còn ưa chuyện trò sự đời hư cuống.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là lỗi của ngũ nghĩ, nếu lúc quán sát Bồ Tát nên phải phát khởi tinh tấn chẳng sanh nhiệt não ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Di Lặc ! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát ngũ nghĩ có hai mươi điều lỗi, lúc quán sát có thể làm cho Bồ Tát phát khởi tinh tấn ý nguyện chẳng mỗi : Một là giải đãi lười nhác, hai là thân thể trầm trọng, ba là nhan sắc tiêu tụy, bốn là thêm tật bệnh, năm là hơi nóng ẩm kém yếu, sáu là ăn chẳng tiêu hóa, bảy là thân thể sanh

mụn ghẻ, tám là chẳng siêng tu tập, chín là thêm lớn ngu si, mười là trí huệ yếu kém, mười một là da thừa tối đục, mười hai là Phi Nhơn chẳng kính, mười ba là việc làm ngu độn, mười bốn là phiền não ràng buộc, mười lăm là phiền não che lấp tâm trí, mười sáu là chẳng thích pháp lành, mười bảy là bạch pháp tổn giảm, mười tám là làm việc hạ tiện, mười chín là ghét ganh tinh tấn, hai mươi là bị người khinh rẻ.”

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Thân nặng không nghi kiểm
Giải đãi ít kham nhiệm
Nhan sắc không sáng nhuần
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Người ấy nhiều bệnh não
Tích tập nhiều phong nhiệt
Tứ đại ngược trái nhau
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Ăn uống không tiêu hóa
Thân thể không sáng nhuần
Tiếng nói chẳng trong suốt
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Thân họ sanh ghẻ chốc

Ngày đêm thường say ngủ
Các trùng độc nẩy sanh
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Thối thất hạnh tinh tiến
Thiếu hụt các của báu
Nhiều mộng không giác ngộ
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Lười si mê thêm lớn
Thích ưa các kiến chấp
Mạnh chắc khó đối trị
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Tổn giảm các trí huệ
Thêm lớn các ngu si
Chí ý thường hạ liệt
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Họ ở a lan nhã
Mà lòng thường biếng lười
Quý thân được tiện lợi
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Mù mờ mất chánh niệm
Phúng tụng chẳng thông thuộc
Thuyết pháp nhiều lãng quên
Là lỗi ưa ngủ nghỉ

Do si sanh mê lầm
An trụ trong phiền não
Lòng họ chẳng an vui
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Công đức đều tổn giảm
Thường sanh lòng lo buồn
Thêm lớn các phiền não
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Xa rời các thiện hữu
Cũng chẳng cầu chánh pháp
Thường đi trong phi pháp
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Chẳng mong cầu pháp lạc
Tổn giảm các công đức
Xa rời các bạch pháp
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Tâm người ấy khiếp nhược
Ít khi có hoan hỷ
Tay chun thường ồm gậy
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Tự biết mình giải đãi
Ghét ganh người tinh tiến
Thích rao nói lỗi người

Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Người trí hiểu lỗi ấy
Thường xa rời ngủ nghỉ
Kẻ ngu thêm kiến chấp
Vô ích tổn công đức
Người trí thường tinh tiến
Siêng tu đạo thanh tịnh
Thoát khổ được an lạc
Chư Phật thường ngợi khen
Các kỹ nghệ thế gian
Và công xảo xuất thế
Đều do sức tinh tiến
Người trí phải tu tập
Nếu người hướng Bồ đề
Biết rõ lỗi ngủ nghỉ
An trụ sức tinh tiến
Giác ngộ sanh tâm quý
Vì thế những người trí
Thường sanh lòng tinh tiến
Bỏ rời sự ngủ nghỉ
Gìn giữ giống Bồ đề”.

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Kẻ ưa ngủ nghỉ có vô lượng lỗi lầm như

vậy. Nếu người nào được nghe mà chẳng sanh lòng lo lắng nhằm là để phát khởi tinh tiến, nên biết rằng người này rất ngu si.

Nếu Bồ Tát có chí cầu Vô thượng Bồ đề nghe nói cú nghĩa chơn thiết công đức lợi ích như vậy mà đối với pháp lành chẳng phát khởi tinh tiến an trụ các phần Bồ đề lại sanh lòng giải đãi thì không bao giờ có.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là lỗi trong các sự vụ mà lúc quan sát khiến chư Bồ Tát chẳng kinh doanh sự vụ ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Di Lặc ! Hàng Bồ Tát sơ nghiệp phải nên quan sát người ưa kinh doanh sự vụ có hai mươi điều lỗi, lúc quan sát như vậy có thể làm cho Bồ Tát chẳng kinh doanh sự vụ mà siêng tu tập Phật đạo.

Những gì là hai mươi lỗi về kinh doanh sự vụ ?

Một là ham thích nghiệp hạ liệt thế gian. Hai là bị chư Tỳ Kheo chuyên đọc tụng tu hành khinh rẻ. Ba là bị chư Tỳ Kheo siêng tu thiên định quả trách. Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp sanh tử lưu chuyển từ vô thủy. Năm là luống thọ sự cúng thí của các cư sĩ có tín tâm. Sáu là lòng tham ưa tài vật. Bảy là thường

ưa rộng mở sự vụ thế gian. Tám là tưởng nhớ
 gia nghiệp mà lòng thường lo lắng. Chín là
 tánh tình hung dữ phát ngôn thô lỗ. Mười là
 lòng thường tưởng nhớ gia nghiệp. Mười một
 là ham thích món ngon thêm lớn tham dục.
 Mười hai là các nơi không lợi dưỡng thì chẳng
 sanh lòng hoan hỷ. Mười ba là hay sanh nghiệp
 náo hại chuồng trại. Mười bốn là thường ưa
 thân cận các Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di. Mười
 lăm là chỉ nhớ ăn mặc mà qua ngày đêm. Mười
 sáu là luôn hỏi việc làm ăn thế gian. Mười
 bảy là thường ưa nói lời phi pháp. Mười tám
 là cậy mình kinh doanh sự vụ mà sanh kiêu
 mạn. Mười chín là chỉ tìm lỗi người mà chẳng
 tự quan sát. Hai mươi là đối với người thuyết
 pháp ôm lòng khinh rẻ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“An trụ nghiệp hạ liệt
 Rời xa hạnh thù thắng
 Thối thất lợi ích lớn
 Là lỗi ưa sự vụ
 Bị chư đại Tỳ Kheo
 Tụng kinh và tham thiền
 Khinh khi và quở trách
 Là lỗi ưa sự vụ

Thường tạo nghiệp sanh tử
Xa rời nhơn giải thoát
Luống thọ của tín thí
Là lỗi ưa sự vụ
Thích nhận các của báu
Chẳng được thì lo khổ
An trụ hạnh hạ liệt
Là lỗi ưa sự vụ
Người ấy nhiều ái nhiễm
Qua lại nhà dâm nữ
Nhu chim chui vào lồng
Là lỗi ưa sự vụ
Thường lo rầu gia nghiệp
Luôn ôm lòng nóng khổ
Lời nói người chẳng tin
Là lỗi ưa sự vụ
Chẳng thích nghe thầy dạy
Chống trả lại khinh tiện
Hủy phạm giới thanh tịnh
Là lỗi ưa sự vụ
Lòng họ nhiều nhớ tưởng
Siêng toan lo nghiệp đời
Chẳng thể tu định huệ

Là lỗi nhiều sự vụ
Lòng tham thường xí thanh
Thích ưa những ngon đẹp
Không hề biết tri túc
Là lỗi nhiều sự vụ
Được lợi lòng vui mừng
Thất lợi lòng buồn lo
Tham lẫn không từ tâm
Là lỗi nhiều sự vụ
Hại người không xót thương
Thêm lớn những nghiệp ác
Dây ái cột chặt nhau
Là lỗi nhiều sự vụ
Xa rời các Su Trưởng
Gần gũi các bạn dữ
Chê đốỉ người trì giới
Là lỗi nhiều sự vụ
Ngày đêm không tưởng khác
Chỉ nhớ đến ăn mặc
Chẳng thích các công đức
Là lỗi nhiều sự vụ
Thường hỏi chuyện thế gian
Chẳng ưa lời xuất thế

Say mê các tà thuyết
Là lỗi nhiều sự vụ
Tự thị biết công việc
Khinh mạn chu Tỳ Kheo
Chẳng khác kẻ cuồng say
Là lỗi nhiều sự vụ
Thường rình tìm lỗi người
Chẳng thấy lỗi của mình
Khinh chê người có đức
Là lỗi nhiều sự vụ
Người ngu si như vậy
Không có phương tiện hay
Khinh mạn người thuyết pháp
Là lỗi nhiều sự vụ
Sự nghiệp hạ liệt ấy
Có đủ những lỗi lầm
Đâu có người trí huệ
Lại ưa học tập nó
Nghiệp thanh tịnh thù thắng
Đầy đủ các công đức
Đây là chỗ người trí
Ưa thích thường học tập
Nếu kẻ ưa sự đời

**Người trí nên quở trách
Nhu người bỏ thất bảo
Tham lấy những sỏi đá
Thế nên người trí sáng
Nên bỏ sự nghiệp đời
Phải cầu pháp thắng thượng
Chư Phật thường khen ngợi”.**

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát ấy bỏ rời hạnh nghiệp tinh tiến thù thắng mà phát khởi sự vụ hạ liệt thế gian, nên biết họ là kẻ thiếu trí giác huệ cạn kém”.

Đức Phật dạy : “Này Di Lạc ! Nay ta bảo thiết ông : Nếu có Bồ Tát chẳng tu công hạnh chẳng dứt phiền não chẳng tập thiền tụng kinh chẳng cầu đa văn, ta gọi người ấy chẳng phải người xuất gia.

Này Di Lạc ! Nếu có người siêng tu công hạnh trí đoạn, trí xuất sanh, trí thành tựu, chẳng làm nghiệp thế gian, chẳng kinh doanh sự vụ, ta gọi người này an trụ lời dạy Như Lai.

Nếu là Bồ Tát thì chẳng nên ưa nghiệp thế gian kinh doanh sự vụ. Nếu ưa làm thì ta

gọi là kẻ an trụ sanh tử. Vì thế nên chư Bồ Tát phải xa rời.

Nầy Di Lặc ! Nếu có Bồ Tát kinh doanh nhiều sự vụ xây tạo tháp bảy báu khắp cõi Đại Thiên cũng chẳng làm cho ta hoan hỷ, cũng chẳng phải cung kính cúng dường ta.

Nầy Di Lặc ! Nếu có Bồ Tát ở nơi pháp tương ưng với Ba la mật, cho đến thọ trì bài kệ bốn câu rồi đọc tụng tu hành giảng nói cho người, đây nói là cung kính cúng dường ta. Tại sao ? Vì chư Phật Bồ đề từ đa văn mà xuất sanh chớ chẳng phải từ các sự vụ.

Nầy Di Lặc ! Nếu Bồ Tát kinh doanh nhiều sự vụ khiến các Bồ Tát trì tụng tu hành giảng thuyết đồng kinh doanh sự vụ, nên biết đó là tăng trưởng nghiệp chướng không có phước lợi. Tại sao ? Vì ba thứ phước nghiệp đã được nói đều từ trí huệ mà phát sanh. Vì thế nên Bồ Tát kinh doanh sự vụ đối với chư Bồ Tát trì tụng tu hành diễn thuyết chẳng nên làm chướng ngại. Chư Bồ Tát trì tụng diễn thuyết đối với chư Bồ Tát tu thiền định chẳng nên làm chướng ngại lưu nạn.

Nầy Di Lặc ! Chư Bồ Tát kinh doanh sự vụ trong một Diêm Phù Đề nên cúng dường

thân cận thừa sự một Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn thuyết. Chư Bồ Tát trong một Diêm Phù Đề đọc tụng tu hành diễn thuyết nên thân cận thừa sự cúng dường một Bồ Tát chuyên cần tu thiền định. Thiện nghiệp như vậy được Như Lai tùy hỉ được Như Lai hứa khả.

Nếu thừa sự cúng dường Bồ Tát siêng tu trí huệ sẽ được khối phước đức vô lượng. Tại sao ? Vì nghiệp trí huệ là vô thượng tối thắng siêu hơn tất cả hành nghiệp của tam giới. Vì thế nên có Bồ Tát nào phát khởi tinh tiến thì nên siêng tu tập trí huệ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai đã khéo nói những lỗi lầm của hàng sơ nghiệp Bồ Tát ưa thích ồn ào nói chuyện thế gian ngủ nghỉ và nhiều sự vụ.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là lỗi của hí luận mà lúc quan sát khiến chư Bồ Tát sẽ an trụ tịch tĩnh không có những tranh luận.

Đức Phật dạy : “Này Di Lặc ! Sơ nghiệp Bồ Tát hí luận có vô lượng vô biên lỗi lầm nay ta lược nói hai mươi lỗi :

Một là hiện tại sanh nhiều khổ não, hai là tăng trưởng sân khúe thối thất nhẩn nhục, ba là bị kẻ oán thù làm hại, bốn là ma và dân

ma đều vui mừng, năm là thiện căn chưa sanh đều chẳng sanh, sáu là thiện căn đã sanh hay bị thối thất, bảy là thêm lòng oán ghét đấu tranh, tám là gây nghiệp địa ngục ác thú, chín là sẽ mắc quả xấu ác, mười là lưới chẳng dộ mềm nói năng cứng rít, mười một là giáo pháp được thọ chẳng thể ghi nhớ, mười hai là với kinh chưa từng nghe khi nghe không hiểu được, mười ba là bị chu thiện tri thức bỏ rời, mười bốn là mau gặp các ác tri thức, mười lăm là tu hành đạo hạnh khó được xuất ly, mười sáu là thường phải nghe lời không vừa ý, mười bảy là sanh vào chỗ nào cũng nhiều nghi lăm, mười tám là thường sanh chỗ nạn chẳng được nghe chánh pháp, mười chín là tu hành bạch pháp thì bị chướng ngại, hai mươi là chỗ thọ dụng bị nhiều oán ghét. Bồ Tát ham hí luận có hai mươi lỗi như vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Hiện đời thường khổ não
Mất nhẫn nhiều sân hận
Oán thù sanh lòng hại
Là lỗi ưa hí luận
Ma và quyến thuộc ma
Đều sanh lòng hoan hỉ

Hư mất các pháp lành
Là lỗi ưa hí luận
Lành chưa sanh chẳng sanh
Thường ở trong đấu tranh
Gây tạo nghiệp ác đạo
Là lỗi ưa hí luận
Thân hình nhiều thô xấu
Sanh vào nhà hạ liệt
Phát ngôn lời cứng rít
Là lỗi ưa hí luận
Nghe pháp chẳng nhớ được
Hoặc nghe chẳng lọt tai
Thường xa rời thiện hữu
Là lỗi ưa hí luận
Gặp gỡ các ác hữu
Tu hành khó xuất ly
Thường nghe lời trái ý
Là lỗi ưa hí luận
Tùy họ sanh chỗ nào
Thường ôm lòng nghi lầm
Chẳng hiểu được giáo pháp
Là lỗi ưa hí luận
Thường sanh trong bát nạn

**Xa rời chỗ không nạn
Có đủ sự vô ích
Là lỗi ưa hí luận
Pháp lành nhiều chương ngại
Hư mất chánh tư duy
Thọ dụng bị oán ghét
Là lỗi ưa hí luận
Các lỗi lầm như vậy
Đều do nơi hí luận
Vì thế nên người trí
Phải mau xa rời nó
Những người ưa hí luận
Khó chúng đại Bồ đề
Vì thế nên người trí
Cũng chẳng nên thân cận
Chỗ hí luận tranh cãi
Phát sanh nhiều phiền não
Người trí phải xa rời
Cách xa trăm do tuần
Cũng chẳng cất nhà ở
Gần những chỗ hí luận
Vì thế người xuất gia
Chẳng ở nơi tranh luận**

**Xuất gia không ruộng nhà
Vợ con và tôi tớ
Cũng không có chức vị
Cớ chi sanh tranh luận
Xuất gia ở tịch tĩnh
Thân mặc toàn pháp phục
Tiên thân đều kính thờ
Phải tu tâm nhẫn nhục
Những người ưa hí luận
Thêm lớn lòng độc hại
Sẽ phải đọa ác thú
Vì thế phải nhẫn nhục
Tù cấm và xiềng xích
Hình phạt và đánh khảo
Các sự khổ như vậy
Đều do nơi tranh luận
Những người ưa hí luận
Thường gặp ác tri thức
Danh tiếng bị hư mất
Luôn không lòng hoan hỉ
Nếu người bỏ tranh luận
Không ai rình gặp díp
Quyến thuộc chẳng trái lìa**

**Thường được gặp thiện hữu
Nơi đạo được thanh tịnh
Nghệp chương hết không thừa
Xô dẹp các quân ma
Siêng tu hạnh nhẫn nhục
Tranh luận nhiều tội lỗi
Vô tranh nhiều công đức
Nếu là người tu hành
Phải an trụ nhẫn nhục”.**

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng : “Hi hữu Thế Tôn có thể khéo nói lỗi lầm của hí luận như vậy khiến chư Bồ Tát sanh lòng giác ngộ.

Bạch đức Thế Tôn ! Đời mạt thế sau trong năm trăm năm, có Bồ Tát nghe nói lỗi hí luận như vậy hay sanh lòng ưu hối rời lìa phiền não chăng” ?

Đức Phật dạy : “Nầy Di Lạc ! Đời mạt thế sau trong năm trăm năm ít có Bồ Tát hay sanh ưu hối lìa phiền não, có nhiều Bồ Tát tâm cương cứng chẳng tôn kính nhau, ôm lòng tăng thượng mạn phải trái lẫn nhau, họ nghe nói nghĩa thú thậm thâm công đức thù thắng như vậy, dầu họ thọ trì đọc tụng diễn thuyết, nhưng vì nghiệp chương sâu nặng nên chẳng sanh

được công đức thù thắng, nên họ chẳng tin, nghi hoặc kinh điển này rồi chẳng còn thọ trì diễn thuyết. Bấy giờ ma Ba Tuần thấy sự ấy, muốn gạt gẫm liền hiện hình Tỳ Kheo đến chỗ họ bảo rằng : Các kinh điển ấy là do người thế tục giỏi văn từ chế tạo ra, chẳng phải do Như Lai tuyên nói. Tại sao ? Vì công đức lợi ích trong kinh ấy nói các Ngài đều chẳng được. Do lời gạt gẫm của ma Ba Tuần mà họ sanh lòng nghi hoặc đối với kệ kinh thậm thâm tương ưng với nghĩa lợi tánh không này rồi phát khởi tranh luận chẳng còn thọ trì đọc tụng diễn thuyết.

Này Di Lặc ! Các người ngu si ấy chẳng biết được rằng do nghiệp chướng của họ nên chẳng được công đức thù thắng, lúc nghiệp chướng tiêu rồi họ quyết định sẽ được”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như Phật đã nói công đức lợi ích của đức A Di Đà Phật và Cực Lạc thế giới. Nếu có chúng sanh phát mười tám nguyện, tùy mỗi tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, khi mạng chung người ấy sẽ được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc.

Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là phát mười tám nguyện, do tâm ấy niệm Phật A Di Đà mà

sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của đức Phật ấy ?

Đức Phật dạy : “Nầy Di Lặc ! Mười tâm nguyện như vậy chẳng phải kẻ phàm ngu bất thiện đủ phiền não mà phát được.

Những gì là mười tâm nguyện ?

Một là đối với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại từ không làm tổn hại.

Hai là đối với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại bi không làm bức não.

Ba là đối với chánh pháp của Phật phát khởi tâm ưa thích thủ hộ chẳng tiếc thân mạng.

Bốn là đối với tất cả pháp phát sanh thắng nhẫn không có tâm chấp trước.

Năm là phát tâm nguyện thanh tịnh cung kính tôn trọng chẳng tham lợi dưỡng.

Sáu là phát tâm cầu Phật Nhứt thiết chủng trí không hề quên mất bất luận thời gian nào.

Bảy là đối với tất cả chúng sanh phát tâm tôn trọng cung kính không hạ liệt.

Tám là chẳng ham thế luận đối với Bồ đề phần sanh tâm quyết định.

Chín là tâm thanh tịnh trông các thiện căn không tạp nhiễm.

Mười là đối với chư Phật Như Lai rời bỏ các tướng phát khởi tâm tùy niệm.

Nầy Di Lạc ! Đây là mười tâm nguyện. Do phát mười tâm nguyện ấy mà Bồ Tát sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Nầy Di Lạc ! Trong mười tâm nguyện ấy, tùy thành tựu một tâm nào rồi ưa muốn sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu người này chẳng được vãng sanh thì không bao giờ có”.

Tôn giả A Nan bạch rằng : “Hi hữu Thế Tôn hay khai thị diễn nói công đức chơn thiệt của Như Lai, phát khởi chí nguyện thù thắng của Bồ Tát.

Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này sẽ đặt tên là gì ? Chúng tôi sẽ thọ trì như thế nào ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy A Nan ! Kinh này tên kinh Phát Khởi Bồ Tát Chí Nguyện Thù Thắng, cũng gọi là kinh Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn. Các ông nên thọ trì như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Di Lạc Bồ Tát và chư Thanh Văn tất cả thế gian Thiên Nhơn A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

How much energy? How long?

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH

Thực hiện

Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8 - Q.3 - Tp. HCM

ĐT: 8469721



NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

